

AKIO MORISAWA

Vương Hải Yến dịch

二ノ宮 千鶴

Niji no misaki
no kissaten



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

MŨI HOÀI VỌNG



Tác giả: Akio Morisawa
Người dịch: Vương Hải Yến
Phát hành: Huy Hoàng Books
Nhà xuất bản Thanh Niên 2021

ebook@vctvegroup

CHƯƠNG 1
MÙA MƯA
Ấn điển diệu kỳ - Amazing Grace

Tiếng rào rào rất to vang lên từ phía cửa sổ phòng ngủ.

Những giọt mưa lớn bị gió mạnh hút lên, đập vào kính cửa sổ.

Tỉnh giấc vì tiếng động ấy, giữa hơi ẩm của chiếc chăn lông vũ, tôi hé mắt nhìn ra.

Lách mình qua khe hở chỗ rèm cản sáng là màn đêm sâu thẳm của một ngày xuân trước khi trời sáng.

Tay phải tôi lần sờ tìm điện thoại ở cạnh gối để xem giờ, màn hình điện thoại hiển thị con số 03:34 sáng.

Đạo gần đây giấc ngủ của tôi rất nông, giữa đêm tỉnh giấc đến mấy lần. Không những thế, một khi đã tỉnh thì tôi sẽ thao thức mãi không ngủ lại được. Tôi mới bốn mươi tuổi, vậy mà nét ngủ như một ông già... Tuy nghĩ thế nhưng trong lòng tôi đau đớn hiểu rõ nguyên nhân của những giấc ngủ chập chờn này.

Tôi đặt điện thoại về vị trí cũ, lăn người nửa vòng, quay mặt về phía phát ra hơi thở bình yên và đầy thân thương. Cô con gái bốn tuổi Nozomi của tôi đang nằm ngủ bên cạnh, người cuộn tròn như con tôm. Vẫn như mọi khi, con bé lại đạp tung chăn ra, chiếc chăn hầu như không che được phần nào trên người con bé. Chiếc áo ngủ với họa tiết những chú thỏ nhỏ màu đen trắng cũng bị cuộn lên, để hở cả mảng lưng của con bé.

Ôi chao, cứ để thế này sẽ bị cảm lạnh mất...

Tôi khẽ chỉnh áo ngủ và đắp lại chăn cho Nozomi, bản thân cũng chui vào trong chăn lần nữa. Tôi vừa lơ đãng ngắm nhìn trần phòng kiểu Nhật được nhuộm sắc vàng mờ mờ ảo ảo bởi ánh sáng của chiếc bóng đèn nhỏ, vừa nghĩ xem mình nên tận dụng khoảng thời gian rảnh rồi đột xuất này như thế nào. Đọc tiểu thuyết? Hay chơi game trên điện thoại? Hay đọc mấy cuốn sách dạy nấu ăn vợ tôi để lại, để học nấu ăn từ nay về sau? Hay dậy luôn, thông thả chuẩn bị bữa sáng?

Gió lại thổi tới, cửa sổ lại vang lên tiếng rào rào.

Vậy mà bản tin dự báo thời tiết trên ti vi tối qua lại báo là từ sáng nay trời sẽ nắng lên sau ba ngày dài u ám...

•°•

Nghĩ lại mới thấy, bầu trời u ám trong ba ngày vừa qua quả thực đã khiến tâm trạng của tôi trở nên u uất. Thậm chí tôi còn có cảm giác rằng những giọt nước mưa lạnh ngắt tựa muôn vàn sợi chỉ bạc sắc lẹm kia đã rửa trôi những sắc màu dịu dàng khỏi mọi ngóc ngách của thế giới này. Khung cảnh xám nhạt ướt sũng tỏa ánh sáng mờ mờ cũng trở thành một quả tạ đè nặng lòng tôi, ngay cả những dịp hiếm hoi có thể trời lên, nó cũng bị nhuộm kín bởi tông màu mực nhạt đơn sắc.

Phải chi trời hửng nắng và quang đãng... biết đâu tâm trạng u ám này của tôi cũng sẽ hửng nắng theo...

Tôi thờ dài, nằm im, ngửa mặt nhìn trần nhà như vậy một lúc.

Thịch, thịch, thịch...

Tôi cảm nhận được mạch đập của mình bên trong mạn sườn. Trái tim tôi dường như không quan tâm đến điều gì trên đời, nó cần mãi duy trì những

nhịp đập bình thản. Dù chẳng ai ra lệnh cho nó rằng “Hãy đập đi!” cả.

Tôi chỉ đang *sống*. Một cách tự động.

Có lẽ mãi sau này cũng vậy, trái tim này sẽ giúp tôi sống, bất kể ý muốn của tôi ra sao.

Những tháng ngày sau ư? Vậy tôi và Nozomi sẽ thế nào?

Nghĩ tới tương lai mờ đục trước mắt, trần nhà quen thuộc bỗng có cảm giác cao hơn, tôi đột nhiên cảm thấy như thể mình đã bị cả thế giới bỏ lại. Gần đây, đã nhiều lần tôi phải nếm trải cảm giác khó chịu này.

Phía cửa sổ lại vang lên tiếng rào rào. Thời tiết bên ngoài hẳn phải khủng khiếp như một cơn bão.

Thời tiết mưa gió trong khoảng thời gian những bông anh đào đã rụng tan tác này cũng gọi là “bão xuân” ư? Những cơn gió của nó quá mạnh để có thể gọi là “mưa trên lá non” chẳng...?

Mà thôi, chuyện ấy đâu quan trọng gì.

Tôi thở ra một hơi thật dài, quay người qua bên, một lần nữa ngẩng nhìn gương mặt đang ngủ vô cùng thuần khiết của Nozomi. Con gái tôi đang ngủ, tiếng thở đều đặn, yên bình.

Mới gần đây chúng tôi còn trải ba bộ chăn đệm và nằm ngủ bên nhau như hình chữ Xuyên^[1] trong căn phòng chung cư nhỏ bé này. Khi đó tôi cảm thấy căn phòng tám chiếu^[2] này hơi chật chội, nhưng không ngờ sau khi giảm bớt một bộ chăn nệm, vẫn là căn phòng ấy nhưng đã trở nên trống trải, lạnh lẽo đến nhường này.

Tôi đã cất bộ chăn nệm mà Saeko - vợ tôi - dùng trước đây vào tận góc tủ. Lòng tôi chùng xuống khi nghĩ sau này không thể giúp Nozomi tận hưởng niềm hạnh phúc của việc nằm ngủ ở giữa bố và mẹ nữa.

Tôi khẽ vén phần tóc mái trên khuôn mặt cô con gái đang ngủ. Làn tóc mỏng mềm mại, đúng kiểu tóc của trẻ con. Mãi tới hôm nay tôi mới nhận ra

vàng trán sau lớp tóc mái của con gái giống hệt vàng trán người vợ tên Saeko vừa mất.

Tôi vuốt ve mái tóc con gái theo nhịp điệu đều đều trong một lúc khá lâu.

Những giọt nước mắt ấm nóng lăn dài trên hai má tôi rồi rơi xuống, thấm vào tấm ga giường cũ kỹ, nhưng tôi để mặc. Tôi chỉ cố bặm chặt môi, trái tim tan nát cố nén lại tiếng khóc sắp lọt ra khỏi cuống họng.

Dòng nước mắt đầu tiên kể từ khi Saeko mất cứ tuôn trào ra mãi, tới mức chính tôi cũng lấy làm ngạc nhiên.

•°•

Cuối cùng, tôi quyết định chui ra khỏi chăn.

Có cổ cũng không ngủ được, vả lại cổ họng tôi khát quá.

Ở bồn rửa mặt, tôi uống cạn một cốc nước đầy, nghỉ một xíu rồi đánh răng, rửa mặt. Sau đó tôi vào góc bếp, cho cà phê đã rang kỹ vào máy xay rồi xay sơ qua. Tôi cho bột cà phê vừa xay vào chiếc máy pha cà phê dạng pha phin rồi nhấn công tắc máy.

Tôi bật ti vi trong phòng khách, mở nhỏ tiếng.

Vào khung giờ trước khi trời sáng này, kênh nào cũng phát các chương trình bán hàng trên truyền hình giống giống nhau. Nhưng như vậy vẫn đỡ hơn việc phải gặm nhấm sự cô độc lặng lẽ, nên tôi không tắt ti vi đi, chỉ lặng lẽ đặt điều khiển lên bàn.

Trên bàn có một chiếc phong bì giản dị đề tên người nhận Osawa Katsuhiko. Là chiếc phong bì một nhân viên của nhà tang lễ đưa cho tôi trong buổi bàn bạc. Tờ giấy bên trong phong bì có ghi trình tự chi tiết đám tang của Saeko và sơ đồ những việc một chủ tang - là tôi - cần làm, đọc rất dễ hiểu. Máy ngày vừa qua, không biết tôi đã xem đi xem lại sơ đồ này bao nhiêu lần.

Bố mẹ tôi đều còn khỏe mạnh, tôi chưa làm chủ tang bao giờ, vì thế trong thời gian tổ chức tang lễ, sơ đồ này đã trở thành tấm biển chỉ đường đáng tin cậy cho tôi.

Sau khi Saeko trút hơi thở cuối cùng trong bệnh viện vì căn bệnh bạch cầu tủy bào cấp tính, mọi việc quanh tôi thật hồi hã, thực lòng, tôi không có thời gian để thăm thía nỗi đau vì cái chết của vợ. Nói đúng hơn, tôi cảm thấy mình có trách nhiệm phải tổ chức một lễ tang tử tế, không xảy ra sơ suất gì, vì Saeko và vì phía nhà cha mẹ của cô ấy nữa. Trên hết, tôi không biết sẽ phải chăm sóc cho tâm hồn Nozomi ra sao khi con bé mất mẹ ở độ tuổi nhỏ như vậy... Trong đầu tôi chỉ bận tâm những chuyện đó.

Khoảng thời gian từ khi chuẩn bị lễ tang tới khi mọi việc xong xuôi, Nozomi ở bên tôi không rời nửa bước. Thấy tôi luống cuống trong vai trò chủ tang mà tôi mới đảm trách lần đầu tiên trong đời, ông bà thỉnh thoảng sẽ nắm lấy tay Nozomi, vừa dỗ dành vừa dẫn Nozomi đi đâu đó, nhưng chưa đầy một phút Nozomi đã đòi trở lại bên tôi. Con bé ngược đôi mắt đen láy ngấn nước lên nhìn tôi, tay nắm chặt vạt áo tang thoang thoang mùi long não của tôi. Cứ mỗi lần bồng Nozomi lên, cọ vào má con bé, miệng tôi lặp đi lặp lại câu nói vô nghĩa “Không sao đâu, không sao đâu”. Cuối cùng, tôi có cảm giác câu nói đó là để trấn an bản thân hơn là để trấn an Nozomi.

Trong đêm thức canh và lễ tang, tôi không khóc, Nozomi khóc sụt sịt biết bao lần. Dòng nước mắt đáng thương của một bé gái mất mẹ khi mới bốn tuổi đã khơi gợi sự thương cảm của những người dự lễ, nhờ thế mà số người rơi nước mắt mỗi lúc một nhiều, khiến tôi có cảm giác đám tang trở nên ấm áp hơn.

Tối qua, sau khi đảm nhiệm vai trò chủ tang không một chút sơ suất, vừa thở phào nhẹ nhõm tôi vừa kiểm tra lại danh sách đáp lễ khách dự tang xem có thiếu ai không. Chỉ cần bỏ danh sách này vào thùng thư là công việc chủ tang của tôi hoàn tất bước đầu. Quà đáp lễ sẽ do cửa hàng quà tặng gửi cho

khách tham dự lễ tang vào một ngày phù hợp. Công việc tiếp theo của chủ tang là lễ cầu siêu dịp bốn mươi chín ngày, nhưng từ giờ tới lúc đó sẽ không phải làm gì cả... Phải không ấy nhỉ? Nghĩ vậy, tôi liền lôi tờ sơ đồ bên trong chiếc phong bì đơn giản kia ra để kiểm tra lại cho chắc.

Ồn rồi. Chủ tang sẽ được nghỉ ngơi một thời gian. Tôi nhẹ nhõm thở phào, chợt ngửi thấy một mùi hương thoang thoảng bay vào phòng khách.

Tôi rót cà phê vào cặp cốc đôi, rồi đặt một cốc đen không đường không sữa lên chiếc tủ nhỏ. Nhà tôi không có bàn thờ, tôi đã trải tấm vải màu vàng bên phục vụ tang lễ đưa tới lên trên nóc tủ và đặt di ảnh, hũ cốt cùng bài vị của Saeko ở đó.

Trước tấm di ảnh với nụ cười trong sáng của Saeko, làn hơi nước mang theo mùi thơm nồng đậm bốc lên. Tôi nghĩ Saeko thích mùi thơm đó hơn là mùi hương nhang khói.

Vợ chồng tôi thích cà phê hơn đồ uống có cồn. Chúng tôi luôn mua cà phê nguyên hạt loại đặc biệt, rồi tùy theo tính chất của loại cà phê đó mà xay ra với độ mịn tương ứng, sau đó sẽ thông thả thưởng thức hương vị của nó. Saeko thích cà phê đen, tôi thích cho thêm sữa và một chút đường.

“Bình thường đàn ông sẽ thích cà phê đen chứ nhỉ?”

Saeko thường cầm cốc cà phê, vừa nói vừa cười với vẻ trêu chọc như thế.

Tôi nhấp một ngụm cà phê có vị đắng rõ rệt, đặc trưng của loại cà phê rang kỹ, thần thờ ngắm bức di ảnh. Trong tấm ảnh đen trắng, khóe miệng Saeko cong lên như thể vừa uống một ngụm cà phê ngon, mắt vợ tôi lim dim, nhìn cô ấy có vẻ gì đó rất hạnh phúc.

Cặp cốc đôi của hai vợ chồng do chính tay tôi - một nghệ nhân gốm sứ - nung thành. Tuy gọi là nghệ nhân nhưng tôi sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ việc đứng lớp trong các khóa học nghệ thuật gốm sứ, tôi chỉ là một nghệ nhân nửa vời. Nhưng nghĩ tới việc có thể nuôi sống gia đình chỉ với sở thích làm

đồ gốm của mình, tôi cảm thấy vô cùng biết ơn công việc này. Thực tế, hầu hết các nghệ nhân gốm sứ trên thế giới này đều phải sống dựa vào nghề tay trái của họ cả.

Saeko đã đặt tên cho cặp cốc đôi này.

Hỏi cô ấy mang thai, tôi đã dẫn cô ấy tới *Thế giới biển Kamogawa* ở vùng Sotobo, tỉnh Chiba. Thấy cô ấy cực kỳ thích con cá voi sát thủ, ngày hôm sau tôi lén nung đôi cốc có vẽ hình cá voi sát thủ màu đen và trắng. Tôi tặng cho cô ấy vào ngày sinh nhật. Nhìn thấy cặp cốc, gương mặt cô ấy rạng rỡ “Ôi, chiếc cốc gấu trúc”, kể từ đó cô ấy gọi chiếc cốc là “Gấu trúc”. Tôi thành thật nói “Anh định vẽ con cá voi sát thủ đấy chứ”, nhưng Saeko cười bảo “Nhìn kiểu gì cũng thấy con này là gấu trúc mà”, sau đó cô ấy nhanh chóng đi xay cà phê bằng máy.

Từ đó, mỗi khi chúng tôi cùng uống cà phê, chúng tôi luôn dùng đôi cốc “Gấu trúc” này. Đường kính miệng cốc khá lớn, cốc cao mang tới cảm giác đầm tay. Quai cốc cũng được làm thật lớn để dễ cầm. Phần thân cốc tôi nặn khá dày để cà phê lâu nguội, và môi không bị bỏng. Có thể thiết kế của nó không được đẹp mắt, nhưng chắc chắn chiếc cốc là một món đồ không thừa không thiếu trong cuộc sống thường nhật, rất tiện lợi.

Tôi đưa chiếc cốc “Gấu trúc” lên miệng một lần nữa.

Cà phê có vị thật ngon. Nhưng sáng nay, tôi chợt muốn cho nhiều đường hơn mọi khi.

Saeko à, trên thiên đường em có được uống cà phê không?

Ngắm nhìn bức di ảnh, tôi khẽ thì thầm trong lòng ngực như vậy.

Quá bốn giờ, trên màn hình ti vi hiện ra ba cô phát thanh viên trẻ đứng cạnh nhau, nở nụ cười rạng rỡ. Cuối cùng chương trình bán hàng qua truyền hình cũng kết thúc, chương trình thời sự đã bắt đầu.

Người dẫn chương trình chính đứng ở giữa, trong câu đầu tiên cô cười nói với vẻ vui sướng “Vây là kỳ nghỉ Tuần lễ vàng^[3] đã bắt đầu từ ngày hôm nay rồi.” Sau đó, cô bắt đầu đưa tin về việc từ tôi qua người dân đã hỏi hã lên đường về quê và thông báo tình hình ách tắc giao thông trên đường cao tốc.

Kỳ nghỉ Tuần lễ vàng năm nay khá dài, hầu hết các doanh nghiệp đều cho nhân viên nghỉ chín ngày. Lớp nghệ thuật gốm sứ của tôi được nghỉ lễ, đương nhiên trường mẫu giáo của Nozomi cũng nghỉ dạy trong thời gian đó. Nếu Saeko - người rất thích các sự kiện - còn sống, có lẽ lịch trình hoạt động trong dịp nghỉ này của chúng tôi đã kín đặc. Những ý tưởng vừa không tốn nhiều tiền mà cả người lớn và trẻ con đều thích thú tham gia của Saeko nhiều như số sao trên trời vậy.

Năm ngoái gia đình tôi đã đến một công viên động thực vật mới mở, chúng tôi cho Nozomi cưỡi ngựa lùn, hay cùng nhau ngắm bầu trời đầy sao tại một đài thiên văn công cộng. Chúng tôi còn mở một gian hàng trong hội chợ tự do tổ chức tại công viên cạnh bờ biển gần nhà, bán các tác phẩm gốm sứ của tôi, lần đó chúng tôi đã kiếm được một ít tiền tiêu vặt. Rồi chúng tôi dùng số tiền mới kiếm được này để đi ăn ở cửa hàng sushi băng chuyền. Sau khi ăn no căng bụng các món khoái khẩu là sushi cá ngừ và trứng cá hồi, Nozomi còn ăn hết phần bánh flan và dưa lưới khiến tôi và Saeko vô cùng ngạc nhiên. Trên đường về buổi tối, ba chúng tôi nắm tay nhau thông thả dạo bước trên con đường đi bộ. Giữa đường, giống như các gia đình đầm ấm trong những bộ phim truyền hình, hai vợ chồng tôi mỗi người nắm một bên tay con gái nhắc bổng lên, cho con chơi trò xích đu. Về tới khu đất trống mờ tối gần căn hộ chung cư của gia đình tôi, Nozomi tìm thấy ngôi sao sáng nhất trên bầu trời đêm, bèn cất tiếng hát “Em tìm thấy sao Hôm rồi.” Tôi nhớ mình đã bảo con:

“Sao Hôm không phải ngôi sao sáng nhất, mà là ngôi sao phát sáng đầu tiên trên bầu trời hoàng hôn đỏ con ạ.”

Kỳ nghỉ năm nay không có Saeko, biết phải làm sao đây...

Tôi đứng trong bếp, lơ đãng nghĩ. Rồi tôi lấy trứng và sữa từ tủ lạnh ra. Tôi định làm một trong những món ăn yêu thích của Nozomi, món bánh mì nướng kiểu Pháp dùng đường quế.

•°•

Sau khi bày bữa sáng được chế biến một cách thảm hại lên bàn, tôi nằm xuống nền phòng khách xem ti vi, chợt có tiếng chân trần nho nhỏ từ hành lang vọng tới. Nozomi đã dậy.

“Chào con, Nozomi.”

Tôi nhòm dậy, mỉm cười với con.

“Con chào papa.”

Nozomi đứng ở cửa phòng khách, cất tiếng chào như còn ngái ngủ rồi dùng mu bàn tay dụi dụi mắt, chậm rãi nhìn quanh phòng. Con bé đang vô thức tìm kiếm Saeko trong phòng. Ngay khi ánh mắt thơ trẻ và thành thực ấy sắp dừng lại trước tấm di ảnh đặt trên chiếc tủ nhỏ, tôi liền vội vã cất tiếng.

“Nozomi ơi, lại đây với papa nào.”

Vừa nói, tôi vừa vươn hai tay về phía con gái. Chính tôi cũng biết nụ cười hiện lên trên gương mặt mình lúc này rất gượng gạo.

Nhưng ánh mắt Nozomi đã dừng lại ở tấm di ảnh. Con bé đứng đó, hiện thực chậm rãi lan rộng ra trên gương mặt hãy còn ngái ngủ của con bé.

Tôi cất tiếng gọi con gái lần nữa:

“Lại đây với papa nào. Lại đây papa bé.”

Cuối cùng Nozomi cũng ngoảnh lại, con bé nhanh chân bước về phía tôi, vòng hai tay ôm quanh cổ tôi, lúc này tôi đang ngồi khoanh chân.

Tôi đón lấy cơ thể con gái, ôm chặt một cái rồi vừa nhẹ vỗ về tấm lưng nhỏ bé vừa hít ngửi mùi thơm từ tóc con.

“Papa làm món bánh mì đường quế cho con đây. Chúng ta cùng phết thật nhiều xi rô cây phong để ăn nào.”

Nozomi khẽ vâng một tiếng, con bé cọ cọ mũi vào ngực tôi. Tôi im lặng, tiếp tục vỗ nhẹ lên lưng con bé. Một lúc sau, Nozomi ngẩng mặt lên, con bé nở nụ cười khéo hơn tôi gấp mấy lần rồi nói thế này.

“Nếu con ăn thật nhiều cơm thì papa đọc cuốn sách tranh *Mimicchi* cho con nghe nhé?”

“Ừ. Được. Nếu con ăn đàng hoàng. Nào, trước tiên con đi rửa mặt rồi đánh răng đã nhé.”

Nozomi gật đầu đáp “Vâng” rồi bước về phía bồn rửa mặt.

Tôi lơ đãng nhìn theo bóng lưng ấy. Không lâu sau, giọng nói bất bình từ phía bồn rửa mặt vọng tới.

“Papa ơi, papa đến đây nào.”

Tôi sực tỉnh, bèn vội vã vừa đứng dậy vừa nói.

“À ừ nhỉ, papa quên mất. Xin lỗi con.”

Phải rồi. Nozomi vẫn chưa với được tay tới vòi nước của bồn rửa mặt. Tôi nhắc bổng cơ thể Nozomi lên, đưa con bé lại gần phía vòi nước.

“Đây, con vặn vòi đi.”

“Không được. Con còn chưa xắn tay áo.” Nozomi nói với vẻ mặt nhăn nhó.

“Ồ, thế à. Xin lỗi con.”

“Đầu tiên phải lấy khăn mặt ra. Sau đó xắn tay áo, vắn nước, khi có nước nóng thì papa bế con lên để con rửa mặt.”

Có lẽ đó là cách Saeko giúp Nozomi vệ sinh mỗi sáng.

“Papa hiểu rồi. Ừm, khăn của con đây phải không?”

“Vâng, đúng rồi. Papa phải để sẵn khăn đó lên trên nắp máy giặt.”

Nozomi vừa giải thích vừa tự mình xắn ống tay áo ngủ, sau đó yêu cầu “Papa đừng để nước nóng quá nhé.”

“Papa đã rõ.”

Tôi đưa tay lên trán theo kiểu chào hỏi của nhà binh để đùa con bé.

“Trước đó papa phải bật ga lên đã. Nếu không sẽ không có nước nóng đâu.”

“Papa làm ngay!”

Nozomi nhìn tôi, hơi nhoẻn miệng cười.

Tôi bế con bé lên, cho con chạm vào dòng nước từ vòi rửa.

“Thưa công chúa, nước nóng thế này đã vừa chưa ạ?”

“Con muốn nguội hơn một chút.”

“Cờ này nhé?”

“Dạ.” Nozomi lóng ngóng đưa tay ra hứng nước, rửa mặt ba lần. “Papa mau đưa con khăn mặt nào.”

Mắt vẫn nhắm nghiền, con bé đưa tay ra.

“Của con đây.”

Con bé lấy khăn lau lau mặt rồi ngẩng lên nhìn tôi.

“Mặt con sạch bóng chưa papa?”

Saeko thường trả lời thế nào trước câu hỏi này nhỉ. Chắc chắn cô ấy sẽ nói một câu gì đó rất hợp ý Nozomi và làm con bé cười.

Tôi quyết định trả lời theo phong cách của mình.

“Ừ, mặt con sạch bóng tới mức papa muốn thơm con một cái đây này.”

Nói rồi tôi ngồi xuống, thơm một cái thật kêu lên trán con gái.

“Chà. Mama thường không thơm mà chỉ áp má vào má con thôi.”

Nozomi nói với vẻ như bị nhột.

“Thế à. Nhưng cách làm của papa là thơm cơ.”

“Tại sao ạ?”

“Vì Nozomi rất đáng yêu.”

Từ nay về sau, chắc chắn cách sinh hoạt của tôi và Nozomi sẽ hình thành từng chút một.

“Còn đánh răng thì sao? Papa có đánh răng cho con theo cách mama vẫn làm không?”

“Đương nhiên là được. Giờ con chỉ cho papa xem mama thường làm như thế nào, được không?”

“Dạ. Ừm, đầu tiên là...”

Tôi cũng muốn lưu giữ kỹ càng cách làm của Saeko. Để càng nhiều càng tốt, những ký ức về tình yêu thương vô bờ mà Saeko dành cho Nozomi trong bốn năm kể từ khi con bé chào đời sẽ còn lại mãi trong trái tim con bé sau này.

•◦•

Cho con thay đồ, xỉ mũi, vừa chải tóc cho con vừa nghe con bé kêu “đau, đau con”, cuối cùng rồi tôi và Nozomi cũng có thể ngồi xuống đối diện nhau trên bàn ăn. Hai bố con vui vẻ đồng thanh nói “Mời papa/ con dùng bữa”, mọi chuyện tới bước này hãy còn rất tốt đẹp, nhưng rồi chiếc nĩa trên tay Nozomi lập tức khựng lại.

“Ủa, sao thế con?”

Vừa rót lượt cà phê thứ hai vào chiếc cốc “Gấu trúc” của mình, tôi vừa nghiêng đầu hỏi.

“Papa ơi, đây là món bánh mì nướng kiểu Pháp ạ?”

“Ừ. Papa đã rắc quế và phết rất nhiều xi rô phong rồi đó.”

“Sao con thấy...” Nozomi chau mày, con bé ngược nhìn tôi: “Màu của nó khang khác mọi khi...”

“Gì cơ?”

“Món mama làm không có màu nâu sậm thế này đâu.”

“Ừa, thế à? Nhưng papa nghĩ vị của nó ngon đấy.”

Dù sao tôi cũng đã đặt miếng bánh mì cháy đen lên đĩa của mình và đặt miếng nướng thành công hơn lên đĩa Nozomi rồi.

“Bánh của papa còn sậm màu hơn...”

“Không sao đâu. Cháy cạnh một chút sẽ khiến bánh thơm hơn và ngon hơn đấy.”

Tôi ngoạm lấy một miếng bánh mì nướng kiểu Pháp trên đĩa của mình để chứng minh cho Nozomi xem. Nhưng hương vị của nó khiến tôi khó mà mở lời nói “Thấy chưa, vị của nó ổn mà” với con được.

“Ồ... Lạ thật. Đúng như con nói, nó hơi đắng thật. Nhưng nếu cho nhiều xi rô hơn, chắc chắn sẽ ăn được.”

“Thế ạ...”

Tới lượt Nozomi đưa một miếng bánh mì nướng cắt nhỏ lên miệng. Di ảnh của Saeko mỉm cười khi nhìn bóng lưng con gái dè dặt cắn miếng bánh. Giống như cô ấy đang nhắc nhở tôi “Anh phải chú ý vào chứ.”

“Thế nào con? Có ngon không?”

Tôi quan sát sắc mặt Nozomi.

“Dạ...”

“Hương vị tệ lắm à...”

“Rìa bánh hơi đắng một chút, nhưng phần giữa bánh có vẻ ngon ạ.”

Có vẻ, ngon, ư?

“Thế à... Papa thất bại rồi sao. Xin lỗi con nhé.”

“Không sao đâu papa. Thỉnh thoảng mẹ cũng thất bại mà. Vả lại phần giữa bánh vẫn ăn được.”

Tôi đang được cô con gái bốn tuổi an ủi cơ đấy.

“Thế à. Thế thì để papa lấy dao cắt phần rìa bánh bỏ đi nhé. Con ăn phần giữa bánh thôi nhé.”

“Dạ.”

Dù được chữa ngượng bởi nụ cười tươi hơi miễn cưỡng của con gái, tôi vẫn khẽ thở dài khi cắt bỏ phần rìa bánh cho con. Lúc đưa đĩa bánh ra trước mặt Nozomi, tôi nghe thấy từ đôi môi nhỏ xinh của con thoát ra tiếng nói dè dặt.

“Papa à... papa ăn một nửa phần bánh của con nhé?”

“Gì cơ?”

“Vì bánh của papa cháy đen cả rồi.”

Ồi lẽ nào, từ trong khung ảnh, Saeko nhìn xuống bộ dạng ông bố thảm hại của tôi, miệng mỉm cười.

•••

Dọn dẹp xong bữa sáng, chúng tôi nằm xuống sàn phòng khách. Tôi đọc cuốn “Mimicchi” cho con nghe như đã hứa.

Nhân vật chính của cuốn sách tranh - Mimicchi - là chú thỏ trong hoa văn đen trắng in trên bộ đồ ngủ của Nozomi. Trong truyện, mỗi khi có chuyện gì hời hợt, Mimicchi sẽ vừa nói với mẹ “Mẹ nghe này, tiếng đập thành thịch

hạnh phúc”, vừa lấy tay chỉ vào ngực mình. Thỏ mẹ bèn ghé đôi tai dài vào ngực Mimicchi, trả lời “Đúng thật. Tiếng đập thành thạch trong lồng ngực con truyền cả sang mẹ, khiến mẹ cũng trở nên hạnh phúc rồi này.” Mỗi lần Saeko đọc cuốn sách tranh này cho Nozomi nghe, con bé đều cho mẹ nghe nhịp đập của tim mình.

“Câu chuyện đến đây là hết.”

Đọc xong cuốn sách, tôi gập nó lại kêu “bộp” một tiếng. Về mặt Nozomi đây thỏa mãn, tôi cất tiếng hỏi con.

“Nozomi này, từ hôm nay trường mẫu giáo của con sẽ được nghỉ chín ngày, con có muốn làm gì trong đợt nghỉ này không?”

Nozomi hơi nghiêng đầu, khoanh tay một lúc, rồi chợt con bé bảo “Khoan, con đi tiểu cái đã” rồi nhồm dậy chạy vào nhà vệ sinh. Lúc trở lại phòng khách, con bé đột nhiên hướng ra ngoài phía cửa sổ, kêu “A!” một tiếng.

Mắt chữ o miệng chữ A, gương mặt con bé như thể vừa tìm thấy kho báu.

“Papa ơi, nhìn kia, đẹp quá!”

“Gì thế con?”

Tôi chậm chạp ngồi dậy, nhìn ra ngoài cửa sổ theo hướng Nozomi chỉ.

Và rồi tôi lặng người.

“Ồ, đẹp thật đấy...”

Một chiếc cầu vồng. Mưa đã tạnh từ khi nào, một mái vòm hình cánh cung bảy màu đang vắt ngang qua bầu trời phía tây, nơi hứng trọn ánh mặt trời buổi sớm đầy tươi mới.

“Hình như đây là lần đầu tiên papa được thấy cầu vồng vào buổi sáng thế này.”

Vừa nói tôi vừa bế Nozomi ra mở cửa sổ để ngắm cầu vồng thật rõ nét, thay vì phải nhìn qua lớp kính.

Từ bên ngoài cửa sổ, làn không khí trong lành của buổi sáng sau cơn mưa ủa vào.

“Dễ chịu quá. Nozomi à, chúng ta cùng hít vào một hơi thật sâu đi.”

Vừa ngấm cầu vồng, hai chúng tôi vừa hít đầy lồng ngực thứ không khí đang tỏa sáng lấp lánh. Sau khi hít vào, Nozomi đột nhiên nhìn tôi nói.

“Papa ơi, cầu vồng được tạo thành từ cái gì ạ?”

“Ừm, nó được tạo thành từ lăng kính, nói dễ hiểu hơn là từ ánh sáng mặt trời con ạ.”

“Ánh sáng mặt trời ạ?”

“Ừ. Ánh sáng bảy màu ấy.”

“Ánh sáng trở thành chiếc cầu rồi nằm đó ạ?”

“Ừ, có thứ ánh sáng như vậy đấy. Thật kỳ diệu phải không con?”

Ngẫm kỹ thì đúng là kỳ diệu thật. Ánh sáng mặt trời là thứ giúp con người nhìn thấy màu sắc của những vật thể mà nó chiếu sáng, nên nó hẳn phải trong suốt không màu. Nhưng khi thứ ánh sáng không màu không nhìn thấy được ấy vừa tách làm bảy, nó liền trở thành cầu vồng, như thể bản thân nó là một vật thể vậy.

“Con muốn chạm thử vào chiếc cầu vồng đó quá.”

“Cầu vồng ư?”

“Vâng. Nếu đi tới phía trước tòa nhà màu nâu đằng kia, chắc là chạm được vào nó đó? Đi bằng ô tô của papa là được ngay mà?”

“Ừ, có thể đi bằng ô tô. Nhưng khi tới nơi thì cầu vồng đã tan đi và dịch chuyển tới nơi khác rồi.”

“Tại sao ạ?”

“Ừm, vì cầu vồng vốn là thứ như vậy đấy.”

“Thế thì chúng ta đuổi theo tóm lấy nó. Xe của papa chạy nhanh mà.”

Đôi mắt đen láy của Nozomi lấp lánh những tia sáng của sự hiếu kỳ. Tôi có cảm giác lâu lắm rồi mới được thấy vẻ mặt này của con gái.

“Papa ơ.”

“Gì cơ?”

“Papa nghe này, tiếng thành thích hạnh phúc.”

Nozomi lấy ngón tay chỉ chỉ vào ngực mình.

Tôi nheo mắt, áp tai vào lồng ngực nhỏ bé của con.

Thích, thích, thích... Trái tim nhỏ bé đang ra sức đập với nhịp độ nhanh hơn hẳn so với người lớn.

Âm sắc từ sinh mệnh tràn đầy sức sống của Nozomi.

Ngẫm lại, âm sắc đó cũng chính là bằng chứng cho việc Saeko từng sống trên cõi đời này.

Tôi ngửa mặt lên.

Và rồi một lần nữa, tôi hít đầy lồng ngực bầu không khí trong lành đó.

“Được. Hãy cùng papa bước vào cuộc phiêu lưu tìm kiếm cầu vòng nào!”

•°•

Tôi đỗ xe bên lề đường rồi cùng Nozomi bước xuống con đường đi bộ hãy còn ướt. Đâu đó, tôi ngửi thấy một thứ mùi thân thương, mùi hơi đất, thứ mùi đặc trưng của không khí sau cơn mưa.

Hai chúng tôi ngẩng đầu nhìn bầu trời xanh trong vắt.

Sừng sững trước mắt chúng tôi chính là tòa nhà màu nâu nằm dưới chân chiếc cầu vòng đó.

Đương nhiên ở đó không có chiếc cầu vòng nào cả.

“Ôi, chiếc cầu vòng chạy trốn mất rồi.” Nozomi chau mày, nói.

“Ừ. Có lẽ vì cầu vòng chạy trốn rất nhanh con ạ. Nhưng chúng ta sẽ đuổi theo nó mà. Chúng ta đi về hướng nào đây con?”

Tôi khẽ đặt tay lên đầu Nozomi, hỏi.

Từ giờ tôi sẽ đi về hướng Nozomi muốn đi, tới cùng trời cuối đất. Nếu con bé bảo rẽ phải tôi sẽ rẽ phải, nếu con bé bảo rẽ trái tôi sẽ rẽ trái. Giữa đường nếu có công viên giải trí chúng tôi sẽ vào chơi, nếu có nhà hàng chúng tôi sẽ dùng bữa. Dù là biển, sông hay núi, chỉ cần là nơi thú vị một chút thôi thì dù ở đâu tôi cũng sẽ ghé vào. Tóm lại, tôi sẽ để trực giác của Nozomi quyết định nơi chúng tôi sẽ tới. Tôi đang định thực hiện một chuyến đi ngẫu hứng như thế.

“Papa nghĩ là hướng nào?”

“Ừm. Trên đường chúng ta đến đây đã không thấy cầu vòng nữa rồi, nên papa nghĩ ít nhất thì cầu vòng cũng không có ở phía này.”

“Thế ạ? Vậy thì chắc là đằng kia rồi.”

“Tốt lắm! Chúng ta đi thử xem!”

Hướng Nozomi chỉ là hướng nam. Tôi đánh chiếc xe Nissan Serena tám chỗ cũ kỹ mà mình mua rẻ lại được lên đường quốc lộ, chạy về phía nam.

Nozomi ngồi lọt thỏm giữa chiếc ghế trẻ em đặt bên ghế phụ lái, mãi mê ngắm nhìn cảnh vật tươi mới liên tục trôi lướt qua trước mắt.

Hành lý dành cho chuyến đi được chất ở băng ghế sau vô cùng đơn giản. Những bộ đồ để thay đổi trong vài ngày, hai chiếc túi ngủ mua ở cửa hàng giảm giá từ năm ngoái mà chúng tôi chưa một lần dùng tới. Tôi định sẽ ngủ trên xe nếu không tìm thấy một nơi ngủ lại phù hợp. Chỉ cần ngả băng ghế sau của chiếc Serena ra, tạo thành một mặt phẳng là đủ chỗ cho hai bố con ngủ rồi.

“Papa ơi, papa bật đĩa gì đó lên nghe đi.”

“Ý kiến hay đấy.”

Tôi bật chiếc đĩa CD đang nhét sẵn trong máy nghe đĩa trên xe.

Ngay lập tức, tiếng nhạc khoáng đạt từ loa phát ra.

Màn dạo đầu dễ chịu với tiếng nhạc từ hai chiếc guitar song tấu.

Đó là ca khúc “Khúc ca mùa xuân” của ban nhạc Spitz^[4] mà sinh thời Saeko rất thích. Lắng nghe khúc dạo đầu gợi liên tưởng tới một tương lai yên bình, tôi cảm thấy nhịp đập trái tim mình dần trở nên hỗn loạn.

Ca khúc cuối cùng mà Saeko đã nghe trên chiếc xe này chắc chắn là từ chiếc CD này đây...

Tôi nuốt nước bọt, chăm chú lắng nghe lời bài hát.

Và rồi, tôi lập tức nghi ngờ đôi tai mình.

Thật đáng ngạc nhiên, chuỗi ca từ đó giống như một bài hát động viên tinh thần tôi lúc này vậy. Đặc biệt, ca từ của ca khúc thứ hai khiến trái tim tôi nhói đau. Không lẽ Saeko đã cố tình nhét chiếc đĩa CD này vào máy nghe đĩa trên xe, để dành cho tôi - người bị bỏ lại trên cõi đời này? Tôi thật muốn tin vào chuyện đáng ngờ đó, bởi giọng hát vừa vui tươi vừa ẩn chứa nỗi buồn của ca sĩ chính đã trở thành chiếc vôi sen tuôn ra những ngôn từ đậm đà sâu lắng, xói thẳng vào giữa tâm can tôi.

“Đây là bài hát mà mama rất thích.”

Nozomi nói, mắt vẫn chăm chú nhìn bầu trời cao trong xanh phía bên kia lớp kính trước xe. Con bé không dùng thể quá khứ, không nói “bài hát mama từng rất thích”, điều này thể hiện tâm tư của con bé, tôi thiếu chút thì ghen giọng.

“Ừ. Bài hát này thật khiến người nghe cảm thấy dễ chịu.”

Tôi ra vẻ điềm nhiên, cất tiếng đáp lời con trong khi mắt vẫn hướng về phía trước.

“Vâng. Nozomi cũng thích bài hát này lắm.”

“Papa cũng thích.”

Dòng xe cộ trên đường quốc lộ khá mượt mà. Trong thời gian “Khúc ca mùa xuân” vang lên, tôi và Nozomi đều không nói gì. Tôi cảm nhận được sự hiện diện của Saeko trên xe. Chắc hẳn Nozomi cũng có cùng cảm giác với tôi, con bé muốn nhắm nháp cảm giác ấy nên mới không cất tiếng nói chuyện.

Trên con đường tôi đi, đèn giao thông cứ lần lượt chuyển sang màu xanh đúng lúc xe tôi chạy tới. Dần dần tôi có một cảm giác thật kỳ lạ, rằng mình có thể lái xe đi mãi tới cùng trời cuối đất mà không phải đạp phanh lần nào.

Tay tôi nắm bánh lái, mắt liếc nhìn gương mặt nhìn nghiêng của Nozomi. Nozomi vẫn đang ngắm nhìn bầu trời phía xa xa. Khóe miệng con cong lên, vẻ mặt như sắp bước vào một tương lai tràn đầy hi vọng, tĩnh tại và nghiêm nghị. Biểu cảm ấy rất giống Saeko.

“Giá mà chúng ta có thể dùng chiếc xe này đi đón mẹ thì tốt biết bao.” Đột nhiên Nozomi quay sang nói với tôi.

“... Ừ.”

Lại một chiếc đèn đỏ chuyển sang xanh. Tôi cứ thế chạy xe đi, không phải đạp chân phanh lần nào.

“Mama lên trời rồi phải không ạ?”

“Lên trời?”

“Vâng. Bác Tochiki bảo thế ạ.”

Đó là người chị họ cùng tuổi, rất thân thiết với Saeko.

“Lên trời ư? Ừ, đúng là như vậy. Thiên đường là đất nước của ánh sáng, nên papa cũng nghĩ chắc mẹ con đã lên trời rồi.”

“Nếu đi máy bay, chúng ta có thể lên đó gặp mẹ không ạ?”

Cuối cùng cũng gặp đèn đỏ rồi sao... Nghĩ vậy, tôi định đạp chân phanh, nhưng đúng khoảnh khắc đó, đèn hiệu lại chuyển sang xanh. Chiếc xe cứ tiến về phía trước, như thể được một sợi dây vô hình kéo đi.

“Dù có đi máy bay chúng ta cũng không thể tới đất nước ánh sáng được con ạ.”

“Thế ạ. Thế nếu chúng ta leo lên cầu vồng ánh sáng thì sao ạ?”

“Leo lên cầu vồng ư...”

Tôi thâm thán phục những ý tưởng độc đáo của con, đúng lúc ấy xe tôi gặp đèn đỏ.

Nhìn sang ghế phụ lái, Nozomi đang nhìn tôi với ánh mắt tha thiết, kiên nhẫn chờ đợi câu trả lời của tôi.

“Ừ. Nếu leo lên cầu vồng, có lẽ chúng ta sẽ tới được đất nước ánh sáng ấy.”

“Tuyệt quá.”

Nozomi thở phào nhẹ nhõm nói, khoe miệng chọt nở một nụ cười giống hệt Saeko.

Khi mặt trời đứng bóng, chúng tôi đã chạy xe giữa đồng ruộng bát ngát xanh tươi. Dãy núi lấp lánh màu xanh lá non. Bầu trời trải rộng phía trên dãy núi thuần một sắc xanh rực rỡ như ánh sáng đom đóm, nhiệt độ ngoài trời cũng tăng lên rõ rệt.

Trong lúc tôi vừa đợi đèn đỏ vừa cùng Nozomi ngắm máy cấy lúa chậm rãi di chuyển tới lui giữa cánh đồng, bụng tôi chọt kêu òng ọc. Hai bố con nhìn nhau, bật cười.

“Papa đói rồi à?”

“Ừ. Tới trưa rồi mà.”

“Đằng kia có cửa hàng tiện lợi kìa papa.”

“Ồ, đúng thật. Chúng ta rẽ vào đó nhé.”

“Dạ.”

Tôi đỗ chiếc Serena trong bãi đỗ xe rộng thênh thang của cửa hàng tiện lợi ở vùng thôn quê, rộng tới mức có thể chơi bóng chày được. Chúng tôi xuống xe, hai bố con dắt tay nhau đi về phía lối vào cửa hàng.

Vừa tới nơi, từ cánh cửa tự động của cửa hàng, ba vị khách bước ra. Họ là một đôi vợ chồng trẻ và một bé gái tầm tuổi Nozomi. Hai vợ chồng đi hai bên dắt tay cô bé, họ trò chuyện có vẻ rất hạnh phúc. Tay còn lại của người bố cầm chiếc kem đang ăn dở. Chắc hẳn là chiếc kem của cô bé, bởi quanh mép cô bé vẫn còn dính kem trắng xóa.

Ba người rảo bước về phía chúng tôi. Đúng lúc đó, hòa cùng tiếng hô “Hai, ba” của người mẹ, cơ thể bé gái được nhấc bổng lên, đứng đưa giữa không trung. Hai vợ chồng họ vừa nhất loạt kéo tay con gái lên để chơi trò xích đu với cô bé. Tiếng cười vô tư của cô bé đâm thẳng vào tim tôi.

Không chịu nổi, tôi nhìn sang Nozomi. Nozomi vẫn lặng yên, ngắm nhìn cảnh ba người họ cười đùa với nhau. Nhưng ngay sau khi đi lướt qua gia đình đó, đôi môi con bé liền bặm chặt, mắt rấn rỏi hướng về phía trước. Nozomi nắm chặt tay tôi hơn, lực nắm từ những ngón tay nhỏ bé của con bé khiến trái tim tôi nhức nhối.

Một cơn gió mùa xuân khoan khoái từ cánh đồng đột nhiên thổi tới.

Cơn gió dịu dàng ấy mang theo mùi của đất và của nước. Mái tóc chấm vai của Nozomi khẽ đung đưa.

Tôi tạm buông bàn tay bé nhỏ của Nozomi ra.

Nozomi dừng bước, ngược nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên.

“Nozomi à, con nhìn trời xem. Kia kìa.”

Nói rồi tôi nhấc bổng Nozomi lên, đặt con bé ngồi trên vai mình.

“Ôi, là vệt mây máy bay!”

Giữa bầu trời xanh là một đường kẻ trắng thẳng tắp kéo dài.

Vệt mây máy bay ấy vẫn tiếp tục kéo dài ra xa trong lúc chúng tôi đang ngắm.

“Con muốn thử đi máy bay quá.”

“Ừ. Papa cũng muốn đi máy bay, lâu rồi papa không đi.”

“Papa đi máy bay bao nhiêu lần rồi ạ?”

“Bao nhiêu lần rồi ấy nhỉ...?”

Lần đầu tôi đi là tới Guam, lần tiếp là Hàn Quốc. Sau đó có lẽ là chuyến đi tuần trăng mật sang Australia... Ngay khi tôi vừa nhắm mắt trong đầu, đột nhiên có tiếng rột rột rất lớn ngay sau đầu tôi. Âm thanh ấy là tiếng bụng Nozomi réo.

“A ha ha. Tiếng bụng con kêu còn lớn hơn bụng papa nữa.”

Nozomi cười, tôi cũng cười.

Hai tiếng cười ngắn ngủi nhưng trong vắt bị hút vào bầu trời mùa xuân rồi biến mất.

•°•

Trong cửa hàng tiện lợi, tôi mua cơm nắm, bánh mì, trà, bánh kẹo và hộp giấy ăn. Nozomi khẳng khẳng nói không muốn ăn kem - món ăn vặt xưa nay con bé rất thích. Cái tính hay phát huy sự mạnh mẽ ở những việc không đâu này thật giống Saeko, tôi chỉ còn biết cười đau khổ.

Người nhân viên đứng ở quầy thanh toán là một phụ nữ tầm năm mươi tuổi. Có lẽ chị rất thích trẻ con, nên từ lúc chúng tôi bước vào, chị đã trìu mến ngắm nhìn Nozomi như nhìn cháu ruột của mình. Đúng như dự đoán, lúc chúng tôi tới thanh toán, chị liền bắt chuyện với Nozomi.

“Cháu gái thích nhé, được đi cùng papa.”

“Dạ!”

“Cháu mua cơm hộp mang đi đâu vậy?”

“Cháu lên đường đi tìm cầu vồng ạ.”

Người phụ nữ ở quầy thanh toán kêu “Ồi, thích thế” rồi nhìn sang tôi. Tôi mỉm cười cho qua câu chuyện.

Ra khỏi cửa hàng, mắt tôi nheo lại bởi thứ ánh nắng chói chang bên ngoài. Cảm giác như sức nóng của mặt trời đã tăng thêm một bậc so với khi nãy.

Cạnh máy bán thuốc lá tự động ở phía trước cửa hàng có một băng ghế màu đỏ in logo hãng Coca-Cola, chúng tôi ngồi xuống đó, mở cơm nắm và bánh mì ra ăn.

Cơn gió thổi qua cánh đồng như cuộn theo một màn sáng trong suốt lấp lánh, cảm giác như cơn gió đã nhẹ nhàng làm tan chảy trái tim đông cứng ẩm ướt của tôi.

Trước mắt chúng tôi, hai chú bướm trắng nhỏ bay quần quýt bên nhau, đôi cánh phấp phới bay qua chỗ chúng tôi rồi đi mất. Trong kẽ nứt nhựa đường dưới chân tôi, một cây bồ công anh nhỏ đã vươn lên và nở ra một bông hoa, thân cây đung đưa trong cơn gió dịu dàng.

Nozomi vừa đung đưa hai chân vừa ăn bánh mì kẹp thịt xông khói, nhưng rồi như sự nhớ ra, con bé liền hỏi tôi một câu hóc búa:

“Papa ơi, sao cầu vồng lại có bảy màu ạ?”

Tôi bí câu trả lời quá, bèn trả lời dưới một góc độ khác.

“Nghe nói ở một đất nước nào đó, cầu vồng chỉ có sáu màu thôi.”

“Hả? Tại sao ạ? Cùng là cầu vồng nhưng lại có màu sắc khác hả papa?”

“Ừm, chắc tại tùy cách nhìn đấy.”

Có lẽ đó là chân lý. Bởi cùng nhìn chiếc cốc màu trắng đen nhưng có người thấy đó là cá voi sát thủ, có người lại nhìn ra gấu trúc mà... Có lẽ mọi sự trên đời này đều dễ dàng thay đổi ý nghĩa tồn tại của nó tùy theo cách nhìn, cách cảm nhận của người đời. Nếu vậy... không phải tương lai sắp tới của tôi

và Nozomi cũng có thể trở thành bất kỳ trạng thái gì, tùy theo suy nghĩ và cảm nhận của chúng tôi sao?

“Trong tiết kể truyện bằng tranh vẽ, cô Natsumi ở lớp ‘cây phong’ nói câu vòng có bảy màu papa ạ.”

Vẽ mặt Nozomi có vẽ không phục.

“Thế à? Thế khi nào tìm thấy câu vòng, con thử tự đếm xem sao. Khi đó con sẽ biết nó có mấy màu.”

“Vâng ạ.”

Cuối cùng cũng hài lòng với câu trả lời của tôi, Nozomi nhét phần còn lại của miếng bánh mì kẹp thịt nguội vào miệng, vừa ăn ngồm ngoàm vừa ngược nhìn tôi.

Sau đó con bé cười với vẻ hơi ngượng ngùng.

“Bây giờ con thích ăn kem rồi papa ạ.”

•°•

Sau khi chúng tôi đi qua đèo và xuống hết con dốc ngoằn ngoèo, khung cảnh xung quanh đột nhiên mở rộng ra. Mặt biển mênh mang một màu lam đang trải rộng trước mắt chúng tôi. Nozomi reo lên thích thú, vẻ vui sướng hiện rõ trên mặt con.

Chúng tôi nhanh chóng đậu xe dọc bờ biển, chạy nhảy bằng đôi chân trần trên bãi cát không một bóng người. Sau khi chạy mệt, chúng tôi đi nhặt những vỏ sò vỏ ốc được sóng biển rửa sạch và mài thành màu trắng muốt. Lúc tìm thấy một con sao biển chết khô, đột nhiên một tia sáng xẹt qua trong đầu tôi. Sao tôi không lấy những vỏ sò và xác con sao biển này ốp vào đất sét, tạo hình cho nó để làm ra một tác phẩm tượng trưng cho bãi biển này, nơi tôi và Nozomi cùng chơi đùa, nhỉ?

Sau khoảng một tiếng, chúng tôi trở lại xe, tôi lái xe tới con đường dọc bờ biển mà Nozomi chỉ.

Chạy xe một lúc lâu, Nozomi vẫn chỉ chọn con đường đối diện với biển. Mờng biển, đại bàng, những con cá khô phơi bên đường, bà lão vác trên vai chiếc giỏ tre, bóng những chiếc thuyền câu, phao của lưới cố định, màu nước biển thay đổi rõ rệt tùy theo độ sâu của nước và địa hình của đáy biển, ngọn hải đăng trắng phản ánh đẹp... Trên con đường dọc theo bờ biển, những khung cảnh kích thích trí tò mò của Nozomi nối tiếp nhau hiện ra.

Một lúc sau, khi ra tới một con dốc dài, tôi thấy những chiếc xe nối đuôi nhau phía trước đều đang bật đèn đỏ sau xe. Có vẻ ở đây đang bị ách tắc giao thông do tai nạn. Chiếc xe phía trước tôi là một chiếc xe tải lớn chất thùng chứa bên trên, nên tầm nhìn của chúng tôi cũng bị cản trở. Hàng xe dài ách tắc chậm chạp leo lên con dốc với tốc độ chậm hơn đi bộ, sau đó chui vào một đường hầm hẹp.

Tôi bật đèn bên hông xe, nhét chiếc CD của nhóm Spitz vào máy nghe đĩa rồi bật đĩa lên. Giai điệu vừa nhẹ nhàng khoáng đạt vừa có chút man mác của nhạc khúc “Khúc ca mùa xuân” vang lên. Trong bài hát có đoạn “Khi ra khỏi con đường hầm dài...”, nhưng vì vướng phải vụ tai nạn nên mãi chúng tôi không thể ra khỏi con đường hầm dài này.

Sau hơn mười lăm phút, khi cuối cùng cũng tới gần cửa ra của hầm, tôi nhìn thấy tấm biển dựng đứng trên con đường đi bộ phía bên tay trái.

*Cà phê ngon và âm nhạc hay ~ **Tiệm cà phê Mũi Đá**. Rẽ trái ở đây.*

Rẽ trái, ở đây ư?

Nơi tấm biển được dựng có một khe hở giữa rào chắn giao thông và hàng rào chống gió, nên có vẻ rẽ trái được, nhưng nếu rẽ trái ở đó, phía sau hàng

rào kia dường như cũng chỉ có một mảnh đất hoang rộng mọc đầy cỏ dại mà thôi. Tôi không nghĩ phía trước đó có tiệm cà phê. Dù có đi nữa thì chắc nó cũng sập từ nhiều năm trước đây rồi.

Nhưng Nozomi - vốn đã đọc được chữ cái - đã phản ứng với tấm biển.

“Papa nhìn đằng kia kìa. Họ ghi có cà phê ngon kìa papa. Papa rất thích cà phê mà.”

“Ừ, papa thích.”

“Vậy chúng ta rẽ đi papa.”

“Ồ...”

Dù có rẽ vào đó cũng sẽ không có quán xá gì đâu - tôi định nói thế nhưng cuối cùng ngừng lại. Bởi tôi đã quyết định trong chuyến đi này tôi sẽ đi theo ý muốn của Nozomi. Dù tiệm cà phê đó đã sập thì có lẽ chúng tôi cũng ra được biển. Khi đó chúng tôi có thể chơi trên bãi biển lần nữa.

Hàng xe tắc đường chậm chạp tiến về phía trước, khi tới được chỗ tấm biển đó, tôi liền bẻ lái sang trái.

Đúng như tôi đoán, phía sau hàng rào là một vùng đất hoang chưa được trải nhựa. Nhưng không ngờ trên mảnh đất có vết bánh xe, tôi bèn lái xe chậm chậm như rắn bò phía bên trên vết bánh xe ấy. Phóng tầm mắt về phía trước, vùng đất toàn cỏ dại giữa chừng đã biến mất. Có lẽ nơi đó là một vách đá.

Chiếc Serena chậm chậm rẽ sang trái, men theo vết bánh xe.

Một lúc sau, khi bắt đầu nhìn thấy biển ở phía dưới rất xa về bên tay phải, Nozomi reo lên.

Tiệm cà phê thực sự vẫn tồn tại ở nơi này.

Đó là một căn nhà bằng gỗ nhỏ như thể được xây dựng thủ công, sơn màu xanh nước biển, trước hàng hiên với hàng tay vịn tròn nhỏ là một khoảng đất trống thừa đủ để đậu xe.

Tôi đậu xe ở đó, bố con tôi bước xuống nền đất.

Từ phía dưới vách đá xa xa, từng đợt gió lồng lộng mang theo mùi nước biển tràn tới. Mặt biển màu xanh cô ban phản chiếu ánh nắng mặt trời lấp lánh thật chói mắt.

Có vẻ nơi đây chính là điểm đầu của một mũi đá nhỏ.

Khi đưa mắt nhìn về dải đất liền nằm xa tít phía bên kia mặt biển, tôi bắt giác “A” lên một tiếng.

“Nhìn kìa Nozomi, phía bên kia biển là núi Phú Sĩ đấy.”

“Ừa, đó là núi Phú Sĩ hả papa?”

“Ừ. Ngọn núi cao nhất Nhật Bản đấy.”

Khi Nozomi nói “Ngọn núi ấy hình tam giác papa nhỉ”, tôi chợt nghe thấy tiếng bước chân giẫm trên sỏi lạo xạo đang tiến gần tới chỗ chúng tôi từ phía sau. Ngoảnh lại, tôi thấy một chú chó trắng có gương mặt đáng yêu như giống chó Shiba^[5] đang ở ngay bên dưới chân mình. Chú chó vừa vẫy chiếc đuôi bông bành cuộn tròn của mình vừa ngược nhìn chúng tôi đầy hơn hờ.

“Ôi!” Nozomi bị ngạc nhiên bởi chú chó, con bé ôm lấy đuôi tôi.

“Không sao đâu con. Khi một con chó vẫy đuôi như thế này có nghĩa là nó đang mừng con ạ.”

Tôi hạ thấp người xuống, vuốt ve cằm chú chó, đúng lúc ấy tôi nhận ra một điều. Nhưng Nozomi đã nói ra điều đó trước tôi:

“Ừa, chú chó này không có cẳng chân.”

Chú chó bị khuyết nửa dưới phần chân trước bên phải.

“Đúng thật. Nó gặp tai nạn chẳng.”

“Đáng thương quá...”

Nozomi tiến về phía chú chó dù trong lòng hãy còn sờ sợ, con bé khẽ vuốt ve phần lưng chú chó. Chú chó tỏ vẻ mừng rỡ, ngồi yên cho Nozomi vuốt.

Một lúc sau, nỗi sợ trong lòng Nozomi tan biến, khi được vuốt ve đến phần cằm, chú chó đột nhiên quay nửa người sang phải, tập tễnh bước đi. Giữa chừng nó quay lại nhìn chúng tôi, khẽ sủa Gâu gâu.

“Papa ơi, hình như con chó đang muốn chúng ta đi cùng nó đấy.”

“Có vẻ thế thật.”

Chúng tôi thử đi về phía chú chó, chú chó tiến về phía trước một chút rồi ngoảnh đầu lại, một lần nữa cất tiếng sủa “Gâu gâu”.

“Đúng là nó đang gọi chúng ta.”

Được chú chó trắng ba chân dẫn đường, chúng tôi tới cửa vào tiệm cà phê, kéo tay nắm cửa làm từ gỗ lũa.

•◦•

Sau khi thấy chúng tôi đã vào bên trong tiệm, chú chó trắng liền đi về phía sau tiệm rồi biến mất như thể vừa thực hiện xong vai trò của mình.

“Chào mừng quý khách!”

Từ phía trong cửa hàng hơi mờ tối, tôi nghe thấy một giọng nữ trầm trầm vang lên. Ngoảnh đầu lại, tôi thấy một bà lão chừng trên sáu mươi đang đứng cạnh chiếc lò sưởi đốt củi cũ đang tắt lửa. Bà không cao nhưng mảnh dẻ, ở bà có vẻ gì đó thật thanh tao quý phái.

“A, chào bà...”

Tôi nói, mắt liếc nhanh quanh tiệm. Đúng như tôi nghĩ, trong tiệm không có vị khách nào khác. Tiệm nhỏ xíu, chỉ có hai bàn, nhưng có lẽ nhờ có khung cửa sổ kính lớn trên bức tường đối diện với biển nên trông tiệm không có vẻ tù túng. Nói đúng hơn, phong cảnh nhìn từ cửa sổ đó đẹp như một bức tranh. Mặt biển, bầu trời và thảm cỏ, xa xa có cả núi Phú Sĩ sáng lấp lánh. Bộ cục cảnh sắc cũng rất đẹp. Đối với một kẻ có chút máu nghệ thuật trong người như

tôi, tiệm cà phê này như thể được dựng lên để thưởng ngoạn bức tranh phong cảnh đó vậy.

“Bà ơi, chúng cháu có thể ngồi ở bàn này được không ạ?”

Tôi chỉ chiếc bàn có thể nhìn rõ núi Phú Sĩ.

Bà lão mỉm cười gật đầu, tôi ngồi xuống chiếc ghế phía trước, cho Nozomi ngồi ở chiếc ghế bên trong.

“Anh có thích thể loại nhạc nào không?”

Bà lão giữ nguyên nụ cười trên môi và hỏi. Nét mặt có số nếp nhăn tương ứng với tuổi tác đó của bà tạo nên bầu không khí dễ gần, thân thiện. Nụ cười của bà là nụ cười khiến người ta muốn ngắm nhìn một lúc lâu.

“Dạ, cháu không đặc biệt thích loại nhạc nào cả...”

“Vậy tôi sẽ giữ nguyên bản nhạc jazz nhịp độ chậm này nhé.”

“Vâng.”

Tôi nhìn theo bóng lưng bà lão vừa quay người bước đi, rồi nhìn quanh tiệm một lần nữa. Trên chiếc kệ gỗ kê sát bức tường phía trong tiệm xếp đầy đĩa CD và đĩa than. Bên trên khung cửa sổ nhìn ra núi Phú Sĩ và mặt biển có trang trí những chậu cây mọng nước^[6] nở hoa trắng nhỏ và những chú mèo làm từ sắt uốn cong rồi hàn lại với nhau. Trên những chiếc bàn gỗ kiểu cổ sáng bóng màu mật ong có đặt một tờ giấy Nhật nhỏ hình vuông, trên giấy có menu của tiệm được viết tay bằng nét chữ nắn nót cẩn thận. Trần nhà, tường và sàn được ốp cùng một loại gỗ dán mặt trơn, nhìn kỹ sẽ thấy có những khe hở giữa các tấm ván lát này, chứng tỏ đây là tác phẩm của một người không chuyên. Trên khung cửa sổ được sơn màu xanh dương cũng xuất hiện những chỗ sơn không đều màu. Nhưng lạ là sự vụng về thô lậu của người thợ lại rất hợp với tiệm cà phê này. Khác với những tòa nhà chỉ toàn những đường thẳng và các góc vuông vức hợp lý được tạo nên bởi đám máy móc vô hồn, hơi ám từ việc làm thủ công của con người, dù có chứa đựng sự vụng về, đã lấp đầy

không gian bên trong tiệm, khiến không khí trong tiệm dễ chịu một cách lạ lùng.

“Anh gọi món gì?”

Bà lão ngoảnh sang cười hiền hậu với Nozomi và tay đặt hai cốc nước mát lên bàn.

“Cho cháu một tách Mũi Đá blend^[7], một nước ép táo.”

Tôi vừa dứt tiếng trả lời thì...

“A, cầu vòng!”

Nozomi mở to mắt, con bé không chỉ tay ra ngoài cửa sổ mà chỉ vào bức tường phía sau lưng tôi.

“Gì cơ?”

Tôi bị thôi thúc quay đầu về phía sau.

Và rồi, tôi bất giác há to miệng.

“Ồ...”

Tôi cũng không biết mình định nói “Bức tranh đẹp quá” hay “Đẹp thật” hay “Thật đáng kinh ngạc” nữa. Tóm lại, bố con tôi đã được ngắm một chiếc cầu vòng đẹp đến mức khiến người ta nín thở.

“Papa ời.”

Nozomi nở nụ cười tươi nhất trong ngày hôm nay.

“Ừ. Cuối cùng chúng ta cũng tìm thấy rồi.”

Nozomi tuột xuống khỏi ghế, chạy vòng ra phía sau bà lão để tới đứng cạnh tôi. Con bé gọi “Papa ời” với gương mặt rạng rỡ như khi nãy, mắt ngược nhìn tôi, nói:

“Tiếng đập thành thịch của hạnh phúc này papa.”

Tôi ra dấu bằng mắt cho bà lão đang ngó người trước cửa chỉ của con bé, rằng “Xin lỗi bà một chút”, rồi tôi rời ghế, cúi xuống. Sau đó tôi áp tai vào

ngực Nozomi.

Thịch thịch thịch...

Trái tim nhỏ bé như đang tấu lên những âm sắc nhẹ nhàng, giống như đang nhảy chân sáo vậy.

“Tiếng đập thình thịch trong lồng ngực Nozomi truyền cả sang papa, khiến papa cũng trở nên hạnh phúc rồi này.”

Tôi lấy hai tay ôm hai bên má Nozomi, nhắc lại câu thoại trong cuốn sách tranh.

Lời tôi nói vừa dứt, bà lão nãy giờ đang lắng nghe cuộc trò chuyện của tôi và Nozomi bèn đặt chiếc khay lên bàn, ngồi xỏm xuống bên cạnh Nozomi.

“Nozomi ơi, cháu cho bà nghe tiếng thình thịch hạnh phúc với được không?”

Người cất tiếng ngạc nhiên “Sao cơ ạ?” là tôi, còn Nozomi quay sang bà cười nói “Được ạ”, rồi con bé đứng với tư thế ưỡn người về phía bà.

“Cảm ơn cháu.”

Bà lão mỉm cười, vừa thì thầm bảo “Nào bà nghe xem nào”, vừa khẽ ôm lấy lưng Nozomi, tai áp vào ngực Nozomi.

“Ồ... Tiếng thình thịch này thật kỳ diệu. Bà cũng trở nên hạnh phúc rồi này.”

Bà lão ngẩng mặt lên, nở một nụ cười đầy nếp nhăn tới mức không nhìn thấy mắt bà đâu nữa, tay bà vuốt ve mái tóc Nozomi ba lần. Sau đó, giữ nguyên nụ cười trên miệng, bà quay sang tôi:

“Đúng là một kho báu, anh nhỉ?”

“Dạ...”

Tôi xấu hổ, gật đầu đầy ngượng ngùng. Nozomi nhìn tôi và bà lão, miệng cười cười.

Sau đó tôi nhìn lại bức tranh cầu vồng ở bức tường phía sau lưng mình một lần nữa. Bầu trời chiều và mặt biển nhuộm trong màu vàng cam tuyệt đẹp, thứ màu như đang tỏa ra những hạt ánh sáng. Giữa khung cảnh đó, một chiếc cầu vồng trang nghiêm bắc ngang qua. Cầu vồng tỏa ánh sáng rực rỡ hơn cả bầu trời và mặt biển. Thế giới trong khung tranh đầy tính họa, tỏa ra thứ ánh sáng và màu sắc xa vời thực tế, nhưng nhìn hình dáng của bán đảo và vị trí của núi Phú Sĩ được vẽ phía bên kia biển, có thể thấy bức tranh này đang vẽ lại phong cảnh trải rộng phía bên ngoài cửa sổ của tiệm cà phê này.

“Một, hai, ba..Nozomi vừa nhìn lên bức tranh đó vừa gập các ngón tay xuống để đếm. “Sáu, bảy... tám. Ủa?”

“Ủa ủa?” Tôi nói, bất giác bật cười.

“Papa... Cầu vồng này có tám màu này.”

“Ra là thế.”

“Vì nó chỉ là tranh vẽ thôi chăng...”

Nozomi nghiêng đầu thắc mắc, bà lão liền cất tiếng:

“Nghe nói bức tranh này họa sĩ đã vừa ngắm cầu vồng thực vừa vẽ đấy. Thế nên chắc chắn cầu vồng thật cũng có tám màu.”

“Thế ạ. Vậy thì quả thực trên đời có chiếc cầu vồng tám màu bà nhi?”

Nozomi hết nhìn tôi lại nhìn sang bà lão.

“Có vẻ như vậy thật. Nozomi và papa đã được ngắm một chiếc cầu vồng đặc biệt rồi.”

“Bà cũng chưa đếm bao giờ, nên lúc này có cảm giác mình vừa được hỏi thêm một màu vậy.”

Cảm giác như ba chúng tôi đã có chung một bí mật nho nhỏ, trong một lúc, chúng tôi vừa ngắm bức tranh cầu vồng vừa quay qua nhau mỉm cười.

Tên của bà lão là Kashiwagi Etsuko. Lúc đặt cà phê lên bàn, bà đặt kèm một tấm danh thiếp của cửa hàng, trên danh thiếp đó có ghi tên bà.

Tách cà phê bà Etsuko pha có hương vị dịu dàng khó tả, vừa nhấp một ngụm, tôi liền bắt giác thờ dài. Chiếc tách đựng cà phê cũng rất đẹp. Nó có hình trái tim với các góc cạnh được bo tròn. Bên trong tách phủ một lớp men gốm màu kem, bên ngoài màu nâu cháy.

“Tách đẹp quá bà ạ.”

Tôi nghĩ sao thì buột miệng nói vậy, theo mắt nhìn của một nghệ sĩ gốm sứ, còn bà Etsuko chỉ cười với vẻ tinh nghịch, nói “Tôi biết mà.”

“Tôi vừa hình dung ra trái tim của Nozomi vừa chọn chiếc cốc này đây. Tôi nghĩ nếu uống bằng cốc này, hương vị của cà phê cũng sẽ trở thành hương vị hạnh phúc.”

“Cảm ơn bà...”

Tôi hơi xấu hổ, bèn nhấp thêm một ngụm cà phê nữa. Nozomi dùng ống hút hút một hơi hết gần nửa cốc nước ép táo.

“Tôi có thể hỏi anh một chuyện không?”

Bà Etsuko ngồi ghé lên chiếc ghế tròn đặt cạnh lò sưởi củi, hỏi.

“Dạ? Vâng...”

Tôi đặt tách cà phê lên đĩa.

“Khi này, lúc nhìn lên bức tranh, anh đã nói ‘Cuối cùng chúng ta cũng tìm thấy’ phải không?”

“À, chuyện đó là...”

Nhưng tôi chưa kịp nói tiếp thì Nozomi đã nói thay: “Cháu và papa đang lên đường đi tìm cầu vòng ạ.”

“Đi tìm cầu vòng ư?”

“Dạ. Chiếc cầu vòng đã xuất hiện bên ngoài chung cư nhà cháu sáng nay, mà giờ nó đã đi đâu mất, nên cháu và papa đi tìm ạ.”

Bà Etsuko nheo mắt tròng trĩnh nhìn Nozomi.

“Thế à. Vậy là chiếc cầu vòng hai bố con tìm thấy trong chuyến đi chính là chiếc cầu vòng trong tranh này ư?”

Dạ.

Cuối cùng tôi cũng trả lời được một câu ngắn gọn.

“Hai người đã thực hiện một chuyến đi giống hệt tôi.”

“Gì cơ ạ?”

“Tôi cũng đang trên đường đi tìm cầu vòng.”

Ý bà là sao nhỉ.

Tôi thắc mắc nhìn bà Etsuko, bà nở một cười nụ cười đầy ý vị, đoạn quay sang nói chuyện với Nozomi:

“Nozomi ơi, cháu muốn ăn kem vị chuối do bà tự làm không?”

“Dạ có!”

“Thế để bà mời cháu. Để cảm ơn cháu đã chia sẻ hạnh phúc với bà.”

“Ồ, chuyện đó...”

“Không sao đâu anh. Dù sao món kem này mới chỉ là món thử nghiệm, tôi chưa đưa vào thực đơn đâu.”

“Xin lỗi bà nhé, ngại quá...”

Bà Etsuko lại nói “Không sao đâu” rồi đi vào trong bếp, ngay sau đó bà cho kem vào một chiếc đĩa màu nâu hình chiếc lá rồi mang ra đặt trước mặt Nozomi: “Của cháu đây.”

“Cháu cảm ơn bà ạ.”

Nozomi lấy thìa ăn một miếng, ngẩng mặt khen ngon rồi khẽ nói, mắt nhìn bầu trời xanh bên ngoài cửa sổ: “Cháu muốn cho mẹ ăn thử kem này quá. Mẹ

cháu thích ăn đồ ngọt lắm.”

Nhìn gương mặt nhìn nghiêng của con, tôi bất giác khẽ thở dài.

Saeko à, con chúng ta đã trở thành một cô bé ngoan rồi...

Trong lòng tôi thầm thì như vậy, nhưng ngoài miệng lại nói một điều khác hẳn.

“Con ăn nhanh đi kẹo kem tan ra mất đấy.”

“Dạ.”

Nozomi quay lại với món kem. Sau đó, từ miếng kem thứ hai, con bé chăm chú ăn để tận hưởng món ăn ưa thích của mình.

“Hôm nay vợ anh ở nhà sao?”

Bà Etsuko cười dịu dàng nhìn Nozomi, hỏi. Tôi khẽ đáp “Không ạ” và lắc đầu.

“Vợ cháu vừa mất mấy bữa trước.”

“Ồ...”

Lần đầu tiên từ khi bước vào tiệm tôi nhìn thấy vẻ mặt không cười của bà Etsuko. Vừa lơ đãng nghĩ trông bà dịu dàng ngay cả khi không cười, tôi vừa nhấp thêm một ngụm cà phê. Tôi thầm muốn cho Saeko uống tách cà phê ngon đến kỳ diệu này.

“Xin lỗi anh.”

Bà Etsuko thấp giọng xin lỗi, tôi vừa mỉm cười vừa nói “Không có gì ạ”. Có lẽ nụ cười của tôi rất gượng gạo. Một phần vì xấu hổ với sự vụng về của bản thân, một cách thừa thãi, tôi kể thêm dù không được bà hỏi.

“Vợ cháu mất vì bệnh ung thư ở người trẻ. Mới mấy hôm trước thôi... Từ khi phát hiện bệnh cho tới khi cô ấy mất, thời gian trôi nhanh như một cái chớp mắt ấy bà ạ.”

“Thế ư...”

“Vâng.”

Bà Etsuko khẽ thở dài, ánh mắt bà nhìn xa xăm như đang hồi tưởng lại thời xa xưa. Đoạn bà hướng ánh mắt ấy về phía tôi, nói:

“Tôi cảm thấy việc bố con anh đi tìm cầu vòng rồi tới đây ngày hôm nay giống như định mệnh vậy.”

Định mệnh ư...?

“Dạ, chuyện đó nghĩa là...”

Tôi đang định hỏi thì bà Etsuko đứng dậy khỏi ghế. Bà bảo “Đợi tôi một chút” rồi đi vào bếp.

Liên sau đó...

Đột nhiên, tiếng nhạc Jazz chậm chậm được bật từ khi chúng tôi bước vào tiệm cho tới lúc đó chợt ngừng lại, bên trong tiệm bao bọc bởi một thế giới tĩnh lặng không có âm thanh.

Nozomi cũng nhận ra sự thay đổi bất thường ấy dù đang mãi mê ăn, con bé ngẩng đầu lên.

Và rồi khoảnh khắc tiếp theo... một chuỗi âm thanh đẹp đẽ tựa tiếng đàn đại phong cầm vang lên từ chiếc loa hiệu BOSE.

Tôi và Nozomi nhìn nhau.

Tiếng đàn ẦY tràn ngập sự từ ái, trong vắt, nghiêm cẩn... Khi nghĩ tới đó, tay và sống lưng tôi nổi hết da gà.

Cả tôi và Nozomi đều bị cuốn vào khúc nhạc ấy.

Khi tới phần giai điệu chính của khúc nhạc, đột nhiên tôi cảm thấy mình đã nghe bản nhạc này ở đâu đó rồi. Và rồi, khi giọng hát nữ chính như tiếng chuông ngân vang lên, tên một bài hát xẹt qua đầu tôi.

“Ca khúc này tên là *Amazing Grace*.” Chúng tôi nghe thấy tiếng nói từ phía chiếc ghế tròn. Bà Etsuko đã trở lại ghế tự khi nào. “Ban nhạc nữ của

Ireland tên *Celtic Woman* hát đây.”

“Nói sao nhỉ, âm thanh thật đẹp...”

“Cảm giác như thể chúng ta được bao bọc bởi sự dịu dàng, phải không anh?”

“Dạ...”

“Vũ khí của cửa hàng này là cà phê và âm nhạc. Tôi nghĩ với anh lúc này, ca khúc này là phù hợp nhất.”

Nụ cười lém lỉnh khi nãy đã quay trở lại trên gương mặt của bà Etsuko.

“Tại sao lại là ca khúc này ạ?”

“Anh có biết ‘amazing grace’ nghĩa là gì không?”

Từ xưa tôi đã kém tiếng Anh. Tôi thành thật lắc đầu.

“Nếu dịch sát nghĩa thì sẽ là ‘Ân điển diệu kỳ’ đó.”

“Ân điển diệu kỳ... ư?”

Tôi nhắc lại ý bà. Và rồi, tôi kinh ngạc khi đuổi theo ánh mắt của bà. Bà Etsuko đang nhìn Nozomi. Còn Nozomi đang nhìn bức tranh cầu vồng. Chiếc cầu ánh sáng có lẽ chạm tới cả thiên đường.

Đúng là một kho báu...

Câu nói của bà Etsuko khi nãy chợt sống lại trong đầu tôi.

“Trong cuộc đời mình, một con người sẽ đánh mất rất nhiều thứ quý giá, nhưng trái lại cũng sẽ nhận được rất nhiều ‘ân điển diệu kỳ’. Chỉ cần nhận ra điều đó, mọi chuyện còn lại rồi sẽ ổn cả.”

Bởi thực tế, tôi chính là một trường hợp như vậy...

Bà Etsuko không nói câu đó, nhưng tôi cảm giác mình nghe thấy câu nói đó của bà.

Tôi nhìn Nozomi. Nozomi cũng nhìn tôi.

“Papa ơi, đẹp thật đấy.”

Bao bọc giữa tiếng nhạc thần thánh, Nozomi ngược nhìn bức tranh cầu vòng lần nữa. Tôi cũng ngắm bức tranh cùng con bé. Không biết có phải ảo giác không, nhưng lúc này tôi như thấy chiếc cầu vòng tỏa sáng hơn cả khi này.

Tôi thở dài, hơi thở chứa đầy cảm giác hạnh phúc, rồi uống cạn phần còn lại trong tách cà phê đã nguội. Lúc đặt chiếc tách hình trái tim lên bàn, đột nhiên tôi nảy ra một ý nghĩ.

Tôi sẽ gửi tặng cửa hàng này một chiếc cốc cà phê đích thân mình nung ra. Tôi muốn khách của cửa hàng dùng chiếc cốc có hình dạng đánh dấu kỷ niệm ngày hôm nay của chúng tôi.

Lâu lắm rồi trong tôi mới trào lên cảm xúc sáng tác thế này. Tôi muốn được nặn gôm tới mức đầu ngón tay bắt đầu cảm thấy đau châm chích.

Một lúc sau bản “Amazing grace” kết thúc, sự tĩnh lặng một lần nữa trở về trong tiệm. Nhưng đó không còn là sự tĩnh lặng buồn rầu nữa. Hơi ấm từ âm nhạc vẫn đang hòa tan thật nồng đậm giữa không khí dưới dạng dư âm của khúc nhạc ấy.

Tôi hỏi Nozomi. “Chúng ta làm gì tiếp theo đây? Con có muốn tiếp tục phiêu du không?”

Nozomi ngẩng lên nhìn tôi, lắc đầu với vẻ mặt miễn cưỡng.

“Dạ không, chúng ta về nhà thôi ạ.”

“Thế à. Vậy chúng ta sẽ vừa nghe Spitz vừa lái xe về nhà nhé.”

“Dạ.”

Sau khi gật đầu, Nozomi ngược nhìn tôi:

“Papa ơi.”

“Ơi?”

“Sau khi về nhà, trước lúc ngủ, papa đọc cho con nghe cuốn sách tranh *Mimicchi* nhé?”

Tôi bật cười.

“Đương nhiên rồi.”

“Ngày mai nữa được không papa?”

“Ừ. Từ nay về sau, tối nào papa cũng đọc cho con nghe.”

Nói rồi tôi chậm rãi đứng dậy khỏi ghế.

Rồi tôi bồng “ân điển diệu kỳ” mà Saeko để lại trên đờn cho mình lên, lấy hết sức cọ má vào má con.

Nozomi cười như bị nhột.

“Cảm ơn bà đã cho chúng cháu thưởng thức những món uống thật ngon ạ.”

Lúc nói với bà Etsuko lời cảm ơn tận đáy lòng ấy, tôi chợt nhận ra mình đã ra khỏi “đường hầm dài tăm tối” rồi.

CHAPTER 2
MÙA HÈ
Những cô gái trên bãi biển
- Girls on the beach

Vốn là một người yêu mùa hạ vô bờ bến, thế nên đây là lần đầu tiên tôi có ý nghĩ “thật tàn nhẫn” khi nhìn lên vầng mặt trời màu bơ đang sôi lục bục giữa bầu trời màu cô-ban xanh thẳm. Thực ra thì, hôm nay không hẳn là một ngày hè mà là “quãng thời gian nắng ráo giữa mùa mưa”, nhưng mặt trời vẫn giáng xuống mặt đất những tia nắng nhức nhối như giữa mùa hè.

Bên trong chiếc áo thun, mồ hôi từ ngực nhỏ xuống bụng tôi rùng rùng. Tôi đang ngả rạp thân mình về phía trước, đè trọng lượng cơ thể lên tay lái để dắt chiếc xe máy đi.

Tóc mái tôi dính bết vào nhau bởi những giọt mồ hôi to đùng trên trán.

Những giọt mồ hôi cũng rơi xuống từ cằm, tạo thành đám nước nhỏ trên chiếc bình xăng đỏ mà tôi rất ưng bụng.

Đột nhiên chiếc xe tải tiến tới phía sau lưng tôi bật còi xe đinh tai nhức óc - loại còi đã được “độ” lại trái phép - rồi đi vượt qua tôi. Bị bao vây bởi màn khí thải đen xì từ chiếc xe tải nọ, tôi suýt thì ho sặc sụa.

“Đồ chết tiệt!” Tôi lầm bầm chửi thề trút bực.

Chiếc xe máy tôi đang cố công đẩy là một chiếc GB250 Clubman. Dòng xe xi-lanh đơn cổ điển của Honda, năm ngoái tôi đã phải làm thêm miệt mài

mới tậu được một chiếc đồ cũ. Bình xăng thôn thôn màu đỏ thuần của nó thật đẹp, mỗi lần ngắm tôi lại muốn vuốt ve. Xe chạy không quá hao xăng, cũng không cần kiểm tra bảo dưỡng nhiều nên rất hoàn hảo với một gã sinh viên nghèo như tôi.

Nhưng là khi nó chạy đàng hoàng ...

Sáng nay, để giải tỏa những phiền muộn khi đi xin việc không được như ý, tôi đã một mình lên đường đi chơi - một việc đã lâu lắm rồi tôi không làm. Trên bán đảo trong những ngày nắng ráo giữa mùa mưa này, biển, núi và những cơn gió đều sáng lấp lánh đầy tươi mới. Xui rủi là do mãi mê ngắm cảnh, tôi quên không đổ thêm xăng, cứ thế chạy xe đi mãi, cuối cùng khi tới trước con dốc dài trên đường quốc lộ dọc theo bờ biển, chiếc xe cạn xăng.

Vốn dĩ khi gần cạn xăng, chỉ cần vặn van xăng sang chế độ “dự trữ” thì xe vẫn sẽ chạy được với số nhiên liệu ít ỏi sót lại trong bình, nhưng hôm nay không hiểu sao tôi để van xăng ở chế độ “dự trữ” mà cứ thế chạy đi, kết cục đã hết sạch xăng không sót lại giọt nào.

Nhìn trước nhìn sau chẳng thấy nhà dân. Cũng không có cửa hàng nào. Nghĩa là tôi sẽ không thể nhờ ai giúp đỡ được.

Bốn năm đi xe máy, đây là lần đầu tiên tôi thảm hại như vậy.

Vì lẽ đó, tôi lâm vào cảnh phải đổ mồ hôi ròng ròng để dắt chiếc xe máy cỡ trung nặng trĩu, lần đầu tiên tôi dùng cơ thể mình để cảm nhận sức nặng của con xê yêu.

Ngoài ra, tôi còn nhận ra thêm một quy luật của cuộc đời.

Đó là... *HỌA VÔ ĐƠN CHÍ*

Thấy tôi dắt xe máy thở hỏn hển, ông trời vẫn ban thêm thử thách cho tôi. Thử thách đó chính là *chuyện ấy*. Nói một cách đơn giản để một con bò cũng có thể hiểu thì là tôi đang muốn đi nhà vệ sinh đến phát điên lên được. Nếu chỉ là tiểu tiện, tôi có thể tận dụng đặc quyền của nam giới để tìm bừa một

chỗ nào đó quanh đây mà hành sự, nhưng đúng lúc này tôi lại muốn “đi nặng”, thật muốn ngửa mặt lên trời mà oán thán.

Đây một chiếc xe máy cỡ trung lên trên con dốc quả là một công việc nặng nhọc, nếu không gắng sức sẽ không thể tiến về phía trước. Nhưng nếu gắng sức quá thì e mong tôi sẽ không-giữ-được-thứ-cần-giữ mất. Nghĩa là tôi đang bị ép phải đi trên một chiếc dây thừng giữa không trung. Một nửa số mồ hôi đang chảy ròng ròng như thác nước trên người tôi là mồ hôi lạnh.

Không thể nhầm lẫn được. Khoảnh khắc này, tôi là người đàn ông xui xẻo nhất trên bán đảo này. Mà không, không biết nên nói thời điểm của vận mệnh không tốt, hay bản thân vận mệnh đó không tốt nữa... Tóm lại, trong đầu vừa nghiêm túc nghĩ một chuyện thật vớ vẩn rằng giá mà có thể đóng thật chặt chiếc van mông lại như van của bình xăng xe thì tốt biết mấy, tôi vừa gắng hết sức - theo rất nhiều nghĩa - để leo lên con dốc, một người đàn ông đáng thương thế đấy.

•°•

Cuối cùng, khi đã lên tới đỉnh dốc, tôi lại chui vào một đường hầm vừa dài, vừa tối, vừa hẹp tới mức xe tôi và một chiếc xe tải lớn không thể nào đi tránh nhau được. Trong đường hầm đầy khí thải của xe cộ, khiến tôi muốn ngưng thở. Để an toàn, tôi bật hệ thống đánh lửa, bật đèn sau xe, cố gắng dắt xe đi thật nhanh trong bóng tối với hơi thở nồng nhất có thể. Thế nhưng, khi đi tới khoảng giữa đường hầm, một loạt tiếng động lớn từ phía sau lưng tôi mỗi lúc một lại gần. Lại một chiếc xe tải lớn nữa.

“Papapapaaann!”

Chiếc xe tải chạy lướt qua tôi với khoảng cách suýt soát, chỉ còn vài cm nữa là đâm vào chiếc xe máy tôi đang dắt.

Gã lái xe chắc chắn đã cố tình làm thế đây mà.

“Đồ cắt đất!” Tôi tức giận quát lên, rồi lập tức hối hận.

Bởi tôi nhận ra giây phút này, chính tôi mới là kẻ gần với cắt đất nhất, tôi thấy mình thật thảm hại.

Rồi cũng ra khỏi đường hầm đầy khói, tôi cảm thấy thật biết ơn bầu không khí bình thường. Tôi tạm dừng bước, lấy mu bàn tay lau mồ hôi trên trán, khẽ thở phào một tiếng. Đúng lúc đó, một tấm biển có vẻ được đóng thủ công đặt bên con đường đi bộ chợt lọt vào mắt tôi. Gọi là biển hiệu nhưng nó chỉ là một cây gậy gỗ trắng nhỏ, vuông vức cắm trên mặt đất.

*Cà phê ngon và âm nhạc hay ~ **Tiệm cà phê Mũi Đá.** Rẽ trái ở đây*

Một biển hiệu được cắm ở cửa đường hầm như thế này có lẽ không được nhiều người trông thấy, nếu có thấy họ cũng không thể đột ngột rẽ trái được...

“Chắc chắn không thể kịp được.”

Tôi thăm thò với ý rằng những khách đi đường khác sẽ không kịp bẻ lái, nhưng vì tôi cũng có vẻ không kịp tới nơi để xử lý bụng dạ mình, nên tôi vội vàng dắt xe theo chỉ dẫn trên tấm biển. Dầu sao tôi cũng phải dừng nhờ nhà vệ sinh trong tiệm cà phê tên Mũi Đá gì gì đó. Cổ họng tôi đang khát khô, đi vệ sinh xong tôi sẽ uống ực một hơi cốc cà phê đá.

Theo lời chỉ dẫn từ tấm biển, tôi rẽ trái trên đường quốc lộ, trước mặt là con đường trải đá dăm. Gọi là “đường” nhưng thực ra chỉ có hai làn bánh xe trên khu đất hoang đầy cỏ dại kéo dài như đường ray tàu hỏa mà thôi.

Một nơi như thế này thực sự sẽ có một tiệm cà phê ư?

Tuy trong lòng hơi bất an nhưng tôi vẫn hí hục đẩy chiếc xe. Nếu phía trước không có cửa tiệm nào cả... Mà thôi, có lẽ như vậy cũng tiện. Tôi sẽ có thể dừng tới kế sách cuối cùng - ấy là “nhà vệ sinh lộ thiên”.

Đi được một đoạn, mảnh đất liền trước mắt đột nhiên biến mất, khung cảnh mở rộng ngút ngàn. Biển đang trải rộng phía dưới. Khi này tôi đã cảm

cúi leo lên một con dốc rất dài, giờ thì hình như tôi đang đứng trên một vách đá.

Từ trên nhìn xuống, biển hoàn toàn tĩnh lặng, nhìn như một miếng thạch màu xanh thẫm. Trên không, vài con đại bàng đang chậm rãi lượn thành hình vòng tròn, không phát ra tiếng động. Nhìn sang phía bên kia mặt biển, con phố phía bên kia bờ biển hiện lên với cái bóng mờ nhạt.

Cơn gió biển mềm mại như miếng bông cotton đã quen thuộc với da thịt, trên đầu phân gáy ướt đầm mồ hôi của tôi.

Vừa dắt xe tôi vừa hít thở sâu bầu không khí mang theo mùi nước biển.

Tôi rẽ trái theo vết bánh xe trên đường, cuối cùng thì tới được đỉnh đầu của một mũi đá nhỏ. Phía trước nó là vách đá dựng đứng, không đi tiếp được nữa. Tôi dừng xe máy ở một khoảng đất trống không có cỏ mọc, dựng chân chống xe xuống. Và rồi tôi khẽ thì thầm trong lòng ngực.

Đúng là có thật, một tiệm cà phê ở một nơi như thế này...

Thật đáng kinh ngạc, ở đỉnh đầu của mũi đá thậm chí không có cả một con đường đi vào tử tế này lại mọc lên một ngôi nhà nhỏ có vẻ được xây thủ công, sơn xanh. Bên trên cửa sổ của ngôi nhà nhỏ có mắc một tấm ván dường như làm bằng gỗ lũa đã bạc màu vì mưa gió, trên đó có dòng chữ viết bằng mực để “Tiệm cà phê Mũi Đá”.

Tôi nhanh chóng bước về phía cửa ra vào của tiệm.

Đúng lúc đó, tôi cảm nhận được một ánh mắt từ phía tay phải mình.

Ngoảnh đầu sang, ánh mắt tôi chạm phải ánh mắt một người đàn ông to lớn để râu lởm chởm. Phía bên phải ngay cạnh tiệm cà phê Mũi Đá là một tòa nhà đang xây dở, mới chỉ có móng và cột, người đàn ông to lớn đang đứng dựa vào cây cột đó. Chú ấy ngậm điếu thuốc đã hút gần hết ở một bên mép, khoanh chặt đôi cánh tay lực lưỡng, chăm chú nhìn tôi. Chiếc áo ba lỗ trắng chú mặc đã đổ đầy mồ hôi, lúc này đang dính vào thân trên, khắc họa cơ bắp

gồ lên trên cơ thể. Trên hai vai chú ấy có xăm hình xăm với họa tiết gì đó. Đầu húi cua, cằm vuông vức. Gương mặt và cánh tay rám nắng, chú ấy trông thật giống những tuyến thủ đô vật chuyên nghiệp, nhưng với dung mạo này thì hẳn là vai phản diện rồi.

“A, chào... chào chú.” Thấy khó xử nên tôi quyết định cất tiếng chào trước. “Cháu muốn dùng nhờ nhà vệ sinh ạ.”

Người đàn ông vẫn ngâm điều thuốc trên môi, chỉ “ừ” một tiếng, chiếc cằm vuông vức của chú ta hất chỉ phía sau tiệm cà phê Mũi Đá.

“À... Là đằng kia, phải không ạ? Cảm ơn chú.”

Tôi khẽ cúi đầu chào rồi bước về phía được chỉ, trong lúc vẫn cảm thấy ánh nhìn đáng sợ của ông chú phía sau lưng mình.

Phía sau tiệm cà phê là một mảnh đất nghiêng thoải thoải mọc đầy thông. Trên khoảng đất bằng chật hẹp phía trước nó có một ngôi nhà nhỏ sơn cùng màu xanh da trời với tiệm, đó chính là nhà vệ sinh. Nhà vệ sinh này nhìn thô mộc như thể được một người thợ nghiệp dư làm nên, nhưng bên trong sạch sẽ không ngờ, bó oải hương khô được treo lủng lẳng từ khung cửa sổ kính mờ của nhà vệ sinh tỏa ra mùi hương nhẹ nhàng.

Tôi vội vã tụt quần, ngồi lên bệ bồn cầu, hít thật sâu hương oải hương, rồi... Phù, tôi thở dài một hơi đầy cảm giác giải phóng.

Tôi đã thoát nạn trong tích tắc.

Tạm thời, tôi đã được cứu khỏi một thế nguy nan.

Vừa chìm đắm trong dư âm của cảm giác được giải phóng, tôi vừa chậm rãi ra khỏi nhà vệ sinh.

Đúng lúc đó...

“Ồi!”

Tôi suýt thì nhảy dựng lên.

Bởi dưới chân tôi có một chú chó.

Đó là một chú chó lai màu trắng, mà có lẽ một trong những tổ tiên của chú là giống chó Shiba, cổ chú chó đeo một chiếc vòng màu đỏ. Cu cậu ngồi rất gọn gàng, gương mặt vui vẻ ngược lên nhìn tôi. Có vẻ cậu chàng đang ngồi đợi tôi bước ra từ nhà vệ sinh.

“Trời đất, đừng có dọa tao như vậy chứ. Chú mày là chó của tiệm cà phê này hả?”

Tôi nhỏ giọng bắt chuyện, chú chó quay mông về phía tôi, bắt đầu tập tễnh bước đi. Bước đi của chú thật kỳ cục, như thể bị bỏ sót mất một nhịp bước vậy. Nhìn kỹ, tôi nhận ra chú bị khuyết cẳng chân phải phía trước. Phần đó tương đương với cẳng chân phía dưới đầu gối của con người.

Đi được một đoạn, chú chó trắng quay đầu lại, kiểm tra động thái của tôi. Tôi bèn đi theo phía sau, thấy vậy chú có vẻ yên tâm bước tiếp. Giống như chú đang nói “Phía này, phía này” vậy. Kết cục, chú chó trắng đã dẫn tôi tới cửa tiệm cà phê Mũi Đá.

Đứng trước cánh cửa được sơn xanh đầy vẻ thủ công, tôi đưa tay nắm lấy nắm cửa trơn trơn được làm từ gỗ lũa tự nhiên rồi chậm rãi kéo cửa về phía mình. Chuông cửa vang lên tiếng “lộc cộc” ngọt ngào. Ngay lập tức, mùi hương cà phê ấm áp cùng luồng hơi lạnh từ máy điều hòa tràn tới.

“Chào mừng quý khách.”

Tiếng một phụ nữ trưởng thành và hơi khàn khàn vang lên.

Nhìn quanh, tôi thấy một bà lão ngồi trên chiếc ghế tròn đặt nơi lồi vào nhà bếp. Mái tóc bạc ngắn được bà nhuộm thành màu nâu nhạt, bờ lưng mảnh dẻ của bà giương lên như một cây cung, tuổi bà chừng sáu mươi lăm. Đôi môi đỏ rực của bà thật ấn tượng.

“Mời cháu ngồi chỗ nào cháu thích.”

Bà nở một nụ cười quý phái rồi lặng lẽ đứng lên khỏi ghế. Rồi bà nói với chú chó đang ngồi dưới chân tôi: “Cảm ơn mày nhé Kotarou.” Như thể hiểu

rõ tiếng nói của con người, chú chó Kotarou quay tròn một vòng sang bên phải rồi tự mình đẩy cửa bước ra khỏi tiệm, rồi biến mất sau hàng hiên đầy nắng.

Tôi nhìn không gian bên trong tiệm một lần nữa. Gọi là tìm “chỗ mình thích”, nhưng trong tiệm chỉ có hai chiếc bàn nhỏ.

Bộ bàn ghế cũ, chiếc xà ngang trên trần nhà, khung cửa sổ, chiếc kệ sâu bên trong đựng đầy đĩa CD và đĩa than, và cả ván lót sàn nữa, nhìn đâu cũng có vẻ như là đồ làm thủ công. Nhìn kỹ còn thấy khe hở ở phần chân cột, ván lót sàn hơi lung lay, những vết đinh đóng trên tường cũng không được che đi. Nhìn thế nào cũng không giống một ngôi nhà được thợ chuyên nghiệp cẩn thận tạo nên. Nhưng không hiểu sao sự lỏng lẻo khi xây dựng này lại tạo nên phong vị riêng cho tiệm, khiến khách tới tiệm cảm thấy nơi đây thật gần gũi, thân thuộc.

Những món đồ trang trí và các loại đồ dùng cổ của nước ngoài bày biện tùy ý bên trong cửa hàng chẳng ăn nhập gì với nhau. Nhưng mỗi món đều có cá tính riêng biệt, chúng khiến tôi có một cảm giác háo hức và yên bình khó tả, giống như khi bước vào cửa tiệm đồ cổ đầu tiên của khu phố nơi mình sống vậy.

Trên bức tường gỗ mộc mạc, chiếc đồng hồ quả lắc màu nâu gụ đang đứng đưa con lắc bên trong, bên cạnh chiếc ghế tròn bà lão ngồi khi nãy có dựng một lò sưởi củi đốt màu đen đã điểm vài vết mốc. Từ lò sưởi củi mọc lên một ống khói trắng thiếc, có lẽ tới mùa đông thì lò sưởi củi này sẽ được thực sự dùng tới.

Đương nhiên trong tiệm chỉ có mình tôi là khách.

Tôi ngồi xuống chiếc bàn trước mặt.

“Hôm nay trời nắng đẹp mà không thấy núi Phú Sĩ nhỉ?”

Đặt tờ thực đơn được viết bằng bút lông trên giấy Nhật cùng một cốc nước đá bằng thủy tinh xanh xuống trước mặt tôi, bà lão lơ đãng nhìn khung cửa sổ gỗ, nói.

Nghe bà nói, tôi cũng hướng ánh mắt về phía cửa sổ... Và rồi tôi lặng người đi.

Phong cảnh bên ngoài đẹp như một bức tranh tuyệt mỹ. Sắc xanh của biển và bầu trời, vùng cỏ mọc trước mắt, và bóng của khu phố phía bờ biển bên kia được đóng khung nhờ khung cửa sổ này, tạo thành một bố cục đẹp vô cùng.

“Ngày thường sẽ nhìn thấy núi Phú Sĩ hả bà?” Tôi hỏi.

“Tùy điều kiện thời tiết, có những hôm nhìn thấy rõ lắm. Hôm nay trời nắng ráo, nhưng vì đang là mùa mưa nên chắc độ ẩm cao, không thấy được.”

Chà. Hóa ra là thế.

“Dù không nhìn thấy núi Phú Sĩ thì phong cảnh này cũng đủ đẹp rồi ạ.”

Tôi nói suy nghĩ thật trong lòng mình, bà lão cười nói “Cảm ơn cháu” như thể chính bà được khen vậy. Thời trẻ có lẽ bà đẹp lắm... Vừa nghĩ vậy, tôi vừa uống cạn cốc nước rồi gọi cà phê đá.

“Cháu thích loại nhạc nào?”

“Gì cơ ạ?”

“Ở tiệm này, khi chỉ có một vị khách, bà sẽ thực hiện cả yêu cầu về nhạc nền của khách nữa.”

Thú thực, tôi không biết nhiều về âm nhạc. Tôi chỉ biết các ca khúc đang nổi để đi hát karaoke, thế nên tôi hơi luống cuống, vội đưa mắt nhìn về kệ đựng đầy CD dựng bên tường.

“Dạ...”

Nhưng trên đĩa chỉ có tên của các nghệ sĩ viết thành hàng ngang, tôi chẳng biết ai trong số đó.

“Cháu là sinh viên à?”

“Dạ...”

“Nếu được thì đề bà chọn nhạc giúp cháu nhé?”

“A, dạ vâng, nhờ bà ạ.”

Bà lão lui vào gian bếp phía sâu bên trong tiệm, một lúc sau, từ chiếc loa hiệu BOSE gắn trên tường, một ca khúc của nhóm The Beach Boys phát ra với âm lượng dễ chịu. Tên ca khúc là “Surfin’ Safari”. Bài hát này thì tôi cũng biết. Nói đúng hơn, tôi biết bởi đây là ca khúc mà cô bạn gái cũ - hay chơi lướt ván và đã chủ động chia tay tôi năm ngoái - thường hay nghe.

Một lúc sau, tách cà phê đá được bung ra. Tôi cho một ít sữa và si-rô gomme^[8] vào tách cà phê rồi đưa ống hút lên miệng. Và rồi tôi thốt lên một tiếng, mắt nhìn về phía bà lão. Bởi tách cà phê ngon đến mức kinh ngạc.

Bà lão ngồi xuống chiếc ghế tròn với tư thế cổ vươn cao như những vũ công ba lê, mắt ngắm nhìn khung cảnh ngoài cửa sổ.

Hay là vì khát quá nên tôi mới thấy tách cà phê ngon đến thế? Nghĩ vậy, tôi hút lấy dòng nước hơi đắng đắng ấy một lần nữa, bình tĩnh nếm thử hương vị của nó.

Quả nhiên vẫn thơm ngon như cũ.

Vị “ngọt” của cà phê nồng đậm, không hề có vị đắng chát thiêu đốt lưỡi và cổ họng, ngậm cà phê trôi tuột xuống thực quản của tôi.

Tôi nhìn bà lão một lần nữa, lần này ánh mắt chúng tôi giao nhau. Bà khẽ nghiêng đầu như muốn hỏi “Cháu có gì muốn nói à?”

“Bà ơi, tách cà phê này ngon quá.”

Bà lão lim dim mắt. Khi bà cười, gương mặt bà trở nên thật thân thiện, dễ gần.

“Tới tuổi này bà vẫn chẳng có thứ gì để tự hào về mình, nhưng riêng việc pha cà phê ngon thì bà làm rất khá.”

Bà nói thực ra bà pha cà phê nóng còn ngon hơn, nên tôi liền gọi thêm món tử của tiệm - món Mũi Đá hỗn hợp.

Và hương vị của nó cũng thơm ngon hơn hẳn bình thường.

“Đúng thật. Ngon quá bà ạ.”

“Thật vui vì cháu thích. Cảm ơn cháu.”

Bản thân chiếc tách cũng thật đẹp. Trên nền màu chàm, những hoa văn trắng hình ngôi sao và hình tròn điểm xuyết đây đó, kiểu thiết kế khiến người ta nghĩ đến một bầu trời đêm rất đẹp. Phần quai khá lớn và dễ cầm, có hình vòng cung và mang màu cầu vồng.

“Chiếc tách này đẹp quá. Cầu vồng bắc ngang qua bầu trời đêm, thật giống cầu vồng đêm ở Hawaii.”

Nghe vậy, bà lão cười khúc khích.

“Bà cũng thích chiếc tách này lắm. Đây là tác phẩm do một vị khách khá lâu trước đây của tiệm tự nặn ra, nung rồi gửi tặng. Tên chiếc tách này là *Bờ biển* đấy.”

“Ồ, sao lại gọi là *bờ biển* ạ?”

“Những đốm trắng này không phải ngôi sao mà là vỏ sò và con sao biển. Phần màu chàm chính là biển đó.”

“Ồ, hóa ra là như vậy...”

Đúng là cũng có thể nhìn ra như vậy... Nhưng đối với tôi thì hình ảnh bầu trời sao phù hợp hơn.

Tôi chuyển chủ đề câu chuyện về cà phê như cũ.

“Bà làm thế nào để pha được cốc cà phê ngon như thế này ạ?”

Tôi hỏi thẳng, bà lão cười vẻ tinh nghịch hỏi lại “Đây là bí mật doanh nghiệp đấy, cháu vẫn muốn biết ư?”

“Vâng. Cháu muốn biết ạ.”

“VẬY bà sẽ bảo cháu.” Bà lão lim dim mắt, đôi môi cử động. “Trong thời gian pha một tách cà phê, cháu phải chuyên tâm cầu nguyện rằng ‘Hãy trở nên thật ngon, hãy trở nên thật ngon.’ Khi làm vậy, tách cà phê cháu pha sẽ ngon một cách đáng ngạc nhiên đấy.”

“Ha ha ha, thật ạ?”

Bị bà lão trêu, tôi bật cười vui vẻ.

“Cháu cười đó à, nhưng điều này là thật đấy. Nếu cháu nghĩ bà nói dối, cháu có muốn thử một tách cà phê được pha với lời cầu nguyện ‘Hãy trở nên thật dở, hãy trở nên thật dở’ không?”

“À thôi, cháu không muốn thử món đó đâu.” Tôi vừa cười vừa lắc đầu.

“Như vậy tốt hơn cho cháu đấy. Nếu uống, chắc chắn cháu sẽ bị đau bụng.”

Bà lão cũng cười.

Sau đó, tôi và bà lão - người đã sống lâu chắc gấp ba lần tôi - vui vẻ nói đủ thứ chuyện vô thưởng vô phạt trên đời.

Bà lão tên Kashiwagi Etsuko, tuổi của bà cũng là một “bí mật doanh nghiệp”.

Tôi xưng tên của mình. “Cháu là Imaizumi Ken ạ. Bạn bè thường gọi cháu là Imaken.”

“Ồ, cháu đẹp trai như vậy mà lại gọi là Imaken nhỉ^[9].”

Bà có vẻ thích những câu đùa vụng về và những lời nghe hơi thảo mai thế này.

Tôi ngạc nhiên khi biết bà Etsuko sống một mình, bà dùng hai căn phòng nhỏ phía bên trong bếp và căn gác xép bên trên hai căn phòng đó.

Bà sống một mình ở nơi mũi đá xa xôi bất tiện này không thấy cô đơn sao? Tuy việc này không liên quan đến tôi nhưng tôi vẫn thấy lo lắng. Dù vậy,

tôi không có dũng khí nói ra miệng, đành nuốt ý nghĩ ấy xuống. Thay vào đó, tôi nói một câu không phải câu khen nịnh mà là một lời tán dương thật lòng:

“Nơi đây có thể nhìn xuống biển từ cửa sổ, thích thật bà nhỉ.”

Bà Etsuko khẽ gật đầu.

“Đúng là rất thích. Biển luôn thay đổi biểu cảm của nó nên người ngắm chẳng bao giờ biết chán. Vả lại, bên dưới vách đá kia có vẻ là một điểm câu cá, khách quen của tiệm rất hay câu được cá to và mang tới tặng bà.”

“Trời, thích thế. Ở đây câu được cá gì hả bà?”

“Ví dụ như cá tráp, cá mù làn xương màu nâu. Tùy theo mùa và theo thủy triều, nói chung nhiều loại lắm.”

“Bà cũng đi câu ạ?”

“Bà không xuống được vách núi nên chỉ chuyên ăn thôi.”

Bà Etsuko nói rồi cười, đúng lúc đó, chiếc loa BOSE phát ra bài hát “Girls on the beach (*Những cô gái trên bờ biển*)”. Trong số các ca khúc của The Beach Boy, tôi thích ca khúc này nhất.

“A, bài hát này...”

“Cháu biết bài này à?”

“Vâng. Cháu khá là thích nó. Khi nghe, cảm giác tâm trạng mình rất nhẹ nhõm, dễ chịu, khiến cháu thấy lạc quan hơn. Thực ra bài hát này là do bạn gái cũ giới thiệu cho cháu.”

Bà Etsuko vừa rót thêm nước lạnh vừa cười với vẻ lém lỉnh, rồi bà nói một câu đáng ngất: “Từ xưa, mùa hè, tình yêu và ca khúc *Girls on the beach* đã luôn đi cùng nhau rồi.”

“Ồ... Là thế ạ?”

“Ừ. Vì nó rất phù hợp làm nhạc nền cho tình yêu mùa hè mà.”

Nếu là bình thường, hẳn người ta sẽ thấy kỳ lạ khi một người nhiều tuổi như bà Etsuko nói những câu trẻ trung đến thế, nhưng không hiểu sao khi người nói là bà thì câu nói ấy liền chẳng mang tới cảm giác kỳ cục chút nào.

Phải rồi. Nếu nhắc tới cảm giác kỳ lạ thì...

“Bà ơi, khi này có một người đàn ông đứng ở công trường xây dựng bên cạnh tiệm nhà mình, chú ấy đã chỉ nhà vệ sinh cho cháu.”

“À, người đó hả.” Gương mặt bà Etsuko rạng rỡ như thể có chuyện gì vui, bà kể: “Đó là cháu ruột của bà, tên là Kouji. Kouji xấu mình, nói năng lại thô lỗ, trông đáng sợ lắm phải không cháu?”

Câu duy nhất người đàn ông tên Kouji đó nói với tôi là “ừ”, tôi nghĩ nếu trả lời “Vâng, rất đáng sợ” thì không đúng lắm, vì thế tôi chỉ cười cười mập mờ cho qua chuyện, đúng kiểu người Nhật thường làm.

“Trông thế thôi nhưng thằng bé là một người tốt bụng lắm.”

Dù được gọi là “thằng bé” nhưng chú ấy cũng đã bốn mươi mốt tuổi, công việc chính là thợ sơn nhà. Bà Etsuko bảo chú Kouji đang tự xây một quán bar nhỏ có thể chơi nhạc sống bên cạnh tiệm cà phê Mũi Đá.

Kotarou - chú chó dẫn đường cho tôi - năm năm trước nằm bên vệ đường trong tình trạng bị xe cán mất một bên chân, bà Etsuko đã mang chú chó tới bệnh viện thú y để cứu sống nó, từ đó cậu chàng sống cùng bà luôn. Bà kể Kotarou là “chú chó hướng dẫn” chuyên đưa khách tới tận cửa tiệm, cậu chàng cũng rất được mọi người yêu quý với vai trò này. Người đã xây một căn nhà nhỏ cho chó ngoài hiên chính là chú Kouji, cậu chó Kotarou mỗi ngày đều được ngắm hoàng hôn trên mũi đá này từ căn nhà nhỏ đó.

Nhân tiện, mũi đá này không có tên. Vì thế bà Etsuko đặt tên tiệm đơn giản là “Tiệm cà phê Mũi Đá”.

“Khách quen của tiệm rất hứng thú với tiệm, họ thường tập trung lại để sang sửa tiệm. Thế nên hình dáng ban đầu của tiệm hầu như không còn nữa.”

“Ồ. Cửa tiệm của bà kỳ lạ thật đấy.”

“Mỗi năm hình dáng của nó lại khác, địa điểm cũng dịch chuyển một chút.”

“Cảm giác như cửa tiệm của bà đang ‘sống’ ấy bà nhỉ?”

“Ừ. Nó có lẽ đang ‘sống’ nhờ tất cả mọi người quan tâm tới nó...”

Bà Etsuko nhìn quanh tiệm với ánh mắt như đang nhìn một thứ mình vô cùng yêu thương.

“Bức tranh kia cũng là tác phẩm của một vị khách quen à bà?”

Tôi chỉ hai bức tranh màu nước tuyệt đẹp treo trên tường. Bộ cục tranh giống hệt nhau, cả hai chắc chắn đều là cảnh hoàng hôn nhìn từ mũi đá này. Nhưng nét vẽ của hai bức hoàn toàn khác nhau.

Bức tranh bên phải vẽ bầu trời màu mứt cam đậm, mặt biển tỏa sáng màu đỏ cam, bờ biển bên kia và núi Phú Sĩ được vẽ thành bóng đen. Nét vẽ rất mạnh mẽ, nam tính. Bức tranh sống động tới mức phong cảnh bên trong như sắp nhào ra khỏi khung tranh, khiến người ngắm cảm thấy một luồng sinh lực mạnh mẽ trào dâng bên trong mình.

Trái lại, bức tranh bên trái tỏa sáng lấp lánh, nét vẽ vô cùng tinh tế. Trên bầu trời hoàng hôn phảng phất cảm giác trong suốt đầy khoan khoái, mặt biển cũng được nhuộm bởi hai màu xanh dương và cam tươi mới. Bờ biển bên kia có màu xanh lá nhạt, núi Phú Sĩ tỏa ra ánh sáng màu hồng như tiên cảnh. Hơn cả, điểm khác biệt lớn nhất giữa nó và bức tranh bên phải chính là có một chiếc cầu vòng từ giữa biển vươn lên tới trời cao.

“Bức tranh bên phải là tác phẩm của một vị khách quen của tiệm. Người đó muốn trở thành họa sĩ. Thứ Hai hàng tuần, người đó luôn mang dụng cụ vẽ tới, vừa uống cà phê ngoài hiên vừa vẽ phong cảnh của mũi đá này. Giống như một người quan trắc tại một điểm cố định ấy, nhìn thú vị lắm.”

“Bức tranh thật mạnh mẽ.”

“Ừ. Dù người vẽ nên nó không phải kiểu người mạnh mẽ chút nào.”

Tôi hình dung ra một ông chú râu ria lởm chồm ngồi ngoài hiên miệt mài mài cọ lên giấy vẽ.

“Còn bức tranh cầu vồng bên trái là tác phẩm của ai ạ?”

“Bức này ư..Nói tôi đó, ánh mắt bà Etsuko bỗng trở nên xa xăm. “Bức tranh này... ừm... có thể coi nó là bức tranh do chủ nhân của tiệm cà phê này vẽ nên.”

Bà Etsuko ngắm bức tranh, nói một câu đầy ý vị sâu xa.

“Ồ, chủ nhân...? Chủ nhân của tiệm này không phải là bà sao ạ?”

“Cháu thấy đấy, cửa tiệm này đang ‘sống’ mà.”

Bà Etsuko nói rồi nở nụ cười lém lỉnh giống khi nãy, đúng lúc đó, một chiếc ô tô hạng nhẹ màu vàng dừng lại bên ngoài cửa sổ tiệm.

“Ồ, thấy xe mới nhớ hôm nay vừa đúng là thứ Hai. Người vẽ bức tranh bên phải đến rồi đấy cháu.”

Người bước xuống khỏi chiếc xe đó không phải một ông chú râu ria lởm chồm. Thật bất ngờ, đó là một cô gái trẻ và nhỏ nhắn. Cô ấy mặc chiếc áo thun màu xanh cỏm, quần jeans dài tới đầu gối, chân đi giày thể thao trắng. Mái tóc đen được buộc đơn giản thành một túm phía sau. Cô gái đeo cặp kính có gọng màu đất sét. Lúc cúi xuống định lấy đồ đạc từ ghế sau xuống, Kotarou phi từ trong ra, nhảy chơi chơi lên lưng cô ấy. Cô gái ngạc nhiên ngoảnh lại phía Kotarou, đoạn cô ấy ngồi xuống, ôm và vuốt ve cổ chú chó.

Bầu trời xanh và mặt biển lấp lánh, màu xanh lá mơn mơn của cỏ cây, cô gái trẻ muốn trở thành họa sĩ và chú chó trắng... Khung cảnh nhìn từ khung cửa sổ ấy đẹp tựa một bức tranh, đến mức tưởng chừng tất cả đều không thực. Tôi lơ đãng ngắm nhìn cảnh ấy như đang xem thước phim không tiếng động trong giấc mơ của mình vậy.

“Ô kìa, yêu từ cái nhìn đầu tiên đấy à?”

Đột nhiên nghe thấy tiếng bà Etsuko bên cạnh, tôi giật mình, mộng nảy lên khỏi ghế để phải đến năm xen-ti-mét.

•°•

Sau hôm đó, trời đổ mưa dai dẳng.

Quần đảo Nhật Bản nằm trọn trong vùng mưa, dùng đòn bẩy cũng không suy suyển được.

Tôi đã hoàn thành đợt thi đầu của ở trường - ngôi trường được gọi là trường đại học hạng hai, có khi hạng ba không chừng - và đang đón kỳ nghỉ hè cuối cùng của đời sinh viên. Kỳ nghỉ hè của trường đại học tuy dài, nhưng cuốn sổ tay gáy xoắn của tôi trong thời gian này đen kịt chữ. Bởi trong đó chứa đầy lịch phỏng vấn xin việc và lịch hội thảo.

Những thằng bạn nhận được thư mời làm việc từ công ty nguyện vọng của mình đã bắt đầu ăn nhậu bạt mạng với khí thế thổi bay cả mùa mưa dài dằng dặc này. Chúng kẻ lẻ đủ thứ, nào là chuyến du lịch đảo Saipan, nào là cả câu lạc bộ của chúng tụ tập lại sinh hoạt, rồi khoe bạn gái, khoe chiến tích tán tỉnh, hồn nhiên như tụi trẻ con. Rồi chúng ăn uống no say để ăn mừng tự do của mình.

Mặt khác, chúng dần mang vẻ mặt vênh váo như thể chúng là những người trưởng thành ưu tú, và bắt đầu cẩn thận giữ khoảng cách với tôi.

Thật không phải nếu tụi tao làm phiền trong quãng thời gian Imaken xin việc như vậy...

Và rồi, bóng dáng mọi người dần mờ nhạt khỏi phạm vi tay tôi có thể với tới. Bỗng nhiên bị cô lập về mặt tinh thần, không lâu sau tôi bắt đầu tìm thấy niềm vui ngọt ngào méo mó trong sự tự ngược đãi bản thân, thế là tôi chìm ngấm vào đó. Tôi làm bạn với thứ văn học kinh điển vừa cổ, vừa nặng nề và đẹp của Dazai^[10], Camus^[11] và Kaiko^[12], tâm trạng tôi ngày càng u ám hơn.

Có lẽ đây chính là cách con người ta rơi vào trầm cảm - từng có lúc tôi nghĩ như vậy.

Hôm nay tôi tới phỏng vấn ở một nhà xuất bản nhỏ có vẻ không có ước mơ cũng không có triển vọng gì trong tương lai nằm ở tầng một của một tòa chung cư hỗn hợp nhà ở - văn phòng.

Tổ phỏng vấn gồm một ông chú mặt tròn gian gian với chòm râu bên dưới mũi, mắt đeo cặp kính gọng đồi mồi, và một cô tuổi sồn sồn mặt không trang điểm, có ánh mắt mạnh mẽ. Nơi phỏng vấn không phải là phòng phỏng vấn, tôi được đưa vào một góc nhỏ được tách biệt với xung quanh bởi lớp vách ngăn, ứng viên ngồi đối diện với hai người phỏng vấn qua chiếc bàn họp nhỏ xiu - đại khái thì nó cũng không khác buổi phỏng vấn tuyển nhân viên làm thêm của một tiệm ăn gia đình là mấy.

Người mở miệng đầu tiên là cô sồn sồn có ánh mắt ghê gớm đó.

“Tại sao cậu muốn đến công ty chúng tôi làm việc?”

Tới rồi! Mở đầu liền hỏi động cơ ứng tuyển ngay. Đây là câu hỏi mà tôi đã học rất kỹ trong cuốn cẩm nang phỏng vấn và trên mạng.

“Dạ. Từ nhỏ cháu đã hay đọc tác phẩm dành cho nhi đồng *Bộ truyện kính lúp* mà quý công ty xuất bản trong nhiều năm nay; thêm nữa, cháu rất ấn tượng với tác phẩm nổi tiếng *Viết là Đập nhưng đọc là Vô ích*^[13] nhằm phản đối việc xây dựng đập của Nhật Bản được công ty mình xuất bản bữa trước. Cháu vốn dĩ rất quan tâm tới trạng thái chính trị và các quan chức chính phủ của đất nước ta ngày nay...”

“Ôi, thôi đủ rồi, không cần nói nữa.” Ông chú nuôi chòm râu dưới mũi đưa hai tay ra phía trước, cắt ngang câu nói tôi đã tốn công học thuộc.

“Gì cơ ạ?”

“Nghe những chuyện đó chẳng thú vị gì cả.”

“Dạ...”

“Tôi hỏi một cách đơn giản hơn nhé, cậu đã đi phỏng vấn ở công ty xuất bản lớn nào chưa?”

Ông chú có chòm râu dưới mũi và cô sồn sồn cùng nhìn tôi chăm chăm.

“Dạ... Dạ vâng, thời buổi này kiếm việc khó khăn nên cháu có đi phỏng vấn một số công ty để lỡ không được vào công ty mình muốn thì còn có nơi làm tạm ạ...”

“Tóm lại là có đi phỏng vấn chứ gì.” Cô sồn sồn lộ vẻ mặt chán nản. “Ở các công ty xuất bản lớn, hàng nghìn người thi tuyển mới đỗ được một người. Vậy mà cậu coi mấy công ty đó là ‘nơi làm tạm’, thật không thể tin được!”

Bị bắt bẻ cách nói giảm nói tránh rồi. Sao những người phụ trách phỏng vấn ai nấy đều xấu tính thế nhỉ?

“Xin... xin lỗi cô. Cháu có đi phỏng vấn ở một vài công ty xuất bản khác ạ.”

“Biết ngay mà. Thế đã đậu bên nào chưa?” Ông chú có chòm râu dưới mũi hỏi với ánh mắt tinh quái.

“Dạ chưa... Cháu chưa đậu bên nào cả.”

“Hắn là thế rồi. Chẳng có bên nào muốn tuyển những kẻ nói dối đâu.”

Kẻ nói dối?

Tôi là kẻ nói dối ư?

“Thế sao cậu muốn vào làm ở nhà xuất bản? Công việc chỗ tôi rất vất vả, phải làm ngoài giờ nhiều, lương lại thấp. Như vậy cũng được ư?”

“Dạ. Cháu muốn công việc của mình có ý nghĩa, và cháu rất thích làm công việc biên tập sách, làm ra sách ạ.”

“Công ty tôi có cả phòng kinh doanh đấy. Nếu xét hai bên thì bên phòng đó đang thiếu người hơn. Cậu có muốn làm một công việc không phải biên tập sách không?”

Tôi không muốn. Việc tôi muốn làm là biên tập sách cơ. Nhưng... Tôi ghét việc đó, nhưng điều tôi ghét hơn cả là tìm mãi không được việc. Thế nên tôi gật đầu.

“Vâng. Vì cháu nghĩ việc bán sách chắc chắn cũng mang lại niềm vui và cảm giác thành tựu.”

“Trời, cậu lại nói dối rồi.” Ông chú với chòm râu dưới mũi đẩy gọng kính đòi môi lên cao.

“Gì cơ ạ?”

“Không phải vừa lúc nãy cậu nói cậu thích công việc làm ra những cuốn sách sao?”

“Dạ... Nhưng, nhưng mà đó không phải là nói dối... Cháu hiểu một công ty xuất bản được dựng lên từ nhiều phòng ban khác nhau, và việc nỗ lực đưa sách lên kệ của các nhà sách cũng là một việc rất quan trọng...”

Không thèm nghe tôi nói hết câu nói lúng túng như gà mắc tóc của mình, cô sồn sồn đã dội xuống đầu tôi một câu nói như một tiếng thở dài:

“Nếu chỉ biết nghe những lời đẹp đẽ đó thì các công ty xuất bản nhỏ bé yếu ớt như công ty chúng tôi sập lâu rồi. Cậu không nghĩ tới lúc này vẫn chưa được công ty nào nhận nghĩa là bản thân cậu có chỗ không ổn hay sao? Sao cậu không thử bắt đầu lại bằng cách ngừng nói dối chính mình đi?”

“...”

“Phải đấy. Nếu làm như vậy, chắc chắn cậu sẽ trở nên hấp dẫn hơn trong mắt nhà tuyển dụng. Cậu không có vẻ là người xấu, cố gắng lên nhé!”

Ông chú với chòm râu dưới mũi nặng nề đứng dậy, vỗ vỗ vai tôi bảo “Buổi phỏng vấn kết thúc. Kết quả sẽ thông báo sau!”, nói rồi chú nhanh chóng rời khỏi đó.

“Dạ, vâng...”

“Hôm nay như vậy là xong. Cậu có thể về được rồi.”

“D... dạ vâng. Cảm ơn cô ạ.”

Tôi cúi chào với góc độ đúng như sách cẩm nang hướng dẫn rời ra khỏi công ty xuất bản đó.

Tôi bước vào chiếc thang máy cổ lỗ, ra khỏi tòa chung cư hỗn hợp xám ngắt cũ kỹ, bên ngoài trời đang mưa, một cơn mưa âm ập. Tôi bật chiếc ô gấp lên, đi bộ trên một con đường nhỏ ở Kanda^[14], chiếc quần âu trong bộ vét đi xin việc dần thấm nước mưa, bám chặt vào đùi tôi.

Khi tôi định băng qua một con đường lớn trước ga, đúng lúc đèn giao thông chuyển sang màu đỏ. Từ chiếc ô của ông chú nhân viên văn phòng đứng bên cạnh, những giọt nước mưa lộp bộp lặn xuống, thấm ướt vai tôi.

“Ôi!” Một tiếng thở dài ử rử hơn cả bầu trời u uất lúc này thoát ra từ sâu thẳm bên trong tôi.

“Cậu không có vẻ là người xấu, cố gắng lên nhé.”

Câu nói mà ông chú với chòm râu dưới mũi bỏ lại trước lúc rời khỏi. Đó hẳn là thông báo trượt dưới hình thức của một lời khích lệ.

Chỉ mình tôi là kẻ nói dối thôi sao?

Không phải lúc tìm việc làm, tất cả mọi người đều tự nói dối bản thân ít nhiều ư?

Nhớ lại ánh mắt coi thường của bà cô đó, tôi bất giác chặc lưỡi, đột nhiên ông chú nhân viên văn phòng đứng chênh chếch phía trước quay lại nhìn tôi vẻ khó hiểu.

Và rồi, ngay trước khi đèn chuyển sang xanh, một chiếc taxi đi lướt qua chỗ tôi đứng, làm vũng nước sâu trước mặt tôi văng lên tung tóe, khiến quần chúng tôi ướt sũng.

Thôi, chuyện đó chẳng còn gì quan trọng nữa...

Tôi vừa nghĩ vậy thì ông chú nhân viên văn phòng đứng chênh chếch trước mặt tôi vừa lờm chiếc taxi đi qua vừa chặc lưỡi rõ to.

Nhìn cảnh ấy, tôi lại bất giác thở dài.

•°•

Lúc đi lững thững về được tới căn phòng chung cư giá rẻ nơi tôi sống một mình, cơn mưa đã nặng hạt hơn, bên ngoài trời đã về chiều.

Tôi tháo đôi tất ướt sũng nước mưa vứt vào máy giặt, sau đó cởi bộ vét đi xin việc ra, cứ để ướt mà treo lên mắc áo y nguyên như vậy.

Tôi mặc áo thun cùng quần ngắn, mở máy tính trên chiếc bàn bừa bộn để kiểm tra hòm thư điện tử. Ngoài thư rác, có hai thư mới. Một bức là từ đàn anh của tôi, tôi có hỏi nhờ dành thời gian cho tôi tới kiến tập tại công ty anh ấy, nội dung thư là “Tuần này anh bận, tuần sau có gì anh gửi mail lại nhé.” Bức còn lại là từ phòng nhân sự của một công ty sản xuất lớn, nơi tôi tham dự phỏng vấn vòng hai vào tuần trước. Ngoài nơi này, tất cả những công ty lớn khác đều đã loại tôi từ vòng hồ sơ, nên riêng việc lọt được tới vòng hai đã là một kỳ tích rồi. Chắc đăng nào cũng bị loại thôi, nhưng tôi vẫn mở thư ra với chút ít hi vọng mong manh trong lòng.

Và rồi, hai giây sau, tôi thở dài. Nội dung thư chỉ có ba dòng. Nội dung cũng vô cùng lạnh nhạt, một bức thư mẫu được gửi cho nhiều người.

“Chúng tôi rất tiếc vì lần này chưa có duyên làm việc cùng bạn...”

Duyên là cái gì chứ. Vả lại làm gì có lần sau mà nói lần này.

Tôi đóng hộp thư lại, buồn bực kêu lên “Trời ơi là trời”, và chợt cảm thấy tiếng mưa rơi to hơn khi nãy. Từ cánh cửa mở hé hé, mùi hương của hoa dành dành len lỏi bay vào.

Mùa mưa cũng sắp kết thúc rồi.

Tôi lấy cuốn sổ gáy xoắn trong cặp ra, lướt mắt qua lịch trình dự kiến của mình. Trong cột của ngày hôm nay, ngoài lịch phỏng vấn, tôi còn ghi tên một

công ty thương mại mà tôi chưa từng nghe qua bao giờ, cùng dòng chữ “Viết hồ sơ xin việc”. Bằng cử chỉ chậm rãi, tôi mở trang chủ của công ty thương mại đó ra, nhấp chuột vào dòng chữ “Thông tin tuyển dụng”. Rồi tôi mở trang *Hồ sơ xin việc* ra. “Hồ sơ xin việc” là một tờ đơn ứng tuyển trên trang web (tương tự như một bản Sơ yếu lý lịch vậy). Tôi phải điền họ tên, tên của trường đại học tôi tốt nghiệp (mà tôi không muốn viết ra chút nào), địa chỉ thư điện tử và địa chỉ nhà, lý do ứng tuyển, sở trường sở đoản, những việc tôi đã dành thời gian thực hiện từ hồi đi học, tự tiếp thị bản thân...

“.. .Trời, thôi, mình bỏ cuộc!”

Tôi nằm lăn ra sàn.

Tôi vớ lấy một cuốn tạp chí truyện tranh chất đống trên sàn, nhưng rồi chợt nhớ ra mình đã bị nhà xuất bản cuốn tạp chí này loại trong cuộc phỏng vấn, tôi liền dứt khoát ném nó vào thùng rác. Tôi đẩy thứ cảm giác đen ngòm dồn nén bức bối ấy ra ngoài cùng những cái hít vào thở ra thật sâu không biết bao nhiêu lần.

Nhìn tấm giấy dán tường đã ngả vàng trên trần nhà, tôi chợt cảm thấy trần nhà cao hơn hẳn mọi khi. Trong góc phía bắc của trần nhà có một vết ố màu nâu, hình dáng của vết này giống như bản đồ của một nơi nào đó. Bản đồ khiến tôi liên tưởng đến “gió”.

Bất giác, tôi muốn leo lên xe máy phóng đi quá.

“Chết tiệt. Muốn đi nơi nào đó thật xa cho khuất mắt quá!”

Hình ảnh chợt lóe lên trong đầu tôi khi lầm bầm nói vậy là hai bức tranh ở tiệm cà phê Mũi Đá. Bức tranh mạnh mẽ, và bức tranh tỏa sáng vẽ hình cầu vồng. Câu nói đầy ý vị sâu xa của bà Etsuko “Có thể coi nó là bức tranh do chủ nhân của tiệm cà phê này vẽ nên” sống dậy trong đầu tôi.

Ngày hôm đó...

Cô gái trẻ mơ ước trở thành họa sĩ bước vào trong tiệm cà phê Mũi Đá, bà Etsuko gọi cô ấy là Midori. Cô ấy là người vẽ bức tranh mang cảm giác mạnh mẽ. Lúc bắt gặp ánh mắt tôi, Midori vừa khẽ mỉm cười hơi cảnh giác vừa cúi đầu chào, rồi lập tức quay sang cùng bà Etsuko chuyện trò. Từ đầu câu chuyện giữa họ tôi đã nghe thấy những từ như “Nghỉ hè” và “Giảm giá cho học sinh sinh viên” nên tôi đoán cô gái là sinh viên đại học hoặc trung cấp gì đó.

Sau một lúc không tìm được cơ hội xen vào cuộc trò chuyện giữa hai người, tôi uống cạn tách cà phê rồi rụt rè đứng dậy khỏi ghế, bước tới trả tiền nước cho bà Etsuko.

“Ô, cháu về đây à? Chỉ cần trả tiền tách cà phê đá thôi. Cà phê nóng là bà ép cháu uống mà.” Bà Etsuko nói.

Bận tâm với ánh mắt của Midori sau cặp kính, tôi vẫn đề nghị trả tiền tách cà phê nóng, tuy nhiên bà Etsuko đã gạt đi: “Sinh viên như cháu không nên khách khí như vậy.”

Ra khỏi tiệm cà phê, tôi nghe tiếng bà Etsuko với theo “Lần sau cháu lại đến nhé.” Tôi quay đầu lại, nở một nụ cười không rõ ý nghĩa giống như Midori lúc nãy rồi gật đầu.

Tôi khép cửa, đi về chỗ đậu xe máy.

Ánh nắng mùa hè xối lên người tôi, tôi bất giác nheo mắt lại.

Cơn gió biển sáng khoải thổi từ dưới vách đá tới khiến chiếc áo thun của tôi phồng lên, bay phàn phật.

Tôi lấy chìa khóa xe máy từ túi quần jeans ra...

“A...”

Cuối cùng tôi cũng nhớ ra một việc vô cùng quan trọng.

Xe tôi bị hết xăng...

Tôi đành bỏ qua cảm giác xấu hổ để mở cánh cửa tiệm cà phê Mũi Đá lần nữa.

Ánh mắt hai người phụ nữ đồng loạt hướng về phía tôi, vẻ mặt không hiểu có chuyện gì. Họ nghiêng đầu với góc độ giống hệt nhau, trông thật giống hai mẹ con.

“Cháu quên đồ gì à?” Bà Etsuko hỏi.

“Dạ không, thực ra... xe máy của cháu bị hết xăng ạ...”

Trước lời thú nhận ngây ngô ấy, hai người quay sang nhìn nhau cười khúc khích. Thấy vậy tôi cũng ngượng ngùng cười theo.

“Midori ơi, cháu có thể dẫn cậu Imaken đây tới chỗ chú Kouji giúp bà được không? Chú Kouji chắc sẽ có sẵn xăng dùng cho máy phát điện đấy.”

Nghe bà Etsuko nói, Midori hỏi lại “Imaken ư?”, mắt liếc sang tôi. Tôi cảm thấy việc biệt danh quen thuộc của tôi được phát ra từ miệng hai người họ giống như một món quà nhỏ bất ngờ vậy, nhưng vì xấu hổ nên tôi chỉ nói nhỏ “Xin lỗi, nhờ em giúp cho.”

Tôi đi theo sau lưng Midori, vừa tiến về phía công trường xây dựng bên cạnh vừa tận hưởng cơn gió xanh của mũi đá. Lúc trước tôi đi theo Kotarou, giờ đi theo Midori. Tiệm cà phê Mũi Đá có vẻ ngày càng có nhiều người hướng dẫn hơn.

Vừa còn lại hai người với tôi, Midori liền im bật. Tôi muốn làm gì đó để giải quyết sự khó xử lạ lùng này, thế nên tôi tới đi bên cạnh Midori và bắt chuyện với cô ấy.

“Ừm, em là sinh viên đại học à?”

“Dạ.” Giọng đáp hơi dè dặt.

“Anh đoán là trường mỹ thuật?”

“Dạ vâng...” Midori đáp, ánh mắt cúp xuống.

Cô gái này thực sự là người đã vẽ bức tranh mạnh mẽ đó ư? Cảm thấy nghi hoặc, tôi đánh liều hỏi: “Bức tranh treo trong tiệm đẹp quá. Ngắm bức tranh đó khiến tinh thần anh phấn chấn lên rất nhiều. Em là người vẽ bức tranh đó đúng không?”

Sau khi khen ngợi bức tranh, tôi có cảm giác ánh mắt nâu đỏ phía sau cặp kính của Midori sáng lên một chút. Midori ngược nhìn tôi với ánh mắt ấy, vẻ mặt hơi ngại ngùng. Nhưng rồi cô lại nhanh chóng chuyển ánh mắt xuống đất.

“Em cũng khá ưng bức tranh ấy. Nhưng để kiếm tiền bằng tranh vẽ thì trình độ của em còn non kém lắm.”

“Kiếm tiền bằng tranh vẽ ư? Em sẽ coi việc vẽ tranh là công việc của mình à?”

“Vâng, tương lai là thế ạ. Thế nên em phải cố gắng nhiều nữa.”

Một cây kim nhỏ chọt hình thành trong lồng ngực tôi, khiến trái tim tôi đau nhói.

“Em không đi xin việc sao?”

“Vẽ tranh là công việc tự do, vả lại em mới là sinh viên năm hai.”

“Sinh viên năm hai à. Thế thì ít hơn anh hai tuổi.”

“Nhưng em đã thi trượt hai năm mới vào được đại học mỹ thuật, thế nên có lẽ chúng ta cùng tuổi đấy.”

“Ồ thế à, thế thì chúng ta cùng tuổi rồi.”

Midori mở miệng định nói gì đó, thì chợt có tiếng chim mòng biển đen vang lên trên trời cao, hai chúng tôi ngẩng lên nhìn. Giữa không trung không một gợn mây, một bóng đen nhỏ bay vòng quanh với tốc độ chậm rãi tới mức phi tự nhiên. Tôi bất giác quay sang nhìn Midori, Midori cũng nhìn tôi. Đó là khoảnh khắc chúng tôi thực sự nhìn vào mắt nhau lần đầu tiên. Khoảnh khắc ấy vón vện 0,5 giây. Thông tin tôi thu được chỉ có một.

Cô ấy không trang điểm, nhưng có lẽ điều đó càng làm cô ấy dễ thương hơn...

Vòng ra phía sau khu vực thi công, chúng tôi thấy chú Kouji đang dùng cưa gỗ để cưa các mảnh gỗ vuông vức cho bằng với nhau. Lúc chú đặt chiếc lưỡi cưa quay với vận tốc rất cao lên miếng gỗ, tiếng xè xè khá nông vang lên. Những mảnh vụn gỗ chất đống trên sàn tỏa ra mùi hương gỗ thơm thơm, thứ mùi có gì đó thật thân thương với tôi.

Midori đứng cạnh chú Kouji - lúc này đang đầy những giọt mồ hôi trên gương mặt, lớn tiếng giải thích sự thể.

“Thế nên nhờ chú để lại cho anh này một ít xăng ạ.”

Chú Kouji dừng tay, ngẩng mặt lên. Chú nhìn tôi chăm chặp chẳng ngại ngần gì.

Trước áp lực từ ánh nhìn ấy, tôi bất giác nuốt nước bọt.

Thấy vậy, một nụ cười thật dễ mến bất ngờ xuất hiện trên gương mặt chú Kouji, trái với dự liệu của tôi.

“Hết xăng à? Ngày xưa chú cũng hay bị như thế lắm.”

Giọng nói của chú trầm ấm, dễ nghe. Gương mặt màu sô cô la rám nắng như ngư dân, đuôi mắt có những nếp nhăn rất sâu. Về ngoài của chú đáng sợ, nhưng từ chú vẫn tỏa ra bầu không khí của một ông anh lớn đáng tin cậy.

Một lúc sau, chú Kouji đã rót đầy xăng vào chiếc chai hai lít rồi đưa cho tôi: “Của cháu đây.”

“Cháu cảm ơn chú ạ.”

“Ừ.”

Bằng cách đó, tôi đã thoát khỏi tình huống hiểm nghèo thứ hai.

Từ hôm đó tới giờ tôi chưa quay trở lại tiệm cà phê Mũi Đá. Đã ba ngày thứ Hai trôi qua nếu tính cả ngày hôm nay, nhưng tất cả những thứ Hai đó đều có mưa. Tôi chẳng có phương tiện nào ngoài xe máy nên hoàn toàn bó tay khi trời mưa gió.

Cơn mưa tối tắm, và mũi đá ấy...

Vừa ngắm trần nhà, tôi vừa nghĩ về bà Etsuko.

Khi khách khứa về hết, chú Kouji cũng về, một mình đương đầu với mưa gió trên mũi đá không người ấy, không biết bà sẽ cảm thấy thế nào? Sao bà lại dựng tiệm cà phê ở đỉnh đầu một mũi đá không tên, thưa vắng và khó kinh doanh như vậy? Người “chủ tiệm” vẽ nên bức tranh cầu vồng ấy rốt cuộc là ai?

Thứ hiện lên trong đầu tôi là nụ cười của bà Etsuko, một bà lão quý phái và thân thiện, nhưng ngắm kỹ thì con người bà thật nhiều bí ẩn.

Tôi phải tới đó lần nữa mới được.

Tôi nghĩ vậy. Tôi muốn biết về bà Etsuko. Tôi muốn cảm ơn chú Kouji. Tôi muốn lên xe phóng đi để giải tỏa sự căng thẳng trong thời gian đi tìm việc làm này. Ngoài ra... ừm, tôi cũng muốn gặp Kotarou nữa.

•°•

Vừa hết mùa mưa, tôi liền leo lên yên xe máy.

Bầu trời mùa hè buổi sáng sớm trong vắt, trên đám cây cối trong công viên gần nhà, những chú ve đã vội râm ran.

Tôi khoác ba lô lên vai, đội mũ bảo hiểm rồi nổ máy. Cùng với độ rung dễ chịu chỉ có ở loại động cơ xi lanh đơn, con ngựa sắt đồ bình tĩnh dậy. Bờ mông tôi hoan hỉ vì lâu rồi mới được cảm nhận nhịp điệu ấy.

Rền rền rền...

Tôi chậm rãi đạp số, lên tay ga.

Khung cảnh quen thuộc trước mắt bắt đầu chuyển động.

Giây phút bầu không khí ngưng tụ buổi sáng biến thành cơn gió.

Cảm giác này... quả nhiên thật tuyệt.

Từ đường quốc lộ, tôi rẽ vào đường cao tốc giáp biển, tăng tốc trước ánh sáng buổi sớm mùa hè gay gắt. Có lẽ vì còn sớm nên đường khá thưa vắng.

Đi qua một con phố nổi tiếng với những khu có thể nhặt sò nhặt hến, số lượng xe cộ và đèn giao thông càng giảm đi, không gian cũng mở rộng hơn, chuyến đi của tôi cũng dần giống chuyến du lịch hơn.

Một lúc sau, chiếc xe bèn chạy phía trước rẽ phải, con đường thẳng tắp trải dài thật dễ chịu trước mắt tôi. Phía trước con đường tràn ngập những tia nắng trắng xóa của mặt trời.

Tôi chợt có thứ cảm giác kỳ lạ rằng lúc này tôi có thể đi tới bất cứ nơi đâu. Tôi vặn tay ga thật mạnh.

Động cơ rền lên, vận tốc xe tăng vọt.

Những ngôi nhà ở vùng quê, màu xanh tươi mơn mơn của đồng ruộng, cánh rừng hơi nhô cao, tiệm pachinko^[15] quen thuộc, ngôi đền cũ, tấm biển của khách sạn tình yêu... Mọi thứ tiến lại gần rồi lại bay ra phía sau lưng tôi. Từ lúc nào, nhịp rung của xe và nhịp tim tôi đã hòa thành một. Tiếng gió phàn phật lấp đầy bên trong mũ bảo hiểm của tôi, nhưng trái tim tôi hoàn toàn tĩnh lặng, bởi tôi đang tập trung nhìn một điểm rất xa.

Cảm giác thoải mái khi đầu không phải nghĩ gì, trong trái tim không mang lời nói dối nào, chỉ phóng xe đi trên con đường thẳng tắp... Tôi không còn muốn rẽ vào con đường nhỏ nào nữa.

Tôi không muốn lặp lại những ngày luôn phải tìm kiếm lối thoát nữa.

Khoảnh khắc đó, tôi có cảm giác cuối cùng mình đã tiếp xúc được với tiếng lòng của bản thân.

Tôi rẽ vào cửa hàng tiện lợi, ăn sáng với một chiếc bánh mì kẹp thịt. Tôi muốn uống cà phê ở tiệm cà phê Mũi Đá, vì thế tôi chỉ mua nước ép cam lạnh làm nước uống.

Khi bụng dạ dịu xuống, tôi tiếp tục chạy xe đi.

Mỗi lần mặt trời lên cao hơn, độ gay gắt của tia nắng cũng tăng lên gấp bội. Cảm giác như mảng lông tay lộ ra khỏi áo thun của tôi đều đã bị thiêu cháy. Và rồi, những con gió khoan khoái buổi sáng lại thổi tới, làm dịu đi cái nóng ấy.

Trên khoảng trời ở phía tôi đang đi tới, một đám mây vũ tích nổi lên sừng sững. Những ngọn núi được che phủ bởi màu xanh lục đậm đặc, như thể cây cối đang cô đọng toàn bộ sinh lực của mình lại; tiếng ve râm ran len lỏi cả vào trong mũ bảo hiểm của tôi.

Đột nhiên mùi của gió thay đổi, vài giây sau, biển mở rộng ra bát ngát phía bên trái tôi. Cảm giác như trái tim tôi cũng mở rộng ra theo vậy.

Tôi mở chốt mũ bảo hiểm, hít đầy lồng ngực cơn gió biển.

Sắp tới nơi rồi...

Để không bỏ lỡ góc rẽ vào tiệm cà phê Mũi Đá, tôi vừa chạy xe vừa chú ý quan sát. Thứ đánh dấu góc rẽ đó nằm ngay trước đường hầm, và tấm biển trắng nhỏ thì tôi đoán là do chú Kouji làm ra.

Thế nhưng, dù đã hết sức chú ý, tôi vẫn xuống hết con dốc mà không tìm thấy, cuối cùng phải quành lại. Tôi nhớ rất rõ con đường dốc này. Đúng thế, sao có thể quên được, nó chính là con dốc nơi tôi phải dốc sức dắt xe máy trong lúc lòng hết sức mơ tưởng tới cái nhà vệ sinh mà.

Vậy nghĩa là... Sau khi leo lên đỉnh dốc, đi qua đường hầm thì rẽ trái luôn là tới.

Kết cục đúng là như vậy.

Tầm biển hiệu đó nằm ngay ngoài đường hầm, nhưng đối với người đi xe từ phía bắc tới, biển hiệu đó sẽ lọt thỏm trong đám cỏ dại, không nhìn thấy gì. Hèn gì tôi chú ý như vậy mà vẫn bỏ lỡ nó.

Từ đường quốc lộ tôi rẽ sang trái, chậm rãi lái xe máy theo vết bánh xe lồi lõm trải dài trên con đường đầy cỏ dại. So với bốn tuần trước, cỏ dại nơi đây đã cao hơn gần hai mươi xen-ti-mét. Một lúc sau, tôi nhìn thấy mặt biển xanh thẳm trải rộng phía dưới vách đá, tôi liền rẽ sang trái theo vết bánh xe, tiệm cà phê Mũi Đá sơn màu xanh dương liền hiện ra trước mắt.

Trước cửa tiệm có đặt một chiếc ghế dài làm thủ công bằng gỗ tại vị trí quang đăng nhất. Tôi dừng xe cạnh chiếc ghế.

Tôi tắt máy, tháo mũ bảo hiểm ra, treo vào cái móc bên dưới yên xe. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay, giờ là hơn chín giờ sáng một chút.

Tôi nhìn mặt biển rộng bát ngát, phóng tầm mắt nhìn sang bờ biển phía bên kia, rồi phồng ngực lên, hít vào thở ra thật sâu.

Hôm nay núi Phú Sĩ hiện ra rất rõ nét.

Tiếng sóng rì rào bên dưới vách đá vọng lên.

Sau lưng tôi có tiếng bước chân trên sỏi. Ngoảnh đầu lại, đúng như tôi nghĩ, Kotarou đang thè lưỡi mừng tôi.

“Lâu lắm không gặp chú mày. Còn nhớ tao chứ hả?”

Kotarou không nói gì, chỉ vẫy vẫy đuôi, rồi giống như lần trước, nó xoay nửa vòng tròn về bên phải, dẫn tôi tới cửa tiệm cà phê.

Tôi mở cánh cửa có tay nắm làm từ gỗ lũa, nhìn vào bên trong. Âm thanh ngọt ngào từ chiếc chuông vang lên.

Giống như lần trước, mùi thơm ấm áp của cà phê phảng phất bay ra, nhưng không thấy bà Etsuko ngồi trên chiếc ghế tròn cạnh lò sưởi củi.

Cửa không khóa, chắc bà không đi vắng đâu... Vừa nghĩ vậy thì chú chó Kotarou ngồi dưới chân tôi bỗng sủa “Gâu” một tiếng. Sau đó, thật ngạc nhiên, tôi nghe thấy tiếng bà Etsuko từ trong bếp vọng ra “Đây đây, xin lỗi, bà ra đây.” Ngoài nhiệm vụ dẫn đường, Kotarou còn làm thay nhiệm vụ của một chiếc chuông gọi phục vụ nữa.

“Chú mày giỏi thật đấy.”

Tôi ngồi xổm xuống, nhìn vào mắt Kotarou, vuốt ve nọng cằm nó. Khi tôi đang trong tư thế ấy, có tiếng nói vang lên sau lưng:

“Đúng là Imaken rồi. Bà đoán hôm nay cháu sẽ đến mà.”

Bà Etsuko nở nụ cười lém lỉnh, đứng ở cửa bếp. Tôi cũng đứng lên, cúi đầu chào bà, hồi hộp hỏi: “Sao hôm nay bà biết cháu sẽ đến ạ?”

Bà Etsuko cười khúc khích, trả lời “Vì hôm nay là ngày cháu đã chờ đợi từ lâu.”

“Ý bà là ngày hết mùa mưa ấy ạ?”

Cứ ngỡ mình giả vờ ngây ngô khá thành công, nhưng tôi đã không thể địch lại với bà lão phù thủy bách phát bách trúng.

“Tính từ ngày hôm đó, thì hôm nay là ngày đầu tiên không mưa, đặc biệt còn là...”

“Là gì ạ?”

“Là thứ Hai đầu tiên không mưa!” Bà Etsuko nói rồi hết nhìn hai bức tranh lại nhìn tôi với vẻ đầy ám chỉ.

“Ồ, cháu, cháu đâu có... Không phải như vậy đâu ạ...”

Trái tim tôi lỡ mất một nhịp, khiến câu tôi nói ra cũng trở nên lắp bắp. Chẳng đếm xỉa tới trạng thái đó của tôi, bà Etsuko tiếp tục nói.

“Hôm nay Midori sẽ đến vào buổi trưa. Lúc này con bé có gọi điện nói sẽ mang nguyên liệu nấu bữa trưa tới.”

“Ồ, thế ạ.”

Tôi cố chấp tỏ ra không quan tâm rồi ngồi xuống chiếc bàn có thể quan sát rõ bên ngoài cửa sổ.

“Từ giờ tới bữa trưa còn kha khá thời gian, cháu có thể ở đây tới lúc đó không? Đây là cơ hội thưởng thức tài nấu ăn của Midori đấy.”

“Dạ...” Đương nhiên tôi sẽ đợi... Nhưng dù sao tôi cũng có thể diện của mình, vì thế tôi nhìn đồng hồ đeo tay, làm bộ như đang khó nghĩ.

Bà Etsuko bắt đầu cười khúc khích. “Con người cháu dễ đoán thật.”

“...”

“Nhưng bà không thấy như thế là xấu đâu.”

“... Cảm ơn bà ạ.”

Khoảnh khắc nói rồi miệng câu đó, tôi lập tức hối hận. Bởi nói thế nghĩa là tôi thừa nhận những điều bà Etsuko nói về mình.

Sau khi thành công trong việc hỏi dặt mũi tôi, bà Etsuko bảo “Biết ngay mà”, rồi tiếp tục cười khúc khích.

Để thay đổi chủ đề câu chuyện, tôi gọi một tách cà phê đá. Nhạc nền tôi nhờ bà chọn, tiếng nhạc *Bossa Nova* tĩnh lặng, phù hợp với buổi sáng ở mũi đá trong một ngày nắng đẹp vang lên.

Một lúc sau, bà Etsuko mang kem chuối ra kèm với cà phê đá, bảo “Cháu ăn thử món ăn thử nghiệm cho thực đơn mới xem thế nào nhé.” Cà phê đương nhiên ngon, nhưng kem cũng rất ngon. Cảm giác tan chảy của kem cùng cảm giác giòn tan của đá bào hoa quả hòa trộn với nhau thật tuyệt.

“Ôi, món này ngon quá bà ạ.”

Tôi tán dương thật lòng, không hề mang ý nịnh, bà Etsuko liền cười nói “Một người nói dối dở tệ như Imaken mà khen thì chắc là thật rồi. Vậy bà sẽ coi món đó như một lựa chọn cho thực đơn mới.”

Lúc đó, cửa tiệm bật mở, tiếng ve đột ngột tràn vào. Tôi ngoảnh lại, bắt gặp ánh mắt chú Kouji, chú đang mặc một bộ áo liền quần cộc tay màu trắng.

“Ồ, là anh chàng hết xăng bữa trước đây mà.” Nụ cười mỉm hấp dẫn của riêng chú đã hiện rõ trên mặt.

“Bữa trước may nhờ chú giúp đỡ ạ.” Tôi vội vàng lấy một set sáu lon bia trong ba lô ra. “Thực ra cháu định trả lại xăng cho chú, nhưng ở trạm xăng người ta từ chối bơm xăng trực tiếp vào chai nhựa... Nên cháu thay xăng bằng bia để cảm ơn chú ạ.”

Cùng với lời cảm ơn, tôi đưa cho chú Kouji set bia, chú cười khì.

“Không cần làm vậy đâu. Chú mày là sinh viên mà. Giữ lại uống với bạn bè đi. À bác ơi, giờ thủy triều đang vừa tầm, cháu đi câu một lát đây.”

Bà Etsuko, người được chú Kouji gọi bằng “bác”, vừa mỉm cười vừa nghe cuộc đối thoại giữa tôi và chú Kouji. Nhưng rồi như thể vừa nghĩ ra điều gì, bà vỗ bốp hai tay vào nhau.

“Đúng lúc lắm Kouji. Cháu dẫn Imaken đi câu cùng được không? Cậu nhóc này đang không biết làm gì để giết thời gian.”

Chú Kouji vui vẻ đáp “Vâng, không vấn đề gì” rồi nhìn tôi. “Chú mày tên Imaken hả?”

“Dạ. Cháu là Imaizumi Ken ạ.”

“Được. Vậy thì, Imaken, hãy dùng cá để trả tiền xăng nhé.”

“A, vâng ạ...”

Sau đó, tôi nôi gót theo sau bờ lưng rộng lớn của chú Kouji ra khỏi tiệm cà phê Mũi Đá. Tay phải tôi cầm chiếc xô đựng mỗi câu. Tay trái tôi cầm bình nước đựng trà lúa mạch do bà Etsuko pha và bắt tôi mang đi. Trên tay chú Kouji đi phía trước tôi là cần câu và vợt lưới bắt cá. Trên vai chú là thùng đá giữ lạnh. Nếu tính cả chú, tổng cộng tôi đã được ba người dẫn đường khi tới đây.

Lúc trèo xuống vách đá trước tiệm cà phê, chú Kouji ngoảnh lại nhìn tôi.

“Chú mày đừng có ngã đấy nhé. Rơi xuống đây là đi đời đấy.”

“Dạ...”

Thế là, tay vẫn mang theo đồ, tôi cẩn thận trèo xuống dốc đá nguy hiểm có thể mất mạng nếu rơi xuống đó.

Sau khoảng ba phút, xuống tới chân vách đá, chúng tôi đi bộ tới đầu chỏm đá nhô ra hướng về phía vịnh. Nơi đó nghe nói thủy triều hay lên xuống, là địa điểm câu được nhiều cá. Tầng đá ngoài cùng có mặt trên bằng phẳng như để làm nơi ngồi câu cá, quả là một nơi tuyệt vời.

Một con cua mai đỏ vừa nhanh chóng bò ngang qua tầng đá dưới chân tôi.

Thứ mùi phong phú của chỏm đá. Tiếng sóng vỗ yên bình. Con gió biển màu xanh dương trong suốt. Mặt nước màu xanh đậm. Núi Phú Sĩ sừng sững. Bầu trời xanh với cụm mây vũ tích thẳng đứng.

Cảm giác bản thân đang độc chiếm một mùa hè hoàn hảo, tôi thật muốn hét lên thật to.

“Nào, chúng ta bắt đầu chứ?”

“Dạ.”

Chú Kouji hướng dẫn sơ qua cho tôi, tôi ném lưỡi câu xuống biển.

“Ồ, chú mày quăng cần câu khéo đấy. Trước đây từng đi câu rồi hả?”

“Hồi nhỏ cháu thường ra sông hoặc đầm lầy gần nhà để câu ạ.”

“Thế à? Thế thì có thể trông cậy được rồi.”

Chú Kouji cũng ném lưỡi câu xuống nước. Hai chiếc phao nhỏ xíu nổi dập dềnh trên mặt nước, theo sóng triều dần trôi ra xa. Chú Kouji ném mỗi câu quanh phao. Sau đó hai chúng tôi chỉ việc ngồi bệt xuống đá, chờ phao chìm là được.

“Chú mày là sinh viên đại học hả?”

“Dạ. Cháu là sinh viên năm bốn ạ.”

“Ngày trong tuần mà vẫn xách xe đi vi vu được, rảnh ghê nhỉ.”

“Dạ... Thực ra cháu không rảnh đâu.”

“Gì cơ?”

“Cháu vẫn chưa tìm được việc làm.”

Chú Kouji hừ mũi “Thế à!” như thể sao cũng được, chú ngậm điếu thuốc, lấy bật lửa ra châm lửa.

“Thế có người yêu chưa?”

“Dạ, hiện tại vẫn chưa ạ...”

“Hiện tại vẫn chỉ là Imaken^[16] thôi hả?”

Chú Kouji nói một câu đùa vụng về hơn cả bà Etsuko rồi tự cười khùng khục một mình.

“Đi kiếm việc làm hả, thế tương lai chú mày muốn làm gì?”

“Điều đó chính cháu cũng chưa biết ạ.”

Trước câu trả lời không rõ ràng của tôi, chú Kouji khẽ nhếch lông mày bên phải nhìn tôi.

“Chú mày nói dối rồi. Ai mà chẳng có một hai việc muốn làm chứ. Ngay cả trẻ con cũng có ước mơ tương lai nữa là.”

Chính bởi vì đã trở thành người lớn nên mới không thể dễ dàng ước mơ như trước đây. Tôi nghĩ thế nhưng kịp dừng lại, không nói ra miệng.

“Chú Kouji có ước mơ gì không?”

“Ồm, nhiều lắm chứ, nhưng hiện tại thì là câu được một con cá bánh lái hoặc cá tráp dài 41 xen-ti.”

Cơ thể chú to lớn với một trái tim cũng to lớn tương đương, vậy mà ước mơ của chú thật nhỏ bé, điều đó khiến tôi bật cười.

“Nếu thế bây giờ cháu cũng ước như vậy. Nhưng tại sao chú chọn con số 41 xen-ti ạ?”

“Vì giờ chú bốn một tuổi. Mỗi năm ước mơ lớn thêm một chút, như vậy không phải rất vui sao?”

Cụm từ “Không phải rất vui sao” vang vọng mãi bên trong tôi. Nếu có thể sống với tiêu chuẩn đánh giá duy nhất là có vui hay không thì tốt biết mấy.

“Chú Kouji cũng có những chuyện không vui chứ ạ?”

Dụi xong điều thuốc hút gần hết vào chiếc gạt tàn nhỏ mang theo, chú Kouji quay sang nhìn tôi. Rồi chú lại mỉm cười.

“Sao thế ạ?”

“Phao của chú mày chìm rồi kìa.”

“Dạ? A!”

Tôi luống cuống dựng cần câu lên, cuộn dây lại. Chiếc cần câu trên tay tôi lập tức uốn cong như vàng trắng tròn.

“Ồ, con này có vẻ to đấy. Giật lên cẩn thận đấy nhé.”

Chú Kouji cầm lấy chiếc vợt lưới, nhìn xuống lòng biển. Sự kháng cự hết sức bình sinh của con cá truyền rần rần đến cánh tay cầm cần câu của tôi. Não tôi hơi tê dại đi vì cảm giác rần rần ấy.

“Đừng cuống, cứ làm cẩn thận vào.”

“Dạ..”

Tôi cố kiềm chế cảm giác luống cuống trong lòng, cẩn thận cuộn dây. Một lúc sau, một con cá với lớp vảy dưới bụng lấp lánh ánh bạc nằm lọt thỏm trong chiếc vợt lưới của chú Kouji.

“C... câu được rồi!”

“Ừ, một con cá tráp ngon lành đây. Nó phải dài hơn 30 xen-ti đấy. Chú cá này coi như thay cho tiền xăng nhé.”

Chú Kouji vừa cười vừa rạch con dao nhỏ vào mang cá để cắt tiết rồi vút vào thùng giữ nhiệt. Sau đó hai chúng tôi lại ngồi cạnh nhau, quăng cần câu ra. Việc câu được chú cá thú vị vừa rồi khiến tâm trạng tôi phấn chấn hơn hẳn. Có lẽ vì thế mà tôi đã nói ra một câu chính tôi cũng không ngờ tới.

“Ôi, hay là cháu bỏ quách việc đi tìm việc làm phiền phức đi nhỉ. Việc ấy chẳng vui tẹo nào.”

Mắt chú Kouji nheo lại, không rõ chú đang cười hay vì mặt biển chói mắt quá nên chú nheo mắt, chú lặng im nhìn chiếc phao. Hơi buồn vì chú không phản ứng gì trước câu nói trong lúc phấn khích của mình, tôi quyết định hỏi thử một câu bất ngờ:

“Cháu hỏi một chuyện hơi kỳ cục có được không ạ?”

“Ừ.”

“Nếu cháu không thích cuộc sống của một nhân viên làm công ăn lương thì chú có nghĩ cháu nên từ bỏ việc đi tìm việc làm không?”

Chú Kouji vẫn nhìn chiếc phao, miệng khẽ thở dài. Rồi đột nhiên chú nói với giọng khá thô lỗ: “Chú mày thực là một thằng đáng ghét.”

“Gì cơ ạ...?”

“Đúng là một thằng đáng ghét.”

“...”

“Lại tới rồi kìa.”

“Gì cơ ạ?”

“Nhìn phao đi.”

“A!”

Chiếc phao trên cần câu của tôi đã biến mất giữa làn nước.

Bằng cách đó, tôi đã câu được con cá thứ hai.

Lần này vẫn là cá tráp, nhưng tiếc là nó nhỏ hơn hẳn con bắt được lúc này.

“Thật ngại quá, chúng ta cùng đi câu mà chỉ mình cháu câu được...”

“Này này. Bị đối thủ xin lỗi càng khiến lòng kiêu hãnh của chú tổn thương hơn đây.”

“Ồ, thế ạ? Xin lỗi chú ạ.”

“Trời đất, đã bảo đừng xin lỗi rồi mà.”

Chú Kouji bật cười. Tôi cũng cười thành tiếng.

Chúng tôi lần nữa ngồi xuống cạnh nhau, tay quăng cần ra xa.

Mặt trời dần lên cao, khi mặt trời bắt đầu ló mặt phía trên vách đá phía sau, những tia nắng của nó cũng chậm rãi nung cháy lưng và gáy hai người chúng tôi.

“Imaken này.”

“Dạ.”

“Chú chưa làm nhân viên làm công ăn lương bao giờ nên không biết việc trở thành nhân viên một công ty là nên hay không nên.”

“Dạ.”

“Nhưng chú biết một điều.”

“...”

“Khi cháu cảm thấy băn khoăn không biết phải làm sao, thì hãy chọn một con đường thật *rock ‘n roll*, chắc chắn sẽ rất thú vị.”

“*Rock ‘n roll* ạ?”

“Tóm lại là,” chú Kouji gãi sồn sột chiếc cằm vuông vức của mình, nói tiếp: “Hãy luôn đi trên con đường khiến chú mày cảm thấy háo hức.”

Tôi thử tìm câu nào đó để đáp lại, nhưng không tìm thấy.

“Tuy rằng ít nhiều sẽ có nguy cơ, nhưng con người mạnh mẽ hơn những gì họ vẫn nghĩ đấy. Chỉ cần chú mày gắng hết sức làm một việc gì đó, tới lúc cần chắc chắn sẽ có ai đó đưa tay ra giúp đỡ.”

“Đơn giản... như vậy ư?”

“Ừm, đó chỉ là ý kiến chủ quan của chú thôi, nhưng chú thấy vậy đấy.”

Từ ngoài khơi, một chiếc thuyền đánh cá vọt tới tiếng động cơ “pạch pach pach pach” nhẹ nhàng rồi đi lướt qua chúng tôi. Giữa khơi còn có bóng một chiếc tàu chở dầu lớn, nhìn như đứng yên không nhúc nhích.

“Dạ... Cháu sẽ suy nghĩ về điều chú nói ạ.”

“Ừ, người quyết định cuộc đời chú mày đâu phải là chú.”

“Vâng.”

Sau đó, trong một lúc lâu chúng tôi không nói gì với nhau, chỉ lặng lẽ nhìn chiếc phao. Có lẽ vì có tiếng sóng vỗ, tiếng mòng biển và tiếng ve kêu, hoặc vì gương mặt nhìn nghiêng của chú Kouji đang lim dim mắt trông có vẻ mẫn nguyện nên sự im lặng đó không khiến tôi cảm thấy nặng nề.

Vài phút sau, lúc chú Kouji rắc mồi câu cạnh phao cho tôi, tôi mở miệng hỏi.

“Chú ơi, cháu hỏi một điều hơi kỳ cục được không?”

“Chú mày có hỏi gì ngoài những câu kỳ cục bao giờ đâu.” Chú Kouji cười như thể buồn cười lắm.

“Ồ, đúng là như thế... Sao cháu lại thế nhỉ?”

Tôi gãi đầu, ngượng ngịu cười, nhưng vẫn hỏi câu hỏi kỳ cục của mình.

“Sao bà Etsuko lại mở tiệm cà phê ở mũi đá này và sống một mình ở đây thế ạ?”

Chú Kouji không nói gì, chú nhấc dây câu lên, thay mồi câu mới rồi ném xuống biển. Chú thở phò một hơi dài từ cặp môi khép nhỏ lại.

“Bác ấy là một góa phụ.”

“Góa phụ ạ?”

“Chuyện xảy ra hơn ba mươi năm trước rồi. Chồng bác bị bệnh rồi mất.”

“...”

Tôi cũng có cảm giác như vậy, nhưng khi biết chuyện đó là thật, không hiểu sao lòng ngực tôi bỗng trở nên nặng nề.

“Chồng bác là họa sĩ, tuy có tài năng nhưng không giỏi tiếp thị nên không đắt khách lắm. Thời đó bác Etsuko là một nghệ sĩ dương cầm khá nổi tiếng.”

“Bà thích âm nhạc là vì thế ư...”

“Mũi đá này là địa điểm yêu thích của chồng bác ấy.”

“Vậy bức tranh cầu vồng treo trong tiệm là...”

“Là tác phẩm của chồng bác ấy để lại. Hồi đó hai người sống ở Tokyo, nhưng rồi tình cờ chồng bác ấy được ngắm cảnh hoàng hôn ở mũi đá này, ông ấy rất xúc động nên đã vẽ lại để bác Etsuko được xem cùng, chính là bức tranh ấy đây.”

Ra là vậy...

Tôi có cảm giác rất nhiều thắc mắc trong lòng mình đã được giải đáp.

Trong đầu tôi, giọng nói của bà Etsuko sống dậy.

“Bức tranh này... ừm... có thể coi nó là bức tranh do chủ nhân của tiệm cà phê này vẽ nên.”

“Cháu thấy đấy, cửa tiệm này đang ‘sống’ mà.”

Nhưng tôi vẫn còn nhiều câu hỏi nữa.

“Nhưng sao bà lại mở tiệm cà phê ở nơi xa xôi hẻo lánh thế này ạ? Dù chồng bà có thích nơi này đến đâu chẳng nữa thì...”

Chú Kouji châm lửa vào điếu thuốc, hít một hơi rồi nhả ra làn khói như thể điếu thuốc rất ngon.

“Ừm, tính bác ấy như vậy đấy. Bác ấy muốn trước khi chết được một lần nhìn thấy chiếc cầu vồng đó, chiếc cầu vồng mà người chồng đã mất rất muốn bác ấy được thấy.”

“Ừa? Chẳng lẽ chỉ vì thế mà bà...?”

Bà dựng tiệm sao cho từ cửa sổ có thể nhìn thấy cùng một khung cảnh với bức tranh ấy ư?

“Khó tin quá hả?”

Tôi hít một hơi, muốn nói điều gì đó, nhưng rồi lại thở ra mà không nói được câu nào.

“Chú thấy không ổn vì bác nhiều tuổi rồi mà lại sống một mình ở nơi hoang vắng này, nên chú đã dựng một cửa hàng ở bên cạnh để thường xuyên tới xem tình hình bác thế nào.”

“Hóa ra là vậy ạ...”

“Đừng làm vẻ mặt như thế. Cuộc đời bác Etsuko không đáng thương đến thế đâu.”

Tôi lặng thinh nhìn chú Kouji. Quả thực bà Etsuko không tạo nên cảm giác bị thương chút nào. Nhưng...

“Tuy sống như vậy nhưng mỗi ngày của bác đều rất vui. Bác bảo mỗi ngày trước hoàng hôn đều háo hức với ý nghĩa rất có thể chiếc cầu vồng giống trong tranh ngày hôm nay sẽ xuất hiện. Đặc biệt những khi trời vừa tạnh mưa, bác đều hồi hộp không tả nổi. Bác cũng rất thân thiết với khách quen của tiệm nữa.”

“Thế ạ.”

“Ừ. Vì bác đã chọn một con đường rất *rock ‘n roll*?”

Con đường rock ‘n roll ư...?

“Chỉ có điều...” Nói tới đó, đột nhiên tông giọng chú Kouji chìm xuống và hơi khàn đi.

Tôi im lặng nhìn khuôn mặt nhìn nghiêng của chú.

Chú Kouji lấy mu bàn tay lau những giọt mồ hôi nổi lên trên trán, chú chăm chú nhìn chiếc phao đang dập dềnh trong làn sóng, rồi chợt nói ra một câu ngoài dự liệu của tôi.

“Có lẽ bác ấy... cả đời này cũng sẽ không thấy được chiếc cầu vòng hoàng hôn giống như trong bức tranh ấy đâu.”

“Ồ... Tại sao ạ?”

“Chú mày giữ được bí mật chứ Imaken?” Ánh mắt chú Kouji vẫn đang nhìn chiếc phao.

“Có... có lẽ ạ.”

“Có lẽ?”

“À, à không, nhất định cháu sẽ không nói ra đâu.”

“Thế thì chú kể cho chú mày nghe.”

“Dạ.”

Chú Kouji quay sang nhìn tôi. Ánh mắt chú có chút đáng sợ, giống như lần đầu tôi gặp chú. “Thực ra gần đây chú nhận ra một điều về bức tranh ấy...”

Nội dung chú Kouji nói với tôi sau đó rất đơn giản, hợp lý, và cũng rất thuyết phục. Đúng như chú Kouji nói, có lẽ cả đời này bà Etsuko sẽ không thể thấy được chiếc cầu vòng giống như trong bức tranh ấy.

Nếu không nhận ra “một sự thật” ẩn giấu trong bức tranh đó... thì có lẽ cả đời này bà sẽ không thể...

“Chú Kouji ơi...”

“Ơi?”

“Sao chú không nói điều đó với bà Etsuko ạ? Nếu biết bí mật ấy, sao chú không cho bà biết? Nếu làm vậy, rất có thể bà Etsuko sẽ được ngắm chiếc cầu vòng đó...”

Có lẽ giọng nói của tôi hơi gay gắt. Nhưng chú Kouji không có vẻ dao động chút nào. Trái lại, chú nói với vẻ đùa giỡn: “Chắc chú mày không được đào hoa lắm phải không Imaken?”

“Ờ?”

“Vì chú mày chẳng tinh tế tí nào.”

“Sa... sao chú lại nói thế ạ?”

“Thử tưởng tượng đi. Giả sử chú cho bác Etsuko biết sự thật này... Nếu làm vậy, chú mày nghĩ bác ấy sẽ sống mỗi ngày với tâm trạng thế nào? Không phải mỗi ngày của bác ấy sẽ biến thành một ngày dài không có ước mơ gì hay sao?”

“A...”

Cảm thấy xấu hổ vì sự cạn nghĩ của mình, tôi không biết nói gì. Đúng như chú ấy nói, nếu giờ chú tước đi ước mơ duy nhất của bà thì...

“Có lẽ chú mày thực sự không có ước mơ gì, nhưng đối với một số người, chỉ cần có ước mơ là đủ để cuộc đời người đó có ý nghĩa rồi.”

Tôi không thể phản biện. Về việc mình đã không tinh tế với bà Etsuko, và về việc thực ra tôi đã luôn lừa dối chính bản thân mình...

“Chú Kouji này.”

“Hửm?”

“Cháu muốn hỏi một câu hơi nghiêm túc một chút...”

“Chứ không phải một câu hơi kỳ cục hả?”

“Lần này khác ạ.” Tôi hơi cười, nói tiếp. “Ngoài việc đi câu, chú có ước mơ nào khác nữa không?”

“Gì vậy, cuối cùng không phải vẫn là một câu hỏi kỳ cục sao.” Chú Kouji nói đùa rồi hạ cần câu xuống, khoanh cánh tay to khỏe của mình lại. Và rồi, vừa ngắm núi Phú Sĩ màu lam sẫm, chú vừa kể với vẻ hơi ngượng.

“Cũng chẳng phải ước mơ to lớn gì, nhưng việc chú dành thời gian rảnh để một mình vất vả dựng nên quán kia là có lý do cả đấy.”

“Lý do ư?”

“Ừ. Khi nào quán hoàn tất, chú muốn tổ chức trình diễn nhạc sống cùng bạn bè ngày xưa ở đó.”

“Nhạc sống?”

“Chú Kouji cũng là một nhạc sĩ à?”

“Ngày xưa thôi. Vả lại chú kém nên không trở thành nhạc sĩ chuyên nghiệp được. Hồi xưa chú chơi trống đấy.”

“Chú thất bại giữa chừng à?”

“Vì chú không có tài năng.”

“Vậy việc chú làm thợ sơn... là một sự thỏa hiệp với cuộc sống ư?”

Nghe tới đây, chú Kouji bật cười.

“Chú mày đúng là một thằng nhóc khó ưa Imaken à.”

“Ồ, cháu... cháu xin lỗi...”

Vừa nói, để chắc ăn tôi liền nhìn chiếc phao trên dây câu của mình, nhưng lần này nó vẫn chưa chìm.

“Chú mày chả có miếng tinh tể nào trong người cả.” Vừa dúi tàn thuốc vào chiếc gạt tàn bỏ túi mang theo người, chú Kouji vừa nhìn tôi. Đôi mắt chú mỉm cười, “Ừm, nhưng thực lòng mà nói thì, lúc từ bỏ con đường làm nhạc sĩ, chú đã buồn trong một thời gian dài. Cũng là chú tự làm tự chịu thôi.”

“Tự làm tự chịu à?”

Chú Kouji khẽ thở phào một hơi, ánh mắt nhìn xa xăm. Tôi muốn hỏi chú lý do của việc “Tự làm tự chịu” đó, nhưng nếu hỏi, chú ấy sẽ thực sự nghi ngờ tôi có chút tinh tể nào trong người hay không, vì thế tôi im lặng.

“Ừm, nhưng mà chú cũng không ghét công việc sơn nhà hiện tại. Cần mẫn sơn từng vệt, rồi cuối cùng ngắm nhìn tác phẩm đã hoàn tất. Cảm giác thỏa mãn đó không tệ chút nào. Thế nên công việc này rất hợp với chú.”

Một con người có vẻ tràn đầy tự tin ở mọi góc độ như chú Kouji mà quá khứ cũng từng nếm mùi vỡ mộng, phải trải qua sự thất bại... Có lẽ tôi hơi xấu tính, nhưng khi biết điều này, đột nhiên tôi cảm thấy chú ấy trở nên gần gũi hơn trước rất nhiều.

“Chú Kouji này, ước mơ ấy mà...”

“Gì cơ?”

“Chú có nghĩ sẽ cần rất nhiều dũng khí mới có thể theo đuổi được ước mơ không?”

Nụ cười của chú Kouji trở nên rõ ràng hơn. Ánh mắt chú giống như ánh mắt của người anh cả đầy vững chãi, chở che, chú cười mỉm.

Và rồi, chú nói chậm rãi như thể vừa nói vừa lựa chọn câu từ:

“Theo kinh nghiệm của chú, thì việc lựa chọn một cuộc đời không theo đuổi ước mơ nào cũng rất cần dũng khí đấy.”

Trên bầu trời cao, đàn mòng biển cất tiếng kêu. Con gió biển ảm áp mùa hè thổi tới, hất lớp tóc mái của tôi bay lên. Não tôi như bị đóng đinh, tôi không tìm được lời gì để nói. Thế nên tôi im lặng, hít sâu vào lồng ngực con gió biển xanh.

Chú Kouji cầm lấy chiếc cần câu đặt trên tảng đá, nhắc dây câu dưới biển lên.

“Thôi, chú từ bỏ ước mơ về con cá bốn mươi một xen-ti, hôm nay câu tới đây thôi. Hôm nay chỉ mình chú không câu được con nào, thất bại thảm hại thật.” Chú Kouji nói, làm bộ lườm tôi.

“A ha ha... xin lỗi chú.”

“Chú đã bảo...”

“Chú đã bảo đừng có xin lỗi nữa kéo chú tổn thương thêm, phải không ạ?”

Tôi cướp lời chú, chú liền vỗ lưng tôi bồm bộp với cánh tay to lớn của mình. Tầm lưng tê rần của tôi như chuyển thẳng từ mùa hè yêu thích thành mùa thu. Một chiếc lá đỏ thắm cỡ đại... Nhưng không hiểu sao cảm giác đó thật thống khoái, tôi vừa cười vừa hướng về phía biển kêu lên: “Ôi, ha ha, đau quá, nhưng mà thật tuyệt.”

•°•

Chúng tôi cầm đám đồ câu đã được xếp gọn lại, leo lên vách đá. Lúc về, tôi leo lên trước chú, nhưng lúc leo lên không sợ bằng lúc trèo xuống. Leo tới đỉnh vách đá, tôi thở phò một tiếng, mắt vừa ngược nhìn lên, trái tim tôi liền đập loạn nhịp.

Một cô gái đang ngồi trên băng ghế trước mắt tôi.

Cô ấy mặc chiếc áo thun vừa vặn màu cam, quần jeans đến đầu gối. Chiếc ô tô hạng nhẹ màu vàng cũng đậu bên cạnh. Trên đùi đặt một cuốn sổ vẽ phác họa đang mở.

Đột nhiên ánh mắt chúng tôi giao nhau. Tôi khẽ đưa tay lên chào. Midori đáp lại bằng một cái cúi đầu rất khẽ.

“Chào Midori. Hôm nay cháu vẽ gì thế?” Chú Kouji vừa nói vừa sải bước từ phía sau tôi về phía Midori. Tôi cũng theo chân chú. chú Kouji nhòm vào bên trong cuốn sổ phác họa, rồi “Ồ” lên một tiếng.

“Nhìn này Imaken.” Chú Kouji không khách khí nhắc cuốn sổ phác họa lên, giơ lên cho tôi xem.

“A...”

Tôi bất giác nhìn Midori.

“Em vẽ không được đẹp lắm...” Midori mỉm cười, vẻ mặt hơi xấu hổ.

Bức tranh vẽ nháp trong cuốn sổ phác họa là hình vẽ dáng lưng tôi và chú Kouji đang ngồi câu cá cạnh nhau. Midori đã ngồi trên băng ghế nhìn xuống chúng tôi trong suốt thời gian đó.

“Không đâu, em vẽ đẹp lắm. Cảm ơn em nhé.” Tôi bắt chước chú Kouji, thử khẳng định thật chắc nịch.

•°•

Quá mười hai giờ trưa một chút, trên chiếc bàn có thể nhìn ra ngoài cửa sổ của tiệm cà phê Mũi Đá, nhiều món ăn được bày ra. Món cá tráp tươi ngon do chú Kouji sơ chế giúp, món cà ri kiểu Thái do Midori nấu và món salad. Tiếp theo là món cà phê đá của bà Etsuko. Món tráng miệng sau bữa ăn chính là kem chuối, món vừa may mắn lọt vào thực đơn mới của cửa hàng.

Bốn người chúng tôi vừa ăn vừa cười nói vui vẻ.

Thu hoạch lớn nhất của tôi trong bữa ăn này, đó là Midori không còn dùng kính ngữ với tôi nhiều nữa^[17].

Sau bữa ăn, chú Kouji chào mọi người để quay trở lại với “công trường xây dựng” bên cạnh. Midori đội chiếc mũ bằng vải khăn trắng ra ngồi ngoài hiên, bắt đầu vẽ phong cảnh. Bà Etsuko rửa bát đĩa trong phòng bếp.

Tôi lại trở nên rảnh rỗi.

Tôi ngồi một mình trong căn phòng máy lạnh, lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ. Một khung cảnh khoáng đạt, xanh tươi mùa hè. Trên hàng hiên phía trước đó, tôi nhìn thấy tấm lưng mảnh khảnh của Midori.

Tôi thờ dãi vì lý do gì đó mà chính tôi không rõ, đoạn chậm rãi nhìn quanh tiệm. Cửa hàng hơi mờ tối khi so với khung cảnh bên ngoài cửa sổ này, nơi toàn những thứ lấp lánh với nhau này giống như đang lặng lẽ “hít thở” vậy.

Tôi nhìn hai bức tranh đó.

Midori, cô gái muốn trở thành họa sĩ, và người chồng họa sĩ đã mất của bà Etsuko. Tâm tư của họ khi vẽ bức tranh này...

“Ô kìa.”

Tiếng nói rất gần phía sau tôi vang lên, tôi giật mình, mong tôi có lẽ vừa giật nảy lên khỏi ghế đến năm xen-ti.

“Ôi, bà làm cháu giật mình.”

Bà Etsuko cười khúc khích. “Cháu đang thả hồn đi đâu thế?”

Trên tay bà là một chiếc khay bạc, trên khay đặt hai tách cà phê đá.

“Cháu mang cà phê cho Midori giúp bà được không? Một tách là của cháu đây Imaken. Cháu ra uống với con bé đi.”

Tôi nhận lấy chiếc khay được bà Etsuko, hết nửa phần là ép buộc, dúi vào tay mình. Nhận lấy rồi nhưng tôi vẫn chần chừ, bà Etsuko liền nở nụ cười trêu chọc như mọi khi.

“Đời người ngắn hơn cháu tưởng nhiều đấy. Đừng lãng phí bất kỳ giây phút nào được ở bên nhau. Thôi, cháu đi đi.”

Tôi nhìn bức tranh cầu vồng, rồi nhìn bà Etsuko. Trong nụ cười của bà, vẻ trêu chọc đã biến mất, chỉ còn là một nụ cười dịu dàng.

“Vâng, cháu đi đây ạ.” Tôi bung hai tách cà phê sữa, bước ra hành lang.

Ra tới bên ngoài giống như lọt vào một thế giới khác. Đám ve làm rung chuyển bầu không khí với tiếng kêu thật lớn của chúng, nhiệt độ bên ngoài cũng có vẻ đang trên ba mươi độ.

“Bà Etsuko bảo anh mang đồ giải khát cho em.”

Tôi bước lên thêm hiên, đặt hai tách cà phê đá lên trên chiếc bàn làm thủ công từ những thanh gỗ vuông vức. Rồi tôi nhẹ nhàng ngồi xuống bên cạnh Midori. Chiếc tách đồng rịn mồ hôi lấp lánh.

“Cảm ơn anh ạ.” Midori khép cuốn sổ phác họa lại, đặt nó lên chân mình.

“Lần này em vẽ gì thế?”

“Dạ, thực ra là, cái này ạ.”

Cô mở cuốn sổ vừa đóng lại ra cho tôi xem.

“Ồ, là xe máy của anh.”

“Em thấy đáng của nó dễ thương... Giờ em mới đang vẽ dở thôi ạ.”

“Em làm anh vui quá. Hơn nữa, em vẽ đẹp thật đấy.”

Midori lại tỏ ra ngượng ngùng như mọi khi. Tôi nghĩ, *chính cử chỉ đó của em mới là dễ thương đấy*, đúng lúc ấy tiếng nhạc phát ra từ chiếc loa gắn ngoài hiên chợt im bặt.

Ủa? Ngay khi hai chúng tôi quay sang nhìn nhau, đột nhiên một giai điệu quen thuộc với tôi vang lên.

Là ca khúc “Girls on the beach” của nhóm The Beach Boys.

Tôi quay đầu lại, nhìn qua cửa sổ vào bên trong tiệm. Nhưng bà Etsuko có vẻ đang ở trong bếp, tôi không nhìn thấy bà đâu.

Từ xưa, mùa hè, tình yêu và ca khúc “Girls on the beach” đã luôn đi cùng nhau rồi.

Câu nói của bà Etsuko trong lần gặp mặt đầu tiên chợt sống dậy trong tôi. Lúc này, khoảnh khắc này, tôi đã có mùa hè và “Girls on the beach” rồi. Để biến nó thành một bộ, tôi còn thiếu một thứ nữa.

“Midori này.”

“Dạ?”

“Sao em chỉ vẽ phong cảnh ở mũi đá này thế?”

“Ừm... Có lẽ vì ở đây cảnh đẹp, con người đáng mến, và khi ở đây em thấy rất dễ chịu chẳng. Hơn nữa, em rất thích ngắm bức tranh cầu vồng treo bên trong tiệm.”

“Sau khi vẽ được bức tranh ưng ý ở đây thì em sẽ làm gì?”

“Em sẽ bảo bà treo bức đó lên thay cho tác phẩm hiện đang treo trên tường của em.”

“Ra vậy.”

Midori uống tách cà phê một cách rất ngon miệng, cô ấy nói như để tự nhắc bản thân “Phải cố gắng thôi.” Rồi cô ấy nhẹ nhàng quay sang nhìn tôi, lần đầu tiên đặt câu hỏi cho tôi:

“Anh Imaken tìm được việc rồi đúng không ạ?”

Thú thực, câu hỏi quá đỗi thẳng thắn này khiến trái tim tôi bị lỡ mất một hai nhịp, nhưng điều đó thực sự chỉ xảy ra trong thoáng chốc, sau đó, miệng tôi bắt đầu hoạt động một cách vô cùng tự nhiên:

“Anh dừng việc đi xin việc rồi.”

“Gì cơ ạ?”

“Anh sẽ trở thành người viết sách. Anh sẽ bắt đầu từ một cây bút tự do.”

Sau khi nói ra miệng, chính tôi cũng cảm thấy hơi ngạc nhiên khi cảm thấy mình dễ dàng hạ quyết tâm nhanh chóng đến vậy.

“Ồ, anh giỏi quá. Thế là cả hai chúng ta cùng vất vả như nhau, vì cùng làm công việc tự do.”

“Có lẽ. Nhưng con đường đó rất *rock ‘n roll*, có vẻ rất vui mà.”

Tôi mượn cách nói của chú Kouji, đôi mắt phía sau cặp kính của Midori liền ánh lên vẻ thân thiết.

“Trở thành nhà văn rồi anh sẽ viết về chuyện gì?”

“Ừm, cái đó thì...”

Như giữa cơn mơ, tôi uống một ngụm cà phê đá, ngắm nhìn mặt biển xanh thăm mùa hè, nghĩ ngợi một lúc.

Ánh nhìn của Midori làm gò má bên phải tôi hơi nhột nhột.

Ca khúc “Girls on the beach” sắp kết thúc.

Đời người ngắn hơn tôi tưởng rất nhiều. Nếu vậy, từ giây phút này, tôi phải đi về phía khiến tôi cảm thấy háo hức. Không tự lừa dối bản thân nữa.

“Em nghĩ sao nếu anh viết một cuốn tiểu thuyết lấy hình mẫu là tiệm cà phê này và mọi người ở đây?”

“Ôi, nghe hay đấy anh ạ.”

“Cho anh dùng tranh của Midori để minh họa ngoài bìa sách nhé?”

“Như vậy càng tuyệt hơn nữa!” Trên gương mặt mộc rất hợp với phong cách của Midori, lần đầu tiên một nụ cười rạng rỡ xuất hiện.

“Thêm nữa...”

“Dạ.”

“Nếu được...”

“...?”

“Có một việc anh rất muốn em làm cùng anh. Vì anh không thể làm một mình được.”

“Gì cơ ạ?”

Midori khẽ nghiêng đầu thắc mắc.

Tôi hít vào một hơi thật sâu cơn gió biển thổi vào mũi đá.

Rồi tôi rành mạch nói:

“Anh đang nghĩ, nếu biến nó thành một câu chuyện tình yêu bắt đầu bằng cảnh hai người ngồi trên chiếc xe máy đó thì sẽ tuyệt biết bao.”

Gương mặt cười rạng rỡ của Midori chợt ửng hồng, cô cúi đầu xuống.

Tôi đã quyết định làm mới một trong những quy luật trên đời.

Đó là...

Tai họa... cuối cùng sẽ dẫn theo cơ hội đến cho ta.

CHƯƠNG 3
MÙA THU
Người cầu nguyện - The Prayer

Vầng trăng trắng ngà nổi lên giữa bầu trời đêm trong vắt của mùa thu. Một vầng trăng mập mạp nửa vò, vài ngày nữa mới trở nên tròn vành vạnh. Ánh trăng màu xanh nhạt, làm nổi lên mờ mờ cảnh vật của khu mũi đá không một bóng người này, nhìn như một thủy cung giữa buổi đêm. Mặt biển bên dưới đen ngòm, như nhựa than đá nung chảy, phản chiếu ánh trăng lấp lánh.

Cơn gió đêm trượt bên trên mặt biển đen ngòm thổi ngược lên vách đá, mang tới cơn gió mát cho không gian bên trên mũi đá. Đón nhận cơn gió ấy, đám bông lau phát phơ chạm vào nhau tạo nên tiếng xào xạc nho nhỏ.

Đám côn trùng mùa thu, dế và bọ chuông quay 360 độ vòng quanh tôi, cất tiếng kêu âm ỉ.

Trộm tới rồi đây.

Tên này là một kẻ xâm nhập trái phép.

Tiếng động giống như rất nhiều người đang đi tới, tạo nên âm thanh giống như cơn gió. Đầu gối tôi đã sớm run rẩy. Tôi tiến từng bước về phía trước trên đôi chân thảm hại của mình. Thật khế, thật khế để không gây ra tiếng động...

Đêm xuống, tiệm cà phê liền giống như một ngôi nhà nhỏ nghèo nàn cắm tạm bợ trên nền đất, không đồ móng gì cả. Tôi vừa tự trấn an chính mình “Bình tĩnh nào, bình tĩnh nào” vừa đi về phía bên phải của tiệm.

Cảm giác sau mỗi bước chân của tôi, tiếng côn trùng mùa thu càng to rõ hơn. Chúng đang chỉ trích tôi, những tiếng kêu, tiếng gáy, tiếng động...

Tim tôi đập loạn tới mức khó mà nghĩ rằng nó thuộc về cơ thể tôi, tôi không thể áp chế nỗi nhịp đập ấy. Hơi thở cũng trở nên dồn dập hơn. Bước lên bậc tam cấp, tôi lên đến khoảng hiên nhà làm bằng gỗ có đặt một cái bàn và hai cái ghế cũ kỹ. Không biết có phải do không được làm cẩn thận lắm, mà mỗi bước tôi đi những tấm ván lại kêu lên két, két.

Thứ tiếng này là sao chứ. Đây có phải nhà ma đâu... Đúng lúc tôi nghĩ vậy thì...

“Ồi!!!”

Đột nhiên, một thứ màu trắng hiện ra dưới chân tôi, tôi thiếu chút thì không đứng vững. Tôi bình tĩnh lại nhìn cho kỹ, hóa ra đó là con chó. Vòng cổ của nó có buộc một sợi dây dài, sợi dây nối với ngôi nhà nhỏ cho chó nằm ở cuối hiên nhà.

Con chó thở những tiếng học học ngắn, vẫy chiếc đuôi trắng tròn của nó.

“Thật là. Làm mình hoảng cả hồn...” Tôi thăm thì xen lẫn tiếng thở dài, lấy một chiếc xúc xích cá từ chiếc ba lô đeo trên vai ra. Không buồn gỡ túi nilon bọc ngoài, tôi bẻ chiếc xúc xích làm đôi, khế đặt trước cửa ngôi nhà nhỏ dành cho chó.

Con chó đưa mũi tới ngửi mùi một lúc, rồi khó nhọc cắn miếng xúc xích cá mới chỉ lòi ra một đầu. Với món này, có lẽ con chó sẽ ở yên đó được một lúc.

Cạnh chiếc bàn ngoài hiên có một cửa sổ kính với khung gỗ được sơn màu xanh dương. Loại cửa gợi cảm giác đầy thân thương hoài niệm, là loại cửa thường thấy trong thời kỳ Chiêu Hòa^[18]. Lúc nhìn vào kẽ hở giữa hai cánh cửa sổ đó, tôi hơi ngạc nhiên.

Thế mà lại không có khóa. Cửa sổ này không có chốt khóa.

Sao chủ nhân của nó có thể bắt cản nhường ấy nhỉ? Với cửa sổ kiểu này, một kẻ mới hành nghề đạo chích như tôi cũng sẽ dễ dàng vào được thôi.

Tôi khê trượt cánh cửa sổ bên phải sang một bên. Tuy nhiên, có vẻ cửa được lắp vụng về quá nên chỉ mở ra được tầm ba xen-ti. Cánh cửa sổ bên trái cũng vậy. Chẳng còn cách nào khác, tôi đành nắm chặt khung cửa sổ và nâng nó lên, cánh cửa sổ bên phải dễ dàng bung ra.

Con chó trắng thỉnh thoảng sẽ quay sang để ý trạng thái của tôi, nhưng rồi nó lại sớm dồn sự chú ý vào chiếc xúc xích cá bên trong vỏ nilon, tiếp tục cuộc chiến gian nan của nó, có vẻ khó ăn thật.

Tôi chú ý hết sức để không tạo ra tiếng động, đặt khung cửa sổ vừa tháo ra xuống nền hiên. Ngay cả những vật trang trí và các chậu cây được bày lộn xộn trên bệ cửa sổ cũng được tôi nhẹ nhàng lấy ra từng cái một, xếp hàng ngay ngắn bên ngoài hiên.

Tới lúc rồi. Những việc tôi làm tới lúc này là phá hoại tài sản của người khác. Bước tiếp theo là xâm nhập nhà ở trái phép. Và cuối cùng là ăn trộm. Nếu không phải trở thành một kẻ giết người cướp của thì tốt... Vừa nghĩ vậy, tôi vừa lôi một con dao pha luông^[19] từ trong ba lô ra.

Tôi rút con dao dày cộp từ chiếc vỏ dao làm từ gỗ cây liễu ra.

Lưỡi dao thép phản chiếu ánh sáng xanh nhàn nhạt của vầng trăng, nó được mài cẩn thận đến mức nếu lắng tai nghe sẽ có cảm giác như nghe thấy tiếng “keng” vang lên.

Chuyện đó là đương nhiên. Vốn dĩ tôi là thợ mài dao chuyên nghiệp. Mà không, có lẽ nên nói tôi *từng* là thợ mài dao thì đúng hơn. Bởi từ giây phút này tôi sẽ trở thành kẻ trộm.

Tôi tăng thêm lực nắm chuôi con dao pha luông trong tay. Nuốt nước bọt đánh ực một tiếng.

Cơn gió đêm màu xanh nhạt mang theo mùi của biển thổi tới. Cảm giác như tiếng dế và tiếng bọ chuông mỗi lúc một ồn ã hơn. Bên dưới vách đá, biển đang rầm rì rên rĩ.

Tôi sẽ đi ăn trộm thật ư?

Đã tới giờ hành sự, tôi vẫn hỏi lại cho chắc. Không phải hỏi lại chính mình, mà là hỏi con dao pha luông đã được tôi mài sắc đến hoàn hảo. Nhưng thứ cất tiếng đáp lại lại là bao tử trống rỗng của tôi.

Ọc ọc ọc...

Ngẫm lại thì cả ngày hôm nay tôi không được bữa nào cho ra hồn rồi. Cây xúc xích cá tôi cho con chó trắng ăn khi nãy là món đồ ăn cuối cùng của tôi.

Phải có thực mới vực được đạo chứ.

Phù... Tôi nén lại hơi thở run rẩy, tăng thêm quyết tâm của mình. Sau đó, tôi đặt chân lên bệ cửa sổ, run run xâm nhập vào bên trong căn nhà.

•°•

Ánh trăng không rọi được tới bên trong tiệm.

Tôi bật chiếc đèn pin nhỏ mua ở cửa hàng một trăm yên, đầu tiên tôi rọi xuống chân mình. Sàn nhà thô lậu được làm từ những mảnh ván vụn đóng đinh cầu thả hiện lên mờ mờ dưới ánh sáng vàng của cây đèn pin.

Tôi lướt ánh sáng lên trên, lần này tôi quay đèn nhìn qua một lượt trong tiệm.

Có hai chiếc bàn. Những đồ trang trí chẳng rõ của nước nào được bày lung tung khắp nơi, trên chiếc giá nằm sâu bên trong tiệm chứa đầy đĩa than và đĩa CD. Một cây guitar cổ điển cũ kỹ được dựng cạnh cửa sổ. Chiếc lò sưởi củi có ống khói trắng thiếp đã khá cũ, phía sau nó là một quầy thanh toán cũng cổ lỗ sĩ nốt. Bên trong quầy thanh toán là một cửa phòng dạng trượt.

Bà lão chủ tiệm sống trong căn phòng phía sau cánh cửa trượt ấy. Ban ngày, lúc tới đây nhòm từ bên ngoài vào trong để thám thính tình hình, tôi đã nhớ đại khái được sơ đồ nhà trong giới hạn những thứ tôi nhìn thấy rồi.

Bà lão đừng có ra ngoài này nhé, xin bà đấy.

Tay phải tôi cầm con dao pha lương, tay trái cầm đèn pin. Hai tay tôi đeo loại găng tay cao su dùng để làm bếp mua ở cửa hàng một trăm yên. Đôi găng tay có màu hồng. Có thể vẽ ngoài này thể hiện rõ tôi là một tên trộm nghiệp dư, nhưng đây đích thực là lần đầu tiên tôi làm việc này nên cũng chẳng làm gì khác được. Đầu gối tôi run tới mức như sắp rời cả ra, nhưng sau vài lần chồm chìa cho quen chắc sẽ hết run thôi.

Vừa cố gắng sao cho không gây ra tiếng động trên lớp sàn gỗ tạm bợ rẻ tiền, tôi vừa tiến từng bước về phía quầy thanh toán. Nhưng giữa chừng tôi khẽ va phải chân ghế, tạo ra tiếng lạch cạch nho nhỏ.

“Nguy... nguy hiểm quá. Phải đi cẩn thận hơn mới được.”

Vừa thăm thì với con dao pha lương như vậy, mắt tôi đột nhiên dừng lại ở bức tranh treo trên tường. Trên tường có hai bức tranh treo cạnh nhau có đóng khung. Bức bên phải vẽ cảnh mép đá, trên mép đá có hai người đàn ông câu cá đang ngồi quay lưng lại; nét vẽ rất khoáng đạt và mạnh mẽ. Bức bên trái là tranh phong cảnh, vẽ một chiếc cầu vòng rực rỡ bắc ngang trên biển.

Đây là phong cảnh nhìn từ mũi đá này ư?

Tôi dùng ánh sáng của cây đèn pin để soi rõ bức tranh cầu vòng.

Bức tranh với nét vẽ mềm mại này tỏa ra mị lực ngay cả khi được đặt trong tiệm cà phê mờ tối. Tôi liên tục nhắc nhở bản thân rằng “Không được! Không được!”, nhưng đôi chân tôi vẫn tự ý tiến về phía bức tranh. Và rồi, khi cuối cùng cũng tiến được tới khoảng cách có thể ngửi thấy mùi sơn vẽ, tôi bắt đầu say mê thưởng lãm từng chi tiết của bức tranh.

Càng ngắm càng thấy bức tranh thật đẹp.

Tôi đột nhiên cảm thấy muốn được ngắm bức tranh thật kỹ lưỡng trong ánh sáng tự nhiên ban ngày thay vì dưới ánh đèn pin như thế này.

Tôi không hiểu gì về nghệ thuật, và cũng không hứng thú gì với nó, nhưng không hiểu sao khi tưởng tượng ra phòng khách nhà mình sau khi treo bức tranh này lên, tôi lại cảm thấy một cảm giác hạnh phúc thật lạ.

Nhưng rồi tôi lập tức nhớ ra.

Vốn dĩ tôi đã không còn nhà nữa. Vợ và con gái... tôi đã đánh mất tất cả. Con khủng hoảng kinh tế chết tiệt đã lấy đi mọi thứ của tôi. Thế nên bây giờ tôi mới dùng dao vào một việc như thế này... Nắm chặt lấy chuôi con dao pha lương, tôi lùi lại một bước, rồi hai bước.

Thế nhưng dù làm thế, tôi vẫn không thể rời mắt khỏi bức tranh cầu vồng.

•°•

Ngẫm lại thì...

Bánh răng cuộc đời tôi bắt đầu trật khớp kể từ khi đất nước này bị nuốt chửng bởi cuộc đại suy thoái chưa từng có trong lịch sử do ảnh hưởng của việc bong bóng kinh tế vỡ và vụ phá sản của anh em nhà Lehman^[20]. Con suy thoái đã dẫn tới sự phân chia thành hai thái cực trong ngành sản xuất dao kéo, từ đó việc buôn bán làm ăn của tôi không còn thuận lợi nữa.

Nghĩa là, hầu hết thị phần dao cao cấp dành cho đầu bếp nấu món ăn truyền thống đã bị công ty sản xuất truyền thống ở Osaka tên Sakaiuchi Hamono thu tóm, thị phần những loại dao khác thì nhanh chóng bị loại dao rẻ tiền của Trung Quốc chiếm hữu. Tới khi nhận ra thì thời đại này đã không còn là thời đại để một anh thợ mài dao thôn quê như tôi có thể kiếm ăn được nữa.

Việc làm dao được phân chia thành hai nhóm việc, việc của thợ rèn - đập miếng thép, nung thép, tạo ra hình dáng con dao, và việc của thợ mài - mài

sắc con dao để nó cắt được, thêm chuôi dao để biến nó thành một sản phẩm hoàn chỉnh. Nhưng ở làng quê nơi tôi sinh ra, ông lão thợ rèn cuối cùng trong làng đã bỏ việc với lý do không kiếm lời từ việc rèn dao nữa, vì thế tôi không thể làm ra những con dao mới được. Nếu không có thợ rèn, thợ mài dao sẽ mất đi những con dao để mài. Khi đó, đương nhiên tôi không còn sản phẩm giao cho nhà buôn, cũng có nghĩa tôi mất đi thu nhập.

Luống cuống không biết làm sao, tôi trở thành một anh thợ làm thuê, chỉ làm một công việc là mài những con dao đã cùn cho những bà nội trợ trong vùng để vượt qua giai đoạn khó khăn.

Nhưng tôi không thể nuôi sống gia đình với công việc đó. Tiền tiết kiệm của gia đình tôi nhanh chóng cạn tới đáy, tôi đành phải để vợ ra ngoài làm công việc bán thời gian. Và đầu thế nào tôi cũng phải tạo ra những con dao mới, vì thế tôi đã vay tiền để mua lại nguyên xưởng rèn mà ông lão thợ rèn đã dùng, thuê thợ trẻ từ bên ngoài về, hướng tới việc sản xuất khép kín cả hai khâu rèn và mài dao. Thế nhưng, một người trước giờ chỉ quen mài dao như tôi dường như chẳng có chút năng lực kinh doanh nào, việc kinh doanh của tôi nhanh chóng thất bại thảm hại.

Món nợ lớn nhanh như thổi. Tôi đã phải đi năn nỉ họ hàng để vay tiền nhưng vẫn không đủ trả, đành phải vay nóng bên ngoài dù biết bước đi ấy sẽ chỉ dẫn tôi vào cái vòng luẩn quẩn oan nghiệt. Và rồi, từ tháng sau đó, chuỗi ngày khóc lóc xin xỏ những người tới đòi nợ khi họ dọa nạt gia đình tôi với ánh mắt và giọng nói vô cùng đáng sợ bắt đầu. Không lâu sau vợ tôi có biểu hiện của bệnh trầm cảm, con gái tôi bắt đầu thường xuyên gây chuyện cãi vã với tôi.

Một buổi tối, vợ và con gái tôi rời khỏi nhà trong nước mắt.

Tôi lặng lẽ nhìn theo họ. Bởi tôi biết có giữ họ lại cũng không giải quyết được việc gì.

Những chiêu dọa nạt của bọn đòi nợ ngày càng vượt quá giới hạn. Và rồi, trong buổi tối mà tôi suýt bị chúng đưa đến chỗ một bác sĩ chui tham gia đường dây buôn bán nội tạng, tôi đã bỏ trốn khi trên người hầu như không có bất cứ thứ gì. Dựa vào mối quan hệ của một người bạn thời cấp hai, tôi được vào trọ trong một căn nhà cũ nát trên bán đảo này.

Nhưng ở khu phố nửa làng quê nửa thành thị này chẳng có công việc nào dành cho một người đã quá năm mươi tuổi, lai lịch không rõ ràng như tôi, vì thế tôi nhanh chóng bị đuổi khỏi căn nhà trọ cũ nát đó. Từ hôm đó tôi trở thành kẻ lang thang, vắn vơ đi lại dọc bờ biển, cho tới hôm nay tình cờ tôi tìm thấy tiệm cà phê này.

Và rồi tôi hạ quyết tâm sẽ dùng con dao pha lương tự làm - con dao tôi thủ theo người để bảo vệ sự kiêu hãnh cuối cùng của mình - để dùng vào việc phi pháp đêm nay.

Một tiệm cà phê mọc trơ trọi trên mũi đá cô liêu vắng bóng người. Đêm đến, sẽ chỉ còn lại một bà lão nhỏ bé.

Chẳng ngôi nhà nào đúng với nguyện vọng của một tên trộm mới vào nghề hơn cửa tiệm này. Đương nhiên, tôi không hề hi vọng sẽ kiếm chác được nhiều tiền từ nó. Có điều, trước mắt tôi phải tìm được thứ gì bỏ bụng trong vài ngày sắp tới đã, sau đó chỉ cần kiếm thêm ít tiền tàu xe lên thành phố là được.

Sau đó tôi sẽ...

•°•

“Gâu gâu!”

Đột nhiên con chó trắng cất tiếng sủa vang ngoài hiên.

Tôi giật mình, nhờ tiếng sủa ấy mà quay về với hiện thực.

Không được, không được, giờ không phải lúc đứng ngấm tranh. Mình phải nhanh chóng trốn tiền rồi rời khỏi đây.

Dù luyến tiếc, tôi vẫn cố ép đôi mắt mình rời khỏi bức tranh cầu vồng. Rồi tôi rón rén bước về phía quầy thanh toán.

Đúng lúc ấy, cảm nhận được sự thay đổi rất nhỏ trong không khí, cơ thể tôi cứng đờ lại.

Mùi... mùi cà phê ư?

Không thể nào. Bà lão đang pha cà phê trong căn phòng bên trong đấy ư?

Không, không thể có chuyện đó được. Giờ đang là nửa đêm. Hơn nữa đây không phải tiệm cà phê hay sao. Có người thấy mùi cà phê cũng là đương nhiên thôi. *Mình sợ hãi cái gì vậy chứ. Cứng cỏi lên xem nào.*

Vừa tự mắng bản thân, tôi vừa dồn lực vào đôi chân đã run rẩy trở lại, khễ cất bước rón rén, nhưng mỗi bước đi của tôi đều làm ván sàn kêu lên tiếng cọt két.

Lúc tới được trước quầy thanh toán, trái tim tôi đã đập loạn, đến mạch đập cạnh tai tôi cũng khua ầm ỉ. Để giải phóng đôi bàn tay, tôi khễ đặt con dao pha lương trong tay phải xuống chiếc kệ bên cạnh, đưa đèn pin lên miệng ngậm. Rồi tôi thử ấn chiếc nút có ghi chữ “thanh toán” trên chiếc quầy thu ngân cổ lỗ sĩ đó.

Kịch!

Cách!

Tiếng chuông lớn tới mức giật mình vang lên, ngăn kéo quầy được mở ra... Ngay sau đó...

Choang!

Từ căn phòng phía sau cánh cửa kéo vọng ra tiếng gì đó như tiếng đồ gốm sứ bị vỡ.

Hóa... hóa ra, bà lão ấy thực sự... đang thức... ư... ?

Quên cả việc thò tay vào ngăn kéo quầy thu ngân vừa mở ra, tôi hấp tấp vớ lấy con dao pha luông đặt bên cạnh, bắt đầu chậm rãi đi lùi về phía cửa sổ.

Này, đừng có bỏ trốn chứ. Nếu trốn đâu cần mang theo dao pha luông. Dao không phải chỉ dùng khi ăn cướp thôi sao. Đối phương chỉ là một bà lão thôi mà.

Một “tôi” thứ hai kêu lên trong lồng ngực tôi như vậy. Nhưng cơ thể cứng ngắt vì căng thẳng của tôi cứ tự ý lùi từng bước, từng bước về phía sau.

Còn một chút nữa thôi là ra tới cửa sổ.

Phải mau chạy đi thôi. Trước khi bị bà ấy nhìn thấy mặt.

Không phải nếu bị nhìn thấy mi sẽ giết bà ấy luôn sao?

Diên hã. Ta làm sao giết ai đó được.

Nguy rồi, nguy rồi, nguy rồi, nguy rồi!

Khoảnh khắc nào không còn điều khiển được cơ thể tôi nữa, đột nhiên có âm thanh lan ra khắp trong tiệm.

“Hích!” Bị giật mình, tôi hít vào một hơi trấn tĩnh lại thì thấy cổ họng phát ra tiếng kêu như vậy.

Thứ “âm thanh” đó chính là tiếng nhạc, hơn nữa còn là một giai điệu rất khê khàng.

Quả nhiên bà lão ấy đã tỉnh dậy... Lúc nghĩ tới đó, cơ thể tôi đã hoàn toàn cứng đờ. Cơ bắp và các khớp xương của tôi cứng hết lại, như thể tôi đã biến thành một món đồ chơi tráng thiếc hoen rỉ.

Cạch.

Cánh cửa trượt phía sau quầy thanh toán khê khàng mở ra.

Ôi, ôi...

Ánh sáng trắng từ chiếc đèn huỳnh quang phía sau cánh cửa trượt tràn vào trong tiệm. Tôi vội vã lùi lại phía sau, nhưng rồi vấp phải cây guitar cổ điển, tôi ngã bịch xuống sàn dưới chân cửa sổ.

Khi cánh cửa trượt được mở ra hoàn toàn, giữa ánh sáng trắng được những khung cửa cắt gọt thành một góc vuông vức, một bóng người nhỏ bé hiện ra. Cái bóng ấy nhìn xuống tôi rồi nói, với chất giọng mềm mại và vô cùng bình tĩnh:

“Chào mừng quý khách!”

•°•

Đột nhiên chiếc đèn trong tiệm bật sáng. Đôi mắt đang quen với bóng tối của tôi nhất thời bị lóa không nhìn thấy gì. Sau khi thị lực chậm rãi phục hồi, tôi thấy bà lão đang bước về phía tôi.

Ôi, ôi...

Tôi cố rặn ra tiếng nói, vẫn ngồi bệt dưới sàn, tôi chìa mũi con dao pha luông về phía bà lão.

“Ồ, con dao có vẻ sắc quá. Dao ở nhà tôi gần đây không được mài giũa gì nên cùn lắm chẳng cắt được gì cả.” Bà lão nói với vẻ mặt điềm tĩnh như không, rồi đặt một tách cà phê lên chiếc bàn gần cửa sổ.

Vừa thở hắt hắt, tôi vừa cố tự nhủ bản thân bình tĩnh lại.

“Tôi có để đường và sữa bên cạnh đây. ủa, anh tháo cửa sổ ra rồi à? Mùa này vẫn còn nhiều muỗi bay vào nhà, phiền lắm.”

Bà lão này bị sao vậy... ?

Vẫn ngồi bệt dưới sàn, tôi ngược mắt nhìn lên, ánh mắt tôi chạm phải mắt bà. Gương mặt bà nhìn như đang mỉm cười.

Đột nhiên, mùi hương cà phê thơm ngát làm mũi tôi nhột nhột. Tiếng nhạc cũng chuyển thành giọng hát trong trẻo nhưng đầy trang nghiêm của một phụ nữ người nước ngoài tự khi nào.

Một lúc sau tôi mới chậm chậm hoàn hồn. Cảm thấy đôi chân hèn nhát khi này đã có lực trở lại, tôi chậm rãi đứng lên. Cùng lúc, bà lão cũng ngồi xuống phía đối diện trên chiếc bàn nơi bà đặt tách cà phê.

“Mời anh. Anh uống đi kéo cà phê nguội mát.”

Tự nhiên tôi bắt đầu bối rối không biết để con dao đang cầm trên tay phải của mình ở đâu. Nhưng rồi cảm thấy kỳ cục khi rút lại con dao mình đã lăm lăm chìa ra này giờ, tôi nói một câu vụng về tới mức chính mình cũng thấy xấu hổ.

“I... im môm. Đưa... đưa tiền đây.”

Nhưng bà lão ngồi phía bên kia chiếc bàn không mấy may thay đổi sắc mặt. Trái lại, tôi cảm thấy nụ cười của bà còn đậm đà hơn cả khi này.

“Tôi vẫn đang im lặng đây, còn tiền thì ở trong ngăn kéo quầy đó. Nói vậy chứ cũng chỉ có ít thôi.” Nói rồi bà rút cổ, cười khúc khích.

“Này... này bà. Bà có hiểu chuyện đang xảy ra không hả? Tôi là...”

“Anh là kẻ trộm chứ gì?”

Bị bà lão cướp lời, tôi chợt cảm thấy luống cuống như đang ngã chúi về phía trước, không biết nói câu gì tiếp theo. Thay vì thế, tôi nuốt nước bọt đánh ực một tiếng.

“Thôi đủ rồi, anh ngồi xuống đi. Để tách cà phê nguội đi thì tội nghiệp nó lắm.”

Trên nền nhạc du dương trong tiệm, một giọng hát nam giới vừa chen thêm vào. Một bài song ca tiếng Anh. Ca khúc mỗi lúc một hào hứng hơn, cùng với sự hào hứng đẹp đẽ ấy, cảm giác như sự yên bình trong trái tim tôi - thứ mà giây phút trước hãy còn rời rạc - giờ đã phục hồi lại như cũ. Giống như những

mảnh ghép trong bức tranh ghép hình dần tìm được vị trí của mình, tôi cũng dần trở lại là chính mình hơn.

“Ô kìa, tôi mang sữa và đường ra mà lại quên mang thìa mất rồi.”

Bà lão thè lưỡi ra đây nghịch ngợm rồi đứng lên, đi qua bên cạnh tôi, bước vào căn phòng phía trong. Sau đó, bà nhanh chóng trở lại, đứng cách trước mặt tôi khoảng năm, mười xen-ti.

“Thìa của anh đây.” Bà lão nhỏ bé đưa chiếc thìa về phía tôi.

“À, à...” Cảm giác như một gram khí độc cuối cùng còn sót lại trong lòng tôi đã thoát ra ngoài, tôi vừa thở dài một hơi thật sâu vừa đặt con dao pha lương lên bàn. Rồi tôi dùng bàn tay ấy đón lấy chiếc thìa từ tay bà.

“Rồi, anh ngồi xuống kia đi.”

“...”

Tôi chậm rãi ngồi xuống trước tách cà phê đang bốc lên hơi nước trắng.

Bà lão ngồi xuống ghé đôi diện.

Khúc song ca mỗi lúc một hào hứng hơn. Sự hào hứng trọn vẹn và đẹp đẽ, như trong cảnh cuối của một bộ phim Hollywood, khi nam chính và nữ chính cuối cùng cũng được ở bên nhau.

Tôi cho đường và sữa vào tách cà phê, lấy thìa khuấy đều. Sau đó, tôi chậm rãi đưa cà phê lên miệng. Hương vị phong phú của tách cà phê đã lâu tôi không thưởng thức lan tỏa trong miệng. Một hương vị thật đặc biệt, khiến não tôi như tê dại trong ngọt ngào.

Ca khúc kết thúc, dư âm của nó dần tan đi. Bên trong tiệm tĩnh lặng đến mức có thể nghe thấy tiếng giọt nước rơi tí tách. Ngay sau đó, bài ca của những con côn trùng mùa thu ủa vào tiệm, qua khung cửa sổ toang hoác.

Những con côn trùng không còn chỉ trích tôi nữa.

“Anh thấy cà phê thế nào?”

“Ngon... bà ạ.”

Bà lão nheo mắt lại cười, nói “Tôi biết mà.”

Tôi nhấp thêm ngụm cà phê nữa. Nó quả thực rất ngon. Không, hơn cả ngon, tôi còn cảm thấy có thứ gì đó thật âm áp, thật ngạc nhiên, tôi thiếu chút thì rơi nước mắt.

“Còn âm nhạc thì sao?” Bà lão hơi trườn người trên chiếc bàn về phía trước, hỏi.

“À... âm nhạc ư?”

“Ừ. Tôi muốn hỏi về ca khúc vừa kết thúc ấy.”

“Ừm...” Tôi cố tìm cách diễn tả dư âm của bài hát hãy còn đọng lại đầy nhiệt huyết trong trái tim mình. Nhưng tôi không tìm được câu từ phù hợp. Vì thế tôi chỉ nói một câu cảm tưởng rất chung chung.

“Cảm giác rất kỳ lạ.”

Quả thực là kỳ lạ. Bóng dáng của chính tôi - người lên vào đây để ăn trộm - bỗng như trở thành bóng dáng của một ai đó khác... Giống như một cảnh trong phim truyền hình, nói đúng hơn, cảm giác như mỗi lúc tôi lại thấy cảnh ấy thêm không thật. Từ một kẻ ăn trộm, cùng với tiếng nhạc hào hứng đó, tôi đã dần trở lại là chính mình - tôi nghĩ mình vừa được ném trải cảm giác đó.

“Cảm giác rất kỳ lạ, ư?”

Tôi khẽ gật đầu. Rồi tôi lại nhấp một ngụm cà phê.

“Bài hát này là một ca khúc phúc âm nổi tiếng có tên *The Prayer*. Trong tiếng Nhật, tên bài hát có nghĩa là *Người cầu nguyện*. Vừa rồi là bản song ca giữa Donnie McClurkin và Yolanda Adams. Tôi đã nghĩ chắc chắn bài hát này sẽ phù hợp với anh.”

Chắc chắn bài hát này sẽ phù hợp với anh ư?

Tôi đặt tách cà phê lên bàn. Đoạn, nhận ra tay trái mình vẫn đang nắm cây đèn pin, tôi tắt công tắc đèn và đặt nó cạnh con dao pha lương.

“T... tại sao bà chọn ca khúc khi này cho tôi?”

Tôi nhận ra này giờ mình đã từ từ bị cuốn theo nhịp độ câu chuyện của bà lão. Nhưng đâu đó trong lòng tôi thấy dễ chịu với chuyện ấy, thậm chí tôi còn nghĩ mình muốn được trôi theo như vậy.

“Vì trông anh giống như một người cầu nguyện.”

“Tô... tôi ư?”

Bà lão khẽ gật đầu.

“Bà đã quan sát tôi?”

“Một cách kín đáo. Từ khe hở của cánh cửa trượt đằng kia. Ngôi nhà này được xây lắp rất tề nên có rất nhiều khe hở, nhìn thấy rõ lắm.” Bà lão nói rồi tự mình cười khúc khích.

“Anh đã đứng ngắm bức tranh cầu vòng ấy rất chăm chú.”

“A...”

“Bóng dáng của anh khi đó, không hiểu sao rất giống bóng dáng của một người đang cầu nguyện. Thế nên tôi đã thử chọn ca khúc *The prayer*?”

Bóng dáng của một người cầu nguyện, ư?

Lúc đứng ngắm bức tranh ấy, tôi... Phải rồi, tôi đã nhìn lại quá khứ của mình. Dù tôi đã cố gắng hết sức, cuộc đời tôi vẫn càng lúc càng tẻ nhạt, quặng đời đó hiện ra chớp nhoáng trong đầu tôi như hình vẽ trên chiếc đèn kéo quân. Trong dòng hồi tưởng ấy lẽ nào tôi đã có một chút tâm trạng cầu nguyện sao?

“Bà...”

“Đừng gọi như vậy nữa, tôi có một cái tên riêng là Etsuko đấy.”

Nhìn gương mặt đầy nếp nhăn của bà lão khi bà cười nụ cười trêu chọc, tôi bất giác bật cười theo. Sự nặng nề trên vai tôi nhất loạt tan biến đi mất.

“Tôi gọi bà là bà Etsuko nhé?”

“Được. Anh định nói gì?”

Tôi liếc mắt sang con dao pha lương đặt bên cạnh, nói:

“Nhìn thấy tôi bà không sợ sao?”

“Đương nhiên là sợ rồi. Đang lúc tìm đập thành thịch trong phòng thì tôi nghe thấy ngăn kéo khóa của quầy thanh toán bật ra với một tiếng động lớn, tôi giật nảy mình, làm rơi vỡ một chiếc cốc cà phê mà tôi luôn giữ gìn cẩn thận.”

Bà Etsuko nói, chăm chú nhìn tôi.

“Xin... xin lỗi bà.”

Tôi vào đây ăn trộm, vậy mà cuối cùng lại xin lỗi vì một chiếc cốc cà phê bị vỡ, chẳng hiểu sao tôi thấy mình thật ngốc. Nhìn tôi như vậy, bà Etsuko lại cười khúc khích.

“Nói thực là, lúc đó tôi cũng cầu nguyện.” Bà Etsuko nói như đang lẩm bẩm với chính mình, bà ngược lên nhìn bức tranh cầu vòng trên tường. “Tôi cầu nguyện rằng kẻ đã hạ quyết tâm bước vào nhà tôi ăn trộm nhưng lại bị mê hoặc bởi bức tranh kia không phải là người xấu.”

Ánh mắt bà Etsuko di chuyển từ bức tranh cầu vòng về phía tôi. Đuôi mắt bà hàm chứa ý cười khi bà nhìn tôi, nhưng tôi vẫn thấy biểu cảm ấy có nét buồn man mác.

Không biết đáp lại thế nào, tôi luống cuống đưa tách cà phê lên miệng. Nhưng bên trong tách đã cạn khô.

“Ha ha ha. Anh nhất định không phải người xấu đâu. Trái lại còn là người tốt nữa.”

Chẳng biết bà đang khen hay đang cười nhạo tôi nữa, nhưng giây phút đó, trong lòng tôi biết rõ một điều. Tôi nói ra điều mình nghĩ ấy.

“Bà Etsuko tốt hơn nhiều...”

Tôi nói nhỏ như đang thầm thì. Hơn nữa, tôi đã nói một điều hiển nhiên, như một thằng ngốc. Một gã đàn ông vào ăn trộm nhưng thất bại, và bà lão chủ

nhà tiếp đãi gã trộm một tách cà phê, bản thân việc so sánh hai người này với nhau đã là vô nghĩa.

“Chà, tôi không chắc nữa.”

“Sao cơ ạ?”

“Nếu như tôi pha thuốc độc vào tách cà phê này thì anh nghĩ sao?”

Tôi bất giác nhìn xuống tách cà phê trống rỗng, thấy vậy bà Etsuko phá lên cười.

“Đùa thôi. Tôi lấy đâu ra cái gan đó chứ.”

Ha... ha ha ha... Lúc định thần lại, tôi nhận ra mình cũng đang cười theo bà. Vừa cười, tôi vừa bị đánh úp bởi một cảm giác hoài niệm dường như run rẩy. Bởi thực sự, đã rất lâu, rất lâu rồi tôi mới nghe thấy tiếng cười của chính mình như vậy.

Hóa ra tôi vẫn có thể cười được.

Nhận ra điều đó, tôi thở ra một hơi dài, không hiểu sao cảm thấy an tâm một cách kỳ lạ. Và rồi, cùng với tiếng thở dài ấy, có một thứ khác cũng cuộn lên trong tôi, bóng dáng bà Etsuko trước mặt tôi chợt trở nên chập chờn. Đó là vì từ hai mắt tôi, những giọt nước mắt đang ằng àng dâng lên.

“Bà ơi... Tôi xin lỗi bà nhé...”

Tôi nắm chặt hai bàn tay trên đầu gối mình, đầu cúi xuống. Vừa nói lời xin lỗi, như thể dòng chảy được khai thông, bao cảm xúc bên trong tôi cuộn trào lên, nước mắt tôi cứ thế tuôn ra mãi. Những giọt nước mắt trong suốt rơi lộp bộp trên chiếc bàn cũ, tạo thành một vũng nước mắt nhỏ. Tôi dùng mu bàn tay phải lau nước mắt như cách một đứa trẻ vẫn làm.

“Đó, tôi biết anh là người tốt mà.” Tiếng nói từ phía bên kia chiếc bàn mang theo hơi ấm dịu dàng đầy an ủi.

Sau đó, tôi cúi đầu khóc một lúc khá lâu. Một người đàn ông đã quá năm mươi tuổi như tôi đang ngồi khóc nức nở. Lý do của những giọt nước mắt này

quá phức tạp, khiến tôi không buồn nghĩ tới, bà Etsuko cũng không hỏi gì cả.

Một lúc sau, khi cảm xúc của tôi dần ổn định lại, bà Etsuko bắt đầu nói chuyện với giọng tâm sự thân tình.

“Có một câu nói mà tôi rất thích.”

Khóc đã đủ, tôi ngẩng đầu lên nhìn bà Etsuko.

“Nếu trong sự tự do của bạn không bao gồm thứ tự do mắc lỗi, thì sự tự do ấy chẳng có giá trị gì cả.”

“...”

“Đó là câu danh ngôn của Gandhi, người lãnh đạo phong trào dân tộc ở Ấn Độ. Một câu nói rất hay phải không? Câu nói này là từ hồi xưa rồi, người vẽ nên bức tranh cầu vồng kia đã nói cho tôi biết đấy.”

“...”

“Tối nay, anh đã có sự tự do để gây ra lỗi lầm. Chỉ cần sau này không lặp lại lỗi lầm nữa, thì kinh nghiệm tối nay của anh không uổng phí chút nào.”

Từ trước tới nay chưa bao giờ tôi được đối xử độ lượng đến thế, tôi không biết phải đáp lại ra sao. Nên nói cảm ơn bà Etsuko, hay nên xin lỗi bà lần nữa đây?

“Nhưng mà này, anh ấy mà...” Đột nhiên giọng nói của bà Etsuko trở nên vui vẻ hơn hẳn.

“Anh chẳng có sự tinh ý của một tên trộm tí nào. Ai lại tới trộm ở một cửa hàng nghèo túng thế này chứ.” Bà Etsuko nói rồi cười.

“Thế... ạ?”

“Mở tiệm cà phê ở chốn heo hút này, mỗi cốc bốn trăm yên, lấy đâu ra lãi lời gì. Giờ có lấy hết số tiền trong quầy thanh toán thì cũng chỉ được khoảng hai mươi nghìn yên thôi.”

“Vậy tại sao bà lại mở tiệm ở đây?”

Bà Etsuko khẽ thở ra, rồi bà liếc mắt nhìn bức tranh cầu vồng trên tường.

“Tuy tôi đã già nhưng cũng có ước mơ của riêng mình.”

“Ước mơ ư?”

“Ừ. Tôi ở đây cầu nguyện cho ước mơ ấy trở thành hiện thực.”

“...”

“Sống nghĩa là cầu nguyện rồi anh ạ.”

“Ồ...”

Tôi nhớ lại ca khúc “The prayer” khi nãy. Một ca khúc nhạc phúc âm có tựa đề “Người cầu nguyện”, với lời hát vừa trang nghiêm vừa đẹp đẽ.

“Khi con người ta hình dung ra điều họ muốn trở thành và cầu nguyện từ sâu trong trái tim, mong mọi điều đó trở thành sự thật, người đó sẽ có thể sống tiếp, dầu có chuyện gì xảy ra đi nữa. Nhưng khi mất đi ước mơ hay hi vọng, khi không còn gì để cầu nguyện nữa, thì họ sẽ lầm đường lạc lối.”

Tôi tự nhìn lại chính mình. Mấy năm nay quả thực tôi không có điều gì để cầu nguyện. Nhưng đó là lẽ tất nhiên thôi. Tôi đã bị đặt vào hoàn cảnh không thể mang trong mình bất kỳ ước mơ hay hi vọng gì. Những con người rơi xuống vách đá của cuộc đời và chạm xuống đáy sâu của vách đá ấy sẽ bị bao vây hoàn toàn bởi bóng tối. Dưới đáy vực ấy, dù cố nhìn vào tương lai, họ cũng không nhìn thấy tia sáng của niềm hi vọng mong manh nào. Và chỉ những người từng trải qua cảnh rơi xuống đáy vực mới hiểu được điều đó.

Tôi không định phản biện lại lời bà Etsuko nói, nhưng tôi không thể không nói ra những cảm xúc của mình.

“Tôi nghĩ có những hoàn cảnh mà ở đó con người ta không thể nuôi ước mơ hay hi vọng gì về tương lai của bản thân được.”

Không ngờ khi nghe tôi nói vậy, bà Etsuko cũng đồng tình “Anh nói đúng” rồi nhìn tôi. “Tôi cũng nghĩ vậy. Bởi ngày xưa tôi đã từng như vậy rồi. Nhưng dù có thế nào, anh cũng không được từ bỏ việc cầu nguyện.”

“Biết rõ không có ước mơ cũng không có hi vọng gì mà vẫn cầu nguyện ư?”

“Đúng thế.” Bà Etsuko chậm rãi gật đầu. “Nếu có nhiều lý do khiến một người không có ước mơ hay hi vọng đối với tương lai của mình, thì họ có thể cầu nguyện cho tương lai của người khác mà. Anh cũng có một vài người thân yêu chứ? Chỉ cần anh cầu nguyện cho cuộc đời của những người đó tốt đẹp hơn, và anh hành động để điều đó trở thành sự thật, là anh có thể sống một cuộc đời rất tuyệt vời rồi.”

Người thân yêu... Trong đầu tôi, hình ảnh vợ và con gái hiện lên. Thứ hiện lên là nụ cười hạnh phúc của họ trước khi tôi vay nợ. Gia đình tôi khi đó không giàu có, nhưng giờ nghĩ lại, tôi nghĩ gia đình tôi cũng tràn ngập tiếng cười, bằng hoặc hơn hẳn những gia đình bình thường.

“Tôi đã sống vì những người thân yêu của mình. Nhưng rồi việc gì cũng thất bại...” Nói tới đó, tôi chợt ngăn người.

“Nếu trong sự tự do của bạn không bao gồm thứ tự do mắc lỗi, thì sự tự do ấy chẳng có giá trị gì cả.” Tôi nhớ tới câu nói của Gandhi.

“Phải rồi. Câu đó cũng có nghĩa là tôi có quyền được thất bại nhỉ?” Nghe tôi nói, bà Etsuko lặng lẽ mỉm cười.

Đột nhiên, một làn gió biển mát lạnh từ phía ngoài cửa sổ tràn vào. Khi tôi để ý tới, tiếng côn trùng đã ngưng hẳn, thay vào đó tôi nghe thấy tiếng sóng biển phía xa.

“Còn bà Etsuko...”

“Gì cơ?”

“Bà có ước mơ gì mà sống một mình ở nơi này vậy?”

“Anh muốn biết ư?”

“Vâng...”

“VẬY ĐỂ TÔI KỂ ANH NGHE NHÉ.” Bà Etsuko lại nở nụ cười tinh quái, sau đó bà thông thả kể lại. “Trên mặt biển phía trước mũi đá này, có một chiếc cầu vòng giống như bức tranh kia...”

Nói tới đó, bà Etsuko “A...” lên một tiếng, ngẩng lên nhìn trần nhà. “Đám muỗi và nhậy vừa từ cửa sổ tràn vào.”

Tôi cũng nhìn lên trên. Những con nhậy nhỏ bay vo ve quanh chiếc bóng đèn huỳnh quang.

“Anh có thấy mở cửa sổ như vậy hơi lạnh không? Để tôi đi pha thêm cà phê, anh lấp lại cửa sổ giúp tôi nhé?” Bà Etsuko nói rồi chậm rãi đứng dậy, đi vào trong khoang bếp.

Tôi cũng đứng dậy, lần này tôi ra khỏi tiệm bằng lối cửa ra vào, sửa lại chiếc cửa sổ và đặt đồ trang trí trên bậu cửa về chỗ cũ. Nhìn ra ngôi nhà nhỏ của chú chó trắng, tôi thấy lớp vỏ nilon màu cam của cây xúc xích cá còn sót lại gọn ghẽ ở đó, chú chó đã chui vào chuồng ngủ.

•°•

Bên cạnh tách cà phê thứ hai là miếng bánh mì kẹp thịt xông khói.

Đã hơn một ngày không có gì nhét vào bụng, tôi liền ăn ngấu nghiến, chẳng thấy xấu hổ hay lo lắng người khác nghĩ gì về mình nữa.

“Anh có vẻ đói bụng nhỉ. Nếu không ngại, anh ăn cả phần của tôi nhé?” Nói rồi bà Etsuko đưa đĩa bánh của bà ra trước mặt tôi.

“À không, chuyện này...”

“Không sao đâu. Tôi đang làm thêm một phần nữa rồi.” Nói rồi bà vào bếp, khi bà xuất hiện trở lại, trên tay bà là hai đĩa bánh mì kẹp thịt. Hơn nữa, trên đĩa của tôi còn có thêm hai quả trứng luộc.

“CẢM... CẢM ƠN BÀ.”

Một lúc sau, sau khi ăn hết bánh và trứng, bụng được lấp đầy, tâm trạng tôi trở nên điềm tĩnh tới mức chính tôi cũng phải ngạc nhiên.

“Cảm ơn bà về bữa ăn.”

“Không có gì.”

“Thật ra... rất ngon bà ạ.”

“Vậy thì tốt rồi.”

Nhìn nụ cười mãn nguyện của bà Etsuko, tôi bắt đầu nghĩ không biết mình có thể cảm ơn bà bằng cái gì đó khác không. Vừa lúc đó, ánh mắt tôi dừng phải con dao pha lương đặt bên cạnh bàn.

“Bà ơi... Nếu được, hãy để tôi trả bà con dao này thay cho tiền...” Tôi hướng chuôi dao về phía bà Etsuko, đẩy nó trượt về phía bà.

“Không cần đâu.” Bà Etsuko vừa cười vừa lắc đầu.

“Không, ít nhất bà cũng phải để tôi cảm ơn...”

“Thực sự không cần mà.”

“Trước đây tôi là thợ mài dao. Con dao này là con dao sắc nhất trong những con dao tôi đã tạo ra. Khi này bà có nói con dao nhà bà bị cùn không cắt được...”

Nghe tới đó, như thể vừa nghĩ ra một chuyện hay, bà Etsuko vỗ bộp hai tay vào nhau.

“Nếu thế, nhờ anh mài giúp con dao nhà tôi được không? Một con dao cao cấp thế này, đưa vào tay tôi sẽ thành lãng phí mất, nên tôi muốn anh mài giúp con dao tôi có sẵn, đủ sắc để cắt được là được.”

“Nhưng mà...”

Tôi định nói nếu như vậy tôi sẽ áy náy lắm, nhưng bà Etsuko tự ý suy diễn sang ý khác:

“À phải rồi. Hôm nay muộn rồi nhỉ. Mài dao cũng mất nhiều thời gian lắm phải không anh?”

“Gì cơ ạ?”

“Giờ anh cứ đi ngủ đi, ngày mai hãy mài cho tôi được không?”

“Cũng được... Nhưng mà, ngày mai nghỉ là... tôi sẽ...”

“Đúng là anh không nên ngủ lại chỗ tôi... Anh có thể ngủ ở căn bên cạnh. Tôi không có bộ chăn nệm thừa nào, anh ráng ngủ với túi ngủ vậy nhé.”

Vừa nói bà Etsuko vừa đứng dậy, vẫy tay bảo tôi “Đi theo tôi nào” rồi đưa tôi ra bên ngoài tiệm, dẫn tôi vào bên trong căn nhà đang xây dở bên cạnh. Căn nhà hai tầng đó đã hoàn thành hơn một nửa, đã che chắn được mưa gió bên ngoài.

Chúng tôi mở cửa ra bước vào bên trong, ở tầng một có một quầy thu ngân rất đẹp. Cấu trúc bên trong giống như một quán bar nhỏ, nhưng nội thất chưa được trang bị gì.

Bà Etsuko dẫn tôi lên tầng hai. Phía cuối mặt sàn rộng trên tầng hai có một phòng nhỏ rộng chừng sáu chiếu, sàn trải qua loa một tấm thảm màu xanh navy. Trên thảm có kê một chiếc bàn chân thấp, trên bàn bày lộn xộn một chiếc bếp ga mini, ấm đun nước, cốc cà phê, những lon bia rỗng và gạt tàn. Có lẽ thỉnh thoảng có ai đó ngủ lại qua đêm ở đây.

“Túi ngủ của anh đây.” Bà đưa cho tôi một chiếc túi ngủ bông mềm mại màu xanh lá.

“Dùng túi ngủ này sẽ không bị lạnh đâu. Bên dưới có trải thảm nữa. Sáng mai lúc nào ngủ dậy thì qua tiệm của tôi nhé. Tôi sẽ mời anh bữa sáng.”

“Dạ...”

“Nếu anh ngủ quá giấc, có thể sẽ có một người đàn ông hơi đáng sợ một chút tới đây hỏi, khi đó anh chỉ cần nói tôi bảo anh ngủ ở đây là được.”

Một người đàn ông hơi đáng sợ ư? Tôi chợt nhớ ra vẻ mặt đầy đe dọa của nhóm đòi nợ.

“Không sao đâu, về ngoài anh ta đáng sợ thế thôi, thực ra anh ta là một thằng bé tốt lắm.”

Là một người đàn ông đáng sợ, nhưng cũng là một thằng bé tốt bụng ư?

“Tôi về đây, anh ngủ ngon giấc nhé. Công tắc bóng đèn ở đây này.”

“Dạ, bà ơi...”

“Gì cơ?” Vừa dợm bước đi, bà Etsuko liền dừng lại, quay đầu lại hỏi.

Tôi muốn nói ba điều, hôm nay rất xin lỗi bà, tôi muốn cảm ơn bà và chúc bà ngủ ngon... Nhưng miệng tôi lại nói ra một câu hoàn toàn khác.

“Ngày mai tôi sẽ mài dao thật sắc.”

“Cảm ơn anh.” Bà Etsuko nheo mắt mỉm cười với vẻ thật sự vui sướng, bà nói “Thế nhé, anh ngủ đi”, rồi đưa tay lên cạnh má vẫy vẫy như một thiếu nữ, đoạn bà xuống cầu thang đi mất.

Ngay lập tức đèn ở tầng một vụt tắt, cửa được đóng lại “cạch” một tiếng. Trong căn nhà xây dở hết sức trống trải này, một bầu không gian tĩnh lặng tới mức nghe được cả tiếng ầm ì trong tai mình bao trùm lên tất cả.

Tôi tắt đèn trong căn phòng nhỏ, chui vào chiếc túi ngủ bông mềm. Từ ô cửa sổ lớn trở ra phía biển, ánh trăng xanh leo lét rọi vào phòng.

Tôi ngẩng lên nhìn trần nhà, thở một hơi thật dài. Chuỗi sự việc xảy ra trong tối nay giống như một chuyện giả tưởng xảy ra trong mơ vậy. Vốn dĩ việc tôi ngủ lại một mình trong ngôi nhà của một người tôi không hề quen biết đã là một việc hết sức kỳ lạ rồi.

“Sống nghĩa là cầu nguyện rồi anh ạ.” Đột nhiên câu nói của bà Etsuko sống dậy trong đầu tôi.

Nhắc mới nhớ, tôi vẫn chưa được nghe bà kể về ước mơ bà mang bên mình khi sống một mình nơi mũi đá này. Lúc ấy hình như bà nói liên quan gì tới bức tranh vẽ cầu vồng thì phải...

Tôi lặng lẽ nhắm mắt lại. Vừa nhắm mắt, bức tranh cầu vồng đó liền hiện ra. Giờ nhớ lại tôi vẫn thấy bức tranh đó thật đẹp.

Tôi khẽ ngáp một cái. Bên trong chiếc túi ngủ ấm dần lên. Và rồi, bờ lưng như thể đang tan chảy, tôi chìm vào giấc ngủ trong tâm trạng bình yên nhất trong suốt mấy năm qua.

•°•

Đúng lúc trở mình, tôi tỉnh dậy, mắt mở hé hé.

Khoảnh khắc đó, không biết mình đang ở đâu, tôi quay đầu nhìn quanh. Trần nhà, tường, cửa sổ, tất cả đều thật xa lạ... Lúc nhận ra mình đang cuộn tròn trong chiếc túi ngủ màu xanh lá non, tôi chợt hiểu tình huống hiện tại.

“Trời sáng rồi sao...?”

Tôi lẩm bẩm với giọng khàn khàn, lồm cồm ngồi dậy khi cả người vẫn đang nằm trong chiếc túi ngủ.

Ánh nắng buổi sáng đã chiếu từ ngoài cửa sổ vào, căn phòng tràn ngập thứ ánh sáng mềm mại. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay, đã hơn bảy rưỡi. Tôi trườn người ra khỏi túi ngủ, cẩn thận gấp nó lại, đặt vào góc phòng. Đeo ba lô lên vai và đi giày vào chân xong, tôi bước xuống tầng một. Tôi đẩy cánh cửa dày cộp như thể được làm từ gỗ cây cổ thụ, và rồi đột nhiên cơ thể tôi được bao bọc bởi làn gió biển khoáng đạt.

Tôi bắt giác hít vào thật sâu. Nhân thể, tôi vươn hai tay lên bầu trời phủ những áng mây nhạt, co duỗi cơ thể hết mức.

Tôi đi tới vách đá mọc um tùm cỏ dại, phóng tầm nhìn ra xa trên mặt biển xanh thẳm, xa xa có một chiếc tàu chở dầu đang lặng lẽ di chuyển, không gây nên tiếng động. Trên mặt biển trước mặt, vài chiếc thuyền đánh cá nổi lên chòng chành. Con phố nổi lên ở bờ biển bên kia hứng lấy ánh sáng mặt trời trong lành, từ đó tỏa ra ánh sáng trắng, tựa như khung cảnh trong mơ.

Nhìn những chú mòng biển bay lượn vòng trên trời cao, lần này tôi hít thật sâu để hít lấy không khí từ bầu trời xanh trong.

Rồi tôi đi về phía tiệm cà phê Mũi Đá.

Chú chó trắng, hôm nay cũng nằm trên hiên. Nhìn thấy tôi, nó lập tức nhồm dậy, chiếc đuôi bông bênh đầy lông vẫy vẫy. Tôi qua tôi không để ý thấy, hóa ra chú chó trắng bị mất nửa chân dưới bên phải phía trước. Khóe miệng chú kéo tít sang hai bên tai, như đang mỉm cười chào đón tôi.

“Miếng xúc xích cá ngon chứ?”

Sau khi vuốt ve đầu chú chó khi chú ta tiến lại gần, tôi đến đứng trước cửa tiệm. Tôi đặt tay lên tay nắm cửa có vẻ làm từ gỗ lũa, khẽ kéo cửa ra. Nhìn vào bên trong từ khe hở nhỏ vừa mở ra, tôi nghe thấy tiếng xào nấu bằng chảo và mùi thơm dầu mỡ rất kích thích dạ dày.

“Chào... chào bà...” Tôi vừa dè dặt nói vừa bước vào trong tiệm.

“Anh sang rồi đó à. Ngồi đợi tôi một lát nhé.” Từ gian bếp, tiếng bà Etsuko vọng ra.

Tôi thử ngồi xuống chiếc ghế khác với chiếc ghế mình ngồi tới qua. Tôi nhìn lại bên trong cửa hàng một lượt. Bậu cửa sổ bày biện lộn xộn, và bức tường treo hai bức tranh. Đĩa than và đĩa CD xếp cạnh nhau đầy chật trên chiếc kệ được đóng một cách vụng về.

Bức tranh cầu vồng dưới ánh sáng tự nhiên đẹp một cách đặc biệt. Thậm chí tôi còn nghĩ thật tốt vì tới qua mình đã vào đây ăn trộm, bởi nhờ thế mà tôi

mới được ngắm bức tranh như thế này. À, nhưng mà đi ăn trộm đúng là không tốt chút nào...

Chỗ tôi ngồi là chiếc ghế cạnh bức tường đối diện với bức tường treo hai bức tranh. Trên bức tường bên cạnh có treo bài báo cắt từ tạp chí kẹp cẩn thận dưới lớp bìa phim nhựa trong và được cố định lại bằng ghim.

Bài báo giới thiệu về cửa hàng này, được trình bày trên hai trang liền kề nhau. Bề ngoài và cảnh bên trong, cùng khung cảnh bát ngát nhìn từ mũi đá cũng được chụp ảnh đăng kèm. Tôi đọc qua nội dung bài báo, có vẻ người viết là một khách quen của tiệm. Cuối bài báo có đề tên tác giả: “Bài và ảnh: Imaizumi Ken”.

“Bài báo này là do khách hàng của tiệm tôi tới đây lấy tin rồi viết đấy.”

Chợt nghe thấy tiếng bà Etsuko ở ngay phía sau, tôi giật nảy người, có lẽ phải nảy lên khỏi ghế tới năm xen-ti.

“Sao anh giật mình ghê vậy. Tôi có phải ma đâu.” Bà Etsuko nói đùa, đoạn bà đặt hai phần trứng ốp lết, thịt xông khói, bánh mì nướng và cà phê từ chiếc khay bạc lên bàn.

“Bài báo viết khá thật.”

“Tôi cũng thấy vậy. Cậu bé viết bài báo này tương lai sẽ trở thành nhà văn đấy.” Bà Etsuko ngồi xuống ghế đối diện.

“Giỏi quá... sau khi lên báo thế này, tiệm của bà chắc đông khách hơn nhiều hả?”

“Chẳng có mấy khách anh ạ. Dù có người muốn tới uống thử thì họ cũng sẽ bỏ lỡ góc rẽ trên đường cao tốc, cuối cùng không thể tìm tới nơi được.”

Quả thực lối rẽ vào mũi đá này quá khó tìm. Dù có đánh dấu trên bản đồ hay phần mềm chỉ đường trên xe ô tô thì họ cũng sẽ đi quá chỗ rẽ mất.

“Nào, chúng ta cùng ăn trước khi đồ ăn nguội đi anh.”

Tôi làm theo bà Etsuko, chấp hai tay lại nói “Mời bà dùng bữa.” Sau bữa ăn, tôi nhanh chóng đề nghị: “Để tôi mài dao cho bà.”

“May quá có anh giúp. Xin lỗi, tôi có thể nhờ anh mài hai con dao được không?”

“Bao nhiêu con cũng được.”

“Chà, tôi thật muốn nói nhờ anh mài giúp thật nhiều, nhưng nhà tôi chỉ có hai con dao thôi.” Bà Etsuko dẫn tôi vào khu bếp bé xíu. Bà lấy hai con dao và viên đá mài từ trên kệ xuống cho tôi. Tôi dùng đầu ngón tay vỗ nhẹ lên bề mặt tấm đá mài ấy. Bề mặt đá hơi mịn quá.

“Bà chỉ có một viên đá mài này thôi à?”

“Ừa, vậy là không đủ hả?”

“À không, nếu không có thì thôi. Có hòn này là đủ mài rồi.”

Thực ra, nếu có một viên đá mài với bề mặt thô ráp hơn, và một hòn để chuốt lại dao trước khi hoàn tất thì tuyệt, nhưng nếu chỉ có hòn này thì cũng không phải không mài được.

“Bà có cái khăn hay thứ gì có thể nhúng nước được không...?”

“Có chứ. Cái này được không anh?” Bà Etsuko đưa cho tôi một mảnh vải chuyên để lau khô bát đĩa.

Tôi đón lấy, nhúng nó vào nước, gấp lại làm bốn rồi trải lên bề. Sau đó, tôi đặt viên đá mài đã làm ướt lên trên mảnh vải ấy. Làm như thế này tôi sẽ cố định được vị trí của viên đá mài.

Dao bà Etsuko cần mài có hai con, một con là loại dao hai mặt lưỡi được dùng phổ biến trong các gia đình bình thường, con còn lại là một con dao pha lương nhỏ. Đầu tiên tôi cầm lấy con dao pha lương nhỏ, nhắm bên mắt phải lại. Tôi đặt con dao xuống trong tư thế lưỡi dao ở phía trên, rồi đưa tới thật gần mắt trái. Với tư thế của một người bắn súng nhìn vào ống ngắm, tôi chăm chú nhìn phần lưỡi dao.

“Đúng là thế này thì không cắt gì được thật... Để tôi mài cho bà.”

Tôi cầm con dao lên thật chắc chắn bằng cả hai tay, rồi đặt dao lên trên viên đá mài. Sau đó, tôi khẽ mài con dao lên xuống.

“Thợ chuyên có khác, trông anh làm thuần thục quá.” Bà Etsuko khoanh tay nhìn, nói với vẻ thán phục. Tôi cười nói “Cảm ơn bà”, rồi tập trung chú ý vào cảm giác trên đầu những ngón tay.

Xoẹt, xoẹt, xoẹt...

Tiếng thép mài vào đá, và lực kháng của dao trên tay tôi. Cảm giác thật thân thương. Lúc sản xuất dao, tôi dùng loại đá mài xoay tròn có gắn động cơ để mài dao, nhưng ở bước cuối cùng tôi dùng viên đá mài như thế này để mài thủ công. Thật sự là ở bước cuối cùng, phải dựa vào cảm giác của con người.

Xoẹt, xoẹt, xoẹt...

Càng mài, tôi càng thấy những cảm giác ngày xưa trở lại với mình.

“Vây nhờ anh mài dao nhé, tôi đưa Kotarou đi dạo một chút.”

“Kotarou là con chó trắng ấy ă?”

“Ừ. Tên nó là Kotarou. Giờ này khách chưa tới tiệm đâu, nhờ anh trông tiệm giúp tôi nhé.”

“À, vâng...”

Bà Etsuko quay người đi, nhanh chóng ra khỏi tiệm.

Nhưng mà... Bà lão đã thân nhiên nhờ một người đàn ông vừa tới hôm qua tới tiệm nhà bà ăn trộm trông tiệm giúp bà... Sao một người có thể mất cảnh giác tới mức ấy được? Bà ấy định tin tưởng người lạ tới mức nào đây?

Nghĩ tới việc bà Etsuko thực lòng lo lắng cho một tên trộm, tự nhiên tôi thấy buồn cười. Vừa cười cười, tôi vừa tiếp tục mài dao.

Một lúc sau, tôi đặt hai con dao đã mài lên trên kệ bếp, từ chúng phát ra tiếng leng keng.

“Xong rồi...”

Tôi đã làm cho hai con dao này đủ sắc để cắt một té bào ra làm đôi được. Ngay cả trong nhóm thợ lành nghề cũng không có mấy người có thể mài chúng tới độ hoàn hảo như thế.

Rất lâu rồi tôi mới được nhăm nháp cảm giác hài lòng sau khi hoàn tất công việc như thế này. Nếu có thể, tôi còn muốn mài thêm vài con dao nữa. Bởi tôi rất nhớ cảm giác tĩnh lặng, không phải lo nghĩ tới thứ gì khác ấy. Dường như thế giới của tôi khi ấy chỉ còn con dao, viên đá mài và tiếng ma sát xoẹt xoẹt, thật là một cảm giác tuyệt đỉnh.

Và cảm giác trọn vẹn khi kiểm tra lại con dao đã mài xong.

Một lần nữa, tôi thấm thía một điều. Tôi thích công việc thợ mài dao này. Và tôi có một niềm tự hào vững chắc về tay nghề của mình.

Chợt nhớ rồi tôi liền lấy con dao pha loãng từ trong ba lô ra. Nếu bán ở cửa hàng chuyên bán dao, nó sẽ thuộc vào hàng nhất phẩm, giá không dưới mấy chục ngàn yên. Lưỡi dao đương nhiên đã được mài tới mức trên cả hoàn hảo. Hơn nữa, tôi còn rắc bột của viên đá mài làm ướt vào nhựa cây, cẩn thận cọ qua đầu lưỡi dao để làm giảm độ bóng của nó nữa. Đây là kỹ thuật đặc biệt được dùng trong việc mài kiếm Nhật Bản, gọi là uchigumo (nội vân). Đây là con dao tuyệt đỉnh mà ngoài độ sắc, tôi còn chú ý đặc biệt đến vẻ đẹp bề ngoài của nó. Có thể nói nó chính là niềm kiêu hãnh của tôi.

Tôi nâng con dao từ dưới lên, bằng hai tay, một cách nhẹ nhàng.

“Mong là chú mày sẽ được bà ấy trọng dụng.”

Tôi thầm thì với con dao rồi khẽ cất nó lên chiếc kệ trong bếp cùng với hai con dao của bà lão.

Mấy phút sau, bà Etsuko về tới. Vừa nhìn vào bếp, bà liền nói đùa ngay.

“Ô kìa, anh vẫn ở đây à. Ủng công tôi tạo cơ hội cho anh bỏ đi.”

Lúc này tôi đang rửa chiếc đĩa dùng trong bữa sáng.

“Tôi định rửa xong chiếc đĩa của mình rồi mới đi trốn.” Tôi cũng nói đùa đáp lại.

Bà Etsuko vui vẻ cười.

“Thế mấy con dao thì sao?”

“Tôi đã mài cẩn thận và cắt đi rồi. Cả hai con.”

“Cảm ơn anh. May nhờ có anh giúp.”

“Không có gì ạ...”

“À, phải rồi. Tôi có việc muốn nhờ anh hơn việc rửa chén bát này nhiều.” Vừa nhẹ nhàng nói, bà Etsuko vừa nhấn chiếc nút trên chiếc máy nghe đĩa cũ đặt cạnh bếp.

“À vâng, có gì bà cứ nói.”

“Anh đi mua giúp tôi món đồ nhé. Tiền thì ở trong này.”

Bà đưa một phong bì màu nâu ra trước mặt tôi.

“Bà yên tâm giao tiền cho một tên kẻ trộm sao?”

“Giờ anh chuyên sang nghề thợ mài dao đi.”

Hai chúng tôi cùng cười.

Giây phút tôi đưa hai tay nhận lấy chiếc phong bì màu nâu, một bản nhạc dường như tôi đã nghe đâu đó chọt vang lên. Đoạn nhạc dạo lặng lẽ, êm đềm.

Tôi bất giác “A” lên một tiếng.

Bà Etsuko khẽ gật đầu mỉm cười.

Đó là bản “Người cầu nguyện - The Prayer”.

“Chẳng mấy khi có dịp đón một thợ mài dao từ cửa sổ vào, nên tôi muốn nhờ anh tới tiệm bán đồ gia dụng, chọn giúp tôi mấy viên đá mài tốt nhất về đây.

Đó là thứ bà muốn nhờ tôi mua giúp ư?

“Nhưng tôi mài xong cho bà hai con dao kia rồi... Chúng sắc lắm rồi bà ạ.”

“Cứ mua giúp tôi. Tôi muốn mua sẵn để sau này dùng tới. Nếu có anh chọn giúp thì viên đá đó chắc chắn là tốt nhất rồi.”

Bà nói đúng, tôi chọn sẽ tốt hơn người không chuyên chọn nhiều.

“Vâng, thế tiệm bán đồ gia dụng ở đâu hả bà?”

“Anh đi về phía bên kia mũi đá, ra tới đường quốc lộ anh đi về bên phải, qua đường hầm, xuống khỏi con dốc rồi đi thẳng thì sẽ thấy nó ở phía bên tay phải. Hơi xa một chút đấy, anh đi giúp tôi được không?”

“Được bà ạ.”

“Vậy nhờ anh nhé. Nhất định phải chọn viên đá mài tốt nhất đấy.”

“Vâng.”

Tôi quay gót, bước về phía cửa tiệm. Bà Etsuko đi theo phía sau.

Ra khỏi cửa, tôi quay lại cúi đầu chào bà.

“Tôi đi một lát rồi về.”

Tôi đưa tay phải lên đầu, thông báo như vậy. Nhưng bà Etsuko vừa nói “Đi đường cẩn thận nhé” vừa bước hẳn ra ngoài cửa tiệm.

Tôi băng qua phía trước hiên, vẫy tay với chú chó trắng rồi lững thững bước đi. Chiếc loa gắn bên ngoài cửa hàng cũng đang phát ra bản nhạc “The Prayer”. Đứng vào đoạn tiếng hát của đôi nam nữ ca sĩ nhất loạt trào lên đầy hào hứng.

Tai lắng nghe tiếng nhạc phía sau lưng, tôi đi bộ men theo vết bánh xe trên cỏ.

Không lâu sau, chú chó trắng gâu gâu sủa mấy tiếng ngắn.

Cảm thấy tò mò, tôi quay đầu lại, từ phía trên hàng hiên xa xa, bà Etsuko đang vẫy vẫy tay chào tôi. Dưới chân bà là chú chó trắng.

Dù cảm thấy hơi ngượng nhưng tôi cũng vẫy tay chào bà.

•°•

Trung tâm bán đồ gia dụng xa hơn tôi tưởng.

Tôi đã đi rất lâu trên con đường thôn quê dọc bờ biển, nhưng không thấy hiện ra tòa nhà nào có vẻ giống trung tâm bán đồ gia dụng cả. Giữa đường có một ngã tư ngay trước lối vào một ga tàu điện nhỏ, tôi băng qua nó và đi bộ thêm mười lăm phút nữa, cuối cùng mới thấy nó ở xa xa. Ngay cả đôi chân đàn ông như tôi cũng phải đi hết ba mươi phút mới đến.

Trung tâm bán đồ gia dụng rộng thênh thang, nhưng có lẽ vì hôm nay là ngày nghỉ nên bên trong chật cứng. Tôi nhanh chóng tiến về quầy bán dao, kiểm tra cẩn thận từng viên đá mài đặt la liệt trên kệ. Sau đó tôi lấy ba viên, một viên đá mài thô, một viên trung bình, một viên đá mài tinh rồi đứng xếp hàng thanh toán. Viên đá mài thô dùng đá tự nhiên của vùng Amakusa - viên đá cao cấp nhất - cũng chỉ hai ngàn yên, nhưng nếu bà lão đưa thiếu tiền thì nguy. Nghĩ thế tôi liền lấy chiếc phong bì màu nâu bà lão đưa cho tôi khi nãy từ túi áo khoác ra. Tôi định kiểm tra xem có bao nhiêu tiền.

Cầm chiếc phong bì trên tay, có cảm giác bên trong nhét một số tờ tiền. Nếu là tờ một ngàn yên thì sẽ có khoảng bảy, tám tờ. Nếu thế thì chắc chắn đủ...

Tôi rút số tiền trong phong bì ra.

Liền lúc đó, tôi “ó” lên vì ngạc nhiên.

Bên trong phong bì có một tờ mười ngàn yên, một tờ năm ngàn yên và bảy tờ một ngàn yên ngoài ra còn có một tờ thư được gấp gọn lại.

Tôi nhét tiền trở lại phong bì, chỉ rút tờ thư ra. Tôi cẩn thận mở lá thư được gấp làm ba nếp. Những con chữ màu xanh nước biển xếp ngay ngắn theo nét kẻ dọc của trang thư.

Tôi dõi mắt theo dòng chữ đẹp đẽ ấy thật cẩn thận, để không bỏ sót một câu một chữ nào.

“Cảm ơn anh đã mài dao cho tôi.

Tôi muốn dùng món tiền này để trả công cho anh.

Hãy mua lấy những viên đá mài tốt và bắt đầu lại công việc của mình nhé.

Và lần tới, hãy tới tiệm tôi uống cà phê với tư cách một vị khách.

Lúc đó tôi sẽ pha cà phê ngon hơn cho anh.

Etsuko, tiệm cà phê Mũi Đá”

Nhìn kỹ mới thấy, bên trong cùng của phong bì còn chứa danh thiếp của tiệm cà phê Mũi Đá. Chín tờ tiền giấy, tờ nào tờ nấy đều khá cũ. Chắc hẳn đây là số tiền bà lén lấy từ quầy thanh toán sao cho tôi không để ý thấy.

Tôi đọc lại lá thư lần nữa. Trong lúc đọc, hàng chữ màu xanh nước biển đậm bỗng bắt đầu rung đưa. Bởi những giọt nước mắt lại đang dâng lên trong khóe mắt tôi.

“Chú gì ơi, phía trước chú đang trống kìa.” Người đàn ông trẻ tuổi đứng xếp hàng phía sau chọc chọc vào vai tôi nhắc.

“Xi... xin lỗi.” Tôi nhỏ giọng đáp rồi bước lên trước một chút.

Một lát sau tới lượt tôi thanh toán. Cô gái thu ngân trẻ với mái tóc nhuộm nâu nhìn tôi khóc với ánh mắt nghi ngại. Dầu thế, nước mắt tôi vẫn tuôn ra lũ chã.

“Cháu có thể... gói cả ba viên đá này... thành quà tặng giúp chú không?” Tôi cất tiếng khàn khàn nhờ cô thu ngân.

“Dạ? À, vâng ạ. Ừm, nếu thế, sau khi thanh toán chú hãy ra quầy dịch vụ đằng kia để yêu cầu bọc lại chú nhé.” Với nét mặt hơi căng thẳng, cô gái chỉ chiếc quầy nằm cạnh lối vào.

Tôi gật đầu, đưa cho cô gái tờ năm ngàn yên hãy còn hơi ấm. Tôi nhận tiền thừa, bước về phía quầy dịch vụ. Vừa đi tôi vừa nghĩ. Rằng những hòn đá này là quà chúc mừng từ bà Etsuko. Bà gửi quà tặng tôi vì tôi đã được sinh ra một lần nữa, trong một cuộc đời mới.

Tôi tự thề với bản thân. Rằng từ giây phút tháo chiếc nơ của món quà này, tôi sẽ luôn cầu nguyện tự đáy lòng cho cuộc đời của chính mình, cho cuộc đời của vợ và con gái tôi, và cho cuộc đời của bà Etsuko nữa...

CHAPTER 4 MÙA ĐÔNG

Yêu anh dịu dàng - Love me tender

Từ tối nay cho tới ngày kia, áp suất khí quyển thấp ở phía đông và cao dần về phía tây, Nhật Bản sẽ bước vào khí hậu mùa đông điển hình.”

Đúng như bản tin dự báo thời tiết hồi chiều, đêm đó trời trở lạnh, bầu trời đêm nhìn lên từ mũi đá trong suốt một màu xanh lam sâu thẳm.

“Mọi thứ chuẩn bị xong rồi. Trời lạnh đây, bà mặc cho ấm vào nhé.” Từ ngoài cửa tiệm cà phê Mũi Đá, tôi thò mặt vào, nói với bà Etsuko.

“Vâng.”

Có tiếng nói phát ra từ bên trong, khoảng mười lăm giây sau bà Etsuko hiện ra, trên người bà là chiếc áo len dày cộp, phủ bên ngoài là một tấm áo khoác lông vũ trắng. Chiếc mũ lông được bà đội sụp xuống tận tai, cổ bà quấn một chiếc khăn đỏ thành nhiều vòng. Trông bà giống hệt người tuyết.

“Mặc thế này đủ ấm chưa ông?”

“Ha ha ha. Mặc như thế thì lên Bắc Cực cũng được ấy chứ.”

“Ừa, sao ông Tani mặc đồ mỏng thế? Tôi còn một cái khăn choàng nữa đây, ông dùng không?”

“Không cần đâu.” Tôi lắc đầu trước lời đề nghị tốt bụng của bà. “Tôi hay đi chơi ngoài trời, như lúc đi câu cá hay đi ngắm sao qua kính thiên văn chẳng hạn, nên quen rồi.”

Tôi lại lỡ miệng nói dối mất rồi. Nhiều tuổi rồi mà chẳng thật lòng gì cả, tôi nghĩ. Lẽ ra tôi cứ tỏ lòng biết ơn mà mượn bà ấy chiếc khăn mới phải.

“Quen ư... Chẳng lẽ vấn đề là quen hay không quen ư?”

“Ừ. Vấn đề chính là thế đấy.” Không phải vậy. Lạnh là lạnh, quen cách nào cũng không bớt được.

“Ông Tani tưởng mình trẻ nhưng cũng cùng thế hệ với tôi đấy, phải đối xử tử tế với cơ thể của mình đi chứ.”

Cổ không tỏ ra lạnh đến phát run lên, tôi lấy giọng đùa đùa đáp “Rồi rồi.” Hai chúng tôi cùng bước ra ngoài.

“Ôi, lạnh quá! Nhưng mà đẹp thật đấy.” Bà Etsuko ngẩng đầu nhìn bầu trời đêm, từ miệng bà tỏa ra làn hơi trắng muốt.

Vàng trắng tròn lặng lẽ nổi lên giữa bầu trời rộng lớn màu xanh đen, nó tỏa ra ánh sáng trắng lạnh lẽo như một chiếc kem vani. Mũi đá tằm trong ánh sáng trong suốt ấy mờ hồ nổi lên với màu xanh dương huyền ảo.

Thỉnh thoảng từ vách đá thối lên một làn gió biển lạnh thấu xương, làn gió lướt qua chầm chích gò má của hai chúng tôi.

Để yên tâm, tôi cẩn thận dùng chiếc đèn cài trên đầu soi sáng con đường dưới chân, rồi đi về đầu bên kia mũi đá ở phía nam. Tôi nghe thấy tiếng bước chân nho nhỏ của bà Etsuko ngay sau lưng mình. Chú chó Kotarou nằm cuộn tròn bên trong căn nhà nhỏ của mình trên hiên tiệm, không hề lộ mặt ra ngoài.

Chúng tôi giẫm lên những bụi cỏ khô đã đông cứng lại, khi tới một chỗ mà ánh đèn từ cửa sổ tiệm cà phê không còn rọi tới được nữa, chúng tôi nhìn thấy một cái ống nhỏ dài màu trắng nổi lên giữa bóng tối xanh lam.

Là kính viễn vọng.

Đây là bộ kính dành cho những người mới làm quen với việc ngắm tinh thể, tôi đã đặc biệt mua chúng cho ngày hôm nay. Tuy chỉ là một kính viễn

vọng khúc xạ đơn giản dễ dàng, nhưng dù sao nó vẫn có thể nhìn thấy rõ vành đai sao Thổ, những nét kẻ sọc của sao Mộc và một số tinh vân nữa.

“Chúng ta sẽ nhìn bằng cái kính này ư?” Đứng trước kính viễn vọng, bà Etsuko khẽ cười. Bà đặt hai tay lên ngực, thể hiện niềm vui sướng bằng cử chỉ như một thiếu nữ.

“Ừ. Nhìn bên ngoài kính này hơi nhỏ, nhưng nó vẫn là một cái kính tuyệt vời đấy.”

“Thế à. Tôi thì thấy nó to đấy chứ.” Bà Etsuko vừa mỉm cười vừa nói “Nhìn từ chỗ này phải không ông?”, đoạn bà ghé mắt phải vào thị kính^[21].

“Ồ, chưa được, chưa nhìn được.”

“Gì cơ?”

“Trước đó phải làm một việc đã.”

“Làm một việc?”

“Ừ.” Tôi hạ ba lô xuống, lấy ra một chiếc phong bì trắng cỡ B3 không có gì đặc biệt.

“Cái này là của bà.” Tôi đưa chiếc phong bì đó ra trước mặt bà Etsuko với vẻ hơi hồ hững.

“Cái này là...?”

“Chúc mừng sinh nhật bà.”

“Hả, không thể nào...” Bà Etsuko kinh ngạc đưa hai tay lên che miệng, nhưng rồi gương mặt kinh ngạc ấy dần biến thành một nụ cười trong sáng. Tôi luôn muốn được nhìn thấy nụ cười ấy, luôn luôn.

“Hóa ra ông Tani còn nhớ ư?”

“Ừ.”

“Cảm ơn ông! Tôi vui lắm.”

“Ừ. Kia, bà nhận lấy đi.”

Bà Etsuko đưa hai tay nhận lấy chiếc phong bì, trân trọng như thể nhận được một bằng khen gì đó, rồi bà ngược nhìn tôi.

“Tôi xem bên trong được không?”

“Đương nhiên rồi.”

“.. .Không biết là thứ gì nhỉ?” Vừa lẩm nhẩm nói, bà Etsuko vừa khẽ rút từ phong bì ra ba tờ giấy. Đôi tay nhỏ bé đeo găng màu nâu của bà lật qua lật lại hai tờ giấy chứng nhận dày đặc những con chữ bằng tiếng Anh, và bản đồ chi tiết của mặt trăng.

“Những giấy tờ này là... ?”

Nhìn bà Etsuko nghiêng đầu thắc mắc, tôi hỏi ngược lại bà.

“Bà nghĩ chúng là gì?”

“Ừm, là gì nhỉ? Trên này có ghi chữ tiếng Anh *Công ty Lunar Embassy*^[22] này.”

“Ừ, đúng rồi”

“...”

“Đây là giấy chứng nhận quyền sở hữu đất trên mặt trăng đó.”

“Gì cơ?” Bà Etsuko càng tỏ ra khó hiểu hơn.

“Một mảnh đất rộng một mẫu Anh trên mặt trăng đã trở thành đất của bà rồi đó. Một mẫu Anh nghĩa là khoảng bốn ngàn mét vuông. Bà nhìn xem, chỗ đất ấy ở khoảng kia kìa.”

Tôi chỉ lên bầu trời đêm, bà Etsuko ngẩng đầu nhìn mặt trăng tròn theo hướng tôi chỉ.

“Tuyệt quá! Tôi thích những chuyện mộng mơ kiểu này lắm!” Bà Etsuko nói nhỏ như thầm thì, quay sang nhìn tôi. Nụ cười của bà tạo nên những nếp nhăn yêu kiều nơi đuôi mắt. Đó là nụ cười của bà khi bà thực sự vui sướng. Cũng như mọi khi, tôi vội vã lảng ánh nhìn sang hướng khác.

“... Ừm, trong số tài liệu đó có cả bản đồ mặt trăng đấy.”

“Cái này ư?”

“Ừ, đúng rồi. Nhìn kỹ bà sẽ thấy chỗ này có một chấm đỏ phải không?”

“Ồ, đúng thế thật.”

“Vậy có nghĩa chỗ đó là... ?”

“Là... đất của tôi sao?”

“Chính xác. Đó là đất của bà trên mặt trăng. Đây là giấy chứng nhận quyền sở hữu chính thức, đã được trình lên Liên Hợp Quốc xin xác nhận rồi nhé.”

Nghe xong, bà Etsuko nín thở một hơi, đôi mắt bà mở tròn xoe.

“Hả? Chính thức nghĩa là sao?”

“Sao là sao?”

“Đây là giấy chứng nhận sở hữu thật ư?”

“Đương nhiên rồi, là thật đấy.”

“Trời đất... Thật không thể tin được.”

Nhìn bà Etsuko chậm rãi lắc lắc đầu với vẻ mặt kinh ngạc, tôi bật cười.

“Bà có nhận ra chấm đỏ ấy nằm giữa một cái hố va chạm^[23] lớn không?”

“Có.” Bà Etsuko gật đầu, nhưng gương mặt bà vẫn có vẻ chưa tin những chuyện này là thật.

“Chỗ đó là một vùng đất trũng sâu khoảng ba ki-lô-mét, được gọi là *Biển ảm* đấy.”

“Vùng đất trũng ư?”

“Ừ. Trên mặt trăng hầu như không có không khí. Các thiên thạch rơi rất thường xuyên, những tảng đá văng ra từ sự va chạm ấy bay đi rất xa với vận tốc điên cuồng, bởi lực hút trên mặt trăng rất yếu. Nếu nghĩ tới chuyện ấy, có

thể nói một vùng đất trũng bao quanh bốn bề bởi những bức tường cao là một nơi khá an toàn trên mặt trăng đấy.”

Tôi nói một tràng dù bà Etsuko không hề hỏi tới.

“Ông Tani chuyện gì cũng biết nhỉ.”

“Tôi biết nhiều về thiên văn và câu cá... Sở thích của tôi mà. Ngoài hai lĩnh vực đó ra thì hiểu biết của tôi chỉ dưới mức trung bình thôi.” Tôi không định khoe, nhưng miệng tôi cứ tự ý nói ra những lời có vẻ khoe khoang như vậy.

“Ô kìa, ông biết cả cách làm tôi vui đấy thôi.” Bà Etsuko lấp lánh ánh mắt lém lỉnh nhìn tôi.

“Cảm ơn bà.”

Bà ấy vừa nói một câu khiến trái tim tôi tê dại vì sung sướng, nhưng tôi chỉ khẽ so vai lại, giả vờ điềm nhiên.

“Thế nên tôi tặng kèm bà cả bộ kính viễn vọng này nữa. Tối nay chúng ta sẽ thông thả ngắm khu đất trên mặt trăng của bà nhé.”

“Trời, tuyệt thật đấy. Lần đầu tiên tôi trải qua một sinh nhật lãng mạn như vậy.”

Từ kẽ hở giữa đôi môi tô son đỏ của bà Etsuko, một làn hơi dày, trắng muốt trào ra. Bà ấy vừa thở dài. Mỗi khi có chuyện gì thực sự vui sướng, bà Etsuko luôn thở một hơi rất sâu như thế. Nhìn bà, tôi cũng khẽ thở một hơi dài. Bởi tôi thấy nhẹ nhõm vì bà thích món quà ấy.

“Ừm... Cái tên *Biển ảm* nghe hơi tầm thường, nhưng mảnh đất ở chỗ dễ nhớ đấy. Bà thử nhìn lên mặt trăng bằng mắt thường một chút đi.”

Tôi đứng cạnh bà Etsuko, ngẩng đầu nhìn vầng trăng rằm sáng tới mức chói mắt. Vai áo khoác của chúng tôi chạm vào nhau, tạo thành tiếng soàn soạt khô khốc.

“Hôm nay trăng tròn, thấy cả hình chú thỏ trên mặt trăng^[24] kìa.”

“Vâng, nhìn thấy rõ thật.”

“Cái chỗ đuôi tròn tròn của con thỏ ngọc đó chính là ‘biển ảm’ đấy.”

“Đuôi chú thỏ ư...”

“Dễ nhớ đúng không?”

Bà Etsuko gạt đầu hai cái liền, miệng nói “Vâng”, mắt ngược nhìn tôi. Gương mặt của một người phụ nữ, mà nếu làm tròn lên thì sẽ thành bảy mươi tuổi, đang ở sát cạnh tôi. Dưới ánh sáng trắng, đôi môi đỏ của bà cử động thật xinh đẹp.

“Ông Tani ời, tôi muốn sớm được xem cái đuôi con thỏ trên kính viễn vọng quá.”

“Được. Bà chờ xíu.”

Tôi rời khỏi vị trí bên cạnh bà, nhìn vào thị kính của kính viễn vọng. Khi này tôi đã điều chỉnh rồi, nhưng mặt trăng đã lặng lẽ dịch chuyển về phía tây một chút, thấu kính của kính viễn vọng chỉ thu được hình ảnh góc bên phải của mặt trăng mà thôi.

Vừa chậm rãi xoay cây cần gạt gắn vào giá đỡ, tôi vừa dịch chuyển ống kính viễn vọng sang phải một chút sao cho ngắm được ‘biển ảm’. Sau đó tôi lấy nét, những vết lõm trên bề mặt mặt trăng với hai màu xám trắng nổi lên rõ rệt.

“Được rồi, bà nhìn thử đi. Tôi nhắc trước là hình ảnh nhìn được là ảnh ngược trên dưới nhé.”

“Vâng.”

Bà Etsuko hơi cúi xuống, ghé mắt phải vào thị kính.

“Ôi...” Đúng như tôi dự đoán, bà lặng người đi. Và rồi bà thốt lên.

“Tuyệt quá! Không ngờ dùng kính có thể nhìn rõ thế này!”

Sự phấn khích thể hiện rõ trong tông giọng. Lần đầu nhìn mặt trăng qua kính viễn vọng, ai cũng thán phục như vậy cả. Họ cũng không thể rời mắt khỏi ống kính một lúc lâu.

Bà Etsuko cũng không phải ngoại lệ, mắt vẫn nhìn vào ông kính viễn vọng, bà bắt đầu nói.

“Hình ảnh bị ngược so với thực tế, nghĩa là phần phía trên bên phải này chính là mảnh đất của tôi nhỉ. Mảnh đất này có vẻ dễ sống đấy. A, bên cạnh nó có một tảng đá to kìa. Không biết thực tế tảng đá ấy to chừng nào nhỉ? Nếu tôi đứng trên chỗ đất ấy để ngắm bầu trời, chắc sẽ thấy rất nhiều ngôi sao, và Trái Đất nhìn từ đó có lẽ cũng rất xinh đẹp. Thật giống một giấc mơ...”

Mặt trăng ở gần tới nỗi tưởng như chỉ cần đưa tay ra là chạm tới... Bị mê hoặc bởi khung cảnh đó, bà Etsuko lại thở ra một hơi thật dài. Tôi nói phía sau lưng bà khi bà vẫn mãi mê nhìn kính viễn vọng.

“Mặt trăng luôn quay một mặt cố định của nó về phía Trái Đất, nên bà sẽ có nhiều cơ hội để nhìn cái đuôi con thỏ đấy.”

Bà Etsuko rời mắt khỏi ống kính, nhìn thẳng vào mắt tôi. Bà chăm chú nhìn tôi một lúc lâu. Mắt tôi như thùng hẫng một lỗ.

“Ông Tani này.”

“Gì cơ?”

“Từ hôm nay cho tới ngày tôi rời bỏ cõi đời...”

“Ừ.”

“Tôi đã được đảm bảo rằng chỉ cần ngẩng đầu ngắm trăng tôi sẽ trở nên hạnh phúc rồi.”

“...”

“Chẳng mấy người được may mắn như vậy. Cảm ơn ông nhé, ông Tani.”

Bà Etsuko đứng đó giữa ánh sáng xanh mềm mại từ vầng trăng rớt xuống. Nụ cười trên môi bà trong sáng như của một thiếu nữ. Nhưng không hiểu sao

tôi lại cảm thấy bóng dáng ấy thật mong manh. Dáng đứng yếu ớt của bà khiến tôi có thứ cảm giác lạ lùng rằng chỉ cần mình ngoảnh nhìn nơi khác, trong khoảnh khắc bóng dáng ấy sẽ biến mất.

Dù thực ra, tôi mới là người sắp biến mất khỏi nơi đây.

“À, ừm...”

Đúng lúc tôi định nói gì đó để thay đổi bầu không khí, chợt có tràng sữa dài vô tình của Kotarou từ hàng hiên của tiệm vọng tới. “Gâu gâu gâuuu!” Tiếng sữa dài bị bầu trời đêm xanh thẫm nối liền với vũ trụ xa xôi hút trọn vào lòng, không còn vết tích.

Sự cô liêu tịch mịch của đêm trăng càng phủ xuống sâu hơn.

•°•

Về tới tiệm, bà Etsuko pha cho tôi tách cà phê nóng.

Chúng tôi ngồi đối diện nhau, chậm rãi nhấm nháp ly cà phê đen đậm đà. Cảm giác như cơ thể đông cứng của tôi đang chậm rãi tan dần ra từ bên trong.

“Ngon quá...”

Xưa nay, chỉ khi uống cà phê bà Etsuko pha, tôi mới có thể thành thực nói ra tâm trạng mình như vậy.

“Cảm ơn ông.” Bà Etsuko luôn trả lời một câu ba từ như vậy kể từ khi chúng tôi gặp nhau lần đầu mười mấy năm trước.

Trong tiệm có tiếng “tách, tách” nhỏ vui tai giống như tiếng người ta đang bẻ những cành cây nhỏ. Lò sưởi củi đang hoạt động. Từ chiếc loa hiệu BOSE, một bản nhạc cổ điển ngọt ngào tuôn ra.

Đó là bài “Love me tender” của Elvis Presley. Dịch trực nghĩa là “Xin yêu anh dịu dàng”.

Tôi không nhớ rõ khi nào... Có lẽ khoảng mười năm trước... Trong lòng bức bối vì không thể bày tỏ tình cảm của mình, tôi đã hạ quyết tâm yêu cầu bà Etsuko bật bài hát này.

Hãy yêu tôi thật dịu dàng.

Từ ngày đó, hôm nào tới tôi cũng yêu cầu bà bật bài hát này, như một bức thư tình. Vì thế từ khi nào đã thành thói quen, vừa nhìn thấy tôi bà Etsuko liền bật bài hát này mà không cần hỏi câu nào.

Nghĩa là bà Etsuko đã hiểu lầm rằng tôi thích bài hát “Love me tender” này, thay vì hiểu rằng lời bài hát là những lời tôi muốn gửi tới cho bà.

Lần đầu tiên tôi yêu cầu bài hát này là vào hoàng hôn một ngày chính đông giống như ngày hôm nay, khi đó tiếng củi cháy lách tách trong lò sưởi cũng vang lên nho nhỏ như bây giờ.

“Gần đây không thấy ông tới câu cá nữa, công việc của ông bận lắm à?” Bà Etsuko nghiêng đầu hỏi, hai tay bà bao quanh tách cà phê cho ấm.

“À, ừ... Ở công ty có nhiều việc tôi phải xử lý.”

“Ông làm quản lý ở công ty xây dựng mà, sao nhàn hạ được.” Bà Etsuko nói, nở nụ cười lém lỉnh mọi khi.

“Ừ.” Tôi không thể mỉm cười lại, cũng không thể đáp lại với một câu đùa. Thế nên tôi liền đổi hướng câu chuyện. “Công việc bận rộn một phần, nhưng cũng vì giữa đông, cá ở bãi đá này cũng ít đi nữa bà ạ.”

“Ừa thế à ông?”

“Ừ.”

“Nhưng không phải vừa trưa nay ông câu được cá mang tới sao?” Bà Etsuko quay lại nhìn khu bếp phía sâu bên trong tiệm, nói. Trưa nay tại bãi biển ở mũi đá này, tôi đã câu được một con cá khá to, giờ đang để trong tủ lạnh của tiệm.

“Đó là cá bánh lái. Tên thường gọi là cá xám. Mùa đông cá bánh lái thường ăn rong biển nên không bị tanh, ăn rất ngon. Thợ câu chuyên thường gọi là ‘cá bánh lái mùa lạnh’, ủa, tôi chưa kể bà nghe chuyện này à?”

“Chưa. Hình như đây là lần đầu tôi được nghe.”

“Thế à.”

“Ừ, có lẽ thế.”

“Ra vậy. Có lẽ tôi chưa kể cho bà nghe bao giờ thật...”

“Ông Tani này...”

“Oì?”

“Đến cái tuổi hay quên như chúng ta, từ ‘có lẽ’ tiện lợi thật đấy.”

“Đúng thế thật.”

Giữa hơi ẩm từ lò sưởi củi, hai chúng tôi cùng cười khúc khích. Và rồi, vừa cười tôi vừa trầm nghĩ. Nếu có thể ở cùng bà Etsuko, có lẽ việc già đi sẽ không còn đáng sợ chút nào nữa...

Bản “Love me tender” của Elvis Presley đã dừng lại. Tiếng nhạc vừa dứt, sự tồn tại của lò sưởi củi với những tiếng cháy lách tách lập tức trở nên nổi bật hơn. Lúc bà Etsuko định cho thêm củi, tôi bất giác vỗ tay.

“A, phải rồi. Tôi quên bég đi mất.”

“Gì vậy ông?”

Tôi còn có một món quà nữa dành cho bà Etsuko.

“Cái đó, cái đó ấy.” Tôi nói.

“Cái đó, chẳng lẽ lại là...”

“Đúng rồi, chính là cái đó đấy.”

“Mấy từ như ‘cái đó’, ‘cái kia’ cũng giống như từ ‘có lẽ’, thật tiện cho chúng ta ông nhỉ?”

Vừa cười trước câu nói đùa của bà Etsuko, tôi vừa mở khóa chiếc ba lô đặt bên cạnh, lôi một chiếc hộp bìa các-tông nhỏ ra. Tôi khẽ trượt nó trên bàn, đưa về phía bà Etsuko.

“Của bà đây. Chiếc cốc mà bà đã nhờ tôi.”

“Nó được gắn lại thật rồi ư?”

“Bà mở ra xem đi.”

Bà Etsuko cẩn thận bóc lớp băng dính, mở chiếc hộp bìa các-tông ra. Sau đó, bà dỡ từng lớp từng lớp giấy báo bọc tròn quanh, rồi khẽ lấy chiếc cốc cà phê bên trong ra đặt lên hai tay mình.

Cái này...

“Tôi nhờ thợ gắn lại bằng bột vàng^[25].”

Bà Etsuko lại kinh ngạc, lần thứ hai trong ngày.

“Gắn bằng bột vàng không phải rất tốn kém sao?”

“Trong công ty tôi có một cậu em làm công việc này vì sở thích, tôi đã nhờ cậu ta làm giúp. Cậu ấy bảo không cần trả tiền nên tôi mời cậu ấy nhậu một bữa ngoài quán rượu rồi.”

Tôi nhớ tới gương mặt của người đàn em thân thiết đó. Cậu ta làm việc rất khá, nhưng trên hết con người cậu ta rất tốt. Cậu ta còn là chiến hữu đã cùng tôi vượt qua bao dự án khó khăn ở công ty. Vậy là tôi cũng sắp phải rời xa người đàn em đó.

“Ồ, thế thì ít nhất tôi cũng phải trả tiền bữa nhậu ấy.”

“Không cần đâu. Đó cũng là một phần quà tặng sinh nhật cho bà mà.”

“Nhưng mà...”

“Lần tới tôi sẽ dẫn cậu ta tới đây, bà pha cho cậu ta một cốc cà phê thật ngon là được. Pha bằng chính chiếc cốc ấy nhé.”

Tôi cố gạt đi khi bà Etsuko muốn trả tiền. Tới tuổi này tôi vẫn làm quản lý cấp cao ở một công ty xây dựng, sống một cuộc sống độc thân dư giả, tôi sao có thể nhận tiền từ một bà lão sống dựa vào một tiệm cà phê hầu như chẳng đem lại lời lãi gì như thế này được.

“Cảm ơn ông... Nhưng mà tôi không ngờ ông mang nó đi gắn bằng bột vàng đây.”

Bà Etsuko cầm chiếc cốc đã được gắn lại bằng cả hai tay, nhìn những vết gắn với ánh mắt như đang hồi tưởng lại quá khứ thân thương ngày nào.

“Nghe nói sau khi gắn lại bằng bột vàng, giá trị của đồ vật sẽ còn cao hơn trước khi nó bị vỡ nữa đây.” Tôi nói lại lời người đàn em cùng công ty kể.

“Thế à ông?”

“Ừ. Hình như vậy.”

Theo lời người đàn em của tôi, vốn dĩ gắn lại bằng bột vàng là kỹ thuật dùng sơn mài gắn lại những mảnh gốm vỡ rồi rắc bột vàng lên trên vết gắn. Nó là phương pháp sửa chữa truyền thống của Nhật Bản, được truyền lại từ thời Muromachi^[26] - thời mà trà trở thành món đồ uống thịnh hành. Họ gọi vết gắn bột vàng đó là “cảnh sắc” và tán thưởng vẻ đẹp không hoàn hảo và vô thường sinh ra từ vết gắn ấy, có thể nói, nó là cách hàn gắn đồ gốm mà chỉ trái tim thuần khiết của người Nhật Bản mới nghĩ tới.

“Giá trị của nó tăng lên hẳn, nên có khi nó bị vỡ thế lại hay bà ạ.”

Tôi nói đùa. Bà Etsuko hơi mỉm cười, nhưng miệng bà nói một câu ngược lại.

“Tôi sẽ không để nó vỡ nữa đâu. Tôi sẽ giữ gìn nó cẩn thận.” Vừa nói bà vừa khẽ đặt chiếc cốc lên bàn.

“Chiếc cốc quan trọng với bà đến thế ư?”

“Quan trọng lắm.” Bà Etsuko chậm rãi gạt đầu. “Nhiều năm trước có một vị khách là nghệ nhân gốm sứ tới đây uống cà phê, anh ấy đã lấy bức tranh

cầu vòng này và bờ biển ở mũi đá làm họa tiết cho chiếc cốc. Thế nên ông thấy đây, phần tay cầm được sơn bảy sắc cầu vòng, còn thân cốc có màu xanh đậm của biển.”

“Ồ...”

“Đẹp quá phải không ông?” Bà Etsuko nói, ánh mắt ngược lên ngắm nhìn bức tranh cầu vòng.

“Ừ. Rất đẹp.”

Vừa rồi là lời nói dối nho nhỏ. Tôi không muốn chiếc cốc ấy là một thứ quá tuyệt vời đối với bà Etsuko.

Biểu cảm của bà Etsuko khi ngắm bức tranh cầu vòng luôn rất đặc biệt. Khóe miệng bà hơi nhỉnh lên, nhìn bà đầy vẻ từ ái dịu dàng, nhưng ánh mắt bà thật cô đơn, ưu sầu. Biểu cảm ấy là thứ mỉa mai hoặc nhất, nhưng đồng thời cũng là thứ tôi không muốn nhìn thấy nhất.

Tôi ghen. Dù đã từng này tuổi đầu, tôi vẫn ghen.

Tôi không muốn thừa nhận rằng cuộc đời bà Etsuko sẽ luôn gắn liền với bức tranh và với người vẽ nên nó. Tôi luôn cầu khẩn trong lòng rằng bà sẽ dồn nó vào một góc trong ký ức mình, như một ký ức đã quá xa xôi, đã phai hết màu sắc. Và mỗi lần như thế, tôi lại cảm thấy bức bối bởi sự hẹp hòi, kém cỏi của chính mình. Vì thế, giây phút này, vừa cảm nhận một ngọn lửa đen trong bụng, tôi vừa hỏi một câu châm chọc:

“Một chiếc cốc quan trọng như vậy, sao trước đây bà lại làm vỡ thế?”

Nhưng bà Etsuko lại cười rất vui vẻ:

“Chuyện là hồi mùa thu có một tên trộm lẻn vào trong tiệm. Tôi giật mình nên lỡ tay làm vỡ mất.”

Hả, kẻ trộm ư? Trong khoảnh khắc, tôi lặng người đi.

“Kẻ trộm... là kẻ trộm thật á?”

“Vâng. Một tên trộm đúng nghĩa đấy. Anh ta mang theo một con dao rất sắc rồi khẽ khàng lén vào qua khung cửa sổ đằng kia kia.” Trái với câu chuyện đầy kịch tính đang kể, đôi mắt bà Etsuko lại có vẻ rất hoài niệm.

“Sao lại thế? Chuyện thật đấy ư?”

“Vâng, chuyện thật đấy.”

“Tôi chưa nghe bà kể chuyện đó bao giờ.”

“Vì tôi không bị trộm món gì, cũng không bị thương tích gì cả. Tôi không kể cho ai nghe hết.”

“Cảnh sát thì sao?”

Bà Etsuko chậm rãi lắc đầu. “Anh kẻ trộm ấy là người tốt.”

“Trời. Một tên kẻ trộm lén vào qua cửa sổ với một con dao trên tay mà có thể là người tốt hay sao?”

“Vâng. Vì tôi tưởng anh ta sẽ khẽ khàng tiến vào bên trong, nhưng rồi đột nhiên anh ta bị bức tranh cầu vồng thu hút, không rời mắt ra được. Chỉ với chi tiết đó tôi đã cảm thấy anh ta là người tốt rồi. Cuối cùng tôi còn ăn một bữa cơm với anh ta đấy.”

“Ăn cơm cùng kẻ trộm sao?”

“Vâng.”

“Sao cuối cùng lại thế được...?”

Chẳng hiểu nổi lý do, tôi dựa cả người vào lưng ghế tựa, khoanh tay lại. Tôi không thể phân biệt được trong câu chuyện của bà Etsuko đoạn nào là thật, đoạn nào là nói đùa nữa.

Nhưng rồi bà Etsuko khẽ cười nói “Thế gian này có nhiều chuyện lắm”, đoạn bà đứng dậy khỏi ghế. Sau đó, vừa nói như ngâm nga “Nhắc tới cơm làm tôi tự nhiên thấy đói bụng”, bà vừa dọn dẹp cốc cà phê đã được uống cạn trên bàn.

Kẻ trộm... ư? Tôi chẳng hiểu gì... nhưng thôi vậy. Tôi cũng đứng lên.

“Vậy để tôi làm cá ăn thôi. Mới vài tiếng trôi qua, nhưng vì chúng ta để nó trong tủ lạnh nên có lẽ nó ngon hơn rồi đây.”

Xưa nay, với những con cá câu được ở mũi đá này, tôi luôn tự mình mổ xẻ để đãi bà Etsuko và khách quen của tiệm, điều đó đã trở thành một quy định bất thành văn.

“Ô kìa, ông Tani lại nói ‘có lẽ’ nữa rồi.”

“Ồ, đúng thật. Tôi lỡ miệng... Đúng là có tuổi rồi có khác.”

“Ông vẫn nhớ bản thân vừa nói gì, như vậy là đáng khen lắm rồi.”

“Ồ, cảm ơn bà. May là càng nhiều tuổi người ta càng dễ được khen vì những chuyện nhỏ nhặt hơn.”

Chúng tôi cùng cười, Kotarou ngoài hiên lại cất lên tràng sữa dài. Tiếng sữa khỏe khoắn và dễ chịu. Có lẽ nó thực sự thích vàng trắng tròn tối nay.

Bà Etsuko đặt một chiếc đĩa CD vào đài nghe đĩa. Một bản nhạc phúc âm đẹp dễ vang lên. Bản nhạc này hình như là bản “Người cầu nguyện - The Prayer”.

Những nốt nhạc trong vắt bắt đầu nhảy múa bông bênh giữa không trung.

Khi tiếng nhạc dâng lên tràn đầy, sự lặng lẽ của đêm đông ngược lại càng thấm đẫm không gian hơn.

Buổi tối kỷ niệm - mà có lẽ là cuối cùng - giữa tôi và bà Etsuko đang từng chút một đi tới hồi kết.

•°•

Tôi đứng bên kệ bếp, đặt con cá bánh lái lên chiếc thớt gỗ cày liễn. Con cá này khá đẹp, thân mình nó phải dài tới bốn mươi xen-ti. Tôi nhanh chóng lấy dụng cụ lọc vảy cá, cẩn thận lọc hết vảy, rồi mở cánh cửa bên dưới bồn

rửa để lấy con dao pha loãng mọi khi, nhưng chợt bà Etsuko đứng bên cạnh tôi nói:

“Chẳng mấy khi có dịp, hôm nay tôi sẽ cho ông Tani mượn chiếc dao pha loãng đặc biệt do anh trộm làm ra. Một con dao mới tinh, tôi cũng chưa dùng tới bao giờ.” Bà Etsuko mở một ngăn thường ngày ít dùng tới trên kệ, lấy ra một con dao pha loãng.

“Đây, là con này. Ông dùng thử đi.” Bà khẽ đặt con dao trần xuống phía bên phải chiếc thớt.

Đây chính là con dao tên trộm đó mang tới ư... Tôi nhìn gương mặt nhìn nghiêng của bà Etsuko. Gương mặt bà bình thản. Có vẻ bà không nói dối.

“Trông nó có vẻ sắc đấy.”

“Tôi bảo ông rồi mà.”

“Vậy tôi sẽ dùng dao này.”

Con dao pha loãng mới cứng hắt lên ánh sáng sắc lạnh như để khoe khả năng của mình. Là người mê câu cá nên trước giờ tôi đã có dịp dùng tới rất nhiều con dao pha loãng khác nhau, và từ cảm giác đầm tay cùng cảm giác cân bằng khi cầm chuôi con dao này, tôi thấy nó khác hẳn với những con dao khác. Giây phút khía lưỡi dao vào mình con cá, tôi bất giác thốt lên:

“Ồ, con dao này...”

... thật là một con dao tốt - nhưng tôi thán phục tới nỗi không thể nói hết được phần tiếp theo của câu nói ấy.

Con dao dày cộp di chuyển qua rãnh xương rắn chắc và lớp thịt trắng của con cá bánh lái nhẹ nhàng như trượt đi giữa không trung.

“Nó tuyệt quá...”

“Tôi biết mà.” Mắt bà Etsuko lim dim như thể chính mình đang được khen.

Nắm trong tay con dao xuất chúng ấy, tôi xẻ thịt cá với tâm trạng thoải mái trước nay chưa từng có, xẻ thành món ike Zukuri^[27] giữ nguyên đầu và đuôi cá rồi bày lên đĩa.

Bà Etsuko đặt sốt kem, thịt nguội và trứng cá hồi lên trên miếng bánh quy để làm món nhắm nhẹ. Ngoài ra bà còn bung món đồ muối có mùi quất cùng món oden^[28] bà đã nấu và để ngấm vị từ ban trưa ra nữa.

Rượu uống tối nay là loại rượu vang Koshu, loại rượu mà gần đây tôi rất thích. Đó là loại rượu vang trắng lên men từ loại nho tên Koshu, đặc sản của tỉnh Yamanashi, nhưng rượu này hợp với món ăn Nhật một cách kỳ lạ, vị rượu thanh ngọt rất dễ uống. Ngay cả một người không uống được rượu như bà Etsuko cũng sẽ thích loại rượu này cho mà xem.

Tôi đi ô tô tới nên sau khi uống rượu sẽ không thể về nhà được, vì thế tối nay tôi sẽ mượn căn phòng trên tầng hai trong quán của Kouji bên cạnh để ngủ nhờ. Mấy hôm trước tôi đã gọi cho Kouji, cậu ta đã đồng ý cho tôi mượn phòng: “Được ạ. *Bố* cứ dùng thoải mái nhé.”

“Khi nào cửa hàng của Kouji hoàn tất hả bà?” Vừa đổ nước nóng lên thớt để sát khuẩn, tôi vừa hỏi bà Etsuko.

“Tôi không biết nữa. Chắc khoảng năm sau. Hoặc năm sau nữa... Dù sao thằng bé cũng có vẻ thông thả, chẳng vội vàng gì.”

“Nhìn thì có vẻ gần như hoàn thiện rồi đó.”

“Kouji xưa nay thường để tâm tới từng chi tiết, nên có lẽ dù mất nhiều thời gian nó cũng muốn xây nên một cửa tiệm thật vừa ý.”

“Thế à. Tiếc thật đấy...”

“Tiếc ư?”

“À, không. Ý tôi là tôi muốn sớm được ngắm ngôi nhà hoàn thiện thôi.”

Tôi không thể đợi ngày cửa hàng của Kouji mở cửa được nữa. Đó chính là điều khiến tôi hối tiếc.

Ngẫm lại, thằng bé Kouji mà tôi yêu quý từ thuở khắp cơ thể cậu ta tỏa ra thứ mùi ngỗ ngược, chẳng biết từ khi nào đã trở thành một người đàn ông trưởng thành chừng chạc. Tính cách và vẻ ngoài cậu ta đều thô ráp, nhưng cậu ta cũng khá khéo léo vì có thể lập tức nhớ được cách câu cá và cách dùng kính viễn vọng. Cậu còn là một trong số rất ít người trẻ yêu quý tôi và thân mật gọi tôi là “Bố”. Thực lòng, đã bao lần tôi ước giá mà tôi có được một cậu con trai như Kouji.

“Cậu ta không kết hôn sao?” Vừa nói tôi vừa nạo một ít wasabi.

“Chà, tôi không biết nữa. Nhưng chắc Kouji không muốn nghe một người độc thân như ông Tani thắc mắc về chuyện đó đâu.”

“Ừ nhỉ, ngại quá.”

Gương mặt rám nắng luôn mỉm cười với vẻ ngượng ngùng của Kouji hiện lên trong đầu tôi, lòng tôi chợt thấy đau nhói.

•°•

Đồ ăn đã được bung ra hết, chúng tôi bày đĩa và rượu vang lên bàn rồi chạm ly. Không có những chiếc ly thủy tinh đẹp, cũng không có bánh kem, chúng tôi vừa vui vẻ từ tận đáy lòng chúc mừng ngày bà Etsuko được sinh ra trên thế giới này, vừa chia sẻ rượu vang và những món đồ ăn tự làm ngon tuyệt.

Buổi tối tràn ngập sự tĩnh lặng chỉ có người lớn với nhau này là những giờ khắc yên bình và lấp lánh, như mặt biển mùa xuân lặng sóng.

Hầu như mỗi âm thanh bà Etsuko phát ra đều khiến tôi mê đắm. Nhưng khi bà nói tới bức tranh cầu vồng kia, và khi nói tới tương lai của tôi, lòng tôi lại cuộn sóng. Và rồi, từ giây phút chủ đề câu chuyện chuyển sang quá khứ của tôi, buổi tối nay mới thực sự bắt đầu.

“Ông Tani này, sao ông sống cuộc sống độc thân mãi vậy?” Uống tới ly rượu vang Koshu thứ hai, hai má bà Etsuko đã ửng hồng màu hoa anh đào, bà nghiêng đầu hỏi.

“Lẽ nào bà đang nghĩ tôi là người đồng tính?” Tôi định nói đùa, nhưng có vẻ không được suôn sẻ lắm.

“Đâu có. Trông ông không giống như vậy chút nào.” Bà Etsuko mỉm cười nhưng vẫn chăm chú nhìn vào mắt tôi, chờ đợi một câu trả lời.

“Gì vậy? Bà muốn nghe một câu trả lời nghiêm túc đấy à?”

“Vì tôi thực sự muốn biết mà.”

Nếu chúng tôi là một đôi nam nữ trẻ, câu nói vừa rồi của bà Etsuko có lẽ sẽ trở thành một tín hiệu về việc chúng tôi sắp lọt thỏm vào mê cung tình yêu. Nhưng khi đã tới cái tuổi phải lặp đi lặp lại mấy từ “có lẽ”, “cái ấy”, “cái kia” thì tôi chẳng còn nuôi dưỡng được thứ hi vọng mong manh kiểu ấy nữa. Nếu không khéo tôi sẽ tự ăn dưa bở, cuối cùng sẽ trở thành trò cười mất. Vì thế tôi cẩn thận kiểm soát cảm xúc của mình, bày ra vẻ mặt hoàn toàn điềm nhiên. Rồi tôi thẳng thắn thú nhận.

“Thực ra chẳng có lý do gì đáng kể cả.”

Đó là sự thật. Đương nhiên trong quá khứ tôi từng hẹn hò một số người, trong số đó có cả người tôi định kết hôn. Nhưng bánh răng công việc, sở thích và tình yêu của tôi không ăn khớp với nhau vào đúng thời điểm chút nào. Tôi nghĩ chính vì thế mà tôi độc thân đến tận tuổi này.

“Ông Tani có vẻ rất được phụ nữ để ý đấy chứ.”

“Thế ư?”

“Vâng. Bề ngoài thì phong độ, nói chuyện cũng rất hay nữa.”

“Dù gần đây tôi toàn nói ‘có lẽ’, ‘cái kia’ với ‘cái ấy’ nhỉ?”

Bà Etsuko vừa cười vừa nói “Ông khéo nói đùa kiểu ấy lắm” rồi đặt ly rượu lên bàn.

Cơn gió biển dường như đã mạnh hơn, cửa sổ kính của tiệm rung lên lạch cạch. Hai chúng tôi bỗng nhiên cùng nhìn về phía cửa sổ. Trên cửa kính cửa sổ có in bóng hai ông bà lão ngồi quanh chiếc bàn nhỏ. Nếu lúc này, bên ngoài cửa sổ có kẻ trộm nhìn vào, không phải chúng tôi nhìn rất giống một cặp “vợ chồng” thân thiết hay sao. Chứ không lẽ tuổi này rồi mà trông như “người yêu” được sao...

Tôi thở dài khe khẽ để bà Etsuko không nghe thấy, quay người trở lại phía trước. Rồi tôi rót rượu Koshu vào ly của mình, ăn một miếng sashimi cá bánh lái. Cá bánh lái mùa lạnh thật ngon với những tia mỡ rất mảnh trên thân.

Ngẫm lại thì hôm nay sẽ là lần cuối cùng tôi tới câu cá ở mũi đá, cũng là lần cuối cùng tôi thưởng thức món cá câu được như thế này. Tôi sẽ không được gặp lại bà Etsuko, Kouji và những người khách quen từng cùng tôi nhiều lần cải tổ lại tiệm cà phê này nữa.

Nghĩ tới đó, những kỷ niệm ở mũi đá chợt từ đáy sâu ký ức tôi cuộn trào lên, tâm trạng tôi đột nhiên trở nên u ám, tôi buột miệng nói một câu mà chính mình cũng không ngờ tới.

“Bà Etsuko này...”

“Gì cơ?” Đang lơ đãng ngắm cảnh ngoài cửa sổ, bà Etsuko quay lại phía tôi. Trên khóe miệng đỏ thắm của bà nở nụ cười như biển rộng bình yên.

“Ừm...”

“Gì thế ông?”

Tôi nâng ly rượu Koshu lên uống, sau đó hít vào một hơi thật sâu.

“Bà không nghĩ tới chuyện tái hôn sao?”

Chính tôi là người hỏi, nhưng rồi tôi lại xấu hổ rời ánh mắt khỏi bà Etsuko. Sau đó, khi thì tôi bồn chồn lấy đũa chọc chọc thức ăn, lúc thì tôi nhăm nháp ly rượu. Bà Etsuko trả lời bằng giọng điềm nhiên như mọi khi.

“Một bà lão không có tiền cũng chẳng có gì như tôi thì làm gì có ai muốn kết hôn cùng chứ.”

Nếu có người như vậy, bà có kết hôn với người đó không?

Bụng nghĩ thế, nhưng miệng tôi lại nói ra một lời khác hẳn.

“Tôi nghĩ không phải vậy đâu.”

“Chà, ông nói câu mát lòng mát dạ ghê.”

“Nếu chịu khó quan sát, bà sẽ thấy trên đời có nhiều người có tiêu chuẩn chọn bạn đời khác lắm.”

Ví dụ như tôi chẳng hạn...

“Thế ư?”

“Ừ.”

Cảm thấy cổ họng khô khốc, tôi uống cạn ly rượu vang. Bà Etsuko cũng kê miệng vào ly. Gọi là ly nhưng không phải loại ly chuyên để uống rượu vang mà là loại cốc thủy tinh thường ngày dùng để rót nước lạnh, tuy vậy với cử chỉ thanh tao của bà Etsuko, chiếc ly ánh lên vẻ đẹp thật tinh tế.

“Rượu vang này ngon thật.” Bà Etsuko đưa chiếc ly lên ngang tầm mắt, ngắm nhìn chỗ rượu bên trong. “Đúng là khi uống cùng ai đó, rượu sẽ ngon hơn hẳn khi uống một mình ông nhỉ?”

“Uống cùng ai đó” là rất quan trọng, nhưng việc người uống cùng là ai cũng rất quan trọng đấy - tôi thầm thì trong lòng. Nhưng như mọi khi, tôi lại nói ra miệng một điều khác hẳn.

“Đúng là như thế thật.”

“Uống một mình nhạt nhẽo lắm. Ngay cả đồ ăn cũng chẳng thấy vị gì.”

Bà Etsuko chột thở dài nho nhỏ và khẽ cười. Lúc này không hiểu sao trông bà nhỏ bé hơn hẳn mọi khi.

Nói ngao mạn một chút thì, trông bà nhỏ bé đến mức người xung quanh thật muốn chở che.

“Bà này...”

“Gì cơ?”

“Sống một mình ở mũi đá này bao nhiêu năm, bà không thấy cô đơn ư? Bà không muốn ở cùng một ai đó sao?” Tôi đặt ly rượu và đôi đũa xuống, nhìn bà Etsuko đang ngồi trước mắt.

Bà Etsuko cũng nhìn tôi.

Cánh cửa sổ kính lại rung lên lách cách. Lắng tai nghe, tôi nghe thấy cả tiếng sóng xa xa tràn vào bên trong cửa hàng.

“Câu nói này...” đôi môi bà Etsuko cử động.

“...”

“Tôi không muốn nghe từ ông Tani - một người cả đời cô độc - chút nào cả.” Nói rồi bà Etsuko nở nụ cười lém lỉnh mọi khi và nhìn tôi.

Nhưng tôi không rời ánh mắt khỏi bà Etsuko.

“Bà đã từng nghĩ, thay vì sống ở mũi đá cô liêu này, bà nên chuyển tới một nơi nào đó khác để sống chưa?”

“Gì cơ?”

Chắc vì hiếm thấy tôi hỏi sâu vào vấn đề như vậy nên bà Etsuko có vẻ ngạc nhiên, người bà cứng đờ trong vài giây. Nhưng rồi, người đầu hàng sự im lặng ngọt ngào trước lại là tôi, người gây ra sự im lặng ấy.

“À, ý tôi là... đương nhiên tôi cũng rất thích mũi đá này. Nhưng mà, bà thấy đó, trước đây từng có trộm ghé thăm nơi này rồi.”

“Chưa từng.”

“Gì cơ?” Trước câu trả lời hai chữ thẳng thừng của bà Etsuko, đến lượt tôi cứng đờ người.

“Tôi chưa từng nghĩ tới việc chuyển đi nơi nào khác để sống cả. Chưa một lần nào.”

“...”

Ánh mắt bà Etsuko hướng về tôi nhanh chóng chuyển sang hướng chéo phía trên bên phải sau lưng tôi. Không cần ngoảnh lại tôi cũng biết ánh mắt ấy đang dừng lại ở thứ gì.

Là bức tranh cầu vồng.

“Nếu nói không cô đơn thì là nói dối, nhưng không tới mức muốn chuyển đi. Hàng ngày đều có khách tới uống cà phê mà. Trong số đó có những khách quen mà tôi vô cùng yêu quý nữa, như ông Tani chẳng hạn.”

Những vị khách quen mà tôi yêu quý, như ông Tani chẳng hạn...

Tôi choáng váng trước câu nói ấy.

Quả nhiên tôi cũng chỉ như những vị khách quen khác. Trong lòng tôi có lẽ vẫn nghĩ như vậy, nhưng khi phải nghe câu nói chứng thực suy nghĩ đó, tôi vẫn thấy sâu trong lòng ngực mình đau nhói, dù tôi đã ở độ tuổi này rồi.

“Thế ư... ừm, bà nói phải. Vả lại nếu bà không ở đây nữa thì tôi sẽ buồn lắm.” Tôi lại nói một lời trái hẳn với điều mình nghĩ rồi. Bởi chừng nào bà Etsuko còn ở đây, tôi sẽ không thể được gặp bà.

Bà Etsuko vẫn đang ngắm bức tranh cầu vồng đó. Với nét mặt kiêu diễm nhất trên đời, đồng thời là nét mặt tôi không muốn nhìn thấy nhất.

Thật khó chịu, nhưng khi bà Etsuko ngắm tranh, tôi gần như không còn tồn tại nữa, dù tôi có ngồi ngay trước mặt bà như thế này. Để bà Etsuko không nhận ra, tôi thở dài một hơi thật sâu và thật chậm rãi. Tôi vớ lấy chai rượu vang, rót đầy vào ly của hai người rồi nâng ly của mình lên hướng về phía bà.

“Ừa, lần này chúng ta cụng ly vì cái gì?” Cuối cùng ánh mắt bà Etsuko cũng quay trở lại với tôi.

“Đề cầu chúc cho cửa tiệm này sẽ tồn tại mãi mãi.”

“Gì cơ?”

“Chúc cho bà Etsuko luôn luôn khỏe mạnh và pha được những cốc cà phê thật thơm ngon.”

Bà Etsuko cười khúc khích.

“Ông Tani à...”

“Gì cơ?”

“Cảm ơn ông.”

Câu nói ba âm tiết mà tôi đã nghe tới cả ngàn lần... Vừa hưởng thụ dư âm của câu nói ấy, tôi vừa nói.

“Cụng ly nào.”

“Cạn nhé.”

Bà Etsuko chạm ly vào ly của tôi “cạch” một tiếng.

Ly rượu vang Koshu ở lần cụng ly thứ hai này thật êm dịu, dễ uống. Nhưng tôi cảm thấy so với lần cụng ly thứ nhất, ly rượu này có vị chua ngọt đâu đó, hương vị của nó u ám hơn hẳn.

Hương vị này phải chăng là vị của thất tình mà người ta hay nhắc tới?

Có lẽ là như vậy rồi.

Đã mấy mươi năm kể từ lần cuối tôi cảm nhận nỗi đau này? Vừa thầm thì trong lòng ngực như vậy, tôi vừa chuẩn bị để nói ra hai chữ “Tạm biệt.”

Ngay cả tràng sữa dài của Kotarou ngoài hiên cũng lặng lẽ ngấm vào và vang vọng mãi trong lòng ngực tôi.

•°•

Vịnh Tokyo một ngày đông nắng đẹp.

Bến phà của tàu Kuroshio vô cùng lặng lẽ, có lẽ vì hôm nay là ngày thường. Một giờ chiều, đúng giờ tàu xuất phát, tiếng còi hơi vang vọng giữa không gian rộng lớn. Thứ tiếng nặng và trầm có thể làm dạ dày một người run rẩy. Tiếng động cơ “xạch, xạch, xạch” như tiếng một chiếc máy giặt bị hỏng của con phà mỗi lúc một xa dần.

Con phà đi Tokushima chở tôi và chiếc xe yêu thích của tôi chậm rãi rời khỏi bến cảng của vịnh Tokyo.

Như để dựng lên một cảnh ly biệt đầy khoa trương, những chú chim trắng bay lượn qua lại trên đầu tôi. Đó là đàn mòng biển đầu đen, giống chim thường hay tới thăm Nhật Bản vào mùa đông. Nhìn lên bầu trời cao tít phía trên đàn chim ấy, tôi thấy một vệt mây máy bay xé rách bầu trời xanh theo chiều dọc.

Phà chậm rãi nâng vận tốc, Tokyo thân thuộc của tôi dần lùi xa. Nhưng lòng tôi bình thản hơn tôi tưởng. Đương nhiên là thế. Bởi dù tuổi đã cao, tôi vẫn là một thứ “cỏ dại mất gốc” mà. Gia đình tôi không ở đó, tôi cũng không có bất động sản gì ở đó để phải bám víu lấy. Nếu tôi có thứ gì thì đó chỉ là căn hộ nơi tôi sống một mình, vài quán rượu quen thuộc, vài người bạn, và tòa nhà công ty nơi hơn bốn mươi năm qua tôi cần mẫn lui tới và vắt kiệt sức lao động của mình ở đó mà thôi.

Và mệnh lệnh mà tôi nhận được từ công ty nơi tôi đã cống hiến hơn nửa cuộc đời mình ấy chính là lần chuyển công tác - à không, nói đúng hơn là chuyển việc - này. Ngẫm lại tuổi mình, chuyện này không quá bất ngờ đối với tôi, trái lại tôi đã chuẩn bị tinh thần từ trước rồi. Thế nên tôi bị thuyên chuyển về công ty con một cách rất tự nhiên, và tôi đã chấp nhận được điều đó. Tuy nhiên, vì tôi đã làm việc ở công ty mẹ nhiều năm, nên khi bị đuổi việc như vậy tôi cũng rất tổn thương, tôi từng một mình uống rượu và ngoảnh nhìn lại cuộc đời mình.

Tôi ...

Giữa làn sóng phát triển kinh tế thần kỳ từ năm 1965, ngay khi tốt nghiệp đại học, tôi vào được một công ty xây dựng cỡ trung. Vào được đó, tôi được một đàn anh trước học cùng trường nâng đỡ, nhờ thế công việc của tôi suôn sẻ, thăng tiến đều đều cho tới khi đến tuổi nghỉ hưu. Sau khi nghỉ hưu, ông giám đốc đời trước tiến cử tôi ở lại công ty với chức danh cán bộ quản lý, nhờ thế tôi đã được ngồi trên ghế phó giám đốc phụ trách nghiệp vụ.

Nhưng sau khi bị nuốt chửng bởi làn sóng suy thoái kinh tế nghiêm trọng gần đây, nền tảng hoạt động của công ty tôi bắt đầu mất ổn định, công ty phải tái cơ cấu. Nhiều nhân viên bị cho nghỉ việc, đồng thời số cán bộ quản lý cũng phải giảm xuống một nửa. Từ lúc đó trong tôi đã nảy sinh dự cảm “sắp tới lúc rồi”, không lâu sau đó tôi bắt đầu nghe phong thanh được tin đồn ấy. Những tin tức về nhân sự bằng cách nào đó luôn lọt ra ngoài và truyền đến tai mọi người.

Và rồi, chiều muộn một ngày thứ Sáu khi Giáng sinh sắp gần kề, vị giám đốc mới trẻ hơn tôi đến năm mươi tuổi đã gọi tôi vào phòng giám đốc rồi nói thế này:

“Bác Tani à, có lẽ bác cũng đã nghe về chuyện này rồi...”

Tôi gật đầu nói “Vâng.” Bụng nghĩ “cuối cùng cũng tới lúc rồi”, nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, đầu gối tôi bắt đầu run lên. Có điều, tôi đã đủ kinh nghiệm cuộc đời để không thể hiện điều đó trên nét mặt. Giám đốc nói tiếp.

“Bác đã vất vả vì công ty nhiều năm rồi. Thật tiếc là công việc của bác ở trụ sở chính đã kết thúc, nhưng cháu đã chuẩn bị sẵn một vị trí cho bác dưới Osaka. Cháu mong bác xuống đó dẫn dắt công ty giúp cháu.”

“Công ty dưới Osaka” mà giám đốc nhắc đến là một công ty nhỏ kinh doanh bãi đậu xe tự phục vụ dưới Osaka. Tóm lại, ý anh ta là đã chuẩn bị sẵn cho tôi chức giám đốc một công ty nhỏ nằm trong chuỗi công ty chi nhánh, tôi có thể sống nốt phần đời còn lại của mình ở đó.

Ở tuổi của tôi, làm việc trong một lĩnh vực không có chút kinh nghiệm gì thật vất vả, hơn nữa việc phải chuyển xuống Osaka là một gánh nặng tâm lý với tôi. Giám đốc biết rõ những điều đó, nhưng vẫn quyết định đối xử với tôi như vậy. Nghĩa là, ý anh ta là *nếu bác muốn nghỉ việc thì cứ nghỉ*, mà không, ý anh ta còn tiêu cực hơn nữa: *bác tới tuổi rồi, về vườn đi cho tôi nhờ*. Hẳn là như thế.

Giây phút vị giám đốc trẻ với gương mặt hòa hảo vỗ vỗ vai tôi, tôi đã đọc được hết suy nghĩ thật của anh ta. Thế nên tôi thậm chí đã nghĩ, vậy là giai đoạn ân cư tự do tự tại của tôi đã đến.

Nhưng khi thời gian trôi qua, suy nghĩ đó đã dần thay đổi.

Nếu tôi sống ân cư, tôi sẽ chỉ có một mình cô độc...

Từ giây phút nhận ra điều đó, tôi bắt đầu cảm thấy một mối lo rất thực tế về tương lai của chính mình.

Trước mắt, chỉ cần tôi tới công ty như trước nay, tôi sẽ chào hỏi ai đó, nói chuyện với họ, đôi khi sẽ nói đùa và cùng họ phá lên cười, thỉnh thoảng sẽ được ai đó cần đến. Nhưng nếu đánh mất đi một chỗ dung thân mang tên “công ty” khỏi cuộc đời mình, chẳng mấy chốc tôi sẽ trở thành một người già cô độc và buồn chán.

Dù tôi muốn tới tiệm cà phê Mũi Đá mỗi lúc rảnh thì khoảng cách từ nhà tôi tới tiệm cũng không gần tới mức có thể lui tới đó hàng ngày. Vả lại những khách hàng quen của tiệm Mũi Đá, những người bạn cùng hội ngắm thiên văn và bạn đi câu của tôi đều còn làm việc chăm chỉ mỗi ngày, nên ngày thường họ chẳng thể tiếp tôi được. Dịp cuối tuần có thể tôi sẽ tóm được ai đó, nhưng

chưa chắc tuần nào họ cũng chơi với tôi. Trên hết, cơ thể tôi đang lão hóa từng giây từng phút một. Ngày tôi không thể theo kịp những người bạn cùng sở thích với mình không còn xa nữa. Vài năm sau có lẽ tôi sẽ trở thành “món đồ vương vếu” với họ mất thôi - tôi sẽ nghĩ theo hướng tiêu cực đó mất.

Một ông lão mặc bộ đồ ngủ, cả ngày ngồi trong phòng khách lơ đãng xem ti vi. Bộ râu trắng lờm chờm không cạo, gãi mắt không lau, không còn nghiêm túc nghĩ ngợi về chuyện gì nữa, và lưng nhanh chóng còng xuống.

Có những đêm tôi lạnh toát sống lưng, không ngủ được khi nghĩ tới tương lai đó.

Tôi rất cần một chốn dung thân gọi là “công ty”.

Nếu không được ở Tokyo thì xuống Osaka cũng được. Xuống đó rồi kết bạn với những người bạn mới là được. Tôi tự nhủ như vậy sẽ khiến tôi hứng khởi hơn, giúp chậm lại quá trình lão hóa hơn.

Vì thế, dù bị đám quản lý cấp cao xung quanh coi thường nghĩ “đúng là một ông già lắm cảm không hiểu được ý người khác”, tôi vẫn quyết định xuống Osaka.

Khoảng thời gian từ lúc đó cho tới khi tôi thực hiện lệnh chuyển việc chỉ có chưa đầy một tháng. Trong một tháng đó tôi cập rập xử lý nốt chỗ công việc còn lại, chuẩn bị chuyển nhà và bàn giao công việc chi tiết. Tôi xin nghỉ phép vào ngày sinh nhật bà Etsuko và ngày hôm sau đó, tới mũi đá để mừng sinh nhật bà Etsuko, tặng cho bà mảnh đất trên mặt trăng, mà không, thực ra là tới để nói lời từ biệt.

Quang cảnh vịnh Tokyo nhỏ dần đi, bóng dáng những chú mòng biển đầu đen bay lượn trên đầu cũng không còn. Vận tốc của phà càng nhanh hơn, cơn gió lạnh thổi lướt qua mặt boong rộng màu xanh lá. Cơn gió biển mùa đông khô căng, gió không mang theo mùi của biển.

Con phà này là một con phà đường dài đi thẳng tới Tokushima, giữa đường không rẽ vào vịnh nào nghỉ tạm. Ngày mai, sau khi xuống phà ở Tokushima, tôi định sẽ tự lái chiếc xe yêu của mình, đi theo đường cao tốc Kobe-Awaji-Naruto để về căn hộ mới của tôi ở Osaka. Thực ra nếu chạy xe một mạch từ Tokyo xuống Osaka thì chi phí rẻ hơn, thời gian tới nơi cũng sớm hơn nhiều. Nhưng tôi đã chọn đi trên con phà này để rời khỏi Tokyo.

•°•

Boong phà màu xanh lá rộng rãi được phân thành ba tầng. Tôi leo bậc thang và thang gỗ để lên tới sàn trên cùng. Vừa tựa nửa thân trên vào tay vịn phía bên trái, tôi vừa lơ đãng nhìn cảnh vật chậm rãi trôi qua trước mắt.

Trời nắng ráo, nhưng cơn gió biển sắc lạnh giữa đông thổi tới như muốn cắt lìa hai bên vành tai tôi. Tôi quấn lại chiếc khăn lông cừu, dùng hai tay bịt vào tai để làm tai ấm lên.

Không lâu sau, tôi nhìn thấy bãi câu quen thuộc của mình phía xa xa.

Ra tới quăng này, mùi hương của biển đã hòa trộn rất đượm trong gió.

Tôi liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Khung giờ hiện tại hoàn toàn khớp với dự định của tôi. Tôi lấy điện thoại di động trong túi chiếc áo khoác ngắn, gõ chữ “E” trong hộp tìm kiếm trong danh bạ điện thoại.

Tôi hít vào một hơi thật sâu. Sau đó, tôi nhấn nút gọi đi với tâm trạng gần như cầu khẩn.

“A lô, ông Tani đó à?” Giọng nói rất đỗi thân thương ấy vang lên từ đầu bên kia ngay trong lần gọi đầu tiên.

Tôi bất giác nuốt nước bọt.

“Chào bà. Tôi sắp đi qua trước mũi đá rồi này.”

“Ừ. Tôi nhìn thấy con phà của ông rồi.”

Tôi lướt ánh mắt lên phần phía trên của bãi cát quen thuộc của mình.

Vách đá nơi có một mỏm đá trồi ra... Trên đó hiện lên một ngôi nhà nhỏ lơ lửng sơn màu xanh da trời. Có bóng hai người - mà nhìn từ chỗ tôi thấy bé như hai hạt gạo - đang đứng cạnh nhau ngoài hiên ngôi nhà ấy. Một người nhỏ bé, một người cao lớn.

Là bà Etsuko và Kouji. Hai người đang vẫy tay với tôi. Tôi cũng đưa tay lên vẫy lại.

“Kouji...”

Tôi nghe thấy tiếng bà Etsuko nói nho nhỏ như thì thầm, ngay sau đó bóng người to lớn biến mất.

“Ừa, Kouji đi đâu thế bà?”

“Tôi vừa nhờ Kouji một việc quan trọng. Ông chờ chút nhé.”

“Một việc... quan trọng ư?” Tôi nhắc lại lời bà, vừa dứt lời thì một bản ballad ngọt ngào chợt truyền tới tai tôi.

“Ông nghe thấy không?”

“Có...” Tôi ép chặt chiếc điện thoại vào tai. “Tôi có nghe thấy.”

Đó là bài “Love me tender” do Elvis Presley hát. Ngoài hiên tiệm cà phê Mũi Đá có gắn loa. Kouji vừa vào trong tiệm bật máy nghe đĩa để đưa tiếng nhạc ra ngoài hiên.

“May quá! Hôm nay gió mạnh, tôi hồi hộp lắm, cứ lo ông không nghe được tiếng nhạc.”

“... Ừ.”

Từng này tuổi rồi mà tôi vẫn bị nghẹn giọng bởi cơn xúc động trào lên bên trong mình.

“À phải rồi. Khi nãy Kouji đã mang bộ kính viễn vọng ông tặng tôi bữa trước ra dựng ngoài hiên tiệm, giờ tôi đang dùng nó để ngắm phà này. Nhìn rõ

lắm, thấy rõ cả khuôn mặt của ông nữa. Nhưng phà đi nhanh quá, chỉnh lại ông ngẩng liên tục thật là mệt. Cứ hơi yên tâm một chút là ông lại ra khỏi tầm mắt.”

Kouji nhanh trí thật. Đúng là nếu hạ độ phóng đại của thị kính thì khoảng cách từ con phà tới mũi đá sẽ là vừa đẹp để quan sát bằng bộ kính viễn vọng ấy.

“Kouji đâu rồi bà?”

“Nó bảo không muốn làm kỳ đà cản mũi nên sẽ ở trong tiệm.”

“Ồ, sao lại vậy?”

“Nó bảo muốn để hai chúng ta nói chuyện tạm biệt nhau. Thằng bé bày đặt thật đấy.” Ánh mắt lém lỉnh của bà Etsuko như hiện ra trước mắt tôi.

“Mà này, sao mặt ông nhăn nhó vậy, trên biển lạnh lắm à ông?”

“Ừ... Lạnh lắm.” Câu nói vừa rồi có một nửa là nói dối. Trời rất lạnh, nhưng lý do khiến tôi chau mặt là vì tôi đang cố kìm nén nước mắt.

“Ôi, thật là...”

“Sao thế bà?”

“Phà đi xa quá rồi. Thế này thì chẳng đủ thời gian để mà lưu luyến nữa.”

“Để tôi đi ra lệnh cho thuyền trưởng dừng phà lại nhé.”

“Ông sẽ làm thế thật chứ?” Bà Etsuko cười khúc khích. Sau đó bà rời mắt khỏi kính viễn vọng, đứng thẳng lên vẫy tay về phía tôi.

Lúc này bà chỉ bé như một hạt gạo to to một chút. Tôi cũng vẫy tay đáp lại bà.

Trong lời bài hát “Love me tender” có một đoạn chất chứa tâm tình của tôi trong suốt mười lăm năm qua.

Love me tender, love me long, take me to your heart. For it's there that I belong, and we'll never part.

Xin yêu anh dịu dàng, xin yêu anh thật lâu, dẫn lối cho anh bước vào trái tim em.

Bởi đó là nơi anh thuộc về, và ta sẽ không bao giờ xa nhau.

Thật tình cờ, đoạn nhạc ấy lại vang lên đúng lúc này. Tôi áp chiếc điện thoại vào tai chặt tới mức vành tai lạnh buốt trở nên đau đớn để nghe bài hát ấy. Đột nhiên tôi cảm thấy sống mũi mình cay nồng. Tôi biết rằng mình không thể kìm nén được nữa.

Không biết nhìn qua kính viễn vọng bà ấy có thấy giọt nước mắt lăn trên má tôi không nhỉ. Mà không, nếu tôi lau giọt nước mắt này đi, thì chính cử chỉ đó sẽ khiến bà ấy biết tôi đang khóc mất...

Nghĩ thế nên tôi để mặc những giọt nước mắt lã chã rơi xuống.

“A, tôi lại nhìn thấy ông rồi.” Có vẻ bà Etsuko đã quay lại nhìn vào kính viễn vọng.

Tôi cố mỉm cười.

“Bà chỉnh ống kính quen tay hơn rồi đấy nhỉ.”

“Không biết tôi đã có thể một mình ngắm trăng chưa.”

“Bà biết chỉnh đủ để nhìn theo một con phà đang chạy, thì có lẽ có thể tự chỉnh để ngắm trăng rồi.”

“A, ông lại dùng từ ‘có lẽ’ kia.”

“Ồ, đúng thế thật.”

Cảm giác như bà Etsuko đang ở ngay bên cạnh và chúng tôi đang cười cùng nhau vậy. Dù thực tế chúng tôi đang cách rất xa nhau.

Con phà đi qua phía trước mũi đá rồi bắt đầu chậm rãi bỏ nó lại phía sau. Tôi hít một hơi thật sâu làn gió biển trong suốt lạnh lẽo, rồi chậm chậm thở ra. Tôi muốn ghi lại trong ký ức mùi của biển tại vị trí thấy được mũi đá ấy.

Bóng dáng bà Etsuko khi này còn to bằng hạt gạo, giờ mỗi lúc một nhỏ hơn.

“Bà Etsuko à...”

“Ơi?”

Tôi định nói gì đó, nhưng lồng ngực tôi nghẹn lại. Tôi chưa từng nghĩ tới tuổi này tôi vẫn yêu nghiêm túc đến thế, vẫn có thể khóc nhiều đến thế. Điều đó thật đau đớn, nhưng cũng thật hạnh phúc.

Tôi lại hít vào thật sâu, rồi vừa thở ra một hơi thật nóng, tôi vừa nói:

“Ở tầng hai trên quán của Kouji có một căn gác xép có cửa sổ đó. Sao bà không đặt kính viễn vọng ở đó nhỉ?”

“A, ý tưởng của ông rất hay. Thỉnh thoảng tôi cũng phải cùng Kouji kiểm tra mảnh đất trên mặt trăng của tôi mới được.”

“Bà phải kiểm tra xem chỗ đất đó có bị người sao Hỏa tới chiếm đóng không hả?”

Bà Etsuko cười khúc khích. Và rồi bà lại rời mắt khỏi kính viễn vọng. Tôi nhìn thấy bóng dáng nhỏ bé của bà đứng thẳng lên.

“Sau khi xuống tới Osaka, ông cũng phải nhìn lên mảnh đất của tôi đây nhé.”

“Ồ...”

“Vì tôi nghĩ, có thể cùng ai đó ngắm thứ gì đó và cùng trầm trồ về thứ ấy thật là một điều kỳ diệu.”

Giọng nói của bà ở cuối câu trở nên hơi khàn khàn. Giọng nói thật dịu dàng, nhưng cũng thật cô đơn. *Khi nói tới câu đó, bà nghĩ tới bức tranh cầu vồng ấy hay là nghĩ tới tôi...? Có lẽ là cả hai chẳng. Nhưng ít nhất, giây phút này, tôi ước rằng bà chỉ nghĩ tới tôi thôi.*

Bóng dáng bà Etsuko mỗi lúc một nhỏ hơn. Tiếng động cơ của chiếc phà tàn nhẫn át đi tiếng nhạc bài “Love me tender” nho nhỏ.

“Bà này...”

“Gì cơ?”

“Những lúc bà ngắm trăng, nhất định tôi cũng đang ngắm trăng dưới Osaka đấy. Đúng hơn là...” *Tôi muốn cùng bà ngắm trăng* - suýt thì tôi buột miệng nói ra câu đó, nhưng tôi đã nuốt xuống.

“Hơn thế chúng ta còn cùng ngắm một điểm nữa chứ.”

“Ừ. Mục tiêu là...”

“Cái đuôi thỏ ngọc!”

“Cái đuôi thỏ ngọc!”

Hai chúng tôi không hẹn mà đồng thanh nói. Sau đó cả hai cùng khúc khích cười. Tôi đứng khóc cười một mình như vậy.

“Ông Tani này.”

“Oì?”

“... Cảm ơn ông nhé.”

Câu nói ba chữ mọi khi của bà hôm nay có thêm chữ “nhé”. Tiếng thở dài nho nhỏ của bà Etsuko lọt vào trong ống nghe.

“Sao tự nhiên bà nói vậy?”

“Không có gì. Chỉ là tự nhiên tôi nghĩ mình đã nhận từ ông nhiều quá...”

Tôi không biết đáp sao, chỉ biết ngắm nhìn mũi đá mình đang bỏ lại phía sau. Tiếng nhạc “Love me tender” cũng kết thúc giữa khoảng lặng. Cảm giác như cơn gió thổi qua boong phà vừa mạnh hơn một chút.

“Bà Etsuko này.”

“Vâng.”

“Vậy để tôi tặng thêm bà một món quà cuối cùng nhé.”

“Gì cơ?”

“Nghe này, sau khi ngắt cuộc gọi này, bà hãy xuống khỏi hiên nhà, đi tới đỉnh đầu mũi đá, quay lưng lại rồi ngược nhìn trời nhé.”

“Hả?”

Bà Etsuko mỗi lúc một xa hơn.

“Bà nhớ chưa?”

“Ồ... vâng, tôi hiểu rồi.”

“Vâng nhé.” Tôi định nói “Tạm biệt”, nhưng rồi tôi quyết định nói câu khác. “Hẹn lần sau nhé.”

Thêm một câu nói dối. Tôi không định gặp lại bà nữa.

“Ồ... À, vâng. Xuống đó rồi ông nhớ gọi cho tôi nhé.”

“Ừ.”

“Nhớ phải ngắm trăng đấy.”

“Đương nhiên rồi. Thế nhé.”

Nói rồi tôi ngắt cuộc gọi. Ngay lập tức, cảm giác trống rỗng liền lấp đầy lồng ngực tôi. Lồng ngực bị “lấp đầy” bởi sự “trống rỗng”, nghe mâu thuẫn quá. Nghĩ vậy, vừa nhìn chiếc điện thoại, tôi vừa cười buồn. Sau đó tôi thở phò một tiếng thật lớn như để thổi bay rất nhiều thứ, đoạn dùng ống tay áo khoác lau nước mắt như một cậu bé.

Tôi ngược nhìn mũi đá mỗi lúc một xa dần.

Sau lưng mũi đá mà tôi rất yêu quý ấy, một vầng trăng trắng ban ngày đang nổi lên rõ mồn một.

“Đuôi của thở ngọc ư...” Lời lảm bảm của tôi tản mát và tan biến giữa cơn gió biển lạnh buốt.

CHAPTER 5 MÙA ĐÓN

Cảm ơn âm nhạc - Thank you for the music

Trên đời này có những người chuyên nhập đồ đặc, máy móc và nguyên liệu sản xuất từ các công ty hoặc các nhà hàng vừa phá sản với giá rẻ rồi bán lại cho bên khác.

Hôm nay tôi đã mua một bộ sáu chiếc ghế đầu màu xanh navy từ một anh chàng láu cá làm nghề này. Anh ta hỏi dò túi tiền của tôi “Tất cả hai mươi bốn ngàn yên, anh thấy sao?”, nhưng cuối cùng tôi đã hạ được giá xuống còn mười tám ngàn yên, nên vụ mua sắm này khá hời với tôi.

Tôi xếp những chiếc ghế đầu mới mua dọc theo quầy bar mới tinh màu cam.

Chỉ cần có thêm hàng ghế nhỏ bé đó, không gian trông trơn lúc trước lập tức đã ra dáng một cửa hàng.

“Trông cũng không tệ.” Tôi lẩm bẩm một mình, rồi chậm rãi ngồi xuống chiếc ghế kê gần mình nhất.

Tôi lấy bao thuốc Seven Stars trong túi ngực chiếc áo lao động ra, châm lửa bằng chiếc hộp quẹt tôi dùng từ hồi cấp ba tới giờ. Phù, hơi khói thổi ra lẫn cùng hơi thở dài của tôi, nó vẽ lên một đường cong uốn lượn như con rồng vắt vương giữa ánh sáng gián tiếp màu vàng.

Trên quầy bar có một mảnh giấy nhỏ. Trên tờ giấy xé ra từ một cuốn vở cũ đó có khuông nhạc được kẻ bằng nét kẻ phóng khoáng. Trải qua thời gian dài,

toàn bộ mảnh giấy bị ố thành màu nâu đen. Các nốt nhạc cũng không đều nhau, nốt to nốt bé. Tiêu đề bản nhạc trong đó là “Blue moon”. Và chỉ riêng những con chữ tiêu đề này là được viết bằng nét chữ mạnh mẽ, vững chắc.

Tôi gõ móng tay của ngón trỏ xuống mặt quầy kê tách tách, rồi chuyển sang gõ theo nhịp điệu bốn phách chậm. Cùng với nhịp điệu đó, những nốt nhạc như rơi lọt trong đầu tôi. Thế là giai điệu của bản nhạc phả vang lên.

Một bản ballad ngắn và đơn giản. Nhưng bản nhạc rất ấn tượng, chỉ cần nghe qua một lần thì giai điệu của đoạn nhạc hay nhất sẽ không rời khỏi đầu.

Phần tro của điều thuốc tôi đang ngậm đã dài ra. Lúc gạt nó xuống vỏ lon bia rỗng, tôi nhận ra mình vẫn chưa mua gạt tàn cho cửa hàng. Ngày mai tôi sẽ gọi cho anh chàng bán đồ cũ đó, chỉ cần mặc cả thật chắc tay thì chắc sẽ mua được gạt tàn với giá hời thôi.

Tôi xoay chiếc ghế đầu về phía sau, nhìn một lượt quanh cửa hàng sắp hoàn thành. Trần nhà, tường và sàn nhà ốp vỏ cây già. Đồ đạc trong quán lấy màu xanh dương làm màu chủ đạo. Bên trong quán được phối kiểu người lớn, không gian thoải mái, tự nhiên, dễ chịu.

Từng chút một, ngôi nhà tôi một tay cần mẫn xây nên này là một quán bar nhỏ, ngoài quầy bar chỉ có hai chiếc bàn và một sân khấu nhỏ. Phần thiết kế và xây dựng để có thể trình diễn nhạc sống ở quán đã khiến tôi mất rất nhiều công sức, tôi đã phải dùng sức lực và toàn bộ thời gian rảnh của mình suốt từ những năm ba mươi mấy tuổi tới giờ - khi tôi đã trên bốn mươi - vào việc xây dựng cái quán này. Thế nên ngay cả những vết cắt trên cột gỗ do tôi vô tình lia chiếc cưa tròn qua, vết lõm kỳ cục trên nền nhà hay lỗ đinh tôi đóng nhầm trên tường đều trở nên thật thân thương.

Cuối cùng cũng sắp hoàn thành rồi...

Nghĩ tới điều đó, tâm trạng tôi đột nhiên thật phức tạp, vừa như ngậm ngùi, vừa như buồn man mác. Tôi nhả ra làn khói thuốc, nhìn ra khung cửa sổ

gỗ.

Bầu trời chiều trải rộng và mặt biển êm ả phía ngoài cửa sổ đang khoác lên mình lớp áo như vỏ một quả xoài chín mọng. Hoàng hôn đẹp quá. Có lẽ độ ẩm trong không khí thấp nên tôi có thể nhìn rõ bóng núi Phú Sĩ ở bờ biển phía bên kia.

Hôm nay có lẽ sẽ thấy trăng rất rõ. Nếu là trăng tròn, tôi có thể ngắm trăng từ chiếc kính viễn vọng đặt ở căn gác.

Từ đầu tôi đã quyết định sẽ đặt tên cho cửa hàng này là “Blue moon”. Sở dĩ tôi chọn toàn đồ nội thất lấy màu xanh dương làm chủ đạo, là vì tôi muốn khiến không gian nơi đây trở nên huyền ảo giống như đang đắm mình trong ánh trăng xanh.

Tôi dúi điều thuốc ngán còn một mẩu, vút vào chiếc lon rỗng rồi đứng dậy khỏi ghế. Rồi tôi nhẹ nhàng cầm mảnh giấy màu nâu sẫm có in khuôn nhạc kia lên.

Tôi tắt hết đèn trong quán, đẩy mở cánh cửa dày nặng làm từ gỗ cây sồi Nhật già rồi bước ra ngoài. Đón lấy cơn gió nhẹ nhàng lành lạnh, tôi hít thật sâu bầu không khí màu trái xoài này. Thứ mùi dễ chịu của mép đá khiến tôi bình tâm hơn.

Nhìn sang tiệm cà phê Mũi Đá bên cạnh, tôi thấy trong tiệm đã bật đèn. Tôi nhanh chóng bước về phía tiệm cà phê. Sau khi kết thúc công việc của một ngày, tôi sẽ tới uống cà phê của người bác ruột Etsuko, để tự thưởng cho cơ thể đã mệt mỏi rã rời của mình.

Tôi mở cửa tiệm, tiếng chuông cửa vang lên với âm sắc “lộc cộc” ngọt ngào, tôi lập tức được bao bọc bởi hương thơm cà phê. Từ khoảnh khắc mở cửa tiệm, thời gian sẽ trôi đi chậm rãi hơn hẳn. Tiệm của bác từ xưa đã là một không gian như thế.

“Chào cháu.”

Bác đang ngồi trên chiếc ghế cạnh lò sưởi củi đọc một cuốn sách bìa mềm, thấy tôi bước vào bác liền hướng nụ cười về phía tôi như mọi khi. Trong lò sưởi có lửa. Những bông hoa thủy tiên mọc thành từng cụm trên thảm cỏ của mũi đá đã tàn hết, nhưng trời vẫn lạnh, cần phải có dụng cụ sưởi ấm trong phòng.

“Bác cho cháu một tách cà phê đặc được không ạ?”

“Được, nhưng trông mặt cháu có vẻ mệt mỏi quá.”

“Vẫn như bình thường mà bác.”

“Thế thì tốt.” Vừa nói bác vừa đứng lên, đi vào khu vực phía trong nơi có căn bếp. Một lúc sau bác mang theo một chiếc khay, trên đặt hai cốc cà phê, bác khễ khàng đặt khay xuống bàn.

“Hôm nay bác cũng đóng cửa tiệm thôi.” Vừa nói bác vừa ngồi xuống chiếc ghế đối diện với tôi.

“Vâng, mặt trời lặn rồi mà.”

Hai chúng tôi cùng ngắm cảnh bên ngoài cửa sổ.

“Hoàng hôn hôm nay đẹp thật.”

“Vâng. Lúc ở quán của mình cháu cũng ngắm rồi. Chỉ tiếc là không có mưa rào thôi bác nhỉ?”

Nói rồi tôi cố ý nhìn như trêu chọc bác Etsuko, người đang chờ mong một cây cầu vòng lớn bắc ngang qua mặt biển nhuộm màu hoàng hôn.

Bác đã chờ đợi chiếc cầu vòng ấy bao nhiêu năm nay, mà không hề biết rằng nó sẽ không bao giờ xuất hiện.

“Tách cà phê của cháu bốn mươi nghìn yên nhé.” Bác cũng nói đùa lại với ánh mắt lém lỉnh.

“Ghê quá, tiệm này ăn cướp của khách sao.”

“Bác không nghĩ mặt mũi cháu như vậy mà lại nói ra câu đó đâu.”

“Đúng thế thật.”

Hai chúng tôi cùng cười.

“Mà này Kouji, liệu cháu có tập hợp được đủ thành viên ban nhạc cháu hay nhắc đến không?” Ánh mắt bác vẫn nheo lại vì nụ cười trên môi, bác hỏi.

“Cháu chưa biết nữa.” Tôi vừa cho đường và sữa vào cà phê, khuấy khuấy vòng tròn vừa nói.

“Mọi người đều đi làm cả, chắc là bận rộn lắm.”

“Vâng. Nhưng đó không phải lý do duy nhất đâu ạ.” Có lẽ giọng tôi vừa rồi hơi chùng xuống. Bác Etsuko không động tới tách cà phê, chỉ ngồi chăm chú nhìn tôi. Tôi bèn đổi chủ đề câu chuyện.

“À bác ơi, bản nhạc mà cháu nói với bác bữa trước chính là bản này này.”

Tôi trượt mẩu giấy màu nâu cắt từ vở ghi ra trên bàn, đưa về phía bác Etsuko. Hồi trẻ, bác tôi là một nghệ sĩ piano khá nổi tiếng, nên bây giờ bác chỉ cần nhìn nhạc phổ thì giai điệu bài hát đã vang lên trong đầu rồi.

“Nó được viết trên giấy cũ quá nhỉ?”

Cầm trên tay mảnh giấy, người từng một thời là nghệ sĩ piano bắt đầu nhìn những nốt nhạc uốn lượn trên nhạc phổ.

Và rồi, sau khoảng một phút, bác ngẩng đầu lên.

“Được đấy. Giai điệu của nó rất đẹp.”

Bác trả lại mảnh giấy cho tôi rồi nháp một ngum cà phê đang nguội dần đi. Cảm giác như chính mình được khen, tôi bất giác mỉm cười.

“Cháu bảo mà.”

“Kouji viết ra bản nhạc này à?”

“Dạ không, đó là do...” Nên gọi người đó là gì của mình đây? Tôi nghĩ một thoáng, rồi chọn cách nói an toàn nhất. “Đó là do giọng ca chính của ban

nhạc ngày xưa của bọn cháu viết.”

“Thế à? Nếu trình diễn bản nhạc với nhịp điệu chậm rãi một chút thì sẽ rất hay đấy.”

“Cháu cũng nghĩ thế.”

“Cháu đã lấy tiêu đề bản nhạc này làm tên của quán của mình hả?”

“Dạ.”

“Cháu có biết ý nghĩa của từ *Blue moon* không?”

“Ừa?” Ý nghĩa ư, nghĩa là sao? “Không phải nghĩa là vàng trăng xanh dương ă?”

Nghe tôi nói, bác cười khúc khích, bác uống một ngụm cà phê rồi nói với giọng đầy ngụ ý “Nó còn có một nghĩa khác nữa cơ.”

“Ý nghĩa khác ư?”

“Ừ. Cháu biết loại cocktail tên *Blue moon* chứ?”

“Dạ, đương nhiên ạ.”

Pha rượu mùi violet với Dry Gin, cuối cùng cho thêm nước cốt chanh, đây là loại cocktail thuộc hàng phổ biến nhất.

“Thông điệp của loại cocktail đó nghĩa là ‘Lời đề nghị không thể đáp ứng’ đấy.”

“Lời đề nghị... không thể đáp ứng ư?”

“Ừ. Bản nhạc này từ đầu đến cuối đều mang một mùi hương buồn man mác phải không nào. Bác nghĩ có lẽ người sáng tác ra nó đã gửi gắm lời nhắn ấy vào bản nhạc.”

Gương mặt chàng trai sáng tác nên bản nhạc này chợt hiện lên khi mờ khi tỏ trong đầu tôi. Gương mặt của người đã từng là... bạn thân của tôi.

Mái tóc dài hơi gợn sóng, đôi môi với nụ cười trong sáng như trẻ con. Nhất là ánh mắt mạnh mẽ sáng long lanh mỗi khi thể hiện sự phản đối. Nhớ

tới hình ảnh đó, không hiểu sao món cà phê vốn dĩ rất ngon do bác tôi pha cho bỗng có cảm giác lợn cợn trên đầu lưỡi tôi.

•°•

Tôi có một ước mơ nho nhỏ.

Đó là, tôi muốn tổ chức hát nhạc sống để kỷ niệm ngày mở cửa hàng do tôi tự xây nên. Hơn nữa còn phải có đủ năm thành viên trong ban nhạc ngày xưa của tôi.

Tôi định tập hợp một số người bạn chơi cùng và hợp cạ với mình lại làm khách xem, nhưng nói một cách cực đoan thì có khách hay không cũng được. Đương nhiên tôi không định lấy tiền của họ. Chúng tôi là một ban nhạc toàn các ông chú trung niên, và lại hai mươi năm rồi không biểu diễn gì. Dù mọi người có cố gắng trình diễn thế nào thì thành quả chắc cũng dở tệ mà thôi, thế nên thật không phải khi thu tiền của khách. Nhưng dù có dở tệ đến mức nào, tôi vẫn muốn được cùng đám bạn cùng đứng trong làn gió ngọt ngào ngượng ngập ngày nào một lần nữa hòa nhịp trái tim vào cùng một khúc nhạc.

•°•

Hồi đó, tôi đảm nhận vị trí chơi trống trong một ban nhạc nghiệp dư. Việc chơi trống giúp tôi giải tỏa stress, nhưng nó cũng sâu sắc hơn tôi tưởng, càng chơi tôi càng ham. Thế nên hồi đó đi đâu tôi cũng mang gậy đánh trống theo, và chỉ cần có thời gian rảnh, tôi liền dùng gậy đập lên bất cứ thứ gì quanh mình, coi đó như một trò chơi.

Trưởng ban nhạc là người chơi guitar bass - Kihara Toshikazu, thường gọi là “Toshi”. Cậu chàng này nhóm máu B nhưng tính cách như một người nhóm máu A điển hình, cậu ta luôn nghiêm túc chín chu, như thể khi làm gì

cũng phải cân nhắc đong đếm kỹ lưỡng theo quy định vậy. Chiếc kính gọng vuông đen - thương hiệu độc quyền của cậu ta - như muốn thể hiện sự nghiêm túc của cậu ta ra ngoài, cậu cũng là người duy nhất đi học đại học, một anh chàng trí thức. Kỹ năng đặc biệt của cậu ta là tính toán, tiền sinh hoạt ban nhạc thu được từ các thành viên của ban nhạc đều giao phó hết cho Toshi quản lý. Cậu thường bị mọi người trêu là “chiếc máy tính di động”, nhưng tính cậu không hay để ý những lời trêu vớ vẩn, trái lại cậu là người âm áp, được mọi người xung quanh tin tưởng và kỳ vọng. Nghĩa là, cậu chính là cột trụ tinh thần cho tất cả những thành viên còn lại.

Người chơi guitar là Yamana Tomoyuki. Tên thường gọi là “Yama-chan”. Khuyết điểm nhỏ của cậu ta là người hơi mập và chân ngắn, nhưng khả năng chơi guitar của cậu vô cùng vượt trội, khi trình diễn nhạc sống, cậu thường hát tung mái tóc đỏ dài đầy tự hào của mình như trong vở múa sư tử khi trình diễn solo. Lúc biểu diễn, cậu đắm chìm vào thế giới âm thanh như bị ma nhập, nhưng khi đặt cây guitar xuống, tính cách cậu thay đổi hoàn toàn, trở thành một anh chàng tốt bụng hay nói đùa. Cậu là người tinh ý, dễ gây thiện cảm với người khác nên thường đóng vai trò như dầu bôi trơn trong nhóm.

Người chơi piano là cô gái duy nhất trong nhóm, Hirota Kanae. Cô ấy không thuộc kiểu người đẹp, nhưng nụ cười rạng rỡ của Kanae rất cuốn hút, nét mặt cũng yêu kiều nên có rất nhiều fan nam. Kanae học đàn organ điện tử từ nhỏ nên cô ấy hiểu bản nhạc qua các hợp âm, nhờ thế có thể chơi bất kỳ đoạn nhạc ngắn nào trong các phần trình diễn ngẫu hứng, tốc độ ghi nhớ bản nhạc của cô ấy cũng nhanh kinh khủng. Sau khi ban nhạc giải tán, cô ấy hẹn hò và kết hôn cùng trưởng nhóm Toshi, mang bầu, sinh con, giờ đã là một bà mẹ hai con.

Trong điện thoại di động của tôi có lưu số và địa chỉ mail của ba người này. Chúng tôi trao đổi những thông tin này với nhau khi gặp lại trong đám cưới của Toshi và Kanae. Thế nên tối hôm kia tôi đã gọi cho Toshi và

Yamachan, đề xuất về việc hát nhạc sống một buổi để làm kỉ niệm khánh thành quán của tôi.

Ở đầu dãy bên kia, Toshi điềm điềm nói “Nhớ hồi xưa thật đấy. Tôi tham gia nhé.”, còn Yama-chan thì reo lên đầy phấn khích “Đồng ý cả hai tay hai chân luôn!” Có Toshi tham gia nên vợ cậu ấy - Kanae đương nhiên cũng tham gia cùng.

Cuối cùng chỉ còn lại giọng hát chính.

Tay vẫn cầm điện thoại, tôi lưỡng lự một lúc, nhưng rồi tôi hạ quyết tâm gọi tới số của cậu ấy. Nhưng giọng nói phát ra từ điện thoại lại là thứ giọng nói máy móc không chút cảm xúc.

“Thuê bao quý khách vừa gọi hiện không được sử dụng...”

Cậu ta đã không báo cho tôi việc cậu ta đổi số điện thoại.

Kẻ ra thì cũng dễ hiểu thôi...

Lòng tự nhủ như vậy, nhưng rồi tôi nhận thấy bản thân đang ngậm điều thuốc đầy bút rút, thật thảm hại.

•°•

Chiều thứ bảy tuần đó. Tay guitar Yama-chan tới mũi đá sau bốn tiếng lái xe ô tô.

“Lâu lắm không gặp! Chỗ này khó tìm nhưng đẹp thật đấy. Mà này, cậu chẳng khác trước tí nào nhỉ, vẫn cao to sừng sững như một con gấu ấy.” Vừa bước xuống xe, Yama-chan đã hồ hởi nói liên hồi.

Anh chàng mà hồi trẻ thường nói vui rằng “Khi nào giàu có nhất định tớ sẽ phi như bay trên một con xe Chevrolet Corvette^[29] mui trần cho các cậu xem” nay vừa lấy hộp đàn guitar điện tử vẫn chưa phủi hết bụi khỏi chiếc xe

cửa sau nhỏ gọn, có mũi của Nhật vừa nheo mắt lại tạo thành những nếp nhăn nơi đuôi mắt, ngược nhìn tôi.

“Lâu lắm tớ mới lôi nó từ nhà kho ra, thấy dây đàn đã bị đứt mất hai sợi. Hôm qua tớ mới phải căng lại. Nhưng âm thanh vẫn ngon lành lắm.”

Cậu vẫn hơi béo, chân đường nhiên vẫn ngắn như trước, nhưng mái tóc đỏ dài làm nên thương hiệu cá nhân của cậu đã bị cắt ngắn trụi, trở thành mái đầu nắm như nhóm nhạc The Beatles. Nhưng cậu lại mặc bộ đồ không phù hợp với lứa tuổi chút nào: quần jeans rách gối đính kim tuyến và áo khoác ngắn có in họa tiết. Bộ đồ không phù hợp đó thật giống với phong cách trước nay của Yama-chan, vừa nhìn tôi đã bất giác bật cười. Rồi tôi vò tung mái đầu gáo dừa của Yama-chan như một cách thể hiện sự thân thiết.

“Trời đất, lâu lắm mới gặp mà, cậu làm gì kỳ vậy!”

“Cảm ơn cậu đã tới nhé Yama-chan. Cửa hàng của tớ đằng kia kia.”

Với mái đầu rối tung như tổ quạ, Yama-chan quay sang nhìn cửa hàng bên cạnh tiệm cà phê.

“Ồ. Trông hoành tráng đấy. Một mình cậu dựng lên quán ấy đấy à?”

“Ừ. Hầu hết là do tớ tự làm. Những chỗ không tự làm được thì thuê thợ chuyên làm.”

“Cậu giỏi thật đấy... Ừm, vậy chúng ta luyện tập luôn chứ?”

Yama-chan vỗ bộp vào hông tôi một cái rồi khoác chiếc guitar lên vai, bắt đầu cất bước.

“Chờ chút đã.”

“Sao vậy?”

“Quán chưa hoàn thành đâu. Tớ chưa nối đường dây điện, nên giờ có chơi đàn cũng không phát ra tiếng được.”

“Trời đất, vậy là sao?”

“Trước khi luyện tập, cậu giúp tớ làm việc một chút nhé.”

“Cậu nói nghiêm túc đó hả? Tớ lặn lội đường xa tới đây để cậu sai bảo làm công việc chân tay chắc.” Miệng cất tiếng phản nản nhưng ánh mắt Yama-chan đang mỉm cười. Thế nên tôi cũng vừa bấu lấy miếng mỡ thừa bên hông cậu ta vừa cười đáp lại.

“Nếu cậu giúp tớ, cậu sẽ gầy đi một chút và sẽ được phụ nữ để ý đấy.”

“Thật không? Cậu đảm bảo không?”

“Ừ, tớ đảm bảo đấy. Cậu đã thấy tớ nói dối bao giờ chưa?”

“Rồi.”

“Đồ vu khống.” Tôi cười, lắc lắc miếng thịt bên hông Yama-chan lên xuống.

“Thật là có rồi mà.”

“Lúc nào?”

“Vừa mới hôm trước đó. Cậu đã nói dối lúc gọi điện cho tớ.”

“Gì cơ?”

Những chú mòng biển từ trên trời cao nhả xuống những tiếng kêu nhẹ nhàng, đồng thời, cơn gió biển khoan khoái thổi tới, làm đọng đưa mái đầu nắm của Yama-chan.

“Cậu nói muốn cùng mọi người trình diễn nhạc sống một buổi, nhưng thực ra đâu phải như vậy.” Yama-chan cười tinh quái, như thể cậu ta đã nhìn thấu mọi chuyện.

“Không phải như vậy nghĩa là sao?”

“Túm lại là, cậu chỉ muốn làm lành với Shou thôi.”

Yama-chan khoanh hai cánh tay mập mập ngăn ngùn, ngực ưỡn ra như muốn nói “Sao, thấy tớ nói trúng tim đen chưa?” Nhìn cậu ta như vậy, tôi chợt

cảm thấy tâm trạng có chút xấu hổ giống như hai mươi năm trước, vừa nói “Không phải vậy đâu, đồ ngốc” tôi vừa vò tung mái đầu nắm của Yama-chan.

•°•

Chiếc kính viễn vọng đặt trên căn gác xép sát với mái nhà. Tôi muốn chiếu hình ảnh thấy được qua chiếc kính đó lên màn hình khi trình diễn nhạc sống, nhưng vì kính phí có hạn nên tôi đành từ bỏ ý định. Thay vào đó, tôi dùng một chiếc máy ảnh kỹ thuật số để chụp được ảnh nhìn thấy qua kính viễn vọng và mua một máy hỗ trợ giá rẻ để chiếu ảnh đó lên màn hình. Yama-chan làm giúp tôi việc đặt đường dây điện và cài đặt màn hình. Sau khi làm xong việc đó, cậu ấy còn làm cả việc lắp đường dây điện để cắm các nhạc cụ nữa.

Tuy vậy nhưng tất cả những việc đó cộng dồn lại cũng chẳng có gì là lao động vất vả, vì thế miếng mỡ bên hông Yama-chan vẫn còn ở đó. Nghĩa là cậu ta tiếp tục không được phụ nữ chú ý, và thế là tôi trở thành kẻ nói dối.

•°•

Buổi chiều, sau khi làm xong việc, chúng tôi tới tiệm cà phê Mũi Đá và mở một chai rượu vang để uống cùng bác Etsuko.

Có rượu vào người, miệng của Yama-chan - vốn bình thường đã như sừng liên thanh - càng tăng tốc thêm, cậu bắt đầu kể về những kỷ niệm thời hoạt động sôi nổi trong ban nhạc, kể nhiều đến mức khiến người ta thấy phiền toái.

Trong số đó, kỷ niệm được cậu kể lại với vẻ hứng chí hơn cả là chuyện tôi không thể thoát khỏi con đường của một thanh niên ngô ngáo, cứ vài ngày lại gây ra rắc rối gì đó. Bác Etsuko thậm chí còn bổ sung thêm nhiều câu chuyện về thời ngô ngáo đó của tôi và cùng phá lên cười với Yama-chan.

Từ khi tôi còn nhỏ tới nay, bác Etsuko luôn giống như một người mẹ của tôi. Nhưng vì bác chưa từng sống cùng tôi, nên có lẽ tôi nên gọi bác là người mẹ tinh thần thì hơn.

Mẹ ruột của tôi là em gái ruột của bác Etsuko, khi tôi học lớp Sáu, mẹ tôi đột ngột từ bỏ cuộc đời này, không một dấu hiệu báo trước. Một ngày tháng Hai lạnh tới mức cơ thể như đông cứng lại, mẹ đã treo cổ tự vẫn trong gara ô tô nhà tôi. Hồi đó bố tôi có một xưởng sản xuất linh kiện máy móc nhỏ, xưởng làm ăn thua lỗ khiến bố tôi mang nợ, gia đình tôi lúc ấy rất cùng quẫn, nhưng tôi không dám chắc đó có phải là lý do khiến mẹ tôi tự sát hay không. Bởi mẹ tôi không để lại di thư.

Sau khi mẹ tôi tự sát, bố tôi dẹp bỏ căn xưởng đã phá sản và đi làm bảo vệ để nuôi nấng tôi cùng em trai tôi. Đương nhiên công việc bảo vệ có nhiều ca trực đêm nên tôi và em trai tôi đã phải trải qua nhiều đêm sợ hãi bất an khi chỉ có hai đứa trẻ với nhau. Mỗi khi có gió thổi tới, cánh cửa sổ kính rung lên lạch cạch, tôi và em trai tôi lại nắm tay nhau dưới tấm chăn đệm, mắt nhắm chặt lại để vượt qua đêm tối đáng sợ.

Sự thật rằng mẹ tôi tự sát đã từ từ gặm nhấm tâm hồn tôi, khiến nó trở nên thối rữa trong quá trình tôi trưởng thành. Hồi bước vào tuổi dậy thì, tôi vẫn chưa hoàn toàn chấp nhận được số mệnh và cuộc đời của mình, nên dù ngủ hay thức tôi luôn bực bội bứt rứt, thường xuyên phải gây tổn thương cho thứ gì đó mới chịu được. Khi làm tổn thương người khác, trong lòng tôi cũng tổn thương với một lượng tương ứng, nhưng tôi không phản kháng với nỗi đau của mình. Đối với tôi, “tổn thương” và “nỗi đau” là một dạng của sự cứu vớt đi kèm với sự đau đớn ngọt ngào. Ví dụ, chỉ khi đối diện với nỗi đau khiến tôi muốn gào thét lên và nhìn chăm chăm vào một điểm duy nhất ấy, tôi mới có thể tạm rời mắt khỏi vận mệnh khó chấp nhận của mình.

Lên lớp Tám, tôi đã trở thành một học sinh ngổ ngáo trong mắt mọi người xung quanh và với chính bản thân mình. Với cơ thể cao lớn, tôi chiến thắng cả

thủ lĩnh của nhóm học sinh bất hảo khối lớp Chín, từ đó chiếm lĩnh toàn trường. Lên lớp Chín, tôi gia nhập một nhóm du côn nổi tiếng trong vùng, lên lớp Mười Một, tôi leo tới chức thủ lĩnh của nhóm đó. Và rồi, tới kỳ nghỉ hè năm lớp Mười Hai, tôi đã bỏ học tại ngôi trường cấp Ba - một trong những ngôi trường hiếm hoi nhận tôi vào học.

Thầy cô ở trường, và ngay cả bố cùng ông bà hai bên đều đã bó tay ngán ngẩm với tôi, chỉ còn một người lớn duy nhất vẫn khéo léo quan tâm, chỉ bảo tôi. Đó là bác Etsuko.

Thấy tôi xù lông nhím với tất cả mọi người xung quanh, bác không hề sợ hãi, không định kiến với tôi cũng chưa từng lấy lòng tôi. Bác chỉ đơn giản đối xử với tôi như một cậu thiếu niên ngốc.

“Kouji đâu có nhiều tiền phải không? Bác sẽ đổ đầy bình xăng cho cháu, rồi cháu cho bác lên ngồi phía sau xe máy của cháu nhé? Bác chưa được ngồi xe máy bao giờ cả.”

Bác là kiểu người có thể hồn nhiên nói những câu như thế đấy.

Một tối mùa đông, sau khi tôi giao chiến với một băng đảng du côn khác và bị cảnh sát ập tới đưa về đồn, người tới tận đồn cảnh sát để đón tôi về cũng là bác Etsuko. Sau khi tát tôi một cái thật mạnh trong đồn, bác nói với giọng nhẹ nhàng đến phát sợ.

“Cháu được trao quyền sống tự do, nhưng không được trao quyền tự do gây phiền tới người khác.”

Trên con đường từ đồn cảnh sát về hôm đó.

Từ bầu trời đêm trên con đường sáng mờ, những hạt tuyết bụi phát phơ rơi xuống. Bác Etsuko cất bước đi, hai tay xỏ vào túi chiếc áo khoác thanh lịch của mình, đột nhiên bác nở một nụ cười buồn, bác ngược nhìn tôi nói nhỏ.

“Kouji thực ra là một đứa trẻ dịu dàng lắm... Vì cháu là con trai của Shouko mà.”

Shouko là tên của người mẹ đã tự sát của tôi, cũng tức là tên của em gái bác Etsuko. Lần đầu tiên có người nhận xét tôi “dịu dàng”, thế nên tôi ngẩn người ra trong thoáng chốc, nhưng rồi thấy xấu hổ nên tôi vờ như không nghe thấy.

Từ đó, mỗi khi có chuyện gì bác Etsuko lại nhắc đi nhắc lại “Kouji thực ra là một đứa trẻ dịu dàng” như một câu bùa ếm.

Thú thực, có lúc tôi từng cười khinh khỉnh nghĩ “Cái bác này nói mớ gì thế không biết?”, nhưng từ khi nào câu bùa ếm ấy đã thấm thâu vào bên trong tôi, tích tụ trong đó, và bắt đầu phát huy công hiệu không ngờ của nó. Mỗi khi tôi định bày ra trò gậy rối gì, trong đầu tôi nhất định sẽ nổi lên câu bùa ếm của bác, và lồng ngực tôi liền đau nhói.

Có lần, có tin đồn rằng một nhóm đua xe đường phố nhỏ mới thành lập chưa chào hỏi gì đã chạy xe giữa lãnh thổ của chúng tôi. Chúng tôi nhanh chóng hện chúng ra cản vào buổi tối, vậy chúng không một kẽ hở. Bên chúng tôi có khoảng hai trăm mấy mươi người. Nhóm kia chỉ có sáu người, là sáu thằng nhóc mới khoảng học hết cấp hai. Một nhóm nhỏ yếu tới mức một mình tôi có thể đập tan cả nhóm được.

“Giờ chúng ta nhẹ nhàng dạy dỗ chúng thôi anh Takada nhỉ?” Đội trưởng đội đặc công nói nhỏ bên tai tôi, nhưng lúc đó, câu bùa ếm như một cây kim châm vào lồng ngực tôi.

“Thôi đừng. Bắt nạt tụi nhãi nhép này sẽ làm tổn hại danh tiếng của nhóm chúng ta đấy.” Nói rồi một mình tôi bước tới trước mặt lũ nhóc.

“Nghe này, từ giờ trở đi mỗi khi muốn chạy xe trên con đường của bọn anh thì tụi bây nhớ thông báo trước đấy. Lần tới nếu để bọn anh bắt gặp trên đường thì nhất định bọn anh sẽ cán tụi bây dẹp dẹp, biết chưa?”

Lũ nhóc gật đầu với nét mặt căng thẳng, nhưng khi tôi nói “Hiểu rồi thì mau về đi”, trong khoảnh khắc sự căng thẳng ấy đã biến mất, chúng liền nở nụ

cười nhếch môi đầy điềm tĩnh rồi chạy xe đi mất. Thấy thái độ của chúng như vậy, các thành viên nhóm tôi liền nổi giận đùng đùng.

“Trời đất, bọn nhãi hoàn toàn giỡn mặt chúng ta kìa đại ca. Về điềm này chúng ta phải dạy dỗ chúng cẩn thận mới được.” Đám đàn em dễ kích động bất bình nói, nhưng tôi không coi là nghiêm trọng, chỉ bảo “Thôi kệ bọn chúng.” Nghe thấy vậy, một tên đàn em khác liền xen vào.

“Đại ca nói thật ạ? Nếu đại ca không làm thì để bọn em cho chúng một bài học.”

Đó là lần đầu tiên đám đàn em chống lại tôi, nhưng ngay cả việc đó tôi cũng không bận tâm, tôi bảo “Cứ làm những gì các chú muốn” rồi giải tán đám tụ tập tối đó.

Sau đó...

Một trong những nhân vật chủ chốt của nhóm tôi đã mang về một câu chuyện làm ăn. Đó là một vụ buôn bán nho nhỏ, cậu ta bắt tay với một tên yakuza^[30] cấp thấp trong nhóm yakuza Tsukiyoshi để bán chất toluen^[31] cho bọn trẻ nhãi trong vùng.

“Vụ buôn bán này dễ kiếm lời lắm. Riêng em kiếm được khoảng năm trăm ngàn yên rồi. Để em giới thiệu mối cho đại ca nhé.” Vừa tự hào khoe xấp tiền giấy trong tay, cậu ta vừa cười nói, nhưng lúc đó chiếc kim lại châm vào ngực tôi đau nhói.

“Anh không hứng thú với việc làm giàu.” Tôi lạnh nhạt gạt đi.

“Ừa, đại ca đừng nói là vì dính dáng tới yakuza nên anh sợ đấy nhé?”

Thấy cậu ta mới cấu kết được với một tên yakuza tép riu đã ăn nói lớn mật như vậy, tôi vô cùng khó chịu nhưng vẫn để mặc cậu ta. Thế rồi, chưa đầy một tuần sau, trong nhóm tôi bắt đầu lan truyền rất nhiều tin đồn.

Toàn những tin kiểu như tôi thật gà rù, tôi nhát gan và bị các nhóm khác coi thường, kiểu kiểu như vậy. Cuối cùng, không thể chịu nổi sự tích tụ của

những cơn đau do cây kim châm mang tới, tâm tưởng cũng không đồng nhất với các anh em trong nhóm nữa nên tôi phải dần sửa lại quỹ đạo cuộc đời mình.

•°•

“Ồm, tóm lại là hồi nhỏ, tớ đã bị bà bác này ‘tẩy não’ đấy.” Tôi nói với Yama-chan trong tâm trạng đầy hoài niệm, nhưng rồi thấy hơi xấu hổ nên tôi nâng cốc rượu sủi bọt lên dốc xuống cổ họng.

“Ồ kia, bác có phải giáo chủ giáo phái nào đâu, bác đâu có ‘tẩy não’ cháu. Bác chỉ nói ra điều mình nghĩ thôi mà.” Bác Etsuko điềm nhiên nói rồi nhìn Yama-chan. “Cháu cũng nghĩ Kouji là một chàng trai dịu dàng mà, phải không Yamana?”

Đột nhiên bị kéo vào câu chuyện, Yama-chan dừng bàn tay đang định bóp méo chiếc vỏ lon rượu sủi bọt, gương mặt cậu như thể cậu đang hồi tưởng về quá khứ.

“Dạ, lúc đầu cháu nghĩ cậu ta khá đáng sợ. Nhưng khi chơi cùng thì thấy không phải thế. Dẫu vậy, cậu ta vẫn khá hung dữ bác ạ.”

“Ừa, Kouji vẫn làm những chuyện hung dữ ngay cả sau khi lập ban nhạc à cháu?”

Tôi vào ban nhạc và bỏ nhóm du côn đường phố gần như trong cùng một thời điểm.

“Cậu ta từng thẳng tay đập te tua một thành viên trong ban nhạc nữa đó bác.”

“Đồ ngốc. Đừng nói tới chuyện không cần thiết như vậy.”

“Có sao đâu, giờ đang nhậu thôi mà. Cháu kể đi Yamana.” Mắt bác Etsuko phát sáng long lanh vì hiếu kỳ, bác đưa cốc cho Yama-chan cầm rồi

rót rượu vang trắng vào đó.

“Cảm ơn bác. Vậy thì, để cảm ơn cốc rượu này của bác, cháu xin phép kể về sự hung bạo của cậu ta ạ.”

Ôi trời... Tôi thở dài nói: “Thật không thể chịu nổi mà.”

“Người bị Kouji đánh cho bầm dập là một cậu tên là Shou, thời đó cậu ta là một nhạc sĩ nghiệp dư đầy tài năng, nhưng tính cách và vẻ ngoài hơi kỳ dị...” Miệng Yama-chan bắt đầu nói liên thoắt không biết điểm dừng. Mỗi lần như vậy cuộc nói chuyện sẽ trở thành màn độc diễn của cậu ta.

“Cái tên Shou như là nghệ danh nhưng thật ra, tên thật của cậu ta là Kasugai Shou, là giọng hát chính của ban nhạc chúng cháu.”

Nghe tới đó, bác Etsuko quay sang nhìn tôi.

“Cậu tên Shou chính là người đã viết nên bản nhạc bữa trước cháu nói đó hả?”

“Dạ, vâng...” Tôi trả lời bằng một câu thật ngắn.

“Ra là thế.” Bác Etsuko gật gù một mình rồi hỏi Yama-chan tiếp.

“Sáng tác ca khúc là việc của Shou. Ừm, cháu định kể từ chuyện gì ấy nhỉ. À, phải rồi. Cháu đang nói tới chuyện tính cách cậu ta khá kỳ dị.”

Gò má Yama-chan ửng hồng hơi say say, cậu ta bắt đầu kể về Shou.

“Nếu xét từ lần gặp gỡ đầu tiên giữa Kouji và Shou thì bác sẽ thấy rất thú vị đấy ạ.”

Lần gặp gỡ đầu tiên...

Cuộc gặp gỡ giữa tôi và Shou, không quá lời chứ thực sự rất sốc.

Đó là lần tôi, thủ lĩnh một nhóm du côn đường phố nổi tiếng trong vùng, phóng chiếc xe máy đã được “độ” bung bét tới trạm xăng. Một thanh niên có mái tóc dài gọn sóng, đội ngược chiếc mũ lưỡi trai của trạm xăng chột xuất hiện trước mắt tôi và hỏi chúng chẳng một câu: “Xăng bình thường được

không?” Một anh chàng gầy như cây bút chì, vẻ mặt hiền lành và da trắng xanh.

Tôi im lặng gật đầu, cậu ta bắt đầu đổ xăng vào bình chứa của xe với cử chỉ thuần thục. Và rồi, vừa đổ xăng cậu ta vừa ngẩng lên nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Cậu thật là, chiếc xe Z2 tốt như vậy mà cậu lại hạ thấp yên xe đi, cậu nhìn không thấy què mùa hả? Ống thu thập khí thải cũng phát ra tiếng động không êm tí nào. Ống cậu gắn trên xe lúc tới đây tuần trước khá hơn lần này đây.”

Hạ thấp yên xe nghĩa là gọt bỏ một phần lớp xốp bên dưới yên xe để yên xe bằng phẳng hơn. Ống thu thập khí thải nói một cách dễ hiểu thì là ống bô đã “độ”. Con xe Z2 tôi cưỡi khi đó là dòng xe nổi tiếng của hãng Kawasaki ngày xưa.

Hồi đó chẳng có gã nào tầm tuổi tôi dám ăn nói chùng chằng với tôi như vậy, hơn nữa tôi còn bị một gã mới gặp lần đầu chê bôi con xe mà tôi vẫn lấy làm tự hào bấy lâu, vì thế trong khoảnh khắc tôi ngớ người ra.

“M... mà... mà ở trong nhóm nào hả?”

Miệng thốt ra như vậy nhưng trong lòng tôi lại phủ nhận rằng không thể có chuyện đó được. Đám bang hội quanh khu này không thằng nào không biết tôi, và nếu đã biết thì sẽ không thằng nào ngốc tới nổi ăn nói với tôi như thế cả.

“Nhóm, ý cậu là băng nhóm đường phố ấy hả?”

“Ừ.”

“Ha ha ha. Đời nào chứ. Tôi khác các cậu, tôi làm những chuyện vĩ đại và thú vị hơn nhiều.”

Chuyện vĩ đại và thú vị ư?

Đổ xăng xong, cậu ta đưa vòi xăng ra trước bụng, làm động tác như đang chơi đàn guitar.

“Chơi guitar ấy hả?”

“Không phải, là *rock ‘n roll* đích thực đó. Đồ ngốc.”

Cậu ta dám gọi khách, hơn thế người khách đó lại là tôi, là “đồ ngốc” ư?

Tôi bất giác chau mày lại, nhưng vì gương mặt cậu ta nở một nụ cười hồn nhiên rất dễ mến nên vô tình tôi cũng cười theo. Và rồi, trong bầu không khí đó, tôi nói ra một câu mà chính mình cũng không ngờ tới.

“Ông bô này không tốt thật hả?”

“Ừ. Ông bô cậu gần bữa trước phát ra âm thanh tốt hơn, *rock ‘n roll* hơn nhiều.” Vừa trả lời cậu ta vừa đưa hóa đơn xăng cho tôi.

Tôi trả tiền, vắt chân ngồi lên xe. Rồi tôi hỏi thêm.

“Tên cậu là gì?”

“Shou.”

Tôi cười. “Giỡn hả. Làm như mình thuộc nhóm Yokohama Ginbae^[32] ấy.”

Nghe vậy ánh mắt cậu ta sáng lên, cậu bật cười.

“Đồ ngốc. Nhìn bảng tên của tôi đây này. Tôi là Kasugai Shou. Shou là tên thật của tôi. Vài năm nữa toàn cõi Nhật Bản này ai cũng sẽ biết đến tôi, cậu nhớ từ giờ đi là vừa.” Shou khẽ đắm vào vai tôi rồi bắt đầu tiếp vị khách tiếp theo.

Một buổi chiều muộn tuần tiếp theo, sau khi thay ông bô trở lại như cũ, tôi trở lại trạm xăng đó lần nữa. Nhưng trong đám người mặc đồng phục ở đó không có Shou. Tôi hỏi thử anh thanh niên có vẻ nhút nhát đang đổ xăng cho mình.

“Hôm nay Shou không tới làm việc à anh?”

“Hả? À ừm... Xin lỗi cậu. Cậu Kasugai vừa bị đuổi việc khi nãy xong.”

“Đuổi việc?”

“Ừ. Cậu ta đang đi bộ về phía nhà ga đấy, mới rời đây khoảng một phút trước thôi.”

Tự nhiên tôi thấy thoải mái, liền cười khùng khục một mình. Một nhân viên dám gọi khách là đồ ngốc như cậu ta thì bị đuổi việc là đương nhiên rồi.

Định bụng nhìn thấy bóng lưng cậu ta lưng thưng bước đi, tôi sẽ tới trên chóc, thế nên vừa đỗ xăng xong tôi liền lên xe phóng về phía nhà ga. Chẳng lâu sau tôi bắt đầu nhìn thấy bóng dáng gầy guộc như nhân vật Lupin đệ tam^[33] trong truyện tranh, mái tóc dài bay trong gió và dáng đi khuỳnh khuỳnh chân của cậu ta từ phía sau. Tôi dừng xe chắn đường Shou rồi nói với giọng trên chóc.

“Chào cậu. Tôi nghe tin rồi. Cậu mới bị đuổi việc ở trạm xăng phải không?”

Sho xỏ hai tay trong túi quần jeans, miệng nhếch lên cười, nhưng ngay sau đó mắt cậu ta phát sáng long lanh. “Đồ ngốc. Việc làm ở chỗ đó quan trọng gì đâu. Vả lại, trong lúc làm thêm ở đó tôi đã viết được một ca khúc cực đỉnh rồi. Nếu ca khúc đó thành *hit* thì sẽ được gấp mấy trăm lần tiền làm thêm ấy chứ.”

Nhìn vẻ mặt như thể một đứa bé đang say sưa kể về trận chiến giữa siêu nhân và quái thú của cậu ta, tôi lại bật cười không nén được.

“Cậu suốt ngày gọi người khác là đồ ngốc, nhưng kẻ ngốc thật sự chính là cậu đó.”

“Cái gì? Cậu nghi ngờ ca khúc của tôi đấy à?”

“Ngốc thật. Tôi đang cười đầu óc hay mơ mộng viễn vông của cậu thôi.”

Shou, cậu chàng mảnh khảnh và nhỏ bé hơn tôi đến mấy lần đang lườm tôi không ngớt. Nhưng rồi giây phút tiếp theo, cậu đã có hành động khiến tôi kinh ngạc. Cậu tự ý vòng ra phía sau xe máy của tôi rồi vắt chân ngồi lên yên xe.

“Cậu làm cái gì thế hả?”

“Giờ tôi sẽ cho cậu nghe ca khúc tôi sáng tác. Thế nên hãy mau chở tôi về nhà tôi đi.”

“Đừng có giỡn, đồ ngốc. Xuống xe mau!” Tôi quay lại phía sau nạt nộ.

“Cậu có vẻ đã đổi lại cái ông bô *rock ‘n roll* rồi nhỉ. Tôi ao ước được ngồi trên con xe Z2 lâu lắm rồi đấy.”

“Cậu ước kẹ cậu chứ. Xuống mau!”

“Không xuống đâu. Mà thôi, cậu chở tôi đi mà. Xin cậu đấy.”

Giọng nói của Shou đột ngột thay đổi khiến tôi bất giác sững lại. Cậu ta là kiểu người gì thế này... Tôi vừa nghĩ vậy, Shou liền ngẩng đầu nhìn tôi và nói nhỏ. “Tôi không có tiền đi tàu điện. Hôm nay tôi không nhận được tiền làm thêm.”

“Hả?”

“Từ đây tới nhà tôi phải đi tàu điện qua ba ga lận...”

Tôi đập tay đánh bộp, phá lên cười. Vừa cười tôi vừa nghĩ, không biết bao nhiêu năm rồi tôi mới có thể cười sảng khoái từ tận đáy lòng mình như thế.

•°•

Nơi Shou ở là căn nhà một tầng cũ kỹ.

Nhìn không có vẻ giàu có lắm, nhưng trong khu nhà cậu có thêm một căn nhà tách ra khỏi khu nhà chính và cũ kỹ hơn cả khu nhà chính đó, đó là phòng của Shou. Nhìn từ bên ngoài, căn nhà tách ra có dáng vẻ nhà kiểu Nhật, nhưng khi bước vào bên trong, tôi thấy đó là một căn phòng kiểu tây với những bức tường được cải tạo lại để cách âm, phòng nhét đầy những nhạc cụ lạ hoắc.

“Phòng cậu hoành tráng thật đấy...”

Đó là suy nghĩ thật của tôi. Không gian tám chiều khá chật chội trải ra trước mắt tôi một thế giới mà tôi chưa từng thấy bao giờ.

“Phòng tôi *rock* không? Trừ lúc ăn cơm ra tôi chẳng bao giờ lên trên kia cả.” Lúc nói tới cụm từ “trên kia”, tay Sho chỉ về phía khu nhà chính.

“Sao cậu không lên đó?”

“Vì trên đó có *bà ấy*”

“Sao vậy, mối quan hệ giữa cậu với mẹ không tốt à?” Tôi khẽ cười khùng khục để trêu chọc, nhưng Sho không cười.

“Không phải mẹ tôi.”

“Thế là bà cậu hả?”

“Ngốc. Là mẹ kế. Mẹ ruột tôi mất khi tôi còn nhỏ rồi.”

“...”

Trong khoảnh khắc, tâm trạng tôi như thể vấp phải hòn đá nhỏ, tôi lặng người đi.

“Hồi nhỏ tôi bị mẹ kế bắt nạt rất nhiều, thế nên tôi phải nhanh chóng dùng rock kiếm tiền và ra ngoài sống tự lập.”

“Ồ.” Tôi cố gắng để vẻ mặt và giọng nói của mình thật thản nhiên.

“Vì tôi không có mẹ nên thường xuyên bị mọi người xung quanh nhìn với ánh mắt thương hại, như thế chẳng ngẫu chút nào. Thế nên tới đây tôi phải khiến tất cả những người từng thương hại tôi phải sững sốt trước những bản rock của tôi mới được.”

Sho nói rồi mỉm cười. Nhìn nụ cười hồn nhiên đó, không hiểu sao tôi thấy lòng mình gọn sóng xô xao.

“Mẹ cậu sao mà mất vậy?” Tôi quyết định hỏi thẳng dù biết như vậy thật thô lỗ.

“Mẹ tôi bệnh mất. Là bệnh ung thư. Hồi đó tôi học lớp bốn, lúc mẹ mất tôi khóc dữ lắm.”

“Thế à?”

“Khu mộ nhà tôi nhìn nghèo nàn xơ xác lắm. Khi nào thành công với nhạc rock, tôi sẽ xây một khu mộ thật to để bù vào việc báo hiếu cho mẹ. Dù sao sau này tôi cũng phải vào đó mà. Khu mộ của một ngôi sao nhạc rock mà bé tí hìn thì thật khó coi.”

Shou cười và đứng lên, lấy từ chiếc tủ lạnh nhỏ đặt trong góc phòng ra hai lon cà phê rồi ném cho tôi một lon.

Cảm ơn cậu.

Tôi mở nắp lon, đưa lon cà phê ít đường lên miệng. Chỉ là cà phê lon, nhưng không hiểu sao tôi thấy vị của nó thật sánh, thật đậm. Lúc đó, tôi suýt thì lờ miệng kể về chuyện mẹ mình tự sát. Nhưng rồi tôi đã nuốt lời kể đó xuống cùng những ngụm cà phê. Cậu ta không hỏi, tôi cũng không cần kể ra làm gì.

Cuối phòng Shou có đặt một bộ trống đen. Uống xong ngụm cà phê, cảm thấy chân tay thừa thãi, tôi liền cầm lấy đôi gậy đánh trống đặt trên giường và đứng đánh trống thùng thùng mấy tiếng.

“Ồ, cậu chơi thử trống không? Rồi cậu sẽ nghiện cho mà xem.”

Shou uống cạn lon cà phê rồi đẩy sau lưng tôi, gần như cưỡng ép tôi ngồi xuống ghế rồi chỉ cho tôi cách cầm gậy đánh trống.

“Nhịp cơ bản nhất của *rock ‘n roll* là nhịp 8, thế nên đầu tiên cậu sẽ dùng chân dậm trống bass ‘thùng, thùng, thùng’. Sau đó cậu mau tay gõ chum chọe ‘keng, keng, keng, keng’, rồi khi vào nhịp thứ ba thì gõ dây mặt trống ‘thình, thình’ như thế này này...”

Tôi thử gõ theo hướng dẫn của Shou. Lúc đầu tôi không quen điều khiển hai khuỷu tay mình mỗi bên làm một việc khác nhau nên chưa tạo ra được

nhịp điệu tử tế. Nhưng sau khi tập trung và luyện thử trong năm phút, tôi bắt đầu gõ được phần nào.

“Ồ, tuy khả năng độ xe của cậu thật tệ hại, nhưng riêng khoản đánh trống thì cậu có tố chất đấy.”

Vốn là người đơn thuần nên tôi lập tức phồng mũi trước câu nịnh của Shou, tôi hứng chí đánh trống tung bừng. “Chà, đánh trống thế này giúp giải tỏa căng thẳng ghê.”

“Tôi nói rồi mà. Khi nào muốn đánh trống thì cứ tới đây chơi nhé.”

“Thật á?”

“Ừ, thật đấy. Mà này, quên mất, tên cậu là gì nhỉ?”

Takada Kouji, đó là tên tôi. Nhưng cái họ Takada được giới trẻ trâu ngổ ngáo trong vùng biết tới quá nhiều. Thế nên tôi cũng bắt chước Shou, chỉ xưng tên của mình.

“Tôi là Kouji.”

“Kouji? Kouji nghĩa là ‘công trình thi công’ ấy hả?”

“Ngốc, thế thì phải hỏi ‘chữ Kouji giống như trong tên của Nakamoto Kouji^[34] à’ chứ.”

“Ồ nhỉ!”

Hai chúng tôi phá lên cười.

Trong lòng không cần suy tính trước sau, có thể cùng ai đó bật cười ngốc nghếch trước những câu chuyện vớ vẩn... Tôi mỉm cười bởi cảm giác vui sướng lạ lùng trong lòng, như thể có gì đó cọ vào bên trong lồng ngực tôi nhồn nhột. Thấy thế Shou liền hỏi:

“Cậu cười cười gì thế Kouji? Nhìn sồn cả da gà rồi này. Ngốc thật.”

Kouji...

Được gọi thẳng tên như vậy càng khiến tôi thấy nhột nhạt, gò má tôi giãn ra.

“Shou cũng đang cười còn gì.”

“Cậu lảm chuyện quá, đồ ngốc.”

“Cậu mới ngốc.”

Sau khi gặp Shou tôi mới biết hai tiếng “đồ ngốc” có thể vang lên đầy dễ chịu và bình yên đến thế.

•°•

Kể từ đó tôi thường xuyên tới phòng Shou chơi và bắt đầu hăng say chơi trống. Tôi còn mua cả sách dạy đánh trống và gậy đánh trống ở cửa hàng nhạc cụ gần nhà, nghe hết đám đĩa CD của những nhạc sĩ mà Shou khuyên khích tôi nghe.

Shou luôn vui vẻ đệm đàn guitar hoặc guitar bass theo tiếng trống dờ tẹ của tôi. Mỗi lần như vậy, tôi luôn có cảm giác như thể mình đã trở thành một nhạc sĩ thực thụ, nhờ thế tận hưởng được những giây phút mê đắm trong âm nhạc dù tôi chỉ là người mới tập chơi trống.

Chẳng mấy chốc tôi đã hoàn toàn say mê với âm nhạc. Càng say mê nhạc, tôi càng chán băng nhóm của mình hơn. Tôi không còn quan tâm tới những chuyện như ai với ai đánh nhau, bên nào thắng, ai độ xe trông đẹp mắt, tên yakuza tép riu của băng đảng nào nhượng lại toluen và cần sa rẻ hơn... nữa. Người giải phóng tôi khỏi vận mệnh tồi tệ của mình không phải là băng nhóm đua xe, mà là rock ‘n roll, và chính Shou chứ không phải ai khác đã chỉ cho tôi điều đó.

“Một ngày nào đó khi trở thành nghệ sĩ thực thụ, chúng ta hãy lật ngược thế giới thời rữa này bằng sức mạnh của *rock ‘n roll* nhé.”

Câu nói non trẻ của Shou đã khiến tôi trở nên mơ mộng, và những ca khúc Shou viết ra thực sự khiến tôi cảm nhận được một nguồn sức mạnh có thể lật ngược cả thế giới từ chúng. Những giai điệu cậu sáng tác ra luôn khiến tôi sồn da gà, lời bài hát như nắm chặt trái tim tôi và rung lắc nó thật mạnh. Shou ngốc nghếch, nhưng cậu thực sự là một thiên tài âm nhạc.

Tôi cởi bỏ bộ đồ đặc công, bán xe máy rồi dùng số tiền đó cộng với tiền làm thêm ở công ty dịch vụ chuyển nhà để mua lại một bộ trống cũ.

Canh lúc kỹ năng đánh trống của tôi đạt mức kha khá, Shou tìm ra Yama-chan, Toshi và Kanae trong các buổi trình diễn nhạc sống trong vùng, và đã kéo từng người khỏi các ban nhạc của họ về với nhóm chúng tôi. Cậu nói cậu dùng để thuyết phục họ đương nhiên là “Chúng ta hãy cùng nhau lật ngược thế giới này bằng sức mạnh của *rock ‘n roll*” rồi.

Tên ban nhạc cũng là do Shou đặt.

Seven Seas... Bảy đại dương, điều đó mang một ý nghĩa lớn lao, rằng chúng tôi sẽ chinh phục cả thế giới. Đúng là cái tên Shou nghĩ ra có khác.

Ban nhạc vừa hình thành, chúng tôi liền lập tức luyện tập từng ca khúc Shou viết ra. Việc cải biên do Shou và Kanae cùng làm, sở trường của một Shou sắc sảo và một Kanae điềm đạm kết hợp với nhau thật hoàn hảo, tâm trạng chúng tôi phấn chấn hơn cả tưởng tượng lúc đầu.

Sau mỗi lần luyện tập ở phòng thu, chúng tôi càng tin chắc vào khả năng của Seven Seas, và sau mỗi lần tổ chức hát live, số fan hâm mộ của chúng tôi cũng tăng lên đều đều.

Đặc biệt, vẻ mặt dịu dàng cùng bầu không khí nguy hiểm phát tán bùng bùng ra xung quanh của Shou đã thu hút hết thảy “những con chiên lạc lối”. Khi đứng trên sân khấu, cậu tỏa ra bầu không khí đầy mê hoặc, như thể chỉ với dáng đứng của mình cậu cũng có thể bắn xuyên mũi tên qua trái tim của khán giả vậy.

Nhưng dù hoàn hảo đến thế, Shou vẫn có một khuyết điểm lớn.

Và thứ mà khuyết điểm đó đã lật ngược không phải là thế giới thời rữa này, mà chính là ban nhạc của chúng tôi.

•°•

“Khuyết điểm của Shou ư...” Sau một hồi lặng im lắng nghe câu chuyện đầy nhiệt huyết của Yama-chan, bác Etsuko nói.

“Vâng. Cậu ta có một thói xấu không thể sửa được. Phải không Kouji?” Yama-chan đẩy câu chuyện về phía tôi rồi uống cạn giọt rượu vang trắng cuối cùng.

“Ừ...” Tôi chỉ biết gượng cười.

“Bác luôn nghĩ thế này. Con người ta luôn được tạo ra một cách bình đẳng. Một thiên tài trong lĩnh vực nào đó chắc chắn sẽ có một vài khuyết điểm nghiêm trọng tương xứng với độ tài năng của người đó. À, thôi đừng uống rượu nữa, hai cháu uống cà phê nhé?” Bác Etsuko hỏi tôi và Yama-chan.

“À, vâng ạ. Bác cho cháu một tách.”

“Kouji thì sao?”

“Thế thì cháu cũng xin một tách.”

Bác chậm rãi đứng lên, nhìn xuống chúng tôi với ánh mắt hiền dịu.

“Thật ghen tị với các cháu. Những người bạn một khi đã gắn kết với nhau bởi âm nhạc thì sau này dù có bao nhiêu tuổi họ vẫn sẽ là những người bạn vô tư, chí tình của nhau đấy.” Bác để lại câu nói ấy rồi khuất bóng sau căn bếp.

Đột nhiên chỉ còn lại hai người, tôi và Yama-chan nhìn nhau rồi cùng cười ngượng ngịu. Trong cửa hàng, tiếng nhạc êm đềm vang lên. Một bản blues với chất giọng khàn khàn mà tôi chưa từng nghe qua bao giờ. Thứ cảm giác đặc biệt như đang thủ thỉ tâm tình về những kỷ niệm không vui với một

cây guitar mộc mà bản nhạc mang đến không tẻ, nhưng âm thanh ấy đột nhiên dừng lại.

Bác Etsuko đã tắt đĩa trong căn phòng phía trong.

Âm thanh từ chiếc đồng hồ quả lắc cũ dựng cạnh tường lập tức vang lên “tích tắc, tích tắc” to hơn hẳn khi nãy. Tôi và Yama-chan lại nhìn nhau lần nữa. Khoảnh khắc tiếp theo, phần nhạc dạo đầu bằng piano trong vắt bắt đầu ngân lên.

“Ồ, lâu lắm rồi tôi mới nghe lại ca khúc này đây. Hoài niệm thật. Ca khúc này thật hay.” Yama-chan lập tức có phản ứng với bài hát.

“Ừa, ca khúc này tên gì cơ?”

“Cậu không biết hả?”

Lúc Yama-chan cố ý chau mày lại đầy khoa trương như vậy, một giọng hát đầy nội lực khiến người ta liên tưởng tới các nữ diễn viên nhạc kịch vang lên. Nghe thấy giọng hát ấy, ngay cả tôi cũng nhớ ra liền. “A, tôi biết rồi. Là nhóm ABBA!”

“Chính xác. Là ca khúc *Thank you for the music* của nhóm ABBA.”

Thank you for the music. Nghĩa là “Cảm ơn âm nhạc” ư...?

Ra là thế. Đúng là cách chọn nhạc của bác Etsuko có khác.

Trong một lúc, tôi và Yama-chan đều ngồi im lắng nghe ca khúc cổ điển nổi danh ấy. Chất giọng nữ chính đầy nội lực, đồng thời cũng dịu dàng như một cái ôm. Đoạn cao trào của bài hát được hát đồng ca với những giọng hát mạnh mẽ và có độ cao bằng nhau.

Tôi chợt nhớ tới thông điệp của ly cocktail blue moon mà bác Etsuko cho tôi biết bữa trước.

Lời đề nghị không thể đáp ứng...

Ngày hôm đó, phải chăng Shou định dùng ca khúc mới mang tên “Blue moon” để nói lên tâm sự trong lòng mình với chúng tôi?

“Kouji này.”

Đang mải suy nghĩ thì giọng nói của Yama-chan kéo tôi về với hiện thực.
“Gì cơ?”

“Shou đã thường nói ra một câu thế này nhỉ.”

“Câu gì?”

“Cậu ta nói cảm thấy hạnh phúc vì nhờ âm nhạc mà đã được gặp gỡ và chơi trong cùng một ban nhạc với chúng ta.”

“À...”

Trước đây, Shou thường nói câu đó như một câu cửa miệng. Nghĩ tới đó, tôi cảm thấy ca khúc này của ABBA thật...

“Cậu ta thật hợp với ca khúc này.”

Yama-chan đã nói thay suy nghĩ của tôi, cậu ngược lên nhìn chiếc loa BOSE lắp ở một góc trên trần nhà. Ánh mắt cậu rất xa xăm, hẳn là cậu đang hồi tưởng lại gương mặt của Shou.

Nhìn mấy vết hằn nơi khóe mắt và gương mặt nhìn nghiêng có vẻ mệt mỏi của Yama-chan, tôi bất giác thở dài. Trong hai mươi năm qua chúng tôi đã thay đổi như thế nào, và đã không thay đổi những gì để có thể sống tiếp đến hiện tại?

Từ phía bếp, mùi thơm nồng nàn của cà phê phảng phất bay tới. Lúc này, chắc hẳn bác Etsuko đang vừa pha cà phê vừa nghiêm túc cầu nguyện “Hãy trở nên thật ngon, hãy trở nên thật ngon” trong đó.

Sau khi ca khúc “Thank you for the music” kết thúc, những ca khúc tuyển chọn hay nhất của ABBA liền nối tiếp vang lên.

Tôi kéo chiếc gạt tàn về phía trước mặt mình, đoạn châm lửa vào điều thuốc lá. Nghe thấy tiếng nắp chiếc bật lửa đóng lại “tách” một tiếng, Yama-chan quay sang nhìn tôi.

“Nhớ ngày xưa thật đấy.”

Tôi vừa nhả khói thuốc vừa đáp “ừ...”

“Kouji này, nguồn năng lượng chẳng bao giờ cạn của chúng ta ngày đó không biết đi đâu mất rồi nhỉ?” Yama-chan khoanh cánh tay vừa ngấn vừa mập, thở dài về mặt mỗi.

Tôi không đáp lại câu hỏi ấy, chỉ khẽ lắc đầu. Và rồi tôi nhớ tới ánh mắt nóng rực của Shou, người luôn tràn đầy năng lượng hơn bất kỳ ai khác. Nguồn năng lượng nhiều tới mức phiền phức mà cậu phát tán ra xung quanh khi đó phải chẳng bây giờ cũng đã khô cạn mất?

“Chắc hẳn Shou cũng đã không còn bùng bùng nhiệt huyết như hồi đó nữa, giờ đã trở thành một ông chú bình thường như chúng ta rồi.” Yama-chan một lần nữa nói lên hình ảnh hiện lên trong đầu tôi. Nhưng lòng tôi đang thầm muốn xóa đi hình ảnh ấy.

“Liệu có như vậy không...”

“Chắc chắn luôn. Vì chúng ta... giờ đã trên bốn mươi cả rồi mà.”

“Nhưng cậu ta là một gã ngốc tới tận xương tủy mà. Có khi bây giờ cậu ta vẫn cứng miệng nói tuổi tác chẳng liên quan gì ấy chứ.”

“Ha ha ha, chẳng lẽ lại thế.” Yama-chan bật cười có vẻ ngạc nhiên. “Nếu bây giờ cậu ta vẫn nói sẽ dùng rock để đảo ngược thế giới, thì tôi sẽ dẫn cậu ta tới bệnh viện ở đây liền.” Cậu nói, tay chỉ vào thái dương mình.

Trước ý kiến chẳng thể bắt bẻ của Yama-chan, tôi chỉ biết cười trừ.

“Tóm lại, tôi rất vui vì có thể cùng ngồi với cậu để hồi tưởng lại những chuyện hồi xưa thế này. Đó chính là bằng chứng cho việc chúng ta đã thực lòng trân trọng và ngợi ca thời thanh xuân của mình, phải không?”

Đúng lúc Yama-chan kéo chủ đề câu chuyện về hướng tích cực hơn thì bác Etsuko bung chiếc khay bạc đặt ba tách cà phê tới chỗ chúng tôi. Sau đó, vừa cẩn thận đặt chúng lên bàn, bác vừa trả lời thay tôi.

“Bác nghĩ việc hai cháu cảm thấy hoài niệm quá khứ chứng tỏ hai cháu rất biết quý trọng con người mình ở hiện tại đây.”

“Nghĩa là sao ạ?” Tôi hỏi.

Bác Etsuko khẽ khàng ngồi xuống ghế, nhìn về phía tôi.

“Hoài niệm quá khứ chính là bằng chứng cho việc một người chấp nhận con đường đời mà mình đi cho tới thời điểm hiện tại. Vì các cháu có thể chấp nhận tất cả mọi điều từng đến trong cuộc đời mình, bao gồm cả những chuyện khổ sở đau đớn, nên các cháu mới có thể hồi tưởng lại chuyện hồi đó với cảm giác thương nhớ như vậy. Nói cho rõ hơn, thì những điều từng xảy đến đó đã tạo ra các cháu ở thời điểm hiện tại, nên việc chấp nhận chúng chứng tỏ các cháu đang chấp nhận, khẳng định và biết trân quý chính bản thân mình đó.”

“Hóa ra là vậy... Đúng như bác nói, những điều từng xảy ra trong quá khứ đã làm nên con người chúng ta ở thời hiện tại. Bác Etsuko thật giống một nhà triết học.” Vừa cho nhiều đường và sữa vào cà phê rồi dùng thìa bạc khuấy tròn, Yama-chan vừa tỏ ra thán phục. Tôi cũng chậm rãi gật gù trước câu nói của bác.

Ngẫm kỹ thì không biết tự khi nào, tôi đã có thể hoàn toàn chấp nhận vận mệnh và hoàn cảnh sống của mình. Lúc này, tôi không còn oán hận người mẹ đã tự sát và để lại gia đình mình trên đời này nữa, trái lại tôi đã đủ rộng lượng để xót thương mẹ. Hồi đó - kể từ khi cùng các thành viên ban nhạc theo đuổi ước mơ chung - cuộc đời tôi đã bắt đầu thay đổi. Ngay cả “định mệnh” mà thời niên thiếu tôi cảm thấy thật thiếu may mắn đó, tôi cũng đã học được cách sử dụng nó như ván bật nhảy của trái tim để có thể bứt phá mạnh hơn trong rock, thậm chí tôi còn cảm thấy nỗi đau tinh thần trong mình càng lớn thì năng lượng tôi đem vào âm nhạc cũng càng lớn lên theo.

Nhờ âm nhạc, và nhờ được gặp gỡ những người bạn, cuộc đời tôi đã được sơn lại màu khác, như khi kẹp quân cờ trắng vào giữa hai đầu một cột dài toàn quân cờ màu đen trong môn cờ lật^[35] vậy.

“Khi một người có thể trân trọng những trải nghiệm trong cuộc đời mình, và trân trọng những trải nghiệm trong cuộc đời của người khác... Bác nghĩ đó chính là khi một người thực sự trở thành người lớn.”

Vừa nhấp một ngụm cà phê thơm ngon, bác Etsuko vừa nói với giọng mềm mại.

“Nghĩa là, những người cảm thấy hoài niệm về quá khứ như chúng cháu chỉ ít cũng đã trở thành người lớn được một nửa rồi bác nhỉ?” Yama-chan vươn người về phía trước hỏi, bác Etsuko cười khúc khích.

“Không phải cháu đã trở thành một người lớn hoàn hảo rồi hay sao.”

“Tuyệt quá! Cảm ơn sự công nhận của bác ạ.” Yama-chan giơ ngón tay cái lên, cười rạng rỡ. Tôi cũng cười và giơ ngón tay cái lên theo.

“Vậy thì, nhân tiện được bác Etsuko công nhận, cháu kể tiếp về khuyết điểm của Shou nhé.” Uống cạn cốc cà phê nóng, Yama-chan đặt chiếc cốc xuống bàn.

•°•

Với tư cách thành viên ban nhạc, Shou có một khuyết điểm chí mạng.

Đó là, cậu lỏng lẻo với tất cả mọi thứ, lỏng lẻo tới mức bệnh hoạn.

Thời đó, cũng giống như các ban nhạc cùng thế hệ khác, chúng tôi luôn phải vật lộn với việc thiếu tiền. Tuy chỉ là ban nhạc nghiệp dư, nhưng để vận hành nhóm nhạc chúng tôi vẫn cần một số tiền đáng kể. Ví dụ như tiền mua nhạc cụ, chi phí vận hành và tiền thuê phòng thu, tiền mua công cụ tạo hiệu ứng, tiền mua các loại dây cáp, tiền mua các loại máy móc khác, và tiền vận chuyển chúng tới nơi trình diễn. Để vận chuyển những máy móc đó đương nhiên chúng tôi cần ô tô, nếu có ô tô sẽ cần tiền đổ xăng, tiền kiểm tra bảo

duỡng xe và phí đỗ xe. Khi đi diễn chúng tôi còn cần tiền may trang phục nữa.

Thế nên mỗi người chúng tôi đều dốc sức đi làm thêm, rồi hàng tháng đưa một phần số tiền làm thêm đó cho trưởng nhóm Toshi giữ. Toshi nhét số tiền mà cậu gọi là “Quỹ nhóm” đó vào chiếc ví chung rách nát, đồng thời ghi vào sổ để quản lý tiền. Khi cần tiền cho việc vận hành ban nhạc, cậu sẽ trả tiền từ chiếc ví đó. Một cách làm rất công bằng, minh bạch.

Nhưng người liên tiếp phá hỏng sự công bằng ấy chính là Shou.

Đi đâu Shou cũng mang một cái bút và một cuốn sổ tay rẻ tiền theo. Ở nơi cậu tới, nếu đột nhiên cậu nghĩ ra giai điệu hay ca từ gì mới, cậu sẽ đột ngột ngồi xổm xuống đó và viết lại đoạn nhạc hay ca từ ấy vào sổ. Dù nơi đó có là nhà vệ sinh công cộng, giữa làn đường dành cho người đi bộ, trên xe điện, trong rạp chiếu phim hay giữa cuộc làm tình đi nữa, cậu đều không bận tâm. Việc “ghi lại ý tưởng chợt lóe lên trong đầu” là việc được Shou ưu tiên hơn tất cả mọi thứ khác. Không chỉ vậy, một khi đã bắt đầu sáng tác, cậu sẽ tập trung vào việc đó một, hai tiếng đồng hồ, suốt thời gian đó cậu chui vào chiếc vỏ ốc của chính mình, khiến chúng tôi không thể đối thoại gì với cậu. Tới giờ đi làm thêm cậu cũng cứ thế bỏ làm, không chịu gọi một cuộc để thông báo, thế nên làm nơi nào cũng chỉ được dăm bữa nửa tháng là bị đuổi.

Thời đó, nếu không làm thêm chúng tôi sẽ không thể kiếm được tiền, nếu không có tiền chúng tôi không thể đóng quỹ nhóm đúng thời hạn. Để không xảy ra chuyện đó, tất cả chúng tôi đều làm việc chăm chỉ hết sức, chỉ có Shou là khác.

Số tiền quỹ nhóm mà Shou đóng trễ được Toshi - người ghi chép sổ sách - thông báo công khai hàng tháng, và khi số tiền đó ngày càng tăng lên thì sự bất mãn trong lòng các thành viên khác cũng ngày một lớn dần.

Cả khi thuê phòng thu để luyện tập, Shou cũng điềm nhiên tới trễ một hai tiếng đồng hồ. Đã chẳng nghĩ gì tới số tiền thuê bị lãng phí và tiền hủy đặt

phòng thì chớ, khi xuất hiện trước mặt chúng tôi - những người phải luyện tập vật vờ trong tình trạng không có giọng ca chính - cậu ta cũng chẳng xin lỗi được một câu, thay vì thế lại nói thế này.

“Trời đất, các cậu luyện xong rồi à. Ủng công tôi viết được ca khúc mới hay tuyệt cú mèo.” Những lúc nói vậy, trong tay Shou luôn cầm một mảnh giấy xé từ sổ được viết vội viết vàng và một bản sao của nó. Đó là một ca khúc mới ra lò nóng hổi. Đoạn, không đếm xỉa gì tới ánh mắt bức bối của chúng tôi, cậu mở mảnh giấy đó ra, bắt đầu nói hăng say tới mức nước bọt bắn hết cả vào mặt chúng tôi.

“Các cậu xem ca khúc này này. Hay lắm đấy. Tiến trình hòa âm ở phần cao trào của bài hát cực đỉnh luôn. Mà này, các cậu sao thế? *Rock 'n roll* mà trầm thế à?”

Nhìn Shou như vậy, Toshi và Kanae chỉ thở dài, còn tôi và Yama-chan bất bình kêu: “Cậu giỡn mặt bọn tôi đấy à?”

Dẫu vậy, Shou vẫn luôn làm mọi thứ theo nhịp độ của riêng mình. “Mấy ông kêu ca nhiều quá. Dù sao nhóm chúng ta cũng đã có thêm một ca khúc hay, hôm nay chúng ta lấy quỹ nhóm đi *quẩy* đi!”

“Này, cậu nghĩ tiền quỹ nhóm đó là do ai kiếm về hả?”

Tôi nói, Shou cười gạt đi.

“Ngốc quá, chỉ cần sau hai năm nữa, tôi sẽ nhân số tiền tí tẹo đó lên hàng triệu lần rồi trả lại cho nhóm được chưa? Quan trọng hơn là, Kanae này, chúng ta cải biên ca khúc này đi. Tôi có ghi lại phần cảm âm cực ngẫu đó.”

Mềm lòng trước gương mặt vui sướng như trẻ con của Shou khi đó, và câu nói thẳng tuột mà cậu thường xuyên nói ra miệng, rằng “Nhờ âm nhạc mà tôi được gặp gỡ các cậu, được chơi trong cùng một ban nhạc với các cậu, tôi hạnh phúc lắm. Tôi phải cảm ơn âm nhạc rất nhiều vì đã kết nối tôi với các cậu”, nên chúng tôi đã tha thứ cho Shou biết bao lần.

Nhưng sự mềm lòng của những thành viên nhóm nhạc non trẻ đó cuối cùng cũng chạm tới giới hạn.

Một lần, chúng tôi có một tiết mục trình diễn trong một hộp nhạc nổi tiếng trong thành phố. Nhà sản xuất của các công ty đĩa lớn cũng tới xem buổi trình diễn để tìm kiếm tài năng mới, vậy mà Shou lại vắng mặt trong ba buổi luyện tập liên tiếp ngay trước ngày diễn. Vốn khát khao cháy bỏng cơ hội được làm việc cùng các hãng sản xuất nên lần này chúng tôi đã mất hết cảm tình với hành động giống như đang thoái thác cơ hội quý giá đó của Shou.

Một buổi tối mùa xuân ngay trước tuần trình diễn. Shou đột ngột xuất hiện đúng lúc chỉ còn năm phút trước khi hết giờ luyện tập ở phòng thu, vì thế thay mặt các thành viên khác, tôi tuyên bố loại cậu ta ra khỏi nhóm.

“Chúng tôi không thể chơi cùng nhóm với cậu nữa. Xin lỗi, nhưng cậu đã bị khai trừ.”

Trong lúc nói, tôi nhận ra cơ thể mình đang run rẩy. Con run này không phải vì tức giận. Tôi chỉ đang sợ hãi rằng mình sẽ mất đi một người bạn là Shou.

“Đồ ngốc, cậu nói đùa vớ vẩn gì thế. Tôi vừa viết được một ca khúc cực đỉnh đây này! Một bản ballad với tiết tấu chậm, đúng sở thích của Kouji nhé. Tôi đã sao ra đủ số bản cho tất cả các cậu rồi, mọi người cùng xem đi.”

Vẫn như mọi khi, Shou chẳng hề tỏ ra xấu hổ, cậu đưa cho mọi người bản nhạc phổ đã sao ra. Lúc đó tôi đang ngồi trên ghế chơi trống, thay vì đưa bản sao, cậu đưa tôi mảnh giấy viết tay.

Nhưng tôi không nhận.

“Tôi đã nói cậu bị khai trừ rồi mà...” Tôi thông báo một lần nữa. Trong lúc ánh mắt rần rở nhìn Shou chăm chăm, và cơ thể run run.

Shou khẽ đặt bản nhạc phổ lên chiếc trống snare, cười vang lên. “Thôi nào, đừng nói nữa mà hãy xem ca khúc này đi. Xem xong cậu sẽ không thể

khai trừ tôi được nữa đâu, đồ ngốc ạ.”

Cậu ta gọi tôi là đồ ngốc ngay trong thời điểm này ư?

Tôi đứng phắt dậy, dùng hết sức đẩy Shou ra khỏi phòng thu, hất cậu ra ngoài con đường đi bộ giữa đêm tối. Shou ngã bệt xuống dưới ngọn đèn đường, lần đầu tiên nét mặt cậu trở nên ngờ ngác, cậu ngược nhìn tôi.

“Này, cậu... đùa đúng không?”

“Không phải đùa. Chúng tôi đã họp lại và cùng quyết định như thế.” Tôi cảm nhận được ba thành viên còn lại đang đứng im lặng sau lưng mình.

Shou chậm rãi đứng lên, phúi phúi mông quần bị bẩn rồi cười, nói: “Thôi nào. Đừng đùa nữa. Chúng ta chơi cùng nhau đi mà. Không phải chúng ta sẽ trở thành ban nhạc chuyên nghiệp và đảo ngược thế giới này...”

“Không được! Chúng tôi quyết định rồi!” Tôi ngắt lời Shou, không để cậu ta nói hết câu.

Nụ cười nhanh chóng tan đi trên gương mặt Shou, chỉ còn lại sự sắc nhọn trong ánh mắt của cậu. Bầu không khí ngọt ngào nóng bức cuộn cuộn nổi lên giữa tôi và Shou khi hai chúng tôi im lặng nhìn chăm chăm vào nhau. Một cặp đôi học sinh cấp ba quần quýt bên nhau, và một nhân viên văn phòng say xỉn chậm rãi đi ngang qua bầu không khí ấy.

Từ hướng nam, cơn gió đêm ẩm thấp và ẩm áp của mùa xuân thổi tới, làm rung rinh cành lá hai bên đường phía trên đầu chúng tôi.

“Sao lại khai trừ tôi? Chẳng lẽ là vì chuyện tiền nong?” Trong lúc nói, đôi mắt cậu dần quắc lên giận dữ.

Sự trơ tráo của cậu ta làm tôi giận điên lên. “Cậu đã làm lãng phí cả thời gian và tiền bạc của tất cả bọn tôi rồi.”

“Đồ ngốc. Những cái đó sau này tôi trả lại là được chứ gì.”

“Chúng tôi hiện tại đang làm việc, đang cố gắng kiếm tiền và thu xếp thời gian vì ban nhạc đấy.”

“Kouji này.”

“Gi?”

Trên gương mặt Shou, mọi cảm xúc đột nhiên đều biến mất. Và rồi, cậu ta thốt ra một câu thật tệ hại.

“Thân xác cậu to lớn là thế, vậy mà con người cậu lại nhỏ mọn nhỉ.”

Cơ thể tôi tự động tiến về phía trước như một loại phản xạ.

Yama-chan lập tức ôm lấy hông tôi để cản tôi lại, nhưng tôi hất cậu ta ra rồi xông tới đánh Shou. Cú đánh từ xa vung tới đúng lúc Shou tự vệ, cậu ta ngã lảo đảo. Nhưng rồi cậu ta lập tức đứng dậy và xông về phía tôi.

“Mày giống với tao hả thằng khốn vô dụng này.” Shou phản kích với nắm đấm nhỏ và trắng, tôi thụi mấy đấm vào mặt và bụng cậu ta.

Một người to xác quen đánh đấm như tôi, và một người mảnh khảnh như cây bút chì như Shou, chưa đánh đã phân rõ thắng bại. Dẫu thế, bị đánh ngã bao nhiêu lần là bấy nhiêu lần Shou đứng dậy, xông vào đánh trả. Gương mặt cậu ta chẳng mấy chốc đã be bét máu.

Người bạn có thể gọi là bạn thân đầu tiên trong đời tôi yếu ớt và thảm thương tới mức tôi nhìn chỉ muốn khóc. Trước đó và cả sau này, chưa bao giờ việc đánh đấm người khác khiến tôi đau đớn đến thế.

•••

“Thân thể cậu ta yếu ớt nhưng tinh thần thật mạnh mẽ.”

“Ừ...” Tôi nói nhỏ, rồi uống cạn cốc cà phê bác Etsuko pha cho. Cà phê đã nguội lạnh, nhưng vẫn có thể làm dịu đi cổ họng đang khát khô của tôi.

“Từ dạo đó cả tôi và cậu đều không gặp lại Shou nhỉ?”

“Ừ.”

“Sau buổi tối hôm đó, sự hứng khởi của chúng ta cũng sụt giảm... Chúng ta thậm chí còn không tham gia buổi trình diễn ở hộp nhạc lớn đó... Rồi khoảng một tháng sau đây ban nhạc mình giải tán, tôi nhớ đúng không ấy nhỉ?”

“Hình như thế.” Tôi lấy mảnh giấy đã phai màu từ trong túi ngực áo, nhẹ nhàng trải mảnh giấy trên bàn. Nhìn tờ nhạc phổ có tiêu đề “Blue moon” ấy, bác Etsuko cất lời nói:

“Vậy bài hát cuối cùng Shou để lại cho các cháu chính là bài hát này hả?”

Tôi khẽ gật đầu.

Yama-chan cầm lấy tờ nhạc phổ màu nâu sẫm, thở dài đầy sâu lắng: “Cái này... cậu vẫn còn giữ sao...”

“Thật xấu hổ khi phải thừa nhận điều này, nhưng nó là một ca khúc hay đấy.”

“Bác cũng nghĩ đó là một ca khúc hay.”

Yama-chan lặng lẽ đặt tờ nhạc phổ lên bàn, nhìn tôi. Và rồi cậu nở nụ cười lém lỉnh, nụ cười không hề thay đổi so với hồi đó. “Hiểu rồi. Tóm lại Kouji muốn nhóm mình chơi bản nhạc này phải không?”

Tôi vừa gãi gãi đầu mũi vừa trả lời: “Ừ, kiểu vậy.”

“Đúng là Kouji có khác.” Yama-chan cười hê hê rồi nói tiếp. “Thế cậu gọi cho Shou, nhân vật quan trọng nhất, chưa?”

“Vẫn chưa.”

“Ừa sao thế?”

“Cậu ta thay số điện thoại rồi.”

“Thế rồi sao?”

“Sao là sao? Chỉ có thế thôi.”

Không có số để gọi thì đầu còn cách nào liên lạc được.

“Yama-chan này. Trong trường hợp xấu nhất là không có Shou ở đây, tôi vẫn muốn chơi thử bản nhạc này”

“Ừ. Trường hợp xấu nhất là vậy. Nhưng nếu có Shou thì sẽ không còn gì tuyệt hơn nữa nhỉ?”

Đương nhiên rồi. Tôi lặng thinh nhìn Yama-chan. Thấy vậy, Yama-chan bắt đầu cười một cách đầy ngụ ý.

“Cậu cười gì thế?”

“Cậu muốn bắt liên lạc với Shou phải không?” Xưa nay mỗi khi tỏ ra bí hiểm như vậy, Yama-chan luôn chuẩn bị trước một bất ngờ nào đó dành cho tôi.

“Cậu giấu tôi điều gì hả?”

“Thực ra...”

“...”

“Tôi biết địa chỉ liên lạc của Shou đấy.”

“Hả?”

“Bữa trước, sau khi nhận được điện thoại của cậu, tự nhiên tôi băn khoăn nên đã tìm kiếm tên của Shou trên mạng, nhờ thế tìm ra được trang blog của công ty cậu ta làm chủ.”

“Thật... thật sao?” Thú thực, trước đây tôi cũng từng mấy lần tìm kiếm tên của Shou trên mạng. Nhưng hồi đó không tìm thấy kết quả gì.

“Blog mới mở khoảng tháng trước thôi, cậu ta đang điều hành một công ty nhỏ chuyên nhập khẩu hồng trà, chức danh là giám đốc. Cậu ta thường bay đây bay đó để nhập trà về.”

Tôi lặng người. Nhưng khoảng thời gian lặng người ấy chỉ có ba giây, ngay sau đó tôi đứng vụt lên, vừa vò tung mái tóc của Yama-chan vừa nói.

“Tên khốn, cậu liên lạc với Shou ngay cho tôi!”

Trong ngày kỉ niệm khai trương quán của tôi, từ sáng trời đã u ám với những lớp mây mỏng. Trước đây bác Etsuko từng nói với tôi, trong những ngày hoa anh đào bắt đầu nở, nếu trời cũng u ám như ngày hôm nay thì người ta sẽ gọi bầu trời hôm đó là “trời phủ bóng hoa”.

Bữa tiệc bắt đầu từ bốn giờ chiều của tôi khá nhộn nhịp, sau khi uống nhiều rượu và trở nên vui vẻ hơn, những người bạn của tôi giờ đang tập trung lại trước sân khấu nhỏ do tôi tự đóng.

Không gian bên ngoài cửa sổ đã chìm trong bóng đêm mùa xuân mềm mại. Cánh đồng cỏ trên mũi đá được ánh trăng xanh chiếu tới, nổi lên huyền ảo tựa như một giấc mơ. Tôi đứng trên sân khấu, nhìn những vị khách bên dưới. Khuôn mặt của những người bạn mà tôi quen trong nhiều giai đoạn của cuộc đời. Càng nhìn họ, tôi càng hiểu được rằng mình là người may mắn đến nhường nào.

Bố tôi và bác Etsuko cũng có mặt, họ ngồi ở hàng ghế cách xa sân khấu nhất.

“Đây sẽ là ca khúc cuối cùng...” Yama-chan hướng về phía chiếc micro, nói.

Tiếng vỗ tay bộp bộp vang lên.

“Chúng tôi sẽ trình diễn ca khúc là nguồn gốc tên gọi của cửa hàng mà Kouji dựng lên này. Thực ra bản ballad này được giữ trong kho hơn mười năm nay, chưa một lần công bố ra bên ngoài. Đêm nay, chúng tôi sẽ đem lại sinh mệnh cho ca khúc ấy. Tên ca khúc là *Blue moon*. Xin mời quý vị thưởng thức.”

Lời giới thiệu kết thúc, chúng tôi cùng nhìn nhau.

Toshi, Kanae, Yama-chan... gương mặt của những người bạn xưa kia đã cùng tôi phóng xe qua giữa những cơn gió nhột nhột. Bầu không khí hồi hộp, căng thẳng ngay trước màn trình diễn. Tất cả những thứ đó đều thật hoài niệm, thật thân thương. Cảm giác thân thương ấy càng mãnh liệt, thì sự nuối tiếc khi không thể tụ tập đủ thành viên ban nhạc càng cuộn lên mạnh mẽ hơn.

Hôm đó, Yama-chan nhanh chóng gửi mail tới địa chỉ blog của công ty của Shou, ngày hôm sau, một nhân viên của công ty gửi cho cậu một đoạn hồi âm ngắn. “Kasugai hiện đang đi công tác nước ngoài để nhập hàng và tham quan các nông trại, sau khi về nước lịch trình của anh ấy cũng rất kín, rất xin lỗi các anh...” Nghe nói nội dung hồi âm là vậy. Để chắc ăn, Yama-chan vẫn nhấn lại ngày giờ và địa điểm của buổi tiệc hôm nay. Đương nhiên chúng tôi đều chuẩn bị tinh thần rằng cậu ấy không thể đến. Kết quả là cậu ấy không đến thật.

Tôi hít vào một hơi thật sâu, khẽ thì thầm trong lòng ngực.

Nào, chúng ta bắt đầu chơi bài này thôi Shou nhỉ?

Tôi lấy dùi trống hai bên trái phải chậm rãi gõ xuống bộp, bộp, bộp ba cái, bắt đầu màn trình diễn. Thay cho giọng hát chính, cây đàn piano của Kanae đã ngân lên giai điệu dịu êm như mặt biển lặng sóng buổi sớm.

Tôi chậm rãi gõ trống tạo nên nhịp điệu. Chậm rãi... như tốc độ của những bước đi.

Trước đoạn cao trào, tôi sẽ chơi chậm một chút. Để có thể cảm nhận những giây phút sống lại thời thanh xuân của chúng tôi lâu hơn.

Tiếng nhạc êm dịu tan vào bầu không khí tĩnh lặng trong quán. Bầu không khí trong quán dần nồng ấm hơn, tôi cảm thấy một sự thay đổi ngọt ngào, giống như ranh giới giữa chúng tôi và những vị khách ngồi bên dưới đang mờ nhạt đi vậy.

Tôi mừng tượng ra bóng lưng Shou đứng phía trước để hát bản ballad này. Và đột nhiên, khung cảnh buổi trình diễn live thời đó chọt lồng vào khung cảnh hiện tại trước mắt tôi.

•°•

Lời đề nghị không thể đáp ứng...

Shou luôn lỏng lẻo với mọi thứ, nhưng cậu chưa bao giờ lỏng tay khi làm việc gì liên quan tới âm nhạc. Cậu đã quyết tâm hiến dâng cả cuộc đời mình cho *rock 'n roll*. Thế nên khi bị ép thay đổi thái độ để kiếm số tiền cần thiết trước mắt, thì với Shou lời đề nghị đó của mọi người luôn là “lời đề nghị không thể đáp ứng”. Hơn nữa, bản thân lời đề nghị hợp mặt các thành viên cùng ban nhạc - những người đã cắt đứt mối quan hệ với cậu bằng một trận đánh đấm mạnh tay - không phải cũng là một “lời đề nghị không thể đáp ứng” hay sao? Dù lúc này cậu ta có đang ở Nhật đi chăng nữa...

Blue moon là một ca khúc rất ngắn.

Màn trình diễn của chúng tôi sắp kết thúc. Bóng lưng tượng tượng của Shou - tuy gầy mảnh như một cây bút chì, nhưng bước lên sân khấu liền trở thành bóng lưng vững chãi nhất - liền nhanh chóng tan biến, như một chiếc cầu vồng.

Tôi gõ khẽ chiếc chũm chọe liên hồi. Chiếc đàn guitar của Yama-chan đang vang lên những nốt nhạc cuối cùng. Tiếng nhạc dần tan đi giữa bầu không khí trong quán. Buổi trình diễn đã kết thúc. Không có tiếng vỗ tay nào.

Dư âm của giai điệu bài hát hãy còn đọng đầy trong lòng ngực khán giả.

“Bộp, bộp, bộp...”

Người đầu tiên vỗ tay là bố tôi, ở vị trí xa sân khấu nhất. Sau đó là bác Etsuko.

Bị âm thanh đó dẫn dụ, những người khách khác cũng bắt đầu vỗ tay theo. Tiếng vỗ tay mỗi lúc một lớn, ai đó còn đưa tay lên miệng huýt sáo. Các thành viên ban nhạc cũng nở nụ cười rạng ngời, nụ cười mà xưa nay tôi chưa từng nhìn thấy.

Ca khúc của cậu quả nhiên rất tuyệt, Shou ạ!

Tôi khẽ thầm thì trong lòng ngực, đặt đôi gậy xuống.

•°•

Ngày hôm sau, một mình tôi dọn dẹp sau buổi tiệc đến tận đêm.

Dọn dẹp xong xuôi, tôi mang lon bia lên căn phòng trên tầng hai, mở cánh cửa sổ lớn ở phía đối diện với biển. Tiếng sóng vỗ xa xa và cơn gió biển mùa xuân mềm mại tràn vào phòng.

Tôi khẽ thở dài, cảm thấy lòng êm dịu hơn bất kỳ khoảnh khắc nào trong đời.

Tôi ngồi lên bậu cửa sổ, vừa ngược nhìn vàng trắng lơ đãng nổi lên giữa tầng mây mỏng vừa mở nắp lon. Và rồi, chìm đắm vào dư âm của buổi trình diễn live tối qua, tôi đưa ngậm bia đầu tiên lên miệng uống ừng ực. Đúng lúc đó, tiếng chuông điện thoại trong túi quần tôi vang lên. Tiếng chuông báo tin nhắn.

Tôi nhìn màn hình, là tin nhắn của Yama-chan. “*Chào cậu. Hôm qua vất vả cho cậu nhiều rồi. Màn trình diễn của chúng mình thật tuyệt. Thật muốn mở lại ban nhạc và chơi nhạc tiếp quá! À này, blog công ty của Shou vừa cập nhật bài mới đây, cậu xem đi. Nhớ cuộn trình duyệt tới cuối bài nhé. Có chuyện hay lắm đấy. Hê hê hê ♪.*”

Hê hê hê ♪ là sao?

Đọc hết tin nhắn của Yama-chan, tôi uống một hơi cạn lon bia rồi bật chiếc laptop cũ đặt trên bàn. Rồi tôi mở trang blog của công ty của Shou, trang mà tôi đã đánh dấu sẵn trên trình duyệt.

Tiêu đề bài viết mới nhất là “Nhập kho loại trà hảo hạng trồng trên cao”.

Tôi nhanh chóng đọc phần nội dung bài viết.

Tại Sri Lanka nơi sản xuất ra lá trà Ceylon, những lá trà được trồng ở vùng cao nguyên với độ cao trên 1200m so với mực nước biển được gọi là “High grown tea (trà trồng trên cao)”...

Bài viết nói Shou đã đi thăm nông trường trồng loại hồng trà hảo hạng nhất trong số các nông trường trên cao nguyên đó. Bài viết có kèm theo những bức ảnh chụp nông trường rộng bát ngát và nụ cười của người chủ nông trường, nhưng không thấy ảnh nào chụp mặt Shou cả.

Cho tới dòng cuối cùng, bài viết vẫn chỉ viết về hồng trà. Nghĩa là, đây là một bài viết hoàn toàn để phục vụ công việc, không khác gì những bài viết thông thường.

Nhưng sau khi đọc hết dòng cuối cùng, tôi nhận ra phía dưới còn một khoảng trắng rất rộng. Nếu Yama-chan không nhắn tôi “hãy cuộn trang trình duyệt tới cuối bài” thì chắc chắn tôi sẽ không để ý tới khoảng trắng này. Tôi làm theo lời khuyên của Yama-chan, mãi miết cuộn màn hình bài viết xuống bên dưới, rồi dưới nữa.

Nhưng khoảng trắng ấy cứ kéo dài mãi đến vô tận.

Này này, rốt cuộc cậu định bắt tôi cuộn đến bao giờ nữa hả? Đúng lúc tôi nhỏ giọng lầm bầm như vậy thì đột nhiên những con chữ màu xanh hiện lên.

Cỡ chữ của những chữ này nhỏ hơn hẳn thân bài viết, chúng được viết thật khiêm nhường để không ai để ý tới.

“Nếu là thành viên SS, hãy nhấp chuột vào đây.”

SS, có nghĩa là Seven Seas...

Tôi nuốt nước bọt, di chuột tới dòng chữ màu xanh dương đó rồi khẽ nhấp chuột. Trên màn hình máy tính, một trang khác đột ngột hiện ra. Đó là một trang trắng không trang trí, không màu mè gì, nhưng ở giữa trang có một đoạn văn nhỏ dài khoảng mấy dòng. Tôi dí sát mặt vào màn hình, đọc đoạn viết ấy.

Các cậu khá thật, tìm thấy cả trang này cơ đấy (cười).

Chắc lại do Yama-chan rảnh rỗi tìm ra chứ gì?

Mà này, mấy cậu thật là!

Sao lại mở buổi trình diễn nhạc sống đúng vào ngày hội thao ở trường của con trai tôi thế hả?

Các cậu lại định gạt tôi ra ngoài đó à?

Thật là...

Câu cuối cùng còn nằm ở dưới nữa, sau khi tôi cuộn màn hình một hồi mới thấy được. Nó được viết với cỡ chữ lớn một cách không cần thiết. Và hơn hết, viết bằng những con chữ màu xanh như màu của biển.

Thật là ngốc ♪

Ký hiệu “♪” phía sau chữ “ngốc”.

Trong một lúc, mắt tôi như bị đóng đinh vào ký hiệu “♪” màu xanh đó, nhưng rồi mắt tôi nhanh chóng hoa lên, nốt nhạc bắt đầu đung đưa trước mắt, tôi vội ngẩng đầu lên không nhìn nữa. Trần nhà trắng tinh vừa hoàn tất lọt vào mắt tôi.

Tôi thì thầm với trần nhà. “Nếu trùng vào ngày hội thao của con trai cậu... thì lẽ ra cậu phải cho tôi biết ngày cậu rảnh chứ. Thật là...”

Tôi hít vào một hơi. Và, ngay trước khi những giọt nước mắt lặn xuống, tôi biến luồng hơi mình vừa hít vào thành tiếng nói.

“Thật là ngốc ♪”

CHAPTER 6 MÙA HÈ

Bài ca của gió và sóng ở mũi đá

Đã quá bốn giờ chiều, nhưng hơi nóng từ đám cỏ mùa hè che phủ mũi đá vẫn bốc lên ngùn ngụt. Mặt trời mùa hè với ánh sáng chói chang như thể không bao giờ chịu dịu bớt. Tiếng sóng biển êm dịu rất xa phía bên dưới vách đá trườn lên, từ ngọn núi phía sau lưng, tiếng kêu của ngàn vạn con ve cũng đổ úp xuống.

Trán tôi nổi lên những giọt mồ hôi lớn. Tôi lấy khăn tay lau chúng đi, rồi thở phò trước cửa tiệm không có ai bên trong.

Từ khi còn trẻ tôi đã rất thích những ngày nắng chói, nhưng khi trời nắng nóng gay gắt nhiều ngày liên tiếp thế này, cơ thể già nua của tôi không thể chịu nổi.

Tôi chào chú chó Kotarou ngoài hiên “Bà về rồi đây”, rồi mở cánh cửa treo tấm biển đề “Hôm nay cửa hàng đóng cửa”. Trong khoảnh khắc, hơi nóng hầm hập bên trong tiệm như đẩy lùi tôi về phía sau, nhưng tôi vẫn ráng bước vào trong tiệm, cởi giày rồi đi vào căn phòng sâu tít trong cùng.

Tôi khát khô họng, nhưng vì không còn sức để pha cà phê đá nữa nên đành uống chai trà lúa mạch trong tủ lạnh. Tôi mở cửa sổ ra, bấm nút “gió nhẹ” trên chiếc quạt điện. Đoạn tôi ngồi xuống sàn. Tôi lấy chiếc đệm ngồi gấp làm đôi làm gối, rồi nằm lả ra trên chiếc chiếu cũ.

Lòng tôi thâm than vãn.

Mấy năm gần đây, tôi rất dễ bị mệt mỏi. Trước đây tiệm cà phê của tôi mở cửa quanh năm không cần nghỉ ngày nào, nhưng giờ đây một tuần phải nghỉ hai ngày. Tôi chọn thứ Ba và thứ Sáu làm ngày nghỉ cố định. Nếu không làm thế, cơ thể tôi sẽ không thể hồi phục sau những ngày làm việc mệt mỏi.

Gió thổi từ cửa sổ này xuyên qua cửa sổ kia, những tờ lịch in tranh phong cảnh treo trên tường bay lật phật. Con gió mang theo mùi của biển nồng đậm. Chiếc chuông gió treo ở cửa sổ phía bắc khẽ vang lên “rinh, rinh” mấy tiếng.

Chiếc chuông gió này là quà kỷ niệm do chồng tôi tặng trước khi cưới ít lâu. Hình thù của nó hơi khác biệt so với những chiếc chuông gió khác. Phần quả chuông lẽ ra phải tròn trịa nhưng ở chuông gió này lại có năm hòn núi mọc trên đó. Thế nên chiếc chuông nhìn khá dễ thương, giống như một bông hoa cát cánh, hoặc một bông hoa chuông bị treo chúc đầu xuống đất vậy.

Vừa lắng tai nghe tiếng chuông gió trong vất, tôi vừa khẽ nhắm mắt lại. Nếu suôn sẻ, tôi sẽ ngủ tạm được một giấc ngắn.

Cơn gió nhẹ từ chiếc quạt điện mềm mại và dễ chịu như tơ lụa.

Khi hơi thở của tôi đều hơn, tôi có cảm giác cơn mệt nhọc của mình cũng sẽ chậm rãi tan ra và ngấm vào chiếc chiếu.

Hôm nay là ngày giỗ chồng tôi.

Thế nên tôi đi thăm mộ từ sáng. Tôi đi bộ, lên xe buýt và đổi qua ba chuyến tàu điện, riêng một chiều đã mất khoảng ba tiếng rưỡi đồng hồ, quả là một chuyến đi dài. Lúc tới được mộ, nhiệt độ ngoài trời đã hơn ba mươi độ, nhưng tôi vẫn cần mẫn lau dọn ngôi mộ. Tôi lấy gáo tưới nước lên bia mộ, từ ngôi mộ nóng ran, một làn hơi nước mỏng bốc lên.

Khi mộ đã sạch sẽ tinh tươm, tôi bắt đầu nhổ cỏ và quét dọn xung quanh, dọn xong tôi cắm hoa và thắp hương.

Giữa tiếng ve râm ran dễ khiến người ta hoa mắt chóng mặt, tôi quay về phía bia đá đã khô được một nửa, nhắm mắt lại. Hai tay tôi chấp lại, tôi bắt

đầu trò chuyện trong lòng với người chồng không nhìn thấy của mình.

“Mình à, đến khi nào mình mới cho tôi thấy?” Đương nhiên chồng tôi không trả lời.

Chiếc chuông gió nơi cửa sổ đang vang lên những tiếng “rinh, rinh” như để thay cho câu trả lời ấy. Đầu óc tôi mê mê tỉnh tỉnh, bắt đầu tới lui giữa hiện thực và quá khứ xa xưa.

•°•

Chồng tôi là một họa sĩ không được nổi tiếng cho lắm.

Có lẽ vì sinh trưởng cạnh bờ biển của bán đảo Miura nên ông ấy thích việc vừa nghe sóng vỗ vừa vẽ tranh hơn bất kỳ việc gì trên đời. Hồi đó tôi là một nghệ sĩ piano, vì không dư dả nên tôi chẳng mấy khi đi du lịch vẽ cảnh cùng chồng, chắc nhiều lắm là năm lần. Tôi luôn dài cổ đợi chồng về sau mỗi chuyến đi, khi ông ấy về nhà, tôi rất thích vừa ngắm tranh ông ấy vẽ vừa tưởng tượng xem ông ấy đã đi tới những chỗ như thế nào. Và rồi, nếu có thêm lời giải thích chân thực của ông ấy cho những mường tượng của tôi, thì giống như tâm trạng tôi được mọc thêm cánh, giống như tôi có thể lập tức lên đường bay về phương xa vậy.

Chồng tôi vốn là người êm dịu hiền hòa, nhưng khi vẽ tranh ông ấy càng hiền hòa hơn. Ông ấy thường dịu dàng cười bảo, nếu ông ấy tô màu tranh khi nghe tiếng đàn piano của tôi, thì bức tranh thành quả sẽ mang tới cảm giác trong vắt rất kỳ diệu.

Thời điểm chúng tôi biết ông ấy có một khối u trong cột sống cổ là khi ông ấy vừa tròn ba mươi tuổi. Lúc phát hiện ra, khối u đã xâm lấn vào sâu tới mức không thể phẫu thuật được. Không lâu sau từ phần cổ tay tới các ngón tay trên bàn tay phải của chồng tôi dần không cử động được nữa.

Không vẽ tranh bằng tay thuận được, chồng tôi liền chuyển cọ vẽ sang tay bên trái để vẽ tiếp.

Ông ấy không thể vẽ được những tác phẩm với những nét vẽ tinh tế như trước đây, nhưng thay vào đó, ông ấy bắt đầu vẽ những bức tranh có phong vị đặc biệt, nơi mỗi một nét cọ đều chất chứa những cảm xúc nồng nhiệt của ông ấy.

Nhưng có vẻ ông ấy không thỏa mãn với những bức tranh đó. Ông ấy chưa từng gửi bức tranh vẽ bằng tay trái nào của mình đi triển lãm. Bức tranh chồng tôi muốn vẽ không phải một bức tranh khiến người xem choáng ngợp, mà là một tác phẩm thấm sâu vào lòng người, như một giọt nước rơi xuống và tan biến trên bãi cát khô.

Cuối cùng, chồng tôi ra đi ở tuổi ba mươi hai.

Tác phẩm cuối cùng ông vẽ với bàn tay phải còn khỏe mạnh đang được tôi trưng trong tiệm. Chính là bức tranh vẽ hình mặt biển nhuộm màu hoàng hôn với chiếc cầu vòng bắc ngang qua.

Một ngày trước ngày chồng tôi vĩnh viễn nhắm mắt, tôi nắm lấy bàn tay gầy trơ xương, không còn cử động được của ông ấy trên chiếc giường trong bệnh viện. Lúc đó, mắt vẫn nhìn trần nhà, chồng tôi bắt đầu kể cho tôi nghe với giọng khàn khàn.

“Lúc anh vẽ bức tranh cầu vòng đó... tiếng sóng biển rì rào hòa lẫn với tiếng gió từ biển thổi vào, giống như anh đang nghe một bản piano vậy. Tiếng những con mòng biển từ trên bầu trời nhuộm màu cam rót xuống, hài hòa như một giai điệu âm nhạc.”

“Vâng...”

“Bầu trời, mặt biển, và mọi thứ quanh anh đều nhuộm một màu sắc ấm áp trong suốt... Tựa như cảnh trong mơ. Và rồi một chiếc cầu vòng hiện ra trước mắt anh... Chiếc cầu vòng đó thực sự rất đẹp.”

Ánh mắt chồng tôi xa xăm, giống như ông ấy đang nhìn xuyên qua trần phòng bệnh trắng muốt. Một giọt nước mắt rơi khỏi khóe mắt ông ấy. Giọt nước mắt rơi thẳng xuống vành tai.

“Anh rất muốn cho em thấy chiếc cầu vồng đó... Mà không, lúc đó anh rất muốn được cùng em ngắm chiếc cầu vồng đó...”

“Vâng... Một ngày nào đó, chúng ta hãy cùng ngắm nó anh nhé...”

Tôi cười nói, nhưng trên má tôi dòng nước mắt cũng tuôn rơi. Tới giờ tôi vẫn không thể quên cảm giác và hơi ấm từ bàn tay phải gầy như que củi khô của chồng tôi, bàn tay mà tôi đã dùng cả hai tay mình để nắm lấy.

Sau khi chồng mất, tôi bán mảnh đất, ngôi nhà trong thành phố và cây piano đi để chuyển tới sống ở mũi đá này. Tôi may mắn bán được nhà trong thời kỳ giá nhà tăng cao, nên chỉ cần không tiêu xài hoang phí, tôi sẽ lo được chi phí sinh hoạt cho mình với doanh thu khiêm tốn của tiệm cà phê.

Tôi làm cửa sổ tiệm thật lớn để có thể ngắm được khung cảnh giống như khung cảnh chồng tôi vẽ trên tranh bất cứ lúc nào. Và rồi, mỗi hoàng hôn khi bầu trời nhuộm màu cam, tôi sẽ chỉ ngắm cảnh sắc ngoài cửa sổ mà không làm gì khác.

Sau vài tháng, tôi đã quen dần với nỗi bất an khi sống ở đỉnh đầu mũi đá cô liêu tịch mịch này. Tuy vậy nhưng thỉnh thoảng tôi cũng cô đơn vô cùng, tới mức chỉ muốn gục vào vai ai đó để khóc. Sống ở mũi đá này, tôi dần nhận ra con người chẳng phải sinh vật mạnh mẽ gì cho lắm.

Từ khi còn lại một mình, đáy lòng tôi luôn bị phủ kín bởi “bóng tối” không thể nắm bắt được. Bóng tối không dày không mỏng, cũng không có hơi ấm. Nó không phải một thứ vật chất thực, nên tôi không tìm được cách nào để tách nó ra khỏi mình. Tôi tự cổ vũ bản thân rằng mọi việc vui hay buồn đều do cách nghĩ của mỗi người, nhưng tự tôi hiểu rõ đó chỉ là một lời nói dối.

Và rồi, chú chó Kotarou đã trở thành một tia sáng rọi vào giữa bóng tối mênh mông trong trái tim tôi khi ấy.

Tôi gặp Kotarou lần đầu cách đây mười lăm năm.

Một buổi chiều muộn trời mưa, trên đường đi mua đồ về, tôi nhìn thấy một chú chó trắng nằm im không nhúc nhích bên vệ đường quốc lộ. Chú chó có vẻ bị xe cán qua, người đắm nước mưa xuân ẩm áp, cơ thể chú nhuộm đầy dòng máu đỏ sẫm. Mắt chú chó nhắm hờ, hơi thở yếu ớt, nhưng tôi vẫn nhanh chóng lấy chân lông cuốn chú lại, bế chú lên, chạy giữa trời mưa gió mang chú tới bệnh viện. Chú chó may mắn được cứu sống. Nhưng thay cho mạng sống của mình, chú bị cắt mất một nửa cẳng chân trước bên phải.

Người chồng tôi đã ra đi sau khi cánh tay phải không còn cử động được, và chú chó trắng vẫn giữ lại được mạng sống tuy đánh mất nửa cẳng chân trước. Tôi không cứu được chồng, nhưng đã cứu được chú chó này. Tôi biết sự so sánh đó chẳng có ý nghĩa gì, nhưng tôi vẫn quyết định sống cùng chú chó.

Tôi đặt tên chú chó là Kotarou. Tên này được đặt theo tên người chồng quá cố của tôi, Koutarou.

•°•

“Bà ơi, cháu dắt Kotarou đi dạo được không?”

“Được không bà?”

Nghe thấy tiếng trẻ con lanh lảnh, tôi choàng tỉnh dậy. Tiếng nói có vẻ phát ra từ phía cửa hàng.

Là hai con gái của Kouji.

Tôi vừa đáp “Được, được” vừa chậm chậm ngồi dậy. Đồng hồ chỉ năm giờ kém. Tôi vừa ngủ được khoảng ba mươi phút.

Cảm giác giống như tôi mới chỉ chớp mắt vài phút, mà cũng giống như tôi vừa ngủ một giấc thật sâu, thật kỳ lạ. Nhưng đầu óc tôi đã tỉnh táo hơn hẳn, cảm giác mệt mỏi lúc mới nằm xuống cũng giảm đi một nửa, nên có thể nói giấc ngủ trưa vừa rồi có chất lượng khá tốt.

Tôi bước ra gian tiệm, thấy Mari và Miho đang đứng trước cửa vào. Hai cô bé đều có làn da rám nắng như các cô bé ở miền biển vào kỳ nghỉ hè, mái tóc đuôi gà buộc chặt thật dễ thương. Những cánh tay, cẳng chân lộ ra khỏi áo thun và quần ngắn của lũ trẻ tràn đầy sức sống, chân chúng xỏ đôi xăng đan đi biển giống nhau do tôi mua tặng.

Vừa nhìn thấy tôi, Mari - là cô chị, hiện học lớp Ba - liền hỏi: “Bà ơi, bà vừa ngủ dậy à?”

“Ừ, bà ngủ trưa một chút.” Tôi đáp, vầy vầy hai chị em. “Kem chuối bà làm được rồi đây, hai cháu có muốn ăn trước khi đi không?”

“Ôi, tuyệt quá!” Cô bé vừa reo lên sung sướng là Miho, mùa xuân năm nay cô bé vừa vào mẫu giáo.

Hai chị em nhỏ bé ngồi lọt thỏm trên hai chiếc ghế đối diện nhau trong cửa hàng, bắt đầu ăn kem chuối đựng trên chiếc đĩa thủy tinh.

“Ngon quá chị nhỉ?”

“Ừ. Kia Miho, em phải để ý để không làm rớt kem ra ngoài khi ăn chứ.”

Mari lớn hơn em năm tuổi, cô bé là một bé gái cứng chạch, luôn làm tròn vai trò một người mẹ nhỏ đối với em gái.

Từ ô cửa sổ lớn của cửa hàng, những tia nắng trắng ngay trước hoàng hôn rọi vào bên trong. Giữa ánh sáng vương vãi ấy có bóng của hai chị em gái đáng yêu.

Cảm nhận một ân huệ sâu sắc, tôi nhắm hờ mắt.

Tôi không có con cái, may nhờ những đứa trẻ tựa như cháu ruột này nên năm tháng tuổi già của tôi trở nên nhiều màu sắc hơn hẳn. Tôi phải cảm ơn

Kouji rồi - một lần nữa tôi trầm nghĩ thế.

Cửa hàng Kouji tự tay dựng lên sau bao năm rông rãi tiếc là không được đông khách, chưa đầy hai năm đã phải đóng cửa. Giờ Kouji cùng cô vợ xinh đẹp và hai con gái sống hạnh phúc cùng nhau trên tầng hai của cửa hàng. Gian hàng ở tầng một đôi khi được Kouji cho thuê làm hội trường trình diễn nhạc sống, thỉnh thoảng cậu cũng rủ bạn bè tới tiệc tùng ở đó. Kouji quay lại với công việc thợ sơn nhà trước đây, cuộc sống của cậu đã hoàn toàn ổn định.

“Bà ơi.” Tay cầm chiếc thìa bạc, Mari quay sang phía tôi. Phần tóc đuôi gà của cô bé khẽ đung đưa.

“Gì vậy cháu?”

“Tôi qua cháu đã ngắm trăng bằng kính viễn vọng. Cháu định lấy nó làm đề tài nghiên cứu tự do trong kỳ nghỉ hè này. Thế rồi bố cháu bảo ‘Chỗ này là đất của bà Etsuko’ bà ạ.”

Tôi cười khúc khích.

“Ừ. Bà có đất trên mặt trăng đấy. Khi hai cháu lớn lên và có thể đi du hành vũ trụ, các cháu có thể tự do sử dụng mảnh đất ấy theo ý muốn của mình.”

“Ôi! Chị ơi, nếu lên được mặt trăng chị sẽ làm gì?”

“Đề chị nghĩ xem nào... Ừm, hay là mình mở một cửa hàng giống của bà nhé?”

“Dạ! Mình làm cả món kem chuối nữa nha chị!”

“Ừ. Bà ơi, bà dạy chúng cháu cách làm kem được không ạ?”

“Đương nhiên rồi.”

“Bà giỏi quá. Bà có cả đất trên mặt trăng.”

Mari nhìn ra bên ngoài cửa sổ, ánh mắt xa xăm. Thấy vậy Miho cũng nhìn về hướng đó. Tôi bất giác mỉm cười trước cử chỉ dễ thương của hai bé, trong

đầu tôi chợt vang lên ca khúc “Love me tender.” Đồng thời, lồng ngực tôi chợt nghẹn lại.

Tôi nhận được tin buồn về ông Tani vào mùa đông hai năm trước. Khi một khách quen của tiệm tới báo cho tôi thì đã quá bốn chín ngày từ lâu. Ông Tani đã lên phà đi về vùng Kansai, sau khi về hưu ông vẫn sống một mình ở đó, cuối cùng ông đã mất ở căn hộ chung cư của mình, không một người hay biết.

Tôi chưa từng nghĩ một người mạnh khỏe như ông ấy sẽ ra đi trước mình. Nghĩ tới chuyện ông lão vui tươi tốt bụng đó phải chết trong cô độc, lòng tôi liền nghẹn lại, tôi không thể kìm nổi nước mắt trước mặt người khách quen đến báo tin.

Giá mà tối hôm đó, buổi tối sinh nhật khi ông Tani tặng mảnh đất trên mặt trăng cho tôi, tôi đừng giả vờ không nhận ra tình cảm của ông Tani mà gửi gắm hết sự yếu đuối của mình nơi ông ấy, thì giờ mọi chuyện sẽ thế nào? Thực lòng, tôi đã nghĩ tới cảnh tượng không thể xảy ra trong thực tế ấy không chỉ một, hai lần. Thế nhưng lúc đó trong lòng tôi có một dự cảm vô cùng mạnh mẽ. Nếu tôi đáp lại tình cảm của ông Tani, chắc chắn cả đời này tôi sẽ không được thấy chiếc cầu vồng đó. Ý nghĩ ấy lan rộng mãi ra trong đầu tôi, khiến tôi không thể đáp lại tình cảm ấy được.

Tôi nhìn bức tranh treo trên tường.

“Bóng tối” trong trái tim tôi được ánh sáng từ cầu vồng chiếu sáng, tôi cảm thấy cõi lòng mình đã sáng lên một chút.

Bức tranh đó là xiềng xích, cũng là thứ cứu rỗi cho cuộc đời tôi.

“Cháu cảm ơn bà vì món kem ạ!” Giọng nói hồn nhiên của Miho đưa tôi về với hiện thực.

“Cháu cũng cảm ơn bà ạ. Giờ cháu dắt Kotarou đi dạo bà nhé.”

Hai chị em nhanh nhẹn tuột xuống khỏi chiếc ghế.

“Cảm ơn các cháu. Nhưng Kotarou cũng già rồi, các cháu đừng bắt nó chạy nhiều quá nhé.”

“Dạ vâng ạ.”

“Vâng.”

Hai cô bé đồng thanh đáp, lúc lắc chùm tóc đuôi gà của mình.

Ra khỏi cửa hàng, hai cô bé lập tức chạy về góc hiên nơi có ngôi nhà nhỏ của Kotarou. Mari cầm lấy sợi dây dắt màu đỏ bằng tay phải, tay trái nắm tay Miho. Rồi hai cô bé đi bộ trên bãi cỏ mênh mông, tiến về phía nam của mũi đá. Kotarou vẫy đuôi với vẻ sung sướng, đi theo hai chị em.

Ánh sáng hoàng hôn nhuộm trong màu cam nhạt bao bọc lấy bóng lưng hai cô bé và chú chó đang đi xa dần. Không gian bên ngoài không biết từ khi nào đã tràn ngập bài ca ai oán của những chú ve sầu.

Tôi đứng bên cửa sổ, nhìn hút theo bóng lưng giống như trong một cảnh phim điện ảnh của lũ trẻ. Đột nhiên hai cô bé ngoảnh lại phía tôi, giơ tay lên vẫy vẫy. Tôi cũng đưa tay lên cạnh má, khẽ vẫy vẫy đáp lại.

Hai chị em lại nắm tay nhau bước đi.

Bóng lưng bé nhỏ của hai đứa bé đang hăng hái tiến về phía trước khiến tôi liên tưởng tới tôi và em gái Shouko ngày bé. Tôi thở dài. Mỗi lần nghĩ tới Shouko, tôi đều thở dài như vậy.

Khoảng ba mươi phút nữa, bầu trời hoàng hôn mùa hạ sẽ nhuộm đầy sắc cam trong suốt. Nhưng hôm nay không có mây đen ở phía trời tây nên chắc sẽ không có mưa.

Sau khi bóng dáng của hai đứa bé và Kotarou khuất hẳn, tôi đem những chiếc đĩa thủy tinh hai bé vừa dùng vào bếp để rửa. Vừa rửa, tôi vừa nghĩ hay mình đem dao ra mài, nhưng rồi tôi bỏ cuộc. Bởi tôi không còn mấy sức nữa.

Tôi quay lại phòng mình, nằm ra sàn. Cảm thấy cơ thể già yếu, chỉ mang kem cho hai đứa bé thôi cũng thấy mệt của tôi thật đáng thương.

Khúc ca ai oán của lũ ve sầu tràn vào phòng qua ô cửa sổ mở rộng, gợi lên cảm giác cô liêu của một buổi hoàng hôn mùa hạ. Chiếc chuông gió cũng vang lên “rinh, rinh”.

Có lẽ đã tới lúc kết thúc rồi...

Tôi định cất tiếng thàn thì điều đó, nhưng rồi nín lại. Bởi tôi có cảm giác nếu nói ra thành lời, tôi sẽ thực sự phải dẹp bỏ tiệm cà phê này mất.

Thay vì thế, tôi chỉ lẩm nhẩm nói “Thật là...”, chiếc chuông gió lại “rinh” lên một tiếng.

•°•

Hai ngày sau, khu mũi đá bị bao bọc bởi một bầu trời đáng sợ.

Những đám mây đen dưới thấp di chuyển với tốc độ khủng khiếp trên đầu. Những con sóng hung dữ từ biển xa liên tiếp xô tới, gầm lên những tiếng nạt nộ như tiếng sấm sét, bám lấy vách đá của mũi đá không rời. Con gió quật vùi cây cỏ mang theo lượng hơi ẩm lớn, ẩm nóng đến mức ghê người.

Bão đang từ biển phía nam tràn tới.

Buổi chiều, để phòng bị trước cơn bão, tôi đóng cửa hàng sớm, cất những chậu cây, những chiếc ghế gấp nhẹ ngoài hiên và dắt con Kotarou vào trong tiệm. Tôi cũng đóng kín cửa chớp của phòng ngủ và phòng sinh hoạt.

Mặt trời lặn, bóng tối ập xuống, mưa bắt đầu rơi và gió bắt đầu gào thét.

Ngọn núi có cánh rừng thông phía sau nhà khóc lóc sầu bi, phía cửa sổ kính không có cửa chớp kêu cạch cạch như bị cánh tay mạnh mẽ của ai đó liên tiếp đập vào. Tiệm cà phê vừa vang lên những tiếng kéo kẹt vừa rung rung, thỉnh thoảng từ mái nhà của tiệm phía gần biển cũng phát ra những tiếng động lớn.

Tôi ngồi xuống chiếc bàn trà thấp trong phòng sinh hoạt, lắng nghe kênh FM từ chiếc đài nhỏ đặt trên giá. Bởi tôi nghĩ giọng nói cười vui vẻ của đôi nam nữ trẻ dẫn chương trình sẽ giúp tôi quên đi phần nào nỗi bất an vào một đêm mưa bão như thế này.

Khi chương trình chuyển sang tiết mục quảng cáo, đột nhiên chiếc điện thoại màu đen trong tiệm reo vang. Tôi chậm chậm đứng dậy cầm lấy ống nghe, liền nghe thấy một giọng nam trầm ấm.

“Bác ơi, bác không sao chứ?”

Là Kouji. Nghĩ tới đứa cháu khỏe mạnh to lớn đang ở ngay nhà bên cạnh, tôi cảm thấy mỗi lúc một yên tâm hơn.

“Bác có phải trẻ con đâu, bác không sao cả.”

“Nhưng từ giờ bão sẽ càng mạnh hơn đấy, hay là bác sang nhà cháu nhé?”

“Ha ha ha, bác đã bảo không sao mà.”

“Thế ạ... Nhưng mà gió bão mạnh thật đấy.”

“Ừ. Đêm nay có vẻ bão đổ bộ trực tiếp rồi.”

Kotarou đi tới quán vào chân tôi. Nơi này vẫn có một sinh vật ở bên tôi khi tôi bất an. Tôi vuốt ve quanh phần cổ đeo chiếc vòng màu đỏ của nó.

“Nếu có chuyện gì thì bác gọi cho cháu ngay nhé.”

“Cảm ơn cháu. Kouji thực là một cậu bé dịu dàng...”

“Này này, cháu đã là một ông chú trung niên rồi đấy nhé.” Kouji cười cười, có vẻ ngượng.

Cảm thấy hoài niệm trước câu nói phát ra từ chính miệng mình, tôi chợt cảm thấy buồn. Bởi tôi nhớ ra hồi Kouji còn là một thanh niên ngổ ngáo, tôi rất hay nói ra miệng câu đó.

“Dù cháu có trở thành một người đàn ông trung niên thì với bác cháu vẫn là một đứa bé thôi.”

“Xin lỗi bác vì cháu không thể là đứa bé dễ thương như Mari và Miho được.”

“Đúng là bố mẹ nào cũng thấy con mình lanh lợi dễ thương nhỉ? Thôi không sao. Kiếp sau nhớ đầu thai thành một đứa trẻ đáng yêu đấy.”

“Cháu sẽ cố gắng hết sức.” Kouji cười lớn, tôi cố gắng nói với giọng thật tươi tỉnh “Cảm ơn cháu đã gọi cho bác nhé” rồi đặt ống nghe xuống.

Chiếc điện thoại bàn đen bóng kêu “ting” một tiếng. Đúng lúc ấy, cơn gió mạnh quạt tới, cánh cửa sổ kính lại vang lên những tiếng lạch cạch lớn.

“Đúng là đáng sợ thật...”

Tôi thì thầm, ôm lấy cổ con Kotarou.

•°•

Càng về đêm, gió càng thốc tới hung dữ hơn.

Trần nhà và các bức tường phát ra tiếng kẽo kẹt, ngay cả chiếc tủ chè trong phòng sinh hoạt cũng rung lắc. Mái nhà phía gần biển như thể sắp rời ra, nó đã cất tiếng “rắc, rắc” đầy nghi ngại.

Tôi bật ti vi trong phòng sinh hoạt, để mặc các bản tin liên quan tới bão trôi qua, mắt tôi chốc chốc lại nhìn về phía chiếc điện thoại. Nhưng tôi không gọi điện. Không phải tôi đang cố tỏ ra mạnh mẽ hay gì, tôi đơn giản là ngại. Tôi không thấy thoải mái khi khiến gia đình Kouji lo lắng hay làm phiền gia đình họ, chỉ vậy thôi.

Ngày xưa, mỗi khi có bão tôi đều điềm nhiên như không. Nóc nhà bị gió cuốn bay thì cũng có sao, tôi lấy đó làm chuyện cười mua vui cho khách quen tới tiệm là được, thậm chí khi nhà dột, tôi cũng có thể tự nhủ mình “Có ai chết vì bị dột nước mưa vào người đâu.” Khi còn trẻ, nếu gặp một chuyện ở mức độ vừa phải, chỉ cần tôi gồng mình lên một chút thì đâu sẽ vào đó cả. Nhưng

giờ thì khác. Những việc tôi không làm được đã tăng lên quá nhiều. Việc sửa lại tiệm vốn nặng nhọc thì thôi không nói tới, nhưng ngay cả việc quét dọn tiệm cũng khiến tôi muốn sụm cả lưng. Gần đây tôi cảm thấy bản thân mình vừa vô dụng vừa thật đáng thương.

Căn nhà lại vang lên tiếng kéo kẹt vì cơn gió mạnh, chiếc tủ chè cũng rung lắc cành cạch. Rung như khi có động đất. Ngay cả bóng đèn trên trần nhà cũng rung.

Tôi chợt nghĩ ra việc để làm, bèn đứng dậy.

Tôi định đi pha cà phê.

Tôi đứng hướng về phía căn bếp quen thuộc, hít vào một hơi thật sâu. Sau đó tôi đổ khoảng hai cốc nước vào chiếc ấm nhỏ, bật ga lên đun. Trong một số loại hạt cà phê đang có, tôi chọn ra loại cà phê đặc biệt được rang kỹ rồi cho vào máy xay cà phê. Đoạn tôi cẩn thận nắm lấy tay xay, xoay tròn.

Hãy trở nên thật ngon, hãy trở nên thật ngon.

Dưới câu bùa chú của tôi, những hạt cà phê dần được xay nhỏ ra. Âm thanh đều đều, cảm giác khi chạm vào thật dễ chịu. Mùi cà phê thơm ngào ngạt. Để pha được cà phê phải dùng đến cả năm giác quan.

Khi làm công việc đã quen làm hàng chục năm nay, tôi nhận ra tâm trạng mình đang dần điềm tĩnh lại.

Nhưng đúng lúc vừa xay cà phê xong...

“Ôi...”

Đột nhiên cơ thể tôi bị bóng tối bao trùm.

Điện đã bị cắt.

“Gâuuu”, Kotarou cất tiếng sủa buồn rầu.

“Không sao đâu, không sao...” Tôi nói, hướng về bóng đêm nơi phát ra tiếng sủa của Kotarou. Nhưng câu nói ấy nghe cũng giống như một lời trấn an dành cho chính bản thân tôi vậy.

Rầm, rầm, rầm! Khỏi không khí lại quạt vào tường, khiến kính cửa sổ rung lên bần bật. Mái nhà lại phát ra tiếng rắc rắc đáng sợ. Ngay cả ngọn lửa xanh của bếp ga, nguồn sáng duy nhất lúc này, cũng đang rung rinh vì cơn chấn động vừa rồi.

Tôi về phòng sinh hoạt, dùng tay lần tìm chiếc đèn pin. Rồi tôi tạm thời cắm cây nến trên bàn thờ vào chân nến, châm lửa mang vào bếp.

Không có điện vẫn có thể pha cà phê được. Một lúc sau, nước sôi. Nhờ vào ánh sáng từ cây nến, tôi cẩn thận pha cà phê phin.

Hãy trở nên thật ngon, hãy trở nên thật ngon.

Tiếng gầm từ biển như vang vọng tới cả dạ dày. Tiếng kêu khóc của gió từ phía núi. Những ván gỗ trên trần nhà bị gió mạnh làm bật ra. *Hãy trở nên thật ngon.* Ngọn gió quạt vào cửa kính. Chiếc tủ chè rung lên cành cạch. Ngọn lửa trên cây nến lung lay như sắp phụt tắt. *Hãy trở nên thật ngon.* Tiếng thở có vẻ bất an của Kotarou. Cơn mưa mang theo đất cát đang dội xuống mái nhà...

Câu đùa chú của tôi đã bị vùi dập tan tành.

Nhưng cuối cùng việc pha phin cũng xong, tôi rót cà phê vào chiếc cốc yêu thích có tay cầm bảy sắc cầu vồng rồi ngồi xuống ghế dành cho khách trong tiệm. Tôi đặt nến giữa bàn, đường gấn các mảnh vỡ của cốc phát ra tia lấp lánh, trông thật đẹp.

“Này, Kotarou có nghĩ uống cà phê dưới ánh sáng của một ngọn nến nhỏ trong đêm mưa bão thế này thật là sang chảnh không?” Tôi nói chuyện với Kotarou. Nhưng Kotarou vẫn nằm phủ phục dưới chân tôi, không đáp lại lời nào.

Tôi ngửi hương cà phê mình vừa pha, rồi đặt miệng lên thành cốc. Đúng lúc đó, ánh sáng đèn từ trong bếp rọi ra.

Đã có điện trở lại.

Nhưng tôi đã tắt đèn trong gian tiệm nên không gian quanh chỗ tôi ngồi vẫn tối như cũ. Tôi uống một ngụm cà phê rồi khẽ đặt chiếc cốc yêu thích lên bàn.

“Kotarou à, câu bùa chú không có tác dụng với cốc cà phê này rồi...”

Cánh cửa sổ kính lớn bên cạnh lập tức rung lên càn cạch. Giống như có ai đó đang ở bên ngoài đập thình thịch vào cửa, suy nghĩ ấy làm tôi rùng mình.

Bức tường tiệm rung lên kễo kẹt, rồi một tiếng “rắc” vang lên, bức tranh cầu vồng hơi dạt xuống dưới về phía bên phải. Có vẻ chiếc đinh ghim cũ của bức tranh vừa bị tuột ra.

Trong bóng tối mờ mờ, tôi lơ đãng ngắm bức tranh đã lệch sang một bên. Tôi có cảm giác bên trong mình cũng vang lên tiếng “rắc” tương tự. Tiếng “rắc” nhỏ bé ấy bình thường không thể nghe thấy, nhưng thực ra, đó là tiếng một trong những sợi thép rất quan trọng cố định trái tim tôi vừa bị bung ra.

Tôi không muốn phải cô đơn nữa...

Từ bên trong tôi, gương mặt yếu đuối, mỏng manh như thiếu nữ của tôi lộ đầu nhìn ra.

“Kotarou à.” Tôi nhấp thêm một ngụm cà phê không được ngon lắm ấy. “Cửa hàng này...”

Tôi chậm rãi hít sâu một hơi, vừa nhìn bên trong lòng chiếc cốc đang rung lắc, vừa lẩm nhẩm với giọng rất, rất nhỏ: “Bà có thể đóng cửa hàng này được rồi, phải không?”

Tôi run run nói ra điều đó, nhưng Kotarou vẫn không đáp lại gì cả.

Và rồi, cơn gió tàn bạo lại tới quật liên hồi vào cửa hàng của tôi, khiến ngọn nến lung lay.

Tôi khóc, dù chẳng có ai làm gì mình cả.

Kotarou hiếm hoi cất tiếng sửa vang. Hơn nữa còn là hai lần liên tiếp.

Tỉnh dậy bởi tiếng sửa ấy, tôi ngẩng mặt khỏi chiếc bàn mà mình gục đầu xuống trước đó, khẽ lầm nhảm một mình “Thật là...”

Hôm qua, tôi đã thiếp đi khi đang ngồi ở ghế dành cho khách trong tiệm. Vì lẽ đó mà cổ và vai tôi đều cứng đờ lại. Nhưng dường như cơn bão đã đi qua, buổi sáng êm ả đến mức kỳ lạ.

“Gâu gâu.” Kotarou đứng trước cửa tiệm, cất tiếng gọi tôi.

“Bà đây, bà đây...” Chắc nó muốn đi vệ sinh. Nghĩ vậy, tôi mở cửa tiệm cho nó.

Kotarou đi bằng ba chân khập khiễng, chậm rãi tiến về phía hiên tiệm, ra tới nơi liền dừng lại, ngoảnh đầu lại nhìn tôi. Sau đó nó lại sửa tiếp. Cách gọi này giống hệt cách gọi hàng ngày khi nó hướng dẫn khách đến tiệm cà phê.

“Ừa, chú mày sao thế?” Tôi ra khỏi cửa, đi bộ về phía hiên.

Chú chó cưng đã già của tôi thè lưỡi ra nhìn tôi chăm chú.

Bầu không khí buổi sáng sau khi bão vừa đi qua thoáng đang tới mức không gì so sánh được.

“Rồi rồi.” Tôi vừa vươn vai thật sảng khoái vừa đi bộ về phía Kotarou.

Kotarou rẽ phải ở góc tiệm rồi bắt đầu leo lên cầu thang nối với hiên. Sau đó, tại vị trí mà tôi không thấy được, nó lại kêu lên ăng ẳng để gọi tôi.

“Rồi, rồi. Bà đang tới đây.”

Vừa nói tôi vừa leo lên cầu thang nối với hiên, đúng lúc đó, tôi nhận ra sự thay đổi cảnh sắc ở phía tây. À không, không chỉ phía tây. Tất cả mọi thứ thuộc về thế giới hiện tại tôi đang sống đều đang chìm trong một màu cam trong suốt.

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một buổi bình minh thần thánh đến thế.

Kotarou ngồi xuống đoạn giữa hiên tiệm, rồi chăm chú nhìn về phía mặt biển phía tây. Tôi cũng chậm rãi ngồi xuống nền nhà cạnh đó. Với tư thế ngồi thò hai chân ra khỏi sân hiên, tôi ngắm mặt biển lặng sóng như một miếng thạch quýt.

Đẹp quá...

Miệng tôi thòm thì trước cảnh sắc tuyệt mỹ khiến tôi quên cả thở.

Mặt trời mùa hạ mọc lên phía sau mũi đá, tức bầu trời phía đông - ánh mặt trời ấm áp và trong vắt ấy chiếu xuống mặt biển, hơn thế nữa, từ bầu trời màu cam bao trọn lấy mặt biển ấy, đúng vậy, một cơn mưa rào đang rơi xuống.

Mối tương quan vị trí giữa mặt trời,

con mưa rào,

và tôi.

Sao tôi lại ngốc nghếch đến vậy. Thứ mà hàng ngày tôi nên tìm kiếm trong suốt mấy chục năm qua không phải là hoàng hôn, mà là bình minh.

“Kotarou ơi, lại đây nào...” Chú chó cưng bên cạnh bèn dụi bên má già cỗi của mình vào lồng ngực tôi.

Tôi khẽ ôm phần cổ đeo vòng đỏ của nó nâng lên. Con chó để yên cho tôi nựng nịu. Tôi áp tai con Kotarou vào sát trái tim mình.

“Nghe này, đây là tiếng đập thình thịch hạnh phúc đấy.”

Kotarou nhắm mắt lại như thể rất dễ chịu.

Tiếng sóng biển xa xa. Tiếng gió thì thào từ biển thổi lên vách đá. Những tiếng kêu lạnh lạnh của bầy mòng biển đen bay trên trời cao vọng xuống.

Lúc này, khoảnh khắc này, tôi không cần tới âm nhạc nữa. Phần nhạc nền đã được mũi đá này, nơi chồng tôi vô cùng yêu quý, cất lên rồi.

Từ đôi mắt sụp mí vì tuổi tác của tôi, dòng nước mắt lã chã rơi xuống thật dễ chịu. Giọt nước mắt hôm nay ấm áp hơn nhiều lần giọt nước mắt rơi giữa gió bão đêm qua. Đứng trước cảnh sắc tựa như trong mơ, khóe miệng tôi cong lên.

“Giờ thì đi chuẩn bị mở tiệm thôi nào.” Tôi khẽ buông cổ Kotarou ra, chậm rãi đứng dậy.

Dang rộng hai tay, tôi hít thật sâu, thật sâu bầu không khí buổi sáng lấp lánh. Một luồng sinh lực kỳ lạ dâng lên đầy khắp cơ thể tôi.

Tôi thở ra một hơi đầy sáng khoái. “Kotarou ạ. Bà có cảm giác mình vẫn dùng được phép thuật. Bà sẽ thử xem sao. Kotarou cứ ngồi đây ngắm thêm chút nữa đi nhé.”

Tôi cột dây cổ của Kotarou vào căn nhà nhỏ của nó.

Và rồi, không nhìn cảnh chiếc cầu vòng dần tan biến, tôi bước vào tiệm cà phê thân thương của mình. Tôi đứng trong căn bếp hơi cũ nhưng quen thuộc với mình bao năm qua.

Tôi bắt đầu xay loại cà phê giống với tối hôm qua, để pha một cốc cà phê cho chính mình - người hôm nay vừa được tái sinh.

Hãy trở nên thật ngon, hãy trở nên thật ngon.

Vừa xay, tôi vừa thầm thì câu bùa chú với nụ cười chứa đầy nước mắt hạnh phúc.

[1] Chữ “Xuyên - 川”, hình dáng giống như một gia đình ba người nằm cạnh nhau, nét nhỏ nhất ở giữa là đứa con.

[2] Chiều: đơn vị tính diện tích phòng kiểu Nhật. Phòng 8 chiều khoảng 14,6m².

[3] Là kỳ nghỉ dài ngày ở Nhật do có nhiều ngày lễ gần nhau vào khoảng cuối tháng 4 đầu tháng 5.

[4] Ban nhạc rock gồm 4 thành viên.

[5] Một giống chó điển hình của Nhật Bản, thân hình nhỏ, thường có bộ lông mượt màu vàng, đen hoặc trắng.

[6] Trong thực vật học, thực vật mọng nước, là những loài thực vật có một số thành phần dày và nhiều thịt hơn bình thường, thường để giữ nước khi sinh trưởng ở nơi điều kiện đất hay khí hậu khô cằn. Các loài thực vật mọng nước thường gặp: xương rồng, nha đam v.v...

[7] Cà phê blend thường dùng để chỉ một hỗn hợp cà phê được tạo thành từ các loại hạt khác nhau, độ rang khác nhau, phong cách khác nhau hoặc cấu trúc hương vị khác nhau.

[8] Si-rô gomme là loại siro chế biến từ si-rô đường kết hợp với Gum Arabic - một loại kẹo cao su tự nhiên có thành phần là nhựa cứng của các loài cây keo khác nhau.

[9] “Ikemen” có nghĩa là đẹp trai, nghe gần giống với “Imaken” nên bà Etsuko trêu như vậy.

[10] Dazai Osamu (1909 - 1948): Nhà văn Nhật tiêu biểu thời kỳ hậu chiến tranh thế giới II. Đã có nhiều tác phẩm được dịch sang tiếng Việt.

[11] *Albert Camus (1913-1960): Nhà văn Pháp tiêu biểu của chủ nghĩa hiện sinh.*

[12] *Kaiko Ken (Kaiko Takeshi) (1930 -1989): Nhà văn, nhà báo nổi tiếng từng theo dõi chiến tranh Việt Nam.*

[13] *Trong văn bản tiếng Nhật có nhiều trường hợp dùng chữ để biểu đạt nghĩa, còn cách đọc chữ đó được tác giả gán cho tùy theo ý đồ của tác giả. Như trong trường hợp này, “đập” trong tiếng Nhật là “da-mu” và đọc ngược thành “mu-da” là “vô ích”.*

[14] *Khu phố nổi tiếng với con đường Jimbocho nhiều tiệm sách cũ, câu lạc bộ, sự kiện liên quan đến sách.*

[15] *Nơi đánh bạc bằng máy.*

[16] *“Hiện tại” trong tiếng Nhật đọc là “ima”, trùng âm với phần đầu biệt danh của Imaken.*

[17] *Người Nhật dùng kính ngữ khi nói chuyện với những người không thân thiết với mình. Khi hai người trở nên thân thiết hơn, họ sẽ bớt dùng kính ngữ với nhau.*

[18] *Thời kỳ Chiêu Hòa là một giai đoạn trong lịch sử Nhật Bản tương ứng với thời gian tại vị của Thiên hoàng Chiêu Hòa, từ ngày 25 tháng 12 năm 1926 đến 7 tháng 1 năm 1989.*

[19] *Dao pha luông là loại dao làm bếp có sống dao có hình dạng hơi khom xuống cùng với mũi vát nhọn.*

[20] *Lehman Brothers là tập đoàn tài chính của Mỹ với lĩnh vực chủ yếu là ngân hàng đầu tư, tuyên bố phá sản năm 2008, gây nên cuộc khủng*

hoảng kính tế trên toàn thế giới.

[21] *Thị kính, hoặc kính mắt, là một loại thấu kính được gắn vào một loạt các thiết bị quang học như kính thiên văn, kính hiển vi, các máy đo hay quan sát xa như ống nhòm, máy kinh vĩ,... Thấu kính này được đặt tên như vậy bởi vì nó thường là ống kính gần với mắt nhất khi ai đó nhìn vào thiết bị. Kính vật thu lấy ánh sáng và làm cho nó tập trung tạo ra một hình ảnh. Thị kính được đặt gần tiêu điểm của kính vật để phóng to hình ảnh này. Độ phóng đại phụ thuộc vào độ dài tiêu cự của ống kính.*

[22] *Một công ty có thật, được thành lập năm 1980 bởi một doanh nhân người Mỹ tên Dennis Hope. Công ty này bán và cấp giấy chứng nhận sở hữu đất đai trên mặt trăng cho người mua. Các luật sư của Liên Hiệp Quốc nói quyền hạn của Lunar Embassy trên mặt trăng là không hợp lệ, tuy nhiên công ty này tuyên bố có tới 3.5 triệu khách hàng, gồm cả cựu Tổng thống Ronald Reagan, Jimmy Carter và các ngôi sao điện ảnh. Lunar Embassy có văn phòng ở tám nước trên thế giới, bao gồm Mỹ, Đức, Anh, Ireland, Úc, New Zealand, Nhật Bản và Trung Quốc.*

[23] *Hố va chạm là một vùng trũng hình tròn hoặc gần tròn trên bề mặt của một hành tinh, vệ tinh tự nhiên hay các thiên thể khác trong hệ Mặt Trời được hình thành từ sự va chạm với vận tốc cực cao của các thiên thể nhỏ vào bề mặt của các thiên thể lớn hơn. Khác với miệng núi lửa là kết quả của các vụ nổ hoặc sự sụp đổ từ bên trong, các hố va chạm đặc biệt nhô cao ở các rìa và đáy có địa hình thấp hơn địa hình xung quanh. Các hố va chạm có nhiều kích thước khác nhau như các vùng trũng nhỏ, đơn giản có dạng chén đến các bồn trũng lớn, phức tạp và có nhiều vòng tròn. Các hố va chạm do thiên thạch có lẽ là một ví dụ về hố va chạm nhỏ phổ biến nhất trên bề mặt Trái Đất.*

[24] Nhìn những vết đen trên mặt trăng vào ngày trăng tròn, người Việt Nam liên tưởng đến chú cuội ngồi gốc cây đa, còn người Nhật liên tưởng đến một con thỏ ngọc giã bánh dày mochi trong một chiếc cối.

[25] Gắn lại bằng bột vàng, từ gốc là “kintsugi”, là một nghệ thuật sửa chữa đồ gốm bị vỡ hỏng với chất liệu gắn là sơn mài hoặc nhựa thông trộn với bột vàng, hoặc rắc bột vàng lên trên vết gắn. Việc làm này xử lý đồ phế phẩm và gắn lại các vết nứt vỡ như một phần lịch sử của đồ vật, chứ không phải nhằm che giấu chỗ hỏng trên đồ vật đó.

[26] Thời kỳ Muromachi (Muromachi-jidai, còn gọi là “Thất Đinh thời đại” hay “Mạc phủ Muromachi”, “thời kỳ Ashikaga”, “Mạc phủ Ashikaga”) là một thời kỳ trong lịch sử Nhật Bản trong khoảng từ năm 1336 đến năm 1573.

[27] Ikezukuri là một kiểu sashimi - món ăn truyền thống nổi tiếng khắp thế giới của người Nhật. Món ăn này được dọn với nguyên liệu là một con cá còn sống vừa mới bắt lên khỏi hồ. Tất cả mọi công đoạn chế biến đều sẽ được thực hiện tại bàn, ngay trước mặt thực khách. Nghĩa là khi gọi món này, có thể nhìn thấy tim con cá vẫn còn đập và miệng nó vẫn còn thở gấp.

[28] Oden là một món ăn phục vụ trong nồi của Nhật Bản, gồm một số nguyên liệu như trứng luộc, củ cải, củ nâu, và chả cá đã chế biến được hầm trong nước dùng dashi nhạt có vị nước tương. Thành phần sẽ thay đổi theo từng khu vực và giữa mỗi hộ gia đình. Mù tạt vàng thường được sử dụng làm gia vị cho món này.

[29] Một thương hiệu xe thể thao của Mỹ.

[30] Tổ chức tội phạm truyền thống ở Nhật Bản.

[31] *Từ toluen có thể điều chế thuốc nổ TNT.*

[32] *Nhóm nhạc rock 'n roll của Nhật Bản được thành lập ngày 21/09/1979 với bốn thành viên: Sho, TAKU, Johnny và Arashi, Sho là giọng hát chính kiêm phụ trách guitar.*

[33] *Tên nhân vật chính cũng là tên bộ truyện tranh nổi tiếng ở Nhật Bản từ những năm 1960 cho đến nay, kể về những cuộc phiêu lưu của siêu trộm Lupin III. Tác giả bộ truyện là Monkey Punch.*

[34] *Nakamoto Kouji: Nghệ sĩ hài, ca sĩ, người chơi guitar, người sáng tác lời bài hát, diễn viên của Nhật Bản. Nghệ danh “Kouji” của ông nghĩa là “công trình thi công”.*

[35] *Còn gọi là cờ Othello, là môn thể thao trí tuệ dành cho 2 người. Bàn cờ vuông được chia thành 64 ô, quân cờ là những miếng hình tròn, thường là màu đen và màu trắng.*

Table of Contents

CHƯƠNG 1 MÙA XUÂN Ân điển diệu kỳ - Amazing Grace

CHƯƠNG 2 MÙA HẠ Những cô gái trên bãi biển - Girls on the beach

CHƯƠNG 3 MÙA THU Người cầu nguyện - The Prayer

CHƯƠNG 4 MÙA ĐÔNG Xin yêu anh dịu dàng - Love me tender

CHƯƠNG 5 MÙA XUÂN Cảm ơn âm nhạc - Thank you for the music

CHƯƠNG 6 MÙA HẠ Bài ca của gió và sóng ở mũi đá